

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 1

Trong suốt quãng đời của mình, Kôlia Plugionhikốp chưa bao giờ có được nhiều niềm vui bất ngờ như trong ba tuần lễ vừa qua. Mệnh lệnh phong hàm quân hàm cho anh – Nikôlai Pêtorôvích Plugionhikốp – anh đã chờ đợi từ lâu, nhưng tiếp theo là biết bao nhiêu chuyện bất ngờ thú vị xảy ra đến mức khiến cho Kôlia đêm đêm sức bình tĩnh vì tiếng cười của chính mình.

Sau buổi điểm danh buổi sáng, ở đó mệnh lệnh đã được công bố, các học viên được dẫn thẳng đến kho quân trang, không, không phải là cái kho chung của học sinh quân, mà là cái kho bấy lâu nay hằng mơ ước, nơi cất phát những đôi ủng bốt-can, những dây đai mới tinh, những bao súng ngắn cẳng phòng, những cái xà cột chỉ huy với cặp bản đồ nhẵn láng, những tấm áo ca pốt có những khuy đồng và những tấm áo sơ mi lính bằng vải chéo đều đặn. Sau đó, tất cả học viên tốt nghiệp kéo nhau đến xưởng may nhà trường, chữa quân phục cho thật vừa với khổ người. Họ xô đẩy, chen lấn, nói cười ầm ĩ, đến nỗi cả cái chao đèn sắt trắng men treo lơ lửng trên trần nhà cũng chao đảo.

Tối đến, chính thủ trưởng nhà trường chúc mừng từng học viên tốt nghiệp, trao cho mỗi người một tấm «Chứng minh thư sĩ quan Hồng quân công nông» và một khẩu súng ngắn TT nặng trĩu. Các chàng trung úy mặt non choẹt run run đọc to số súng và siết chặt bàn tay khô gầy của thiếu tướng hiệu trưởng. Trong buổi liên hoan tiễn biệt, học viên tung các sĩ quan chỉ huy các

trung đội lên và cố tìm cách trả đũa chuẩn úy. Nhưng mọi việc đều kết thúc tốt đẹp. Buổi tối hôm ấy, một buổi tối tuyệt diệu trong tất cả những buổi tối, đã mở đầu và kết thúc với những nghi thức trọng thể và hoàn hảo.

Chả hiểu sao, sau đêm liên hoan ấy, trung úy Plugionhikốp phát hiện thấy mọi thứ trên người mình, từ cái dây đai da đến bộ quân phục phẳng phiu, cùng đôi ủng da bóng loáng đều phát ra những âm thanh sột soạt, một thứ âm thanh dễ chịu, rõ ràng và kiêu hãnh. Tất cả mọi thứ đều mới cứng, giống hệt những tờ rúp vừa xuất kho mà các chàng trai hồi đó nói đùa là vừa được bóc tem.

Thật ra, mọi sự bắt đầu từ trước đó ít lâu. Sau buổi tiệc tiễn đưa, các chàng cựu học viên đã cùng các bạn gái của mình đến dự khiêu vũ. Riêng Kôlia không có bạn gái nên đã đáp ứng mời Dôia, cô phụ trách thư viện. Dôia băn khoăn bậm môi tư lự nói : « Xin lỗi, tôi không biết, tôi không biết... », nhưng cô vẫn đến. Họ nhảy với nhau, và để đỡ ngượng, nên anh nói đủ các thứ chuyện. Và vì Dôia làm ở thư viện, nên anh nói về văn học Nga. Lúc đầu, Dôia cũng ậm ừ hưởng ứng. Nhưng cuối cùng cô hậm hực dẩu cặp môi tô son vụng về :

- Ô, đồng chí trung úy, đồng chí lạo xạo thế.

Theo ngôn ngữ riêng của trường thì điều đó có nghĩa là trung úy Plugionhikốp tự cao và làm bộ làm tịch. Lúc ấy Kôlia cũng hiểu vậy, nên khi về doanh trại, anh phát hiện ra mọi thứ trên người mình đều loạt xoạt một cách tự nhiên, dễ chịu.

- Người mình đang lạo xạo đây – anh nói với người bạn giường bên cạnh. Hai người ngồi trên bậu cửa sổ hành lang tầng hai. Đêm tháng Sáu, mùi hoa tử đinh hương dưới vườn ngào ngạt, trong trường không một ai được phép ngắt loại hoa này.

- Cậu cứ việc lạo xạo cho khỏe - anh bạn nói – nhưng cần nhớ một điều là

chả cần phải lạo xạo trước mặt Dôia. Cô ta là một con ngốc, Kôlia ạ. Cô ta ngốc đến thảm hại, và đã lấy tay chuẩn úy của trung đội quan khí làm chông. Nhưng Kôlia chỉ nghe có nửa tai, còn nửa tai kia anh lắng nghe tiếng sột soạt của quần áo, giày ủng. Anh rất ưa nghe tiếng sột soạt đó.

Hôm sau, bạn bè chia tay nhau - mỗi người đều được nghỉ phép – trong cảnh ồn ào rộn rã, họ trao đổi địa chỉ, hứa biên thư cho nhau, rồi lần lượt biến mất sau cánh cửa có chấn song sắt của nhà trường.

Riêng Kôlia chờ mãi mà vẫn không hiểu sao chưa nhận được giấy phép (nói thật thì nào có đi đâu xa cho cam : chỉ đi Matxcova thôi mà). Sau khi chờ đợi hai ngày, anh định đến văn phòng đề hỏi thì bỗng nghe trực ban gọi từ xa :

- Trung úy Plugionhikốp lên gặp chính uỷ!...

Chính uỷ trông rất giống nghệ sĩ Tsirokốp bỗng nhiên già đi, ông lặng lẽ nghe báo cáo, chỉ tay mời Kôlia ngồi và cũng im lặng đưa thuốc mời anh hút.

- Tôi không hút – Kôlia nói và tự nhiên đỏ mặt, nói chung anh vẫn rất dễ dàng bị đỏ mặt.

- Hay lắm – chính uỷ khen – còn tôi, anh biết không, không làm sao bỏ được, có lẽ không đủ nghị lực.

Và ông châm lửa hút một mình. Kôlia định nói về cách rèn luyện ý chí, nghị lực, nhưng chính uỷ lại nói tiếp.

- Trung úy ạ, chúng tôi biết anh là người tận tâm, nghiêm chỉnh và cần mẫn. Chúng tôi cũng biết ở Matxcova anh còn mẹ già và em gái đã hai năm chưa được gặp và họ đang rất nhớ anh. Và anh vẫn chưa được về phép – Ông im lặng rời khỏi bàn, đi đi lại lại, mắt nhìn chăm chú xuống chân – Chúng tôi biết rõ những điều đó, nhưng vẫn muốn đề nghị với anh một việc... Đây không phải là mệnh lệnh, mà chỉ là một đề nghị, anh phải hiểu như vậy,

Plugionhikóp ạ. Giờ đây chúng tôi không có quyền hạ lệnh cho anh nữa...

- Thừa đồng chí chính uỷ, tôi xin nghe đồng chí – Kôlia bỗng khẳng định là họ sẽ đề nghị mình chuyển sang công tác tình báo và anh sẽ sẵn sàng vui sướng hét to : « Rõ!... »

- Trường sĩ quan chúng ta đang được mở rộng – chính uỷ nói – Tình hình rất phức tạp, ở châu Âu đang có chiến tranh và chúng ta đang cần tổ chức thêm trường lớp cho hai đại đội học viên mới. Nhưng biên chế cán bộ khung mới chưa được bổ xung mà phương tiện học tập thì đã được chờ đến. Do đó nên chúng tôi đề nghị anh, đồng chí Plugionhikóp, tiếp nhận, kiểm kê các loại phương tiện đó hộ. Tiếp nhận và phân loại...

Thế là Kôlia ở lại trường với nhiệm vụ kỳ lạ : «đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì người ta cần ». Toàn khoá học của anh đã giải tán hết, mọi người đang say sưa tắm nắng, đọc sách, tắm biển và khiêu vũ, còn riêng anh thì đang phải kiểm kê, vào sổ nhập kho từng bộ khăn trải giường, từng chiếc chăn, từng đôi ủng, từng thước xà cạp.

Cứ bản lên như vậy suốt hai tuần liền. Suốt hai tuần, Kôlia tắt bật từ khi báo thức đến tận lúc điểm danh, không một phút nghỉ tay, nào nhận, nào đếm, nào vào sổ, cứ như một anh học viên mới vào trường và lúc nào cũng thấp thỏm chờ đợi giấy nghỉ phép của ông chuẩn uỷ hay câu gắt.

Tháng Sáu trong trường chẳng còn mấy người : hầu hết học viên đều đã đi đến doanh trại. Kôlia thường ít gặp mọi người, công việc dồn lên đến tận cổ với các bản kiểm kê, báo cáo, biên bản, nhưng đồng thời anh cũng vui mừng đến sững sốt khi phát hiện thấy...nhiều người chào anh. Họ chào anh theo đúng điều lệnh quân đội, với cái vẻ tự hào của người học viên trường quân sự, tay đặt đúng vành mũ, cằm hơi vênh nghiêng. Kôlia cố đáp lại với vẻ cầu thả mệt mỏi, nhưng lòng rộn lên niềm tự hào của một chàng sĩ quan trẻ háo danh.

Chính lúc đó anh bắt đầu dạo chơi vào buổi tối. Hai tay chấp sau lưng, anh đi đường hoàng bước thẳng tới các nhóm học viên mới tập trung ở cổng doanh trại để hút thuốc và tán gẫu trước giờ đi ngủ. Ánh mắt anh mệt mỏi và nghiêm trang nhìn thẳng phía trước, nhưng đôi khi như vênh lên lắng nghe những lời thì thào thán phục :

- Chỉ huy đấy...

Và anh cũng đã biết cách làm đúng, hai tay vuốt nhẹ mái tóc bên thái dương, cau mày để cho khuôn mặt tròn trĩnh, tươi mát như chiếc bánh mì trắng có cái vẻ tự lự.

- Chào đồng chí trung úy.

Lời chào đó vang lên vào buổi tối thứ ba và trước mắt anh là cô Dôia. Hàm răng trắng muốt ánh lên trong bóng tối mờ màng ẩm áp, những nếp áo ở ngực tự rung rinh mặc dù chẳng có một cơn gió thoảng nào. Cái sự rộn ràng sống động ấy mới thật đáng sợ.

- Sao lâu nay không thấy đồng chí trung úy đâu cả? Và cũng chẳng thấy đến thư viện nữa...

- Bạn công tác mà!

- Đồng chí được giữ lại trường?

- Tôi được giao công tác đặc biệt – Kôlia đáp mập mờ.

Chả hiểu hai người sánh đôi nhau từ lúc nào và đi hướng ngược lại. Dôia nói luôn mồm và cười không ngớt, còn anh thì không hiểu nổi tại sao mình vẫn ngoan ngoãn đi theo cô ta. Lát sau, anh lo lắng thấy hình như bộ quân phục mới của anh không còn có tiếng sột soạt đầy lãng mạn nữa, anh khẽ nhún vai, chiếc đai da đeo kiếm lại sột soạt như đáp lại niềm mong mỏi của anh...

- ...thật nực cười! Chúng tôi cứ cười, cười hoài...Nhưng đồng chí chẳng nghe gì cả, trung úy ạ.

- Không, tôi vẫn nghe đấy chứ. Tôi nghe cô cười.

Cô dừng lại. Trong bóng tối ánh lên hàm răng trắng muốt, hình như anh chẳng trông thấy gì khác ngoài nụ cười của cô ta.

- Anh thích em chứ? Nào, Kôlia, nói đi, thích chứ?...

- Không – anh thì thảo đáp – Tôi không biết tại sao. Có lẽ vì cô là gái có chồng.

- Có chồng?...- cô lại cười vang – Có chồng, thật chứ? Họ đã mách với anh thế à? Biết làm sao được khi đã có chồng? Tôi lấy anh ta cũng là tình cờ thôi, và đây cũng là một sai lầm...

Chả hiểu anh đã quàng tay vào vai cô bằng cách nào. Cũng có thể không phải anh tự quàng vào vai cô mà cô đã khéo léo làm cách nào đấy để đặt tay anh lên vai mình.

- Nhưng đầu sao thì anh ta cũng đi rồi – cô nói rất tự nhiên - Nếu anh cứ theo hàng cây này đến hàng rào rồi dọc theo đó đến nhà em thì chẳng ai biết đâu. Kôlia, anh thích uống trà chứ? Đúng thế không nào?...

Quả thật anh rất muốn uống trà. Nhưng ngay lúc đó, từ trong hàng cây, một bóng người bỗng hiện ra :

- Xin lỗi

- Đồng chí chính uỷ trung đoàn ơi! – Kôlia thất vọng thốt lên và đứng sững lại trước bóng người đang đi tới – Báo cáo đồng chí chính uỷ, tôi là...

- Đồng chí Plugionhikốp phải không? Tại sao đồng chí lại để cô gái đứng một mình thế kia. Ái dà...không tốt đâu...

- Vâng, vâng ạ - Kôlia vội quay lại, lúng túng : - Dì ơi, xin lỗi nhé. Tôi bận, có công tác cần.

Hơn một giờ sau, Kôlia đã quên hết những gì anh đáp ứng báo cáo với đồng chí chính uỷ bất thần từ trong hàng cây đi ra ấy. Anh cũng đã quên cả việc báo cáo về những đôi xà cạp không đúng khổ, hoặc có thể đúng khổ theo quy định, nhưng không hiểu sao có vẻ đẹp hơn...Chính uỷ vẫn lắng nghe,

một lát sau, ông bỗng hỏi :

- Đây, đây có phải là bạn gái của đồng chí phải không?

- Không, không phải đâu ạ - Kôlia sợ cuống lên - Ồ, thưa đồng chí chính uỷ, đồng chí nghĩ gì thế ạ? Đây là cô Dôlia ở thư viện. Tôi không trả sách đúng hạn nên cô ấy...

Anh im lặng và cảm thấy mình đang đỏ mặt : anh rất quý mến đồng chí chính uỷ hiền lành, đứng tuổi và bỗng cảm thấy ngượng vô cùng.

May là đồng chí chính uỷ nói sang chuyện khác, làm cho Kôlia bình tĩnh lại dần.

- Một điều rất tốt là đồng chí không bỏ qua các sự việc ấy trong cuộc sống quân nhân của chúng ta những chi tiết nhỏ nhất cũng đều có ý nghĩa kỷ luật quan trọng. Chẳng hạn, một người dân thường có thể lúc nào đó, tự cho mình làm điều gì đấy, nhưng chúng ta là những cán bộ Hồng quân lại không thể cho phép mình như vậy. Chẳng hạn, không thể cho phép mình đi chơi với một phụ nữ đã có chồng, vì rằng, là sĩ quan thì chúng ta luôn luôn phải nêu gương kỷ luật cho cấp dưới. Rất tốt là đồng chí cũng hiểu điều đó...

Đồng chí Plugionhikốp, mười một giờ rưỡi trưa mai mời đồng chí đến phòng làm việc của tôi. Chúng ta sẽ thảo luận thêm về công tác sau này của đồng chí, cũng có thể sẽ đến gặp thiếu tướng đấy.

- Rõ...

- Thôi, ngày mai nhé! – Chính uỷ nói và bắt tay anh, ông giữ lại một lúc rồi tiếp, giọng nhỏ hơn : - Kôlia, còn nhớ phải nhớ trả sách đúng hạn cho thư viện nhé!...

Thật không tốt chút nào khi buộc lòng phải nói dối đồng chí chính uỷ, nhưng Kôlia chẳng hiểu vì sao không buồn lắm. Ngày mai anh lại phải gặp hiệu trưởng nhà trường. Anh cựu học viên trường quân sự chờ đợi cuộc gặp đó với lòng thấp thỏm, sốt ruột, xốn xang giống như một cô gái gặp mối tình

đầu vậy. Anh dậy rất sớm trước giờ, lau đánh đôi ủng da bóng lộn như gương, khâu chiếc cổ lót mới vào áo quân phục và cũng tỉ mỉ đánh bóng hàng khuy đồng. Anh đến nhà ăn sĩ quan – Kôlia rất tự hào là hơn một tháng nay anh đã được đến ăn ở đây, được tự tay chọn món và được trả tiền ăn – nhưng anh chẳng ăn được gì cả, mà chỉ uống liền một lúc ba chai nước quả. Đúng mười một giờ, anh đã có mặt tại phòng làm việc của chính uỷ.

- Xin chào Plugionhikốp! – Trung úy Gôrôpxốp, nguyên trung đội trưởng trung đội học viên của Kôlia, đang ngồi trước cửa phòng chính uỷ. Anh cũng bảnh bao, chững chạc – Công việc ra sao? Việc kiểm kê các xà cạp của anh tiến triển tốt chứ?

Plugionhikốp là người có trách nhiệm, do đó anh nói hết về công việc của mình. Trong thâm tâm, anh rất ngạc nhiên không hiểu sao anh trung úy Gôrôpxốp lại không hỏi anh đến văn phòng chính uỷ để làm gì. Anh trả lời bóng gió :

- Hôm qua đồng chí chính uỷ cũng hỏi tôi về công việc rồi. Và đồng chí ấy khen...

- Này, Plugionhikốp - Gôrôpxốp bỗng hạ giọng, cắt ngang : - Nếu người ta phái cậu về với Vêlickô thì đừng nhận nhé. Cậu cứ đề nghị về đại đội mình. Được không? Dù sao thì chúng mình cũng đã phục vụ với nhau lâu, làm việc ăn ý nhau...

Trung úy Vêlichkô cũng là trung đội trưởng trung đội học viên, nhưng là trung đội hai, và suốt năm, suốt tháng cứ hay cãi nhau với Gôrôpxốp về tất cả mọi chuyện. Kôlia thực tình chả hiểu tại sao Gôrôpxốp lại đề nghị với anh như vậy, nhưng anh cũng cứ gặt đầu một cách lịch thiệp. Và khi anh định hỏi rõ hơn thì cánh cửa phòng chính uỷ sịch mở, trung úy Vêlichkô ăn mặc rất chải chuốt, đường hoàng, mặt rạng rỡ, bước ra.

- Được giao một đại đội – anh nói với Gôrôpxốp – Mình cũng chỉ mong cho

cậu như vậy.

Gôrôpxốp đứng bật dậy, sửa lại quần áo theo thói quen, ngẩng trước vuốt sau và bước vào phòng chính uỷ.

- Chào cậu, Plugionhikốp! – Vêlichkô chào và ngồi xuống cạnh - Thế nào, công việc ra sao? Mọi thứ đều được tiếp nhận, mọi loại đều được phân phối chứ?

- Vâng, nói chúng là như vậy – Kôlia lại vui vẻ kể tỉ mỉ về công việc của mình. Anh chưa kịp nói lý do chính uỷ gọi anh lên đây thì Vêlichkô đã vội vàng cắt ngang :

- Này, Kôlia, người ta sẽ hỏi cậu, cậu hãy đề nghị về đại đội tôi nhé. Tôi đã đề nghị với chính uỷ rồi, nhưng nói chung cậu cứ chủ động đề nghị thêm.

- Đề nghị đi đâu?

Ngay lúc ấy, chính uỷ và trung uỷ Gôrôpxốp đi ra, Vêlichkô cùng Kôlia đứng bật dậy. Kôlia nói ngay : « Theo lệnh của đồng chí, tôi... » nhưng chính uỷ đã ngắt lời :

- Chúng ta đi thôi, Plugionhikốp, thiếu tướng đang chờ. Còn các đồng chí này, được tự do.

Họ vào phòng hiệu trưởng, không qua phòng khách có sĩ quan trực, mà qua một phòng khác. Đến cuối phòng, chính uỷ để Kôlia đứng chờ, còn ông mở cửa vào phòng thiếu tướng.

Cho đến giờ, Kôlia chỉ mới được gặp thiếu tướng một lần vào hôm được trao bằng tốt nghiệp, khẩu súng lục vẫn được đeo bên bệ sườn một cách dễ chịu.

Nhưng thật ra, còn một cuộc gặp nữa, mà mỗi lần nhớ đến, Kôlia lại cảm thấy xấu hổ, còn thiếu tướng thì hầu như đã quên từ lâu.

Đó là cuộc gặp gỡ cách đây hai năm, khi Kôlia còn là một thanh niên bận thường phục, đầu trọc, cùng với những thanh niên cũng đã bị húi trọc đầu, vừa mới từ nhà ga đến trường. Mọi người vác vali đặt xuống bãi trống trong

trường, và một chuẩn úy để ria mép, (chính là ông chuẩn úy mà bọn họ định trả đũa hôm liên hoan tốt nghiệp), hạ lệnh cho mọi người đến nhà tắm. Mọi người ủa đi, không hàng lối, lộn xộn, cười nói ồn ào, huyên náo, riêng Kôlia thì còn lẩn chần vì bị cọ trầy da chân và đang phải ngồi lau chân trần. Khi anh lau xong giấy thì mọi người đã khuất sau góc nhà kho, Kôlia định bật dậy, định chạy theo cho kịp, nhưng ngay lúc đó, có người gọi anh đứng lại :

- Này, định chạy đi đâu đấy, anh bạn trẻ?

Trước mặt anh là một vị tướng thân hình tầm thước, hơi gầy, bức bối nhìn anh.

- Đây đã là quân đội rồi, mọi mệnh lệnh phải được thi hành thật nghiêm chỉnh. Anh được lệnh ở lại trông coi hành lý thì hãy ở lại cho đến khi nào được thay phiên gác, hoặc thay đổi mệnh lệnh.

Quả tình không ai hạ lệnh, nhưng Kôlia bỗng cảm thấy có lẽ có cái lệnh như vậy đối với mình thật. Anh liền đứng nghiêm lại, hét rõ to : « Rõ, thưa đồng chí thiếu tướng! » - rồi đứng trông đồng vali.

Còn các bạn anh tản mát tắm đâu ấy. Mãi về sau anh mới rõ là, sau khi tắm xong, họ được nhận bộ quân phục và chuẩn úy đưa họ đến xưởng may để chữa quần áo cho vừa. Tất cả gần ấy công việc mất bao nhiêu là thời gian, trong lúc đó thì anh chàng Kôlia vẫn kiên nhẫn đứng cạnh đồng hành lý không ai cần tới nữa. Anh đứng đấy với lòng tự hào, tựa như được đứng gác kho vũ khí quan trọng. Cũng chẳng ai chú ý tới anh, cho tới khi có hai anh chàng học viên mặt mày cau có được điều tới khuôn hết đồng vali vào kho vì họ bị phạt về tội hôm qua tự ý vắng mặt ở trường.

- Tôi không cho lấy đâu! – Kôlia quát lên – Các anh không được đến gần đấy!...

- Sao? - một anh chàng bị phạt hỏi lại khá cục cằn – Tao cho một cái tát bây giờ...

- Quay lại! – Kôlia quát lên để tự cổ vũ mình – Tôi là người gác ở đây. Tôi ra lệnh!...

Tất nhiên anh không có súng, nhưng thái độ và giọng nói của anh cũng làm cho hai anh chàng kia phải chờn. Họ đi gọi cấp trên đến, nhưng Kôlia không phải là lính của ông ta, nên cứ nằng nặc đòi phải đổi gác hoặc phải huỷ lệnh đi. Tất nhiên là chẳng có kíp gác nào cần đổi và cũng chẳng có lệnh nào cần huỷ. Cũng chẳng ai giải thích rõ người nào cắt cử anh gác ở đây. Tuy vậy, Kôlia vẫn nằng nặc không nghe và cứ làm ầm lên cho đến lúc trực ban của nhà trường tới. Chiếc băng đỏ trực ban có tác dụng, nhưng ngay sau khi được trao trả vị trí của mình, Kôlia chẳng biết đi đâu và làm gì cả. Trực ban cũng không biết gì hơn, và đến khi hỏi ra mọi chuyện thì nhà tắm đã đóng cửa, Kôlia đành cứ mặc bộ thường phục của mình hơn một ngày đêm nữa. Nhưng điều đau khổ hơn là anh đã chuốc lấy cơn phẫn nộ thù oán của ông chuẩn úy...

Và hôm nay anh sẽ phải gặp gỡ lần thứ ba với thiếu tướng. Kôlia sốt ruột chờ cuộc gặp gỡ này đồng thời rất sợ vì anh quá tin vào những lời thì thào của mọi người xung quanh về chuyện thiếu tướng là người đã từng tham chiến ở Tây Ban Nha. Tin thế, anh không thể không hốt được khi nhìn thẳng đôi mắt một vị tướng đã từng giáp mặt với bọn phát xít, và đã chiến đấu với chúng chỉ mới mấy năm gần đây thôi.

Cuối cùng cánh cửa cũng hé mở, chính uỷ vẫy anh vào. Kôlia vội vuột lại quân phục, liếm đôi môi khô khốc và nghiêm chỉnh bước vào căn phòng. Cửa anh vào là cửa sau, đối diện với cửa chính, và Kôlia chỉ trông thấy tấm lưng hơi gù của vị tướng. Anh hơi cuống, nhưng đầu sao cũng báo cáo được một cách rành rọt, đàng hoàng như anh đã nhắm tập từ lâu. Thiếu tướng nghe xong, cũng im lặng chỉ tay mời anh ngồi xuống chiếc ghế trước mặt. Kôlia ngồi xuống, hai tay đặt trên đầu gối và ưỡn thẳng người một cách gò

bó. Thiếu tướng chú ý ngắm nhìn anh, ông lại còn đeo kính lên, (Kôlia đâm hoảng hơn khi thấy ông đeo kính!...), im lặng đọc những giấy tờ gì đó để trong chiếc bì màu đỏ. Kôlia không biết rằng đây chính là tập «Hồ sơ cá nhân» của anh, trung úy Kôlia Plugionhikốp.

- Tất cả đều điểm năm mà lại chỉ có một điểm ba? - thiếu tướng tỏ vẻ ngạc nhiên - Tại sao lại bị ba?

- Vì môn hậu cần – Kôlia nói, mặt đỏ ửng như một cô gái – Thừa đồng chí thiếu tướng, tôi sẽ gỡ lại ạ.

- Không, muộn rồi, đồng chí trung úy ạ - thiếu tướng cười mát.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản và các bạn bè đều nhận xét rất tốt về trung úy – chính uỷ khẽ nói.

- Rất tốt - thiếu tướng nhún thêm và lại cúi xuống đọc tiếp.

Chính uỷ đi lại chỗ cửa sổ rộng mở, châm thuốc hút và mỉm cười với Kôlia như với người bạn quen lâu ngày. Kôlia cũng hơi mấp máy môi một cách lịch thiệp đáp lại, rồi anh lại ngồi ngay ngắn và nhìn thẳng vào thiếu tướng.

- Hoá ra đồng chí bắn rất giỏi, phải không? - thiếu tướng hỏi. Có thể nói là một xạ thủ quán quân ấy chứ.

- Cậu ấy tham gia cuộc thi bắn – chính uỷ khẳng định thêm.

- Rất tốt - thiếu tướng gấp tập bì màu đỏ lại, để sang một bên và bỏ kính - Đồng chí trung úy ạ, chúng tôi có một đề nghị.

Kôlia đã sẵn sàng nhích lên, vẫn không nói lời nào. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê vải xà cạp một thời gian, anh không hề hy vọng được cử sang công tác tình báo.

- Chúng tôi đề nghị đồng chí ở lại nhà trường làm trung đội trưởng học viên

- thiếu tướng thông báo – Đây là một chức vụ quan trọng. Đồng chí sinh năm nào?

- Báo cáo thiếu tướng, tôi sinh ngày mười hai tháng tư năm một nghìn chín

trăm hai mươi hai! – Kôlia nói liền một mạch.

Anh đáp lại một cách máy móc vì anh đã cuống quýt suy nghĩ anh phải làm gì. Tất nhiên, một người hôm qua còn là học viên như anh mà được trao chức vụ ấy thì quả thực là một vinh dự lớn. Nhưng Kôlia không thể đứng bật dậy và hô vang ngay : « Tôi xin chấp hành, thưa thiếu tướng! ». Không thể làm như vậy được, vì anh ý thức rằng muốn trở thành người chỉ huy thực sự thì phải tham gia chiến đấu, phải cùng ăn, cùng ở với chiến sĩ, cùng học tập và rèn luyện với họ. Anh muốn mình là người chỉ huy như vậy, nên đã quyết định xin học sĩ quan bộ binh trong khi các bạn khác thì say mê không quân, và cùng lắm là xe tăng.

- Sau ba năm phục vụ trong nhà trường, đồng chí có quyền được cử đi học ở Học viện Quân sự - thiếu tướng vẫn tiếp tục nói – Xét về mọi mặt, đồng chí phải tiếp tục học lên nữa.

- Chúng tôi đã cho đồng chí quyền lựa chọn đây – chính uỷ mỉm cười – Nào, thích đại đội nào : Gôrôpxốp hay Vêlichkô?

- Hình như cậu ta đã chán ngấy Gôrôpxốp - thiếu tướng mỉm cười vui vẻ.

Kôlia muốn nói ngay rằng anh hoàn toàn không chán ngấy Gôrôpxốp, trái lại anh ấy là một cán bộ chỉ huy ưu tú, nhưng tất cả những điều đó sẽ không cần thiết, vì anh, Kôlia Plugionhikốp, không có ý định ở lại trường làm cán bộ khung. Anh thích đơn vị chiến đấu, thích các chiến sĩ, thích được làm những công việc vất vả của người cán bộ trung đội ở đơn vị - nói tóm lại, anh thích tất cả những công việc được gói gọn trong hai tiếng « phục vụ ». Anh định trình bày ý định của mình như vậy, nhưng hình như đầu óc anh đang rối tung lên và mặt lại còn đỏ nữa chứ.

- Đồng chí trung uỷ, có thể hút thuốc được, - thiếu tướng nói và lại mỉm cười

- Cứ hút tự nhiên và hãy suy nghĩ đề nghị của chúng tôi...

- Không ăn thua rồi, - chính uỷ thở dài - cậu ấy có nghiện thuốc lá đâu.

- Thừa thiếu tướng, tôi không hút thuốc ạ - Kôlia khẳng định và mạnh dạn tiếp luôn :- Xin phép thiếu tướng, tôi được nói chứ ạ?
- Cứ nói, tôi nghe, tôi nghe đây.
- Báo cáo thiếu tướng, tôi xin cảm ơn và dĩ nhiên là hết sức chân thành cảm ơn sự tin cậy của các đồng chí. Tôi hiểu đây là vinh dự lớn đối với tôi, nhưng thừa thiếu tướng, xin đồng chí cho phép tôi được từ chối.
- Tại sao vậy? – Chính uỷ cau mày hỏi, và rời khỏi cửa sổ - Có chuyện gì vậy, Plugionhikóp .

Thiếu tướng im lặng nhìn anh với thái độ thích thú, còn Kôlia vẫn lúng túng :

- Thừa thiếu tướng, tôi cho rằng nhiệm vụ của mỗi người sĩ quan trước hết là phải phục vụ ở đơn vị chiến đấu. Ở trường đã dạy chúng tôi như vậy và chính đồng chí chính uỷ cũng đã nói với chúng tôi hôm liên hoan và chỉ có ở đơn vị chiến đấu mới có thể trở thành người sĩ quan thực sự được.

Chính uỷ húng hắng ho và quay lại chỗ cửa sổ. Thiếu tướng vẫn nhìn Kôlia im lặng.

- Và do vậy, thưa đồng chí thiếu tướng, tất nhiên, tôi hết sức cảm ơn, rất chân thành cảm ơn các đồng chí, và xin mạnh dạn đề nghị hãy cử tôi về đơn vị chiến đấu. Về bất cứ đơn vị chiến đấu nào, và làm bất cứ công việc gì.
- Kôlia ngừng nói và trong phòng im lặng hồi lâu. Dù cả thiếu tướng lẫn chính uỷ đều có vẻ không để ý đến sự im lặng này, nhưng Kôlia cảm thấy sao nó kéo dài thế, anh thấy lo lo.

- thừa thiếu tướng, tôi, dĩ nhiên tôi hiểu rằng...

- Ô, đồng chí chính uỷ ạ, cậu ta giỏi lắm, - thiếu tướng bỗng vui vẻ thốt lên – Trung uỷ ạ, anh giỏi lắm.

Chính uỷ cũng bỗng cười vang và vỗ vai Kôlia :

- Cảm ơn lời nhắc nhở đó, Plugionhikóp !

Và cả ba đều cười vang vì đã tìm được lối thoát cho một tình thế khó xử.

- Tức là thích về đơn vị chiến đấu?

- Vâng, thưa thiếu tướng.

- Cậu không thay đổi ý định đấy chứ? - Hiệu trưởng bỗng nhiên chuyển sang dùng chữ « cậu », và ông không thay đổi cách xưng hô ấy cho tới cuối cuộc nói chuyện.

- Không ạ.

- Cậu đi phục vụ bất cứ nơi nào, phải không? – chính uỷ hỏi – Còn bà cụ và cô em gái thì sao?...Cậu ấy không còn bố nữa, thưa thiếu tướng.

- Tôi biết rồi - thiếu tướng cố giấu nụ cười, nét mặt nghiêm chỉnh và mấy ngón tay liên hồi gõ nhịp xuống bàn – Trung úy ạ, anh sẽ được cử đến quân khu đặc biệt miền Tây.

Kôlia lại đỏ mặt : mọi học sinh quân đều mơ ước được phục vụ ở khu đặc biệt, xem đó là một may mắn to lớn.

- Anh đồng ý nhận chức vụ trung đội trưởng chứ?

- Báo cáo đồng chí thiếu tướng!.. – Kôlia đứng bật dậy và lại ngồi ngay xuống ghế khi sức nhớ tới kỷ luật – Thưa thiếu tướng, xin hết sức cảm ơn đồng chí.

- Nhưng với một điều kiện - thiếu tướng nói rất nghiêm chỉnh – Trung úy ạ, tôi cho cậu đến đây một năm để thực tập chiến đấu, đúng một năm sau, tôi sẽ kiên quyết đòi cậu về trường làm cán bộ khung đây. Đồng ý không?

- Thưa thiếu tướng, đồng ý ạ. Nếu như đồng chí hạ lệnh...

- Được, được. Chúng tôi sẽ hạ lệnh! – chính uỷ cười – Chúng tôi rất cần những tay không nghiện thuốc như cậu.

- Nhưng có một điều là không được vui lắm đây, trung úy ạ : cậu sẽ không được nghỉ phép. Chậm nhất là chiều chủ nhật này cậu phải có mặt tại đơn vị.

- Đúng thế, anh sẽ không được thăm bà mẹ lâu đâu – chính uỷ lại cười – Bà

ở phố nào ở Matxcova nhỉ?

- Phố Ôxtogienca....Bây giờ gọi là phố Mêtrôxtroevxcaia.

- Phố Ôxtôgienca à...- Thiếu tướng thở dài rồi đứng dậy, bắt tay Kôlia –

Thôi, chúc cậu may mắn, trung úy ạ. Một năm nữa sẽ gặp nhau, nhớ đấy!

- Xin cảm ơn thiếu tướng. Xin tạm biệt thiếu tướng! – Kôlia reo lên và đi ra khỏi phòng.

Hồi đó mua vé tàu hoả rất khó. Nhưng khi tiễn Kôlia đi qua văn phòng bí mật đó, chính uỷ hứa với anh sẽ có vé chiều nay. Suốt buổi chiều, Kôlia bận rộn : chạy đi ký giấy tờ, trả hết đồ đạc của trường quân sự và lấy giấy giới thiệu ở phòng quân lực. Ở đây, anh lại gặp một tin bất ngờ đáng phấn khởi nữa :hiệu trưởng vừa công bố quyết định cảm ơn. Đến gần tối, trực ban giao cho Kôlia vé, và sau khi từ biệt tất cả mọi người, anh lên đường đến nơi nhận nhiệm vụ mới, trên đường đi có ghé qua Mátxcova, trong thời hạn ba ngày : chủ nhật là phải đến đơn vị mới...

Tàu đến Matxcova vào sáng sớm. Từ ga đến khu phố nhà mình, anh đi bằng tàu điện ngầm - đường tàu điện ngầm đẹp nhất thế giới :anh luôn nhớ điều đó và hết sức tự hào mỗi khi đi sâu xuống lòng đất. Đến ga tàu điện ngầm « Cung Xôviết », anh lên phố và bước sang đường, dừng chân dưới hàng rào đối diện. Sau hàng rào có một cái gì đó hấp dẫn, thì thảo, xào xạc. Kôlia cũng nhìn vào trong với niềm tự hào khó tả vì ở đó bắt đầu xây dựng nền móng toà nhà cao nhất thế giới : toà Cung Xôviết với bức tượng Lênin khổng lồ trên cao.

Kôlia dừng lại cạnh khu nhà cách đây hai năm anh đã tạm biệt để vào trường quân sự. Đây chỉ là một ngôi nhà ở bình thường của Matxcova, có nhiều tầng, nhiều phòng, một nhà ở có công hình vòm, một sân không có lối đi qua và ở đó có nhiều mèo – nhưng đây là ngôi nhà đặc biệt yêu quý của anh.

Anh biết rõ từng cầu thang, mỗi góc nhà, và có thể nói, từng viên gạch non ở

mỗi góc tường. Đây là ngôi nhà của anh và anh suy luận rằng, nếu như khái niệm tổ quốc là một cái gì lớn lao thì ngôi nhà tự nhiên là nơi thân yêu nhất trên trái đất này.

Kôlia dừng lại cạnh ngôi nhà, anh mỉm cười và hình dung là giờ đây có lẽ bà lão Mátveepna đang ngồi ở góc sân chan hoà ánh nắng, đan đôi tất tay không bao giờ xong và luôn miệng chào hỏi, nói chuyện với mọi người đi qua. Anh tưởng tượng cái cung cách bà sẽ bắt anh đứng lại, hỏi anh là ai, anh đi đâu và từ đâu đến. Không hiểu sao, anh cứ tin rằng, bà cụ sẽ không nhận ra anh và anh cảm thấy vui vui vì điều này.

Ngay lúc ấy có hai cô gái đi ra khỏi cửa. Cô hơi cao hơn mặc áo cộc tay, đó là điều khác biệt duy nhất giữa hai cô : hai cô có kiểu tóc như nhau, cùng đi bít tất trắng và giàu cao su trắng. Cô gái thấp hơn thoáng nhìn anh trung uý hết sức siết chặt thắt lưng với chiếc vali, rồi quay sang cô bạn, nhưng cô bỗng đi chậm lại và quay nhìn anh một lần nữa.

- Vêra phải không? – Kôlia hỏi nhỏ gần như thì thào – Vêra, chả nhẽ lại là em đấy ư?...

Một tiếng reo vang lên. Cô gái lao đến bá vào cổ anh, gập đầu gối lại giống như hồi còn trẻ con, làm anh phải cố mới đứng vững được : cô em gái anh giờ đây đã khá nặng cân...

- Kôlia

- Vêra, ôi! Em chóng lớn quá.

- Mười sáu rồi! – giọng cô gái vang lên đầy tự hào – Anh cứ tưởng chỉ có mình anh được lớn phải không? – Ôi, thế mà anh đã là trung uý rồi! Valia, chào đồng chí trung uý đi chứ.

Cô gái cao mỉm cười bước tới :

- Chào anh Kôlia!

Anh đưa mắt nhìn lên bộ ngực kéo căng tấm áo hoa của cô gái. Anh nhớ kỹ

và rất rõ ràng hình ảnh hai cô gái nhỏ tinh nghịch, luôn chạy nhảy như con dê nhỏ. Anh vội tránh ánh mắt của cô và nói :

- Chà, chà, không nhận ra hai cô nữa đấy...

- Ôi, chúng em phải đến trường đây! – Vêra thở dài – Hôm nay là buổi sinh hoạt Đoàn cuối cùng, không thể vắng mặt được anh ạ.

- Tối nay chúng ta sẽ gặp nhau vậy – Valia nói.

Cô nhìn anh với ánh mắt bình thản đáng ngạc nhiên. Kôlia cảm thấy tức giận vì đầu sao anh cũng cho mình là người lớn tuổi và bọn con gái này phải kính nể anh chứ.

- Tối nay anh phải đi rồi.

- Đi đâu? – Vêra hỏi.

- Đến đơn vị mới – anh nói không thiếu vẻ quan trọng – Anh chỉ ghé qua nhà thôi.

- Vậy đến bữa ăn trưa vậy – Valia lại bắt gặp cái liếc trộm của anh và cô mỉm cười – Em sẽ mang máy hát sang.

- Anh biết Valia có đĩa hát gì không? Đĩa BaLan nhé!.. – Vêra khoe – Thôi, chúng em đi nhé!

- Mẹ có nhà không?

- Có đấy !...

Hai cô chạy vù về bên trái - đúng là các cô đi học, trên con đường này anh đã từng đi, từng chạy như vậy mười năm liền. Kôlia nhìn theo hai mái tóc bay bay, những dải áo phất phơ và bỗng có ý mong muốn được họ ngoái nhìn mình. Anh thầm nghĩ : « Nếu cô ấy ngoái lại nhìn, tức là... » Anh không thể đoán biết được thì ngay lúc đó, cô gái cao, cô Valia, bất chợt ngoái lại nhìn anh và cười. Anh vẫy tay đáp lại, rồi xách vali lên, mặt cảm thấy âm ẩm và hiểu rằng mình đang đỏ mặt.

« Thật xấu hổ - anh thầm hỏi mình với cảm giác hài lòng – Thì có sao – anh

tự an ủi - đỏ mặt thì có sao?... »

Anh đi qua cổng và nhìn sang phía khoảng sân đầy nắng nhưng không thấy có bà Mátvêepna ngồi đấy. Anh hơi cụt hứng, nhưng ngay lúc đấy, Kôlia cũng đã bước vào cửa nhà anh và chạy liền một mạch lên tầng gác năm. Mẹ vẫn không hề thay đổi và thậm chí vẫn mặc bộ áo lấm tấm hạt đậu như cũ. Thấy anh xuất hiện đột ngột, bà bỗng oà khóc :

- Trời ơi, sao con giống bố thế!

Kôlia không còn nhớ rõ mặt bố nữa, anh chỉ còn mang máng biết rằng, năm hai mươi sáu, bố anh được điều động về Trung Á, và từ đấy, không trở về nữa. Mẹ anh được mời lên Tổng cục chính trị, và ở đấy, bà được người ta cho biết chính uỷ Plugionhikốp đã bị bọn phi Basmatrì giết hại trong khi tiểu phạt chúng ở gần làng Kôdơ Kuđúk.

Mẹ ngồi nhìn anh ăn điếm tâm và nói chuyện không dứt. Kôlia cũng gật gù tiếp chuyện, nhưng anh nghe với vẻ chệnh mảng :vì tâm trí đang bận nghĩ về cô Valia ở căn hộ bốn chín giờ đây bỗng nhiên lớn bỗng lên, trong thâm tâm, anh cứ muốn mẹ nói vài lời về cô. Nhưng bà vẫn cứ vô tình kể về những chuyện khác.

- Mẹ thì cứ nói với họ : « Trời ơi, trời ơi, chả lẽ cứ bắt bọn trẻ suốt ngày ngồi nghe cái loa truyền thanh oang oang thế này hay sao? Tai chúng nó nhỏ và nói chung việc này không hợp với phương pháp sư phạm gì cả ». Dĩ nhiên họ không nghe mẹ, nhưng đã chót ký vào giấy đề nghị rồi nên người ta cứ bắc chiếc loa ở đây. Mẹ đến ban chấp hành khu và nói với họ tất cả...

Mẹ phụ trách nhà trẻ nên suốt ngày cứ bận bịu bao nhiêu công việc đâu đâu. Suốt hai năm qua, Kôlia đã phải xa tất cả và giờ đây, anh sẵn lòng ngồi nghe mẹ tâm sự, nhưng hình ảnh cô gái Valia cứ quay cuồng trong đầu óc anh...

- Mẹ ạ, con bất ngờ gặp Vêra ở ngay cổng lớn – anh nói như vô tình, cắt ngang câu chuyện của bà mẹ ở chỗ say sưa nhất – em đi cùng với... à...

cùng với cô Valia...

- À, chúng nó vẫn đi học với nhau. Con uống cà phê nữa không?

- Thôi, cảm ơn mẹ - Kôlia đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, lòng cảm thấy lâng lâng, thoải mái. Bà mẹ lại trở lại câu chuyện vườn trẻ, nhưng anh đã cắt ngang hỏi : - Valia vẫn còn học phổ thông cơ à?

- Con làm sao thế, con không nhớ Valia bao nhiêu tuổi hay sao? Nó không bỏ chúng ta đâu – Bà mẹ bỗng cười vang – Vêra nói Valia phải lòng con đấy.

- Chuyện vớ vẩn ! – Kôlia làm bộ bức tức kêu lên - Chuyện ngốc nghếch!...

- Tất nhiên là ngốc rồi – bà mẹ bỗng nhẹ nhàng thốt lên - vừa mới ngày nào còn là đứa bé gái thế mà bây giờ nó đã là cô gái xinh đẹp rồi. Vêra của chúng ta cũng đẹp, nhưng Valia có lẽ còn xinh hơn.

- Thì đẹp chứ sao – anh càu nhàu, nhưng cũng khó giấu được niềm vui thầm kín của mình - Chỉ là một cô gái bình thường thôi mẹ ạ. Đất nước ta có hàng ngàn, hàng vạn cô gái như vậy.... Mẹ, tốt nhất, mẹ hãy cho con biết bà Mátvêepna ra sao? Con không thấy bà ấy ở ngoài cổng lớn...

- Bà ấy mất rồi - mẹ thở dài.

- Sao lại như vậy được, bà ấy chết rồi? – anh ngạc nhiên

- Người ta ai chả phải chết hả con? – bà mẹ lại thở dài – Con còn hạnh phúc lắm, con chưa phải lo nghĩ đến chuyện này.

Và Kôlia cũng bất giác cảm thấy mình là người hạnh phúc vì anh đã bắt gặp cô gái đẹp đó ở cổng lớn, rồi giờ đây, anh lại được biết thêm cô ấy yêu anh...

Sau khi điễm tâm xong, Kôlia liền ra nhà ga Bêlôruxia. Chuyến tàu anh phải đi sẽ khởi hành vào bảy giờ tối, và điều đó làm anh không biết xử trí ra sao.

Kôlia đi đi lại lại trong sân ga, do dự, ngập ngừng và cuối cùng anh đánh bạo gõ cửa phòng trực ban phó chỉ huy ga.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 2

- Đi chuyển tàu muộn hơn à? – Phó chỉ huy ga, cũng là một sĩ quan còn trẻ, hỏi lại và nháy mắt ra chiều thông cảm – Sao, trung ury, vì sự nghiệp trái tim phải không?

- Không, không phải đâu – Kôlia cúi đầu nói - Mẹ tôi bất ngờ bị ốm. Và có vẻ rất nặng ... - Anh ngừng bật vì sợ nhớ bà cụ ốm thật thì nguy, nên vội cái chính lại : - Không, không nặng lắm đâu, nhưng...

- Thôi được, tôi hiểu – sĩ quan trực ban lại nháy mắt – Chúng ta sẽ xem xét vấn đề bà cụ của anh.

Anh giờ cuốn sổ rồi gọi điện thoại nói với ai đó những câu có vẻ chẳng liên quan gì đến việc tàu xe. Kôlia vừa rất sốt ruột, vừa nhìn xem bảng giờ tàu. Một lát sau, trực ban bỏ ống nói xuống :

- Anh đồng ý chuyển tàu không? Sẽ khởi hành vào lúc không giờ ba phút. Chuyển Mátxcova-Minxk. Sẽ chuyển tàu ở Minxk.

- Vâng, tôi đồng ý – Kôlia như reo lên – Xin cảm ơn đồng chí thượng ury. Nhận xong vé tàu, anh rời khỏi ga và ghé ngay vào hiệu thực phẩm trên phố Goócki, ngắm nhìn các loại rượu vang. Anh quyết định mua một chai sâm panh, chính loại sâm panh anh đã được uống hôm liên hoan tốt nghiệp và mấy chai nước quả anh đào, vì chính loại nước quả này, mẹ thường làm và một chai Made bởi vì anh đã biết đến khi đọc quyển tiểu thuyết viết về mấy người quý tộc.

- Con mất trí rồi hay sao! - mẹ anh cau có nói - Định bắt mỗi người uống một chai chắc?

Buổi gặp gỡ thật tuyệt diệu. Bắt đầu bằng bữa ăn chiều rất ngon và nghiêm trang mà mẹ đã chuẩn bị suốt cả ngày, thậm chí phải mượn cả bếp nấu của nhà bên cạnh. Vêra xoay quanh bếp, nhưng thỉnh thoảng vẫn không quên những câu hỏi bất chợt :

- Thế anh đã được bắn súng máy chưa?

- Bắn rồi.

- « Măxim » chứ?

- « Măxim » và cả các loại khác nữa.

- Chà, thích quá nhỉ! – Vêra thốt lên, vẻ tự hào.

Kôlia có vẻ sốt ruột đi đi lại lại quanh phòng. Anh đã đính chiếc cổ áo lót mới, đánh xi lại đôi ủng và giờ đây đang lắng nghe tiếng ủng, tiếng dây lưng

da kêu sột soạt. Vì hồi hộp nên anh thực tình, chẳng muốn ăn gì, còn Valia thì vẫn chưa thấy đến.

- Thế họ có cấp cho anh phong ở mới không?

- Có chứ, có chứ!

- Phòng riêng chứ?

- Tất nhiên – Anh nhìn cô em gái một cách khoan dung, tự hào – Anh là chỉ huy tại ngũ cơ mà.

- Chúng em sẽ đến thăm anh - cô em gái thì thăm, vẽ bí mật – Bao giờ mẹ cùng nhà trẻ đi nghỉ hè, chúng em sẽ đến chỗ anh ngay...

- Chúng em là ai vậy?

Anh đã hiểu ý cô em mình và tìm anh đập rộn rã niềm vui

- Những ai mà lại gọi là chúng em?

- Chả lẽ anh không hiểu hay sao? Chúng em tức là : em và Valia chứ còn ai nữa.

Kôlia giả vờ ho để giấu nụ cười và dịu dàng nói :

- Có lẽ phải có giấy phép đấy. Em viết thư báo trước cho anh để còn xin phép ban chỉ huy đã...

- Ôi, khoai tây nấu chín quá rồi!...

Cô nhảy lò cò, tà áo bay bay, và đóng sầm cửa lại. Kôlia cười, vẻ rộng lượng. Khi cánh cửa vào bếp đã đóng lại, anh bỗng nhảy lên và hài lòng nghe tiếng kêu loạt soạt, cọt két, của dây lưng da, của ủng : như thế là hai cô đã nói chuyện với nhau về chuyến đi, như thế là các cô ấy đã có ý định, đã dự kiến chương trình, như thế là cô ấy cũng muốn gặp anh và như thế là... Còn biết bao nhiêu chuyện sau cái chữ « như thế », mà Kôlia chưa hình dung ra được.

Thế rồi Valia đến. Nhưng thật đáng buồn là mẹ và Vêra cứ bận bịu với bữa cơm nên chẳng có ai để bắt đầu câu chuyện và Kôlia lạnh người đi khi bất chợt nghĩ rằng, có thể cô có đủ lý do để từ chối chuyến đi chơi mùa hè dự định kia.

- Anh không thể nán lại thêm ít ngày nữa ở Mátxcova hay sao?

Kôlia lắc đầu vẻ kiên quyết

- Chả lẽ lại gấp thế ư?

Kôlia nhún vai

- Ở biên giới căng thẳng lắm phải không? – hơi hạ giọng, cô gái chột hỏi.

Kôlia cũng thận trọng gật đầu không đáp, anh nghĩ đến việc phải giữ bí mật.

- Bố em nói rằng Hitle đang siết chặt vòng vây quanh biên giới ta.

- Chúng ta đã có hiệp ước với nước Đức không tiến công nhau – Kôlia nói vẻ thông hiểu, vì anh không thể cứ lắc đầu hoặc nhún vai mãi được - Những tin đồn về việc quân Đức tập trung quân dọc biên giới ta là không có căn cứ, và đây chỉ là kết quả của những mưu đồ của bọn đế quốc Anh và Pháp.

- Nhưng em đã được đọc trên báo cơ mà – Valia khẽ nói, vẻ không hài lòng -
Bố em bảo rằng, tình hình rất nghiêm trọng.

Bố Valia là một cán bộ quan trọng, nhưng Kôlia lại nghĩ có lẽ ông hơi hoang mang trước tình hình. Anh nói :

- Cần đề phòng những sự khiêu khích

- Nhưng đây là chủ nghĩa phát xít, kinh khủng lắm! Anh đã xem bộ phim « Giáo sư Mamlóc » chưa?

- Xem rồi. Nhân vật chính do Ôleg Giakốp đóng. Chủ nghĩa phát xít, tất nhiên là rất kinh khủng, nhưng theo em chủ nghĩa đế quốc tốt hơn hay sao?

- Theo anh thì thế nào, sẽ có chiến tranh chứ?

- Tất nhiên – anh nói một cách tin tưởng - Chẳng lẽ chúng ta tự nhiên lại vô cớ mở thêm bao nhiêu trường quân sự với chương trình cấp tốc? Nhưng đâu chỉ là một cuộc chiến tranh ngắn.

- Anh tin chắc như thế à?

- Tin chứ. Thứ nhất, cần phải tính đến sức mạnh của giai cấp vô sản bị chủ nghĩa phát xít và đế quốc bóc lột. Thứ hai, giai cấp vô sản ở ngay nước Đức bị Hitle áp bức. Thứ ba, tình đoàn kết quốc tế của nhân dân lao động toàn thế giới. Nhưng điều chủ yếu là : sức mạnh quyết định của Hồng quân Liên Xô chúng ta. Chúng ta sẽ giáng trả kẻ thù những đòn chí tử ngay trên lãnh thổ của chúng.

- Còn Phần Lan thì sao? – cô hỏi thêm, giọng nhỏ nhẹ.

- Phần Lan thì sao à? – Anh cố giấu vẻ không hài lòng của mình : đấy, tất cả là do ông bố cô ấy gây hoang mang cho đấy - Ở Phần Lan đã xây dựng những tuyến phòng ngự chiều sâu, và quân đội ta cũng đã dễ dàng nhanh chóng chọc thủng. Anh không hiểu em còn nghi ngờ điều gì ở đấy nữa?

- Nếu như anh cứ cho rằng không có gì đáng nghi ngờ thì có nghĩa là, chẳng có gì đáng nghi ngờ nữa – Valia mỉm cười, nói – anh có muốn nghe những đĩa hát mới ba em mới mang về từ Bêlôxtôk không?

Valia có những đĩa hát tuyệt diệu : nào là những điệu phốc-trót BaLan, nào là « Đôi mắt đen », nào « Cặp mắt huyền », thậm chí còn có cả tăng gô trích từ « Pêterơ » do chính nữ danh ca Phrăngsexca Galơ biểu diễn.

- Nghe nói, bà ấy đã bị mù! – đôi mắt to mở rộng, Vêra nhìn mọi người nói – Bà ấy ra đóng phim và vô tình nhìn vào ngọn đèn pha cực mạnh, thế là mắt bị mù luôn.

Valia hoài nghi mỉm cười. Kôlia cũng tỏ vẻ nghi ngờ tính chính xác của tin đồn này, nhưng không hiểu sao, anh vẫn cứ muốn tin là đúng.

Họ đã uống gần cạn chai sâm panh và nước quả. Còn rượu Made thì chỉ ném qua đã phải loại ngay : nó không ngọt và không hiểu tại sao mà tử tước Đờ Prétxi lại có thể ăn sáng bằng cách chấm bánh bích quy vào nó được.

- Làm diễn viên điện ảnh rất nguy hiểm! – Vêra tiếp tục nói – Ngoài chuyện

họ phải phi những con ngựa chạy như điên hoặc nhảy từ các đoàn tàu, họ còn luôn bị các ánh đèn mạnh chiếu vào người. Có hại cực kỳ đấy!

Vêra rất thích sưu tầm ảnh các nghệ sĩ điện ảnh. Còn Kôlia tuy vẫn nghi hoặc, nhưng lại cứ bắt mình phải tin những điều ấy là có thực. Đầu óc anh có vẻ hơi chao đảo. Valia ngồi ngay cạnh anh và anh không sao kìm được nụ cười vô cớ, dù biết có lẽ nó rất ngây ngô.

Valia cũng mỉm cười : nụ cười có vẻ bao dung, kẻ cả. Cô ta chỉ hơn Vêra có nửa năm, nhưng có vẻ như đã bước qua được cái ngưỡng cửa nơi các cô bé trở thành những thiếu nữ trầm lặng một cách bí ẩn.

- Vêra muốn trở thành nữ diễn viên điện ảnh đấy - mẹ bỗng xen vào

- Nếu muốn thì đã sao hả mẹ? – Vêra reo lên và thậm trọng đầm đầm nắm tay xuống bàn - Việc đó có cấm đâu? Trái lại việc đó rất tuyệt diệu mẹ ạ, ở gần khu triển lãm nông nghiệp có một trường đại học chuyên về...

- Thôi được, thôi được – bà mẹ vui vẻ đồng ý – Con cứ tốt nghiệp lớp mười toàn điểm năm rồi muốn đi đâu thì đi. Miễn là hợp với nguyện vọng của con.

- Phải có tài năng, Vêra ạ - Valia nói - Cậu có biết ở đây người ta thi tuyển ra sao không? Người ta sẽ chọn một cậu nào đó tốt nghiệp mười và sẽ đề nghị cậu hôn nhau với anh ta.

- Thì đã sao, cứ việc thử đi. Cứ việc bắt thi đi! - mặt đỏ ửng vì uống rượu và vì tranh luận, Vêra reo lên vui sướng - Cứ cho người ta thử đi! Mình sẽ hôn, sẽ hôn thật sự để mọi người tin ngay rằng mình đã yêu tha thiết anh chàng nào đó. Thế đấy!

- Nhưng mình thì không làm sao có thể hôn được nếu không hề có tình yêu gì cả - Giọng Valia luôn nhỏ nhẹ, nhưng vẫn đủ cho mọi người nghe rõ – Theo mình, thật là bẽ bàng khi phải hôn mà chẳng yêu.

- Trong cuốn « Làm gì? » của Tsécnesepxki... - Kôlia lên tiếng

- Cần phải phân biệt chứ! – Vêra bỗng hét lên - Cần phải phân biệt, đâu là cuộc sống, đâu là nghệ thuật chứ.

- Mình không nói về nghệ thuật, mình nói về các cuộc thi tuyển. Nghệ thuật nào ở đây!

- Còn lòng can đảm nữa chứ? – Vêra phản công lại - Chả lẽ diễn viên không cần can đảm à?

- Trời ơi, chẳng nhẽ đó lại là lòng can đảm! – bà mẹ thở dài và đứng dậy thi dọn bàn ăn – Thôi, các con ơi, giúp mẹ một tay rồi sẽ khiêu vũ nào.

Ba người cùng thu dọn chén đĩa, chỉ riêng Kôlia chả biết làm gì. Anh linh ra ngồi xuống chiếc đi văng cạnh cửa sổ. Đây chính là chiếc đi văng anh đã từng nằm ngủ trong suốt những năm đi học. Anh rất muốn cùng thu dọn bàn ăn : vừa làm vừa nói chuyện và cười đùa, giả vờ tranh nhau cầm một chiếc nĩa, chiếc dao, nhưng anh đã kiềm chế lòng mình vì không có gì quan trọng hơn là ngồi nghỉ ở chiếc đi văng này. Và lại, ngồi đây anh có thể kín đáo

quan sát Valia, đón bắt từng nụ cười, từng cái chớp mắt và những cái nhìn của cô. Anh đón bắt chúng, lòng rộn ràng, tim đập mạnh như chiếc búa hơi gần ga tàu điện ngầm « Cung Xô Viết ».

Cho đến năm mười chín tuổi, Kôlia chưa hề hôn một lần nào. Những lúc rỗi, anh vẫn đi xem phim, xem kịch và ăn kem một mình nếu có tiền. Còn khiêu vũ thì rất tồi, ít khi anh đến câu lạc bộ khiêu vũ, do đó suốt hai năm học tập vừa qua, anh chẳng quen biết ai, ngoài cô phụ trách thư viện Dôia.

Nhưng hôm nay Kôlia lại thấy mừng khắp khởi vì may mắn chưa quen biết ai. Tất cả những gì là nguyên nhân của nỗi buồn, giờ đây đều được loại bỏ. Ngồi trên đi văng, anh suy ngẫm và hiểu một cách chính xác rằng sở dĩ anh chưa quen biết cô gái nào chính vì trên trái đất này còn có Valia. Vì cô, anh sẵn sàng chịu đựng vất vả, và sự vất vả, khổ sở đó sẽ mang lại cho anh niềm tự hào được nhìn thẳng vào ánh mắt cô. Kôlia rất hài lòng về mình.

Sau khi thu dọn xong, họ lại tiếp tục quay đĩa hát, nhưng không phải để nghe nhạc mà để nhảy với nhau. Kôlia, mặt ửng đỏ và vụng về, nhảy với Valia, rồi quay sang với em gái, rồi lại nhảy với Valia. Vêra vừa nhảy vừa vui vẻ hát theo lời ca trong đĩa hát. Kôlia im lặng nhảy vì chẳng sao tìm được đề tài hợp với câu chuyện. Còn Valia, hình như không đòi hỏi gì hơn. Nhưng Kôlia lại không hiểu như vậy nên càng băn khoăn bức bối.

- Chắc họ sẽ cấp cho anh một căn phòng riêng – Kôlia bỗng nói sau khi đã giả vờ húng hắng ho để lấy can đảm – còn nếu họ không cấp thì anh sẽ thuê riêng.

Valia lặng thinh. Kôlia cố giữ cho khoảng cách giữa họ rộng hơn và anh có cảm giác hình như nụ cười của Valia không giống nụ cười mà Dôia đã cười với anh ở hàng cây mờ tối hôm nào. Anh hạ giọng, hơi đỏ mặt, nói thêm :

- Anh sẽ xin giấy phép. Chỉ cần các em viết thư báo trước.

Valia vẫn im lặng, nhưng Kôlia không buồn phiền, anh biết cô vẫn nghe, vẫn hiểu hết và anh cảm thấy rất hạnh phúc vì cô im lặng như vậy.

Giờ thì Kôlia đã hiểu một cách chính xác đây là tình yêu, thứ tình yêu mà anh đã được đọc qua bao nhiêu truyện và mãi đến giờ, anh vẫn chưa hề được gặp. Dôia... Anh bỗng nhớ đến cô Dôia, nhớ đến hầu như với một nỗi kinh hoàng, bởi vì Valia, người đã hiểu anh đến thế có thể bằng một sự kỳ diệu nào đó cũng nhớ đến Dôia... Lúc đó anh chỉ còn cách tự sát thôi. Anh phải kiên quyết xua đuổi tất cả những ý nghĩ về Dôia. Nhưng cô Dôia, hình như đã biết rõ điều đó, nên có vẻ như cố bám riết, không chịu buông đi. Tự nhiên Kôlia cảm thấy xấu hổ vô cùng.

Còn Valia thì vẫn đang mỉm cười nhìn qua vai anh, tựa như đang nhìn thấy một cái gì đó mà mọi người không nhìn thấy được. Và Kôlia vì khâm phục mà trở nên bối rối vụng về.

Nhảy xong, họ đứng với nhau hồi lâu cạnh cửa sổ, còn mẹ và Vêra bỗng

nhiên biến đi đâu mất. Thật ra, họ đang rửa bát đĩa trong bếp, nhưng giờ đây đối với Kôlia thì cái bếp đó đã xa xôi như một hành tinh khác.

- Ba em nói ở đây có rất nhiều cò. Anh đã thấy con cò nào chưa?

- Chưa

- Ở đây chúng sống ngay trên các mái nhà. Cứ như chim én ấy. Không ai xua đuổi vì chúng mang lại hạnh phúc cho mọi người. Những con cò trắng, trắng muốt... Anh nhất định sẽ thấy chúng.

- Anh sẽ nhất định thấy chúng – anh khẳng định.

- viết thư tả kỹ về chúng nhé. Được không?

- Sẽ viết

- Những con cò trắng, trắng muốt.

Anh nắm tay cô, bỗng thấy hoảng sợ vì sự đường đột ấy và định bỏ ra ngay, nhưng không thể bỏ được. Và anh lại sợ cô rút tay lại, hay phản đối anh điều gì đó. Nhưng Valia vẫn yên lặng. Mỗi một lúc sau, cô mới nói và vẫn không rút tay lại.

- Nếu như anh được cử về phương Nam, phương Bắc hay thậm chí phương Đông thì...

- Anh là người gặp may. Anh được cử về đặc khu. Em biết có biết đây là may mắn lớn thế nào không?

Cô chẳng đáp gì cả, chỉ khẽ thở dài.

- Anh sẽ chờ - nói nhỏ như chỉ thoảng qua hơi thở - Sẽ chờ, chờ mãi.

Anh khẽ vuốt bàn tay cô và bỗng áp nhanh bàn tay mát dịu vào má mình.

Cảm giác mát dịu từ bàn tay như truyền lan sang anh. Anh vẫn muốn hỏi xem Valia có buồn không, nhưng anh lại ngập ngừng không dám hỏi. Một lát sau, Vêra bước nhanh như ủa vào phòng, vừa chạy vừa nói liến thoắng điều gì đó, Kôlia liền vội bỏ tay Valia ra.

Đúng mười một giờ đêm, bà mẹ kiên quyết bắt anh phải ra ga. Kôlia chia tay mẹ không được chu đáo lắm. Anh vội vì hai cô gái đã đưa vali anh xuống sân. Bà mẹ bỗng thút thít khóc, vừa khóc vừa cười, anh không nhìn thấy những giọt nước mắt của bà và chỉ cố đi cho nhanh.

- Viết thư ngay cho mẹ, con nhé! Viết kỹ nhé!

- Con sẽ viết, mẹ ạ. Đến nơi con sẽ viết ngay để mẹ yên tâm.

- Không được quên đây.

Lần cuối cùng, Kôlia cũng kịp chạm đôi môi vào thái dương đã bạc của mẹ, rồi nhảy vù ba bậc một xuống cầu thang.

Mười hai giờ rưỡi khuya tàu mới khởi hành. Nhưng Kôlia một mặt sợ hai cô gái trở về nhờ tàu điện, một mặt sợ hai cô về nhà mất cho nên anh nhắc đi nhắc lại :

- Nhanh lên. Kéo chậm mất.

Họ không muốn rời nhau. Khi tiếng nói của người điều vận vang lên, Valia

bỗng tự bước nhanh tới anh. Anh đã chờ sẵn điều này nên cũng bước vội lại, đến nỗi mũi suýt chạm nhau, cả hai đều ngượng ngùng tránh ra. Vêra hốt hoảng kêu lên : « Anh Kôlia, tàu chạy kìa, chậm mất đấy!... » - rồi giúi vào tay anh gói bánh rán hạnh nhân. Anh vội chạm môi vào má em gái, đỡ vội gói bánh và nhảy lên bậc toa. Anh cứ ngoái nhìn mãi, nhìn mãi bóng dáng ngày càng mờ dần của hai cô gái bận bộ áo váy màu sáng nhạt đang vẫy vẫy theo anh...

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 3

Lần đầu tiên, Kôlia đi tới những vùng xa xôi của đất nước. Trước đây, những chuyến đi cũng chỉ bó hẹp trong thành phố, nơi trường anh đóng. Dù những chuyến đi dã ngoại vài chục giờ liền thú vị bao nhiêu đi nữa cũng không thể sánh với cuộc hành trình trong cái ngày thứ bảy của tháng Sáu nóng nực này. Cuộc đi thật thú vị, quan trọng, đến nỗi Kôlia không thể rời khỏi cửa sổ. Khi đôi chân đã mỏi nhừ và anh vừa ngồi xuống ghế thì bỗng ngay cạnh đây, có ai đó thốt lên :

- Đàn cò kia! Các bạn xem, đàn cò trắng kia!...

Mọi người đổ xô đến cửa sổ, còn Kôlia lần chân nên không trông thấy đàn cò. Anh không lấy làm buồn, vì dù sớm hay muộn, nếu chúng đã xuất hiện ở đây thì thể nào anh cũng sẽ bắt gặp. Rồi anh sẽ viết thư về Mátxcova, tả rõ hình dáng những con cò trắng này...

Lúc ấy đoàn tàu đã đi qua Nêgôrêlôie – ga biên giới cũ. Giờ thì nó đang đi trên vùng đất phía Tây Bêlaruxia. Đoàn tàu thường dừng lại ở những ga xép, lúc nào cũng nườm nượp hành khách đủ loại. Những chiếc somi trắng hoà lẫn với những chiếc áo choàng dài màu đen, những mũ rom màu vàng óng chen lẫn giữa những chiếc mũ nồi màu đen, những áo màu đen hoà với những bộ váy màu sáng. Kôlia xuống ga nhưng không dám đi xa đoàn tàu luôn luôn ầm ĩ, huyền ảo với đủ loại giọng nói lẫn lộn của các thứ tiếng Nga, Bêlaruxia, Ucraina, Ba Lan, Litva và Do Thái, có trời biết còn những tiếng và thổ ngữ gì khác.

- Đúng là một cái chợ ! - một thượng úy đi cùng toa với Kôlia thốt lên, vẻ ngạc nhiên – Kôlia, ở đây có nhiều loại đồng hồ tốt mà giá lại khá rẻ.

Tuy nói vậy nhưng anh chàng thượng úy cũng không dám đi xa. Anh chỉ len lỏi vào đám đông, xem xét, hỏi han, vung tay, sôi nổi giải thích điều gì đó, rồi lại quay về toa ngay.

- Nay, người anh em, đây là một nơi nếu người ta không cảnh giác thì mất mạng ngay.

- Có cả bọn gián điệp đây! – Kôlia phụ hoạ theo

- Có quỷ mà biết được – anh chàng thượng úy hay cười tán đồng và lại len lách vào đám đông – Ai bán đồng hồ nào? Tích tắc, tích tắc...

Bánh mẹ rán Kôlia cùng với anh thượng úy đã ăn hết, và để đáp lại, anh thượng úy thết Kôlia chén thoả thê món xúc xích tự làm ở Ucraina. Nhưng chuyện trò rời rạc, nhạt nhẽo, bởi vì anh chàng thượng úy chỉ mê bàn luận có

mỗi một chủ đề :

- Cậu biết không, Kôlia, eo lưng cô ta thon...

Kôlia bắt đầu cảm thấy sốt ruột. Còn anh chàng thượng úy mắt tuy đã lơ đãng, nhưng vẫn không ngớt lời tâm sự. Thật may cho Kôlia, đến ga Baranôvitsi, anh ta xuống, hét toáng lên khi chia tay :

- Kôlia, nhớ cái khoản đồng hồ! Nó là cần thiết lắm đấy!...

Món xúc xích làm ở nhà cũng biến theo anh chàng thượng úy nọ. Bánh rán hạnh nhân mẹ làm cũng được ăn hết. Đoàn tàu dừng lại ga Baranovitsi khá lâu. Kôlia đã quên chuyện đàn cò mà chỉ nghĩ đến bữa ăn trưa. Chờ mãi mới thấy một đoàn tàu hàng dài dằng dặc, nặng nề chạy qua.

- Sang Đức đây! - một đại úy già nói với Kôlia – Ngày đêm chúng ta cứ phải đồn lúa mì sang cho người Đức. Xin cho biết phải hiểu ra làm sao đây?

- Tôi không rõ – Kôlia đáp, vẻ lơ đãng – chúng ta đã ký hiệp ước với Đức rồi cơ mà.

- Hoàn toàn đúng - vị đại úy già tán thành ngay - Đồng chí trung úy nghĩ rất đúng.

Đoàn tàu của họ chuyển bánh ngay sau đoàn tàu hàng, dần dần chạy nhanh hơn. Thời gian đỗ ở các ga ngắn hơn và nhân viên phục vụ nhắc nhở hành khách không nên ra khỏi toa. Suốt chặng đường dài, Kôlia chỉ nhớ có một tên ga : Giabinca. Sau ga này là Brét.

Nhà ga Brét làm bằng gỗ. Ở đây người còn đông hơn, đến nỗi Kôlia phát hoảng lên. Việc đơn giản nhất là hỏi thăm đường về đơn vị, nhưng vì muốn giữ bí mật, Kôlia chỉ muốn hỏi thăm những người có trách nhiệm hẳn hoi. Vì vậy, anh đã phải xếp hàng đúng một giờ trước cửa văn phòng trực ban của trợ lý bộ tư lệnh thành phố.

- Đồng chí về pháo đài – Sĩ quan trợ lý nói với anh sau khi xem qua giấy công lệnh - Đến phố Kastanôvaia, đồng chí cứ đi thẳng.

Kôlia rời khỏi hàng và tự nhiên thấy đói cồn cào, đáng lẽ phải tìm đến đường Kastanôvaia thì anh lại quyết định đi tìm quán ăn. Nhưng hình như ở đây không có quán ăn như vậy, nên sau một lát do dự, anh đành tìm đến hiệu ăn ở ga. Đúng lúc anh định bước vào thì cánh cửa bật mở, một viên trung úy, vốc người lực lưỡng, đẩy cửa hăm hăm bước ra.

- Cái thằng mất dạy, một mình hấn chiếm cả chiếc bàn. Chả thèm hỏi han ai cả, vì hẳn biết mình là người nước ngoài mà!

- Người nào thế?

- Một thằng hiến binh Đức chứ còn ai nữa! Ở đây có phụ nữ và trẻ em phải ngồi dưới nền nhà, còn một mình hấn cứ đường hoàng nốc bia. Đúng là vô liêm sỉ!

- Đúng là hiến binh thật à? – Kôlia nghi ngờ hỏi – Có thể ngỗ ngược được không?

Viên trung úy nhún vai, vẻ khó hiểu :

- Thì cứ vào mà ngó. Này, khoan đã, cậu mang vali đi đâu đấy?

Kôlia đặt vali xuống, sửa sang lại quần áo như trước khi vào gặp thiếu tướng và hồi hộp đẩy cửa bước vào.

Anh nhìn thấy ngay tên người Đức. Một tên Đức thật sự, đường hoàng trong bộ quân phục hiến binh, ngực đeo một lá số kim loại nhỏ, đôi ủng cao kỳ lạ tựa như cuốn bằng tôn. Hắn ngả dài người trên ghế và một chân gõ nhịp về dương dương tự đắc. Trên bàn la liệt vỏ chai bia, tên hiến binh này không uống bằng cốc mà lại nốc bằng cái ca nửa lít một đổ ộc vào đáy cả chai. Trên khuôn mặt phì nộn đỏ nhừ của hắn tua tủa hàng ria cứng đằm ướt bọt bia.

Kôlia đi đi lại lại cạnh hắn tới bốn lần và căng mắt ra nhìn kỹ hắn. Đây đúng là một trường hợp dị thường: một con người từ cái thế giới bên kia, cái thế giới của nước Đức bị Hítler áp bức đang ngồi cách anh có một bước chân.

Kôlia rất muốn biết hắn đang nghĩ gì sau khi từ cái nước để chế phát xít kia bước sang đất nước xã hội chủ nghĩa này. Nhưng trên khuôn mặt của kẻ đại diện cho nhân loại bị áp bức, không hề thấy biểu lộ một vẻ gì ngoài vẻ thoả mãn một cách ngu xuẩn.

- Nhìn kỹ rồi chứ? – viên trung úy đứng ngoài trông hộ vali cho Kôlia hỏi

- Chân gõ nhịp - chả hiểu sao, Kôlia lại thì thầm nói - Ngực lại đeo một lá số hiệu kim loại nhỏ.

- Phát xít mà lại. Này, cậu muốn đi ăn chưa? Nghe nói ở đâu đây có hiệu ăn «Bêlarút ». Chúng mình cùng đi ăn nhé? Tên cậu là gì?

- Kôlia

- Thế ra lại trùng tên à? Nào, hãy gửi vali ở đây rồi ta cùng đi. Nghe nói ở đây có một nhạc công chơi vĩ cầm cỡ quốc tế cơ đấy. Ông ta chơi bài «Đôi mắt đen » hay như thiên thần...

Ở chỗ gửi hành lý cũng xếp hàng dài., Kôlia đành mang vali theo mình và định sẽ đi thẳng từ hiệu ăn đến pháo đài. Trung úy Nikôlai không biết đường đến pháo đài vì anh đợi chuyển tàu ở ga Brét, nhưng vẫn quả quyết an ủi Kôlia Plugionhikóp :

- Thế nào chúng mình cũng gặp người ở pháo đài đến hiệu ăn. Hôm nay thứ bảy mà.

Đi dọc theo chiếc cầu hẹp dành riêng cho người đi bộ, họ vượt qua nhiều đoạn đường ray có tàu đang đỗ và ngay sau đấy đã ở trong khu vực thành phố. Từ cầu có ba con đường tỏa ra ba ngã, cả hai trung úy đều do dự.

- Tôi không biết hiệu ăn «Bêlarút » nào cả - Người qua đường nói giọng lơ lớ và tỏ vẻ cáu kỉnh.

Kôlia ngần ngại không hỏi thêm nữa, vì vậy Nikôlai đã phải hỏi tiếp :

- Chắc ông biết ở đây có nhà nghệ sĩ chơi vĩ cầm nổi tiếng chứ ạ?

- À, đó là pan (tiếng BaLan, có nghĩa là ông) Xvítxki! - người qua đường đáp lại và mỉm cười – đúng ông ấy, Ruvim Xvítxki là nghệ sĩ vĩ cầm tuyệt vời. Các anh có thể có ý kiến khác, nhưng cũng sẽ đại loại như vậy. Đúng thế đấy. Còn hiệu ăn ấy thì cứ đi thẳng. Ở phố Xtutxokêvích.

Phố Xtutxokêvích hoà ra là đường Côm-xô-môn. Những mái nhà nhỏ thấp thoáng ẩn hiện sau các hàng cây xanh rậm.

- Minh tốt nghiệp trường pháo phòng không ở Xumư – Nikôlai tự giới thiệu sau khi Kôlia Plugionhikốp đã kể cho anh nghe về mình – Thú vị đấy chứ.

Cả hai chúng mình đều mới tốt nghiệp và cả hai lại cùng một tên...

Anh đừng lời đột ngột. Trong bóng đêm yên tĩnh văng lại tiếng đàn violon.

Cả hai trung uý đều dừng lại

- Nhất đấy! Chúng mình đi đúng đường rồi, Kôlia ạ!

Tiếng đàn violon lọt ra từ những khung cửa sổ rộng mở của toà nhà hai tầng có biển đề : « hiệu ăn Bêlarút ». Hai người cùng lên gác hai, để mũ và hành lý lại phòng gửi đồ chật hẹp rồi bước vào một phòng ăn nhỏ. Quầy giải khát đối diện với lối ra vào, còn ở góc trái gian phòng là một dàn nhạc nhẹ. Nghệ sĩ vĩ cầm, một người có đôi cánh tay dài và cách chớp mắt lạ lùng cũng vừa chấm dứt bản nhạc, căn phòng đầy ắp người vang lên tiếng vỗ tay âm ỉ, hoan hô ông

- Hình như ở đây không có mấy người Nga – Nikôlai vừa thở vừa nói thêm. Họ đứng trước cửa ra vào tràn ngập tiếng vỗ tay và tiếng la hét. Từ phía cuối phòng, một người đàn ông mập mạp, mặc áo vét đen, vội chen bước về phía họ :

- Xin chào các ngài sĩ quan. Mời các ngài vào lối này ạ!

Ông ta khéo léo dẫn hai người lách qua dãy bàn chật chội và đám khách ăn chuẩn choáng say. Sau cái lò lát gạch men hoa có một chiếc bàn chưa có người ngồi. Hai viên sĩ quan trẻ ngồi xuống và liếc nhìn, với vẻ hiếu kỳ, cảnh tượng rất xa lạ với họ.

- Sao ông ta lại gọi chúng mình là các ngài sĩ quan nhỉ? – Kôlia bức bối – Đã sĩ quan rồi lại còn ngài, kiểu cách tư sản quá!...

- Cứ cho lão gọi chúng ta là cái bô cũng được, nếu lão muốn. Miễn là lão đừng đẩy chúng ta vào lừa – Trung uý Nikôlai cười – Dân ở đây còn lạc hậu, Kôlia ạ.

Trong khi người mặc áo vét đen vào bê thức ăn. Kôlia lắng nghe và cảm thấy lạ lẫm trước những lời trò chuyện xung quanh, cố tóm tắt từng tý dù chỉ là một câu nói có thể hiểu được.

Nhưng mọi người đều nói một thứ tiếng lạ tai, khiến anh không hiểu gì cả.

Anh đang định nói chuyện ấy với người bạn mới thì bất chợt nghe thấy một giọng Nga sau lưng, tuy âm thanh lạ tai, nhưng vẫn là tiếng Nga :

- Tôi xin ông bỏ quá cho, xin ông bỏ quá cho sự kém cỏi của tôi, nhưng quả

thật, mặc những chiếc quần như vậy ra phố thì tôi không sao tưởng tượng nổi.

- Nhưng dù sao họ cũng đạt được một trăm năm mươi phần trăm chỉ tiêu với những chiếc quần ấy và giặt được cờ danh dự.

Kôlia quay người ra sau và thấy ba người đàn ông đứng tuổi đang ngồi ở bàn bên cạnh. Một người trong bọn họ bắt gặp ánh mắt Kôlia và mỉm cười :

- Chào đồng chí chỉ huy! Chúng tôi đang bàn kế hoạch sản xuất đấy.

- Chào các bác! – Kôlia lúng túng chào lại.

- Đồng chí từ nước Nga đến phải không? – ông ta ân cần hỏi và không đợi câu trả lời, lại tiếp tục câu chuyện: - Giờ thì biết tổng thể nào là một mới rồi.

Một là nạn dịch, một cơn ác mộng, một trận động đất, có đúng không?

Nhưng nói cho cùng thì cũng là lẽ tự nhiên thôi. Nhưng, may một trăm cái quần tệ hại như vậy để thay cho năm mươi cái quần hẳn hoi rồi vì thế giặt được cờ danh dự thì, tôi xin lỗi, thấy hèn lắm. Đồng chí có đồng ý thế không, đồng chí sĩ quan trẻ?

- Vâng – Kôlia đáp – vâng, tất nhiên.

- Nhưng đề nghị đồng chí nói cho biết - người đàn ông thứ hai hỏi - Ở chỗ đồng chí vừa đi khỏi, người ta nói gì về bọn Đức?

- Bọn Đức? Chẳng nói gì cả. Nghĩa là tôi muốn nói chúng ta đang sống hoà bình với nước Đức.

- Phải - người ở bàn bên cạnh nói - bọn Đức sẽ đến Varsava, điều đó đã rõ ràng đối với bất cứ người Do Thái nào, trừ những kẻ ngu ngốc thực sự.

Nhưng chúng không thể đến được Mátxcova đâu.

- Tôi cho là không bao giờ!

Những người khách bàn bên lại nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ riêng. Kôlia nghe một cách lịch thiệp, nhưng anh không hiểu và lại quay mặt đi.

- Họ biết tiếng Nga – anh thì thầm.

- Mình là mình thủ sẵn ít vodka – trung úy Nikôlai nói – hãy uống mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta chứ, Kôlia?

Kôlia định từ chối, nhưng ngay lúc ấy, anh bỗng nhớ đến một cuộc gặp gỡ khác. Anh kể cho người bạn trung úy mới quen về Valia và Vêra, tất nhiên về Valia nhiều hơn.

- Cậu nghĩ sao, có lẽ cô ấy sẽ đến đây chứ - Nikôlai nói – Nhưng nhớ phải có giấy phép đây.

- Mình sẽ xin giấy phép

- Tôi tham gia được chứ?

Một trung úy xe tăng cao lớn xuất hiện ngay bên cạnh. Anh bắt tay và tự giới thiệu :

- Andrây. Tôi đến phòng quân vụ để nhận đợt quân mới thì mắc kẹt. Đành phải đợi đến thứ hai tuần sau...

Anh đang định nói gì nữa, nhưng người nghệ sĩ vĩ cầm tay dài đã nâng đàn lên, cả căn phòng lặng ngắt.

Kôlia không biết con người có đôi tay dài với cả vẻ ngượng ngập và kiểu chớp mắt rất lạ ấy chơi bài gì. Anh không cần biết bản nhạc có hay không, mà chỉ lắng nghe và cảm thấy cổ mình như nện lại. Anh chưa kịp xấu hổ vì đã để nước mắt suýt trào ra, thì bỗng đàn ngừng đột ngột, hết như lúc nước mắt bắt đầu, vì vậy anh chỉ thở dài và mỉm cười.

- Đồng chí thích bản nhạc này không? - người đàn ông bàn bên cạnh khẽ hỏi.

- Rất thích.

- Ruvim Xvitxki của chúng tôi đây. Thành phố Brét này chưa bao giờ có và cũng sẽ chẳng bao giờ có người chơi vĩ cầm nào giỏi hơn đâu. Nếu ông ấy chơi đàn trong tiệc cưới thì cô dâu nhất định sẽ hạnh phúc. Còn nếu chơi cho đám tang...

Kôlia chưa kịp biết điều gì xảy ra khi Xvitxki chơi đàn cho đám tang thì những người xung quanh đã vội suýt miệng. Người đàn ông đang nói vội gạt đầu, nghe ngóng rồi thì thảo vào tai Kôlia :

- Xin hãy nhớ kỹ tên ông ấy là Ruvim Xvitxki. Ông ấy là một nghệ sĩ tự học, có đôi tay vàng, đôi tai vàng và trái tim vàng...

Kôlia vỗ tay hồi lâu. Thức ăn, đồ uống đã được bung ra, trung úy Nikôlai rót đầy rượu vào các cốc và hạ thấp giọng :

- Âm nhạc thì cũng hay đấy. Nhưng cậu hãy nghe đây.

Kôlia nhìn anh bạn trung úy xe tăng vừa mới nhập bọn, vẻ dò hỏi.

- Hôm qua các phi công đã được lệnh không được nghỉ phép – Andrây nói nhỏ - bộ đội biên phòng nói rằng đêm nào họ cũng nghe thấy tiếng động cơ gầm rú bên kia sông Bug. Xe tăng, xe tải kéo moóc.

- Chuyện vui đây – Nikôlai nâng cốc – Chúc mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta!

Họ cùng uống, Kôlia bắt đầu ăn vội vã. Vừa nhai, anh vừa nói :

- Có thể chúng khiêu khích chăng?

- Cách đây một tháng, một ông giám mục từ bên kia sang đây – Andrây tiếp tục thì thầm – Ông ta nói, bọn Đức đang chuẩn bị chiến tranh.

- Nhưng hãng thông tấn « TASS » của chúng ta đã chính thức tuyên bố...

- Thôi đi, Kôlia – Nikôlai mỉm cười – hãng thông tấn « TASS » ở tận

Mátxcova, còn đây là Brét.

Thức ăn được tiếp thêm và họ mãi ăn uống, thôi không nói đến chuyện bọn Đức, đến hãng thông tấn « TASS », đến chuyện biên giới và ông giám mục, người mà Kôlia không tin, vì ông giám mục chỉ là người phục vụ cho tôn giáo.

Người chơi vĩ cầm lại tiếp tục biểu diễn. Kôlia ngừng ăn, lắng nghe và vỗ

tay nhiệt liệt. Những người khác cũng lắng nghe, nhưng tiếp tục bàn tán rì rầm về những tin đồn đại, về những tiếng ồn ào là trong đêm và về những vụ máy bay Đức thường xuyên vi phạm bầu trời biên giới.

- Thế nhưng không được bắn chúng: có lệnh như vậy. Cho nên chúng ta phải cẩn thận im lặng.

- Ông ta chơi mới tuyệt làm sao! – Kôlia thốt lên thán phục

- Đúng, ông ta chơi trình độ lắm... Có cái gì đó đang chín dần, các cậu ạ. Nhưng là gì? Vẫn là một câu hỏi.

- Không sao, chúng ta sẽ tìm được câu trả lời – Nikôlai mỉm cười và nâng cốc lên – Nào, các đồng chí trung uý, hãy chúc mừng cho mọi câu hỏi đều có lời giải đáp!...

Trời đã tối, đèn trong phòng ăn bật sáng. Dòng điện thay đổi luôn, ánh đèn lập loè yếu ớt, bóng người chập chờn trên tường. Ba chàng trung uý ăn hết các món đã gọi và Nikôlai tính tiền với người phục vụ mặc áo vét đen :

- Các cậu, xin phép được đãi các cậu lần này.

- Cậu đến pháo đài hả? – Andrây hỏi – Mình không can cậu, nhưng đường thì xa mà trời lại tối. Tốt nhất cậu hãy đi với mình tới phòng quân vụ. Cậu sẽ ngủ tạm đêm nay tại đây.

- Đến đây làm gì? – Trung uý Nikôlai hỏi vặn – Chúng mình cùng ra ga với nhau !

- Không ổn. Mình phải có mặt tại đơn vị trong đêm nay.

- Cậu gần quá, trung uý ạ - Andrây thở dài – Đi lang thang suốt đêm trong thành phố với cái vali trong tay...

- Mình có súng ngắn – Kôlia đáp

Lẽ ra họ có thể thuyết phục được Kôlia: anh đã có vẻ xiêu xiêu mặc dù có vũ khí. Lẽ ra họ có thể thuyết phục được anh, và chỉ một lát sau, anh sẽ ngủ đêm hoặc ở nhà ga, hoặc ở phòng quân vụ, nhưng ngay lúc ấy, người đàn ông bên cạnh đã bước đến :

- Xin lỗi các đồng chí sĩ quan Hồng quân, đồng chí trẻ này rất mê Ruvim Xvitxki của chúng tôi. Hiện giờ Ruvim đang ăn tối, nhưng tôi đã nói chuyện với ông ấy, và ông ấy muốn biểu diễn một bài đặc biệt dành riêng cho đồng chí đây, đồng chí chỉ huy trẻ tuổi ạ...

Do vậy mà Kôlia chưa đi đâu cả. Anh ở nguyên tại chỗ, đợi nghệ sĩ vĩ cầm biểu diễn riêng cho anh nghe. Hai trung uý kia rời hiệu ăn, vì họ phải thu xếp chỗ ngủ tối. Họ siết chặt tay Kôlia, mỉm cười chia tay với anh, bước ra cửa rồi biến vào bóng đêm : Andrây đến phòng quân vụ ở phố Đgiécgenxki, còn Nikôlai thì ra ga Brét đang đông nghịt người. Họ đi trong đêm, một đêm ngắn nhất trong năm và có thể còn là một đêm đáng ghi nhớ trong đời họ. Hiệu ăn bắt đầu vắng người, đêm lạnh gió và bóng tối tràn qua cửa sổ vào nhà. Thành phố Brét với những dãy nhà một tầng chìm dần vào giấc ngủ.

Những đường phố thẳng tắp như kẻ chỉ vắng lặng dần, ánh đèn tràn qua cửa sổ ra ngoài, nhưng bị chặn lại trước những bụi hoa tử đinh hương, thỉnh thoảng mới có một cỗ xe lăn bánh trên mặt đường lát đá dội lại tiếng vang. Thành phố yên tĩnh chìm dần trong một đêm tĩnh mịch – tĩnh mịch và ngăn nhất trong năm.

Kôlia thấy hơi choáng váng, nhưng cảm giác ấy không làm anh khó chịu. Cảnh vật xung quanh anh thật huyền diệu – những âm thanh dịu dịu trong hiệu ăn, bóng đêm ám áp tràn qua cửa sổ, vẻ bí ẩn ngoài đường phố - và sự chờ đợi người chơi vĩ cầm có vẻ vụng về sắp chơi tặng riêng anh – trung uý Plugionhikốp - một bài đặc biệt. Nhưng có một điều rắc rối làm phức tạp sự chờ đợi này, khiến Kôlia khó xử : anh có nên trả tiền cho người chơi nhạc không? Sau khi suy tính kỹ lưỡng, anh quyết định : có thể là bất nhả nếu trả tiền cho một cử chỉ tốt bụng như vậy.

- Xin chào đồng chí chỉ huy!

Người chơi vĩ cầm lặng lẽ bước đến, làm Kôlia giật mình lắm lắm điều gì và cảm thấy lúng túng.

- Xác nói đồng chí từ bên Nga tới và rất thích tiếng đàn của tôi.

Cái vĩ và cây đàn ông cầm trong tay, và ánh mắt ông giằn giật một cách khác thường. Khi nhìn gần, Kôlia mới biết mắt trái ông phủ một lớp màng trắng.

- Tôi hiểu rõ sở thích của các sĩ quan Nga – ông nâng cây đàn lên, kẹp chặt dưới cằm và đưa vĩ lên.

Tiếng đàn vang lên rền rĩ và mọi người trở lại im lặng, họ sợ sự thiếu thận trọng của mình sẽ cản trở những âm thanh dồn dập của người nghệ sĩ đáng vụng về và có một mắt bị nhai quạt kia. Kôlia im lặng ngắm nhìn những ngón tay gầy guộc, run rẩy, lướt trên dây đàn, và một lần nữa, anh suýt khóc, nhưng không khóc được vì Xvitxki không chấp nhận những giọt nước mắt. Vì thế, Kôlia chỉ thở dài nhẹ nhẽo và mỉm cười.

Xvitxki chơi bài « Đôi mắt đen » rồi « Cặp mắt huyền » và hai giai điệu nhẹ khác Kôlia chưa được nghe bao giờ. Bài cuối, âm điệu thật rộn ràng và trang trọng.

- Của Mendelson đây. Đồng chí là một thánh giả sành âm nhạc – Xvitxki nói – Xin cảm ơn

- Tôi không đủ lời để...

- Không dám. Đồng chí đến pháo đài phải không?

- Vâng – Kôlia ngập ngừng rồi thú nhận - Phó Kastanôvaia...

- Đồng chí phải kiếm một chiếc xe ngựa – Xvitxki mỉm cười - Nếu đồng chí muốn, tôi có thể tiễn đồng chí. Cháu gái tôi cũng sắp vào pháo đài.

Xvitxki sắp đàn vào hộp, còn Kôlia đi lấy vali ở phòng gửi mũ áo vắng tanh, rồi cả hai cùng đi ra. Đường phố không một bóng người.

- Mời đồng chí rẽ tay trái - Đến góc phố, Xvitxki nhắc – Cháu gái tôi, con

Mira làm cấp dưỡng cho nhà ăn của cấp chỉ huy đã một năm nay. Nó giỏi lắm, giỏi thực sự. Nó sẽ là một bà nội trợ tuyệt vời, cháu Mira của chúng tôi ấy mà!...

Những ngọn đèn thừa thớt, ánh đèn trong các cửa sổ và vàng sáng rực rỡ ở nhà ga bắt chợt đều phụt tắt. Thành phố chìm trong bóng tối

- Thật chán quá – Xvitxki bảo - Máy giờ rồi? Ít ra cũng mười hai giờ đêm rồi, phải không đồng chí?

- Có lẽ sự cố chăng?

- Thật kỳ lạ! – Xvitxki nhắc lại - Đồng chí biết không, từ ngày miền Đông tới đây, tức là người Xôviết các đồng chí ấy. Đúng vậy, từ ngày họ tới đây, chúng tôi đã thoát khỏi cảnh tối tăm. Thoát khỏi tối tăm và cả thất nghiệp nữa. Lại nhất là không còn người thất nghiệp trong thành phố chúng tôi nữa, thật mà! Dân chúng bắt đầu tổ chức những đám cưới rất lớn và tự nhiên ai cũng cần đến Ruvim Xvitxki!...

- Ông cất tiếng cười êm dịu - Thật vinh dự khi có nhiều công việc dành cho các nhạc công, tất nhiên trừ trường hợp họ phải biểu diễn trong đám tang. Chúng tôi sẽ có nhiều nhạc công, vì hiện giờ, người ta đang mở các lớp dạy nhạc và trường trung cấp âm nhạc ở Brét. Làm như thế là đúng, rất đúng. Người ta bảo dân Do Thái chúng tôi yêu nhạc. Vâng, dân tộc chúng tôi là như vậy. Chúng tôi cũng sẽ cần đến âm nhạc nếu hàng thế kỷ nay lúc nào chúng tôi cũng chỉ nghe thấy tiếng giày ủng nhà binh đang ở phố nào, nếu chúng tôi nghe thấy tiếng kêu cứu của con gái nhà mình ở một ngõ gần đây. Không, không, tôi không muốn khơi dậy cơn thịnh nộ của Thượng đế. Chúng tôi rất may mắn, đúng thế, và cuối cùng, những ngày tươi đẹp đã đến, người Do Thái có thể ngẩng cao đầu như những con người thật sự. Và kỳ diệu biết bao khi chúng tôi cảm thấy mình là con người. Nhưng người Do Thái vẫn chưa ánh lên những nụ cười, thật đáng sợ. Thật đáng sợ khi những đứa bé ra đời với những đôi mắt buồn thảm. Đồng chí nhớ tôi đã biểu diễn cho đồng chí nghe bản nhạc của Mendêlxơn chứ? Ông ta đã nói về điều đó, nói về những cặp mắt buồn thảm của những đứa trẻ. Điều đó không thể diễn đạt bằng lời, chỉ có cây đàn violon mới nói lên được.

Đèn trên đường lại vụt sáng ở nhà ga lại bùng lên và các cửa sổ lại thấp thoáng ánh đèn.

- Đúng là có sự cố! – Kôlia nói – Và họ chữa được rồi.

- Kìa, pan Gludonhiắc! Chào pan Gludonhiắc! Đạo này thế nào, kiếm được khá chứ?

- Kiếm chác được gì ở cái thành phố Brét này, hờ pan Xvitxki? Mọi người trong thành phố đều nghĩ đến chuyện rèn luyện sức khỏe và thích cuộc bộ... Hai người và Kôlia dừng lại trước một xe ngựa. Trong xe đã có người ngồi, những ngọn đèn đường ở hơi xa hắt ánh sáng mờ mờ, Kôlia không nhìn rõ

mặt người đó.

- Mira cháu gái tôi. Cậu giới thiệu với cháu, đây là đồng chí sĩ quan chỉ huy. Khuôn mặt mờ tối hơi cử động một cách lúng túng. Kôlia vội vàng tự giới thiệu :

- Tôi là trung úy Nikôlai Plugionhikốp.

- Đồng chí trung úy lần đầu tiên đến thành phố chúng ta. Cháu phải là bà chủ ân cần và hãy hướng dẫn đồng chí ấy đến nơi đến chốn.

- Tôi sẽ hướng dẫn chu đáo! - Người xà ích nói – Đêm nay đẹp trời, chúng tôi chẳng có gì vội. Chúc bác ngủ ngon, ông Xvitxki!

- May mắn nhé, ông Gludonhiắc! – Xvitxki đưa bàn tay dài bắt chặt tay

Kôlia : - chúng ta tạm chia tay, đồng chí trung úy, nhất định chúng ta sẽ còn gặp lại nhau chứ nhỉ?

- Nhất định, đồng chí Xvitxki ạ! Xin cảm ơn đồng chí!

- Không dám. Mira, cháu yêu quý, ngày mai ghé vào cậu một lát nhé!

- Vâng ạ - một giọng nói bên lên và lúng túng khẽ thốt lên

Người xà ích đưa vali lên xe và trèo vào ghế xà ích. Kôlia cúi đầu chào

Xvitxki một lần nữa và đặt chân lên bậc lên. Bóng cổ gái nhích vào góc xe.

Cỗ xe ngựa chuyển bánh và lắc lư trên những phiến đá vuông lát đường.

Kôlia muốn vẫy tay tạm biệt ông già kéo đàn, nhưng chỗ ngồi quá thấp, thành xe lại cao và đường chân trời lại bị tấm lưng to của người xà ích che khuất.

- Chúng ta đi đâu? – cô gái ngồi trong góc, bỗng cất tiếng hỏi nhỏ.

- Cậu chả yêu cầu cô hướng dẫn ông khách của chúng ta đi thăm thành phố đấy thôi? - người xà ích nói, không quay đầu lại - Ở cái thành phố Brét này, cô có thể cho người ta xem những gì? Pháo đài chẳng? Nhưng đấy lại chính là nơi ông khách của chúng ta đến. Sông đào chẳng? Ông ấy sẽ thấy nó vào ngày mai khi trời sáng. Ngoài ra, ở cái thành phố Brét này, còn cái gì để mà xem nữa?

- Hình như đây là một thành phố cổ? – Kôlia hỏi, cố giữ giọng thật tự nhiên.

- Nếu tính theo số dân Do Thái thì nó chỉ thua thành phố Giêrudalem thôi (trong góc xe bật lên tiếng cười). Cô Mira đang vui nên thích cười. Nhưng khi vui thì không hiểu sao tôi lại thôi khóc. Có lẽ người ta không chia loài người thành người Nga, người Do Thái, người Ba Lan, người Đức mà chỉ chia thành ba loại người : loại rất vui tính, loại vui tính và loại không vui tính lắm. Ông có hiểu được ý này không, ông sĩ quan?

Kôlia định bảo: thứ nhất, anh không phải là ông, thứ hai, anh cũng chẳng phải là sĩ quan, anh chỉ là một chỉ huy Hồng quân, nhưng anh chưa kịp nói gì thì chiếc xe đã dừng lại.

- Khi không có gì đáng xem, thì biết cho người ta xem cái gì ư? - người xà ích hỏi lại và bước xuống xe - Người ta chọn một cái cột nào đó, mời khách

xem và nói cột đó là di tích nổi tiếng. Cô cũng cho ông khách của chúng ta xem một cái cột và bảo thế, Mira ạ!

- Hừ... - một tiếng thở dài từ góc xe bật ra - Cháu ấy ư? Bác Mikhaxi, bác chỉ giúp cho anh ấy đi, được không?

- Bác còn phải làm việc khác! – Bác xà ích bước về phía đầu ngựa – Này, chú mình, cố làm đêm nay rồi mai ta nghỉ luôn thể...

Cô gái đứng dậy và ngượng ngùng bước ra chỗ bậc lên xuống. Chiếc xe trông trảnh, nhưng Kôlia đã kịp cầm lấy tay cô Mira và đỡ cô xuống.

- Cảm ơn anh – Mira cúi đầu cảm ơn rồi nói tiếp – Chúng ta đi thôi.

Kôlia bước theo mặc dù anh chẳng hiểu đi đâu. Ngã tư đường vắng ngắt. Để đề phòng bất trắc, anh đặt tay lên bao súng và nhìn cô gái. Với dáng đi hơi khập khiễng, cô gái bước về phía bức tường chạy dọc vỉa hè.

- Chính chỗ này đây – cô gái nói.

Kôlia theo cô bước đến. Cạnh tường có một cột đá thâm thấp.

- Cái gì thế này?

- Tôi cũng không được rõ – Cô gái trả lời bẽn lễn, giọng lơ lớ - Trên cột đá có viết điều gì đó về vùng ngoại vi pháo đài. Nhưng trời tối quá.

- Vâng, tối quá!

Để giấu vẻ bối rối, họ nhìn chăm chăm vào cái cột đá chẳng có gì khác thường ấy. Kôlia sờ lên mặt cột rồi nói với vẻ cảm phục :

- Lâu đời lắm rồi.

Họ lại im lặng, cả hai cùng thở phào khi người xà ích cất tiếng gọi :

- Thôi, đủ rồi, ông sĩ quan, xin mời lên xe!

Cô gái hơi khập khiễng quay trở lại xe. Kôlia đi theo sau cô, nhưng đến chỗ bậc lên xuống, anh cũng kịp đỡ cô gái lên xe. Người xà ích đã ngồi sẵn ghế trước.

- Bây giờ đến pháo đài phải không, ông chủ?

- Tôi không phải là ông chủ gì cả! – Kôlia giận dữ thốt lên và gieo người xuống tám đệm xe đã trũng xuống – Hãy gọi tôi là đồng chí, hiểu chưa?

Đồng chí trung úy, chứ không phải ông chủ nào cả, hiểu chưa?

- Không phải ông chủ à? - người xà ích giật dây cương và tặc lưỡi. Con ngựa đủng đỉnh nện vó trên đường lát đá - Nếu ông ngồi phía sau và bất cứ lúc nào cũng có thể vỗ vào lưng tôi thì ông là ông chủ. Còn tôi, tôi ngồi sau con ngựa, đối với nó, tôi cũng là ông chủ, bởi vì tôi có thể quất roi lên lưng nó. Cả thế giới này đều được sắp xếp như vậy, ông chủ này ngồi sau lưng ông chủ kia...

Lúc này, chiếc xe cứ nhảy chồm chồm vì đang lăn bánh trên những hòn đá lớn hơn, họ chẳng còn tranh luận được. Kôlia cứ bị nảy tung trên chiếc đệm xe đã võng xuống, cố lấy chân kẹp chặt vali và vát vát giữ cho mình không bật khỏi chỗ ngồi.

- Phố Kastanôvaia – cô gái nói, cô cũng bị xóc rất dữ - Sắp tới rồi!
Sau chỗ đi qua đường sắt, đường phố đã rộng hơn, nhà cửa thưa dần và không có đèn đóm gì cả. Đêm mờ mờ sáng, do vậy con ngựa đi dễ dàng trên đoạn đường quen thuộc.

Kôlia nóng lòng chờ đợi một công trình tương tự như điện Kremli. Nhưng kho người xà ích cho ngựa dừng lại thì chỉ có một cái gì không có hình thù gì cả hiện ra ở trước mặt họ.

- Chúng ta đã đến nơi, thưa ông sĩ quan.

Trong lúc cô gái xuống xe, Kôlia lúng túng nhét tờ năm rúp vào tay người đánh xe.

- Chắc ông phải giàu có lắm, thưa ông sĩ quan. Có lẽ ông có nhiều tài sản hoặc in được tiền trong bếp nhà ông?

- Sao ông lại nói vậy?

- Ban ngày, một cuộc xe đến đây cũng chỉ được bốn mươi kô pếch. Nhưng ban đêm, và đối với ông, tôi chỉ xin tròn một rúp thôi. Ông hãy cho tôi xin từng ấy và xin chào ông.

Mira đã đi được mấy bước và đang đứng chờ Kôlia trả tiền. Kôlia vụng về nhét tờ năm rúp vào ví và moi tìm mãi tờ một rúp, vừa tìm anh vừa lầm bầm:

- Vâng, vâng. Tôi xin lỗi, có ngay đây.

Cuối cùng, anh tìm được tờ một rúp. Kôlia cảm ơn người đánh xe lần nữa rồi xách va li, bước về phía cô gái.

- Bây giờ chúng ta đi đâu?

- Đến trạm kiểm soát – cô chỉ vào một cái chòi canh bên cạnh đường - Phải xuất trình giấy tờ ở đây.

- Chả lẽ đây là pháo đài ư?

- Vâng. Chúng ta sẽ đi ngang chiếc cầu bắc qua con kênh đào bao quanh rồi vào cửa Bắc.

- Pháo đài! – Kôlia khẽ cười - Thế mà tôi cứ ngóng trông những bức tường và những ngọn tháp. Thế mà, cái pháo đài Brét chỉ như thế này thôi...

Kôlia bị giữ lại ở trạm kiểm soát. Người lính gác không muốn cho anh vào chỉ với giấy công lệnh. Anh ta cho cô gái vào, bởi vậy, Kôlia buộc lòng phải năn nỉ :

- Đồng chí mời trung sĩ đốc gác ra đây

- Trung sĩ đang ngủ, thưa đồng chí trung uý.

- Tôi nói, hãy mời đốc gác ra đây!

Cuối cùng, viên trung sĩ ngái ngủ xuất hiện. Anh ta xem xét giấy tờ của Kôlia một lúc lâu và ngáp sái cả quai hàm.

- Đồng chí đến muộn quá, đồng chí trung uý ạ

- Tôi bận công việc – Kôlia nói mập mờ

- Đồng chí phải đi qua đảo đấy...

- Tôi sẽ dẫn đồng chí đi – cô gái nói.
- « tôi » là ai đấy? – Anh trung sĩ bấm đèn pin về phía cô gái, cốt nhìn cho rõ mặt – A, Mira đấy à? Đi làm nhiệm vụ phải không?
- Vâng.
- Thôi được, cô là người mình. Cô dẫn đồng chí ấy đến thẳng doanh trại của trung đoàn ba trăm ba mươi ba nhé. Ở đây có chỗ dành cho cán bộ công tác đây.
- Tôi muốn về ngay trung đoàn của tôi – Kôlia long trọng đề nghị
- Sáng mai hẵng hay – Anh trung sĩ lại ngập - Buổi sáng thích hợp hơn buổi tối.

Sau khi đi qua một cái cổng có mái vòm dài và thấp, họ đã vào khu pháo đài, sang bên kia vòng phòng thủ thứ nhất bao gồm mấy con mương và những bức tường dốc đứng mọc đầy bụi cây lúp xúp. Chung quanh yên tĩnh, trừ một tiếng nổ vu vơ trầm đục và có sức âm vang từ lòng đất vọng lên cùng với tiếng thờ phì phì thanh thanh của những con ngựa. Giữa bóng tối lơ mơ, nổi lên hình bóng của những chiếc xe ngựa, xe ba gác, những chiếc lều và những bao cỏ khô. Phía bên tay phải, bóng những nòng pháo vươn thẳng lên trời.

- Im lặng quá! – Kôlia thì thầm – Không gặp một ai cả.
 - Chỉ ban đêm mới thế này thôi – cô gái nói nhỏ nhẹ và hình như mỉm cười – Lúc này, hầu như mọi người đều ở trong doanh trại. Anh có thấy chỗ sáng sáng kia không? Khu nhà ban chỉ huy đó. Họ hứa sẽ dành cho tôi một buồng ở đây, nếu không, tôi phải đi rất xa mới về được thành phố.
- Cô gái bước khập khiễng nhưng cố giữ cho chân thật nhẹ nhàng và không bị tụt lại phía sau. Mãi mê trước khung cảnh mờ ảo của khu pháo đài đang chìm trong giấc ngủ. Kôlia bước rất nhanh, cô gái phải vấp vả và thở dốc mới đuổi kịp được. Anh ngượng ngùng, anh bắt đầu hỏi, giọng trịnh trọng :
- Vấn đề nhà ở đây thế nào? Các sĩ quan có được ở phòng riêng không? Cô biết chứ?

- Nhiều người thuê phòng riêng.
 - Có khó khăn lắm không?
 - Không – cô gái liếc nhìn Kôlia – Anh có gia đình rồi à?
 - Chưa, chưa – Kôlia đứng lại – Cô biết đấy, để thuận tiện cho công tác thôi.
 - Tôi có thể tìm thuê giúp anh một gian phòng ở thành phố
 - Cám ơn cô. Tất nhiên không có gì phải vội
- Cô gái đột ngột đứng lại và vót một cành cây :
- Cây tử đinh hương, tuy đã hết mùa hoa, nhưng vẫn phảng phất mùi thơm
- Kôlia đặt vali xuống và ngoan ngoãn áp mặt vào những cành lá bụi bậm. Tuy không ngửi thấy mùi gì cả, những anh vẫn nói, với vẻ xã giao:
- Ở đây nhiều cây xanh nhỉ?

- Vâng, rất nhiều. Từ đình hương, nhà, cây keo...
- Hình như cô gái không có vẻ vội vã. Kôlia hiểu vì bước khá vất vả nên cô đã thấm mệt và muốn nghỉ chân giây lát.
- Cảnh vật vắng lặng, êm dịu và không khí ấm áp làm đầu óc anh ngây ngất.
- Anh sung sướng nhớ lúc này anh không có gì phải vội vì tên anh chưa có trong danh sách biên chế.
- Ở Mátxcova anh có nghe nói gì về chiến tranh không? – cô gái hỏi, giọng trầm hẳn xuống.
- Chiến tranh? Chiến tranh nào nhỉ?
- Mọi người ở đây đều bảo nó sắp nổ ra. Nổ ra bất cứ lúc nào - giọng cô gái rất nghiêm trang - Người ta đang đồ xô đi mua muối, mua diêm và mọi đồ ăn thức dùng khác. Các quầy hàng gần như trống rỗng. Và những người ở bên ấy, tôi muốn nói những người từ phía Tây chạy trốn bọn Đức sang đây, cũng nói rằng năm một nghìn chín trăm ba chín, tình hình cũng giống thế này.
- Cô nói sao cơ? Thế nào là giống thế này?
- Muối và diêm đều biến mất.
- Nhảm nhí! – Kôlia cau mày - Muối thì có liên quan gì đến chiến tranh? Cô giải thích đi?
- Tôi không rõ. Có điều không có muối thì nấu xúp bằng gì?
- Xúp - giọng Kôlia đầy khinh bỉ - Mặc xác bọn Đức tích trữ muối cho những nồi xúp của chúng. Nhưng chúng ta... chúng ta sẽ đánh bại kẻ thù ngay trên lãnh thổ chúng nó.
- Nhưng kẻ thù có biết điều đó không?
- Rồi chúng sẽ phải biết! – Kôlia không thích giọng mỉa mai của cô gái: anh cảm thấy con người ở đây có gì đáng khâm phục - Cô có muốn tôi nói để cô biết như vậy là thế nào không? Là giọng điệu khiêu khích đấy!
- Trời ơi! – cô thở dài – Anh muốn nói thế nào tùy anh, miễn là chiến tranh đừng xảy ra.
- Đừng sợ. Trước hết, chúng ta đã ký với người Đức hiệp ước không xâm lược. Thứ hai, tôi nghĩ cô đánh giá thấp sức mạnh của chúng ta. Cô biết chúng ta có vũ khí gì chứ? Tất nhiên tôi không thể vi phạm bí mật quân sự, song, hình như cô được giao những công việc bí mật...
- Được giao việc nấu xúp
- Không sao – Kôlia nói một cách chắc chắn – Cái chính là cô được phép ra vào doanh trại. Và chắc hẳn cô đã trông thấy xe tăng của chúng ta...
- Nhưng ở đây chẳng có chiếc xe tăng nào cả. Chỉ có mấy cái xe bọc thép. Tất cả chỉ có thế.
- Cô nói với tôi như vậy để làm gì? – Kôlia cau mày – cô chưa biết rõ về tôi mà đã dám tiết lộ những bí mật về sự có mặt của...

- Thế nhưng cả thành phố đều biết rõ đấy.
- Chết thật !
- Cả bọn Đức cũng biết.
- Tại sao cô nghĩ rằng chúng nó cũng biết?
- Sao à?.. – cô gái xua tay – Hình như anh tưởng người ta ngủ cả đấy. Thôi được, anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ. Nhưng đến lúc anh chợt hiểu ra: những kẻ ở bên kia không ngu ngốc chút nào thì tốt hơn hết, anh hãy dốc hết tiền lưng ra mà mua diêm.
- Này, cô có biết...

Kôlia không muốn tiếp tục câu chuyện nguy hiểm này. Anh lơ đãng nhìn quanh, cổ ngáp rồi hỏi chiều lệ:

- Ngôi nhà nhỏ ấy là nhà gì đấy?
- Trạm quân y. Nếu thấy đã hết mệt thì anh...
- Tôi à? - bức bối làm Kôlia phát nóng người lên.
- Tôi thấy anh tha cái vali có vẻ vất vả quá.
- VẬY, cô có biết – Kôlia cúi kinh, nhắc bổng cái vali lên – Ta đi đâu đây?
- Anh hãy lấy sẵn giấy tờ ra, còn một trạm kiểm soát nữa ở đầu cầu.

Họ lặng lẽ cất bước. Các bụi cây bắt đầu rậm rạp hơn. Đường vôi trắng, kẻ ở mép vỉa hè lát gạch, hiện rõ trong đêm. Không khí thoáng mát hẳn, Kôlia đoán họ đang đi về phía bờ sông, nhưng điều phỏng đoán ấy chỉ thoáng qua vì đầu óc anh đang bận rộn với những ý nghĩ khác.

Anh không có cảm tình với cái cô gái thọt chân này vì cô có vẻ thông thạo tin tức. Cô ta tinh thông, không ngớ ngẩn, nói năng rất sắc sảo, chuyện đó không đáng ngại. Có điều, sự hiểu biết của cô ta về những chiếc xe bọc thép trong pháo đài, về sự di chuyển của các đơn vị trong doanh trại, và cả về chuyện diêm muối nữa, chắc đâu đã là do tình cờ. Càng nghĩ, anh càng ngờ vực cuộc gặp gỡ giữa anh với cô ta. Và, cả cuộc hành trình hôm nay của họ qua thành phố, cũng như câu chuyện phiếm dãi dòng giữa họ với nhau, tất cả những chuyện ấy cũng không phải là tình cờ nốt. Anh nhớ lại cảnh tương tự ở hiệu ăn, nhớ lại cuộc nói chuyện lạ lùng về những cái quần ở bàn bên cạnh, cùng chuyện Xvitxki kéo tặng riêng anh bản nhạc, anh choáng váng nhận ra rằng họ đã theo dõi anh, hoàn toàn muốn tách anh ra khỏi hai trung úy nọ. Họ tách anh ra, ru ngủ tinh thần cảnh giác của anh bằng những câu chuyện, bằng tiếng đàn violon, rồi đẩy cô gái này cho anh, và bây giờ ... Bây giờ anh đi theo cô ta như một chú cừu ngoan ngoãn mà không biết là đi đâu. Chung quanh chỉ có sự vắng lặng, tối om, cây cối rậm rạp, nếu đây không phải là pháo đài Brét thì sao? Vả lại, anh không thấy một bức tường hoặc một ngọn tháp nào cả.

Suy ra từ điều phát hiện này, vai Kôlia giật giật, cái dây da kêu sột soạt, và cái âm thanh nhẹ nhẹ chỉ riêng anh nghe thấy ấy, làm anh yên tâm đôi chút.

Nhưng, để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra, anh chuyển cái vali sang tay trái, thận trọng đưa tay phải lên bao súng.

« Được, cứ để xem họ dắt mũi mình đến đâu – anh nghĩ một cách cay đắng - nếu cần mình sẽ đổi cuộc đời mình với một giá cao hơn, đành phải thế ... »

- Đứng lại ! Xuất trình giấy phép !

« Bắt đầu rồi đây... » - Kôlia thoáng nghĩ và chậm chạp đặt vali xuống.

- Chào anh, tôi đây mà! Mira đây. Tôi dẫn trung úy về đây. Anh ấy vừa đến. Trạm gác ngoài cổng không gọi đây nói cho anh à?

- Yêu cầu đồng chí trung úy cho xem giấy.

Một luồng sáng yếu ớt chiếu vào Kôlia. Anh đưa tay trái lên che mắt và khom người trong khi tay phải đặt nhanh lên bao súng...

- Nằm xuống!... – trong trạm gác có tiếng quát! - Nằm xuống, nếu không tôi bắn! Đốc canh, theo tôi! Báo động!...

Người lính trong trạm gác hô hoán, huýt còi và lên cơ bầm lách cách. Có tiếng chân của người nào đó chạy trên mặt cầu, còn Kôlia cũng vội nằm xuống, mũi chạm đất, đứng như quy định.

- Anh ấy là người của ta – Mira hoảng lên - Người của ta đây mà!

- Anh ta định rút súng, đồng chí trung sĩ. Tôi hỏi anh ta và anh ta đặt tay lên bao súng!

- Rơi đèn về phía này! - Một làn sáng di động trên người Kôlia, anh đang nằm sấp, bụng gián sát đất. Người mới đến ra lệnh: - Đứng dậy! Nộp vũ khí.

- Tôi là người mình đây mà! – Kôlia vừa đứng dậy vừa quát lên – Tôi là trung úy, anh hiểu chưa? Tôi đến nhận công tác. Giấy tờ và công lệnh đây.

- Nếu là người mình, sao lại đặt tay lên bao súng

- Tôi gái! – Kôlia quát lên – Tôi ngựa, tôi định gái, có vậy thôi! Thế mà anh ta lại quát lên: « Nằm xuống !»

- Nhưng đồng chí ấy hành động đúng điều lệnh, đồng chí trung úy ạ. – Anh trung sĩ nói và xem giấy tờ của Kôlia.

- Tuần trước, một lính gác bị đâm ở cạnh nghĩa trang. Chuyện đại loại như vậy ở đây thường xảy ra.

- Tôi biết – Kôlia cất giọng bức bối – Nhưng sao lại hô hấp tấp như vậy? Tôi không được gái sao?

Mira là người đầu tiên vừa đập tay vừa cười và chùi vội nước mắt. Tiếp theo đó là tiếng cười âm trầm trầm của trung sĩ, rồi đến tiếng cười nắc nhen của anh lính gác, cả Kôlia cũng cười vì câu chuyện thực nực cười và ngớ ngẩn.

- Tôi định gái! Đúng, tôi ngựa mà!...

Đôi giày ủng bóng lộn, cái quần dài và cả cái áo chun là phẳng lý của anh, tất cả đều bết bụi đất. Bụi đất còn bám cả lên mũi, lên gò má anh, vì anh đã áp sát mặt xuống đất.

- Không ăn thua đâu! – Mira nói to khi thấy Kôlia đã hơi bình tĩnh và đang

lấy tay phủ bụi - Chỉ tổ làm cho bụi dínhбет lại. Phải chải cơ.

- Tìm đâu ra bàn chải vào lúc nửa đêm này?

- Tôi sẽ kiếm cho anh! – Mira vui vẻ hứa – Thôi, chúng tôi đi được chứ.

- Mời cô đi! - Rồi anh trung sĩ đáp – Mira, cô nói đúng đấy, hãy chải áo cho anh ta một chút nếu không thì các chàng trai trong trại cười chết mất thôi.

- Tôi sẽ giúp anh ấy – Mira hứa – Tối nay, họ chiếu phim gì hở anh?

- Chiếu cho lính biên phòng là phim « Đêm cuối cùng », chiếu cho trung đoàn là phim « Valery Tsocalop ».

- Một bộ phim rất hay đấy. – anh lính gác nói thêm – Trong phim, Tsocalop bay lượn qua dưới cầu.

- Rất tiếc tôi lại không được xem. Thôi nhé, chúc các anh đừng gác may mắn.

Kôlia xách vali lên, gật đầu chào anh lính gác vui tính rồi theo cô gái lên cầu.

- Sông gì đây nhỉ? Bug phải không?

- Không, sông Mukhavét.

- A... à. ..

Họ đi qua cầu, đi qua ba vòm cổng cuốn rồi rẽ sang phải, đi dọc theo khu nhà hai tầng.

- Kia là khu doanh trại xây liên hoàn – Mira giới thiệu.

Từ những khoang cửa sổ mở toang vọng ra tiếng ngáy đều đều của hàng trăm người. Đèn trực đêm sáng loá sau những bức tường dày, Kôlia trông thấy những chiếc giường hai tầng, các chiến sĩ đang ngủ, những bộ quần áo được gấp gọn gàng và những đôi giày da cục mịch xếp thành một hàng thẳng như kẻ chỉ.

« Trung đội mình cũng ở quanh đây – anh thầm nghĩ – Và sắp tới mình cũng sẽ được đi trực đêm kiểm tra ở đây...? »

Đây đó, bên những ngọn đèn chiếu sáng, nổi bật lên những giá súng xếp gọn, hoặc mái tóc cắt cao của một trung úy trẻ măng ngồi trực ban đến tảng sáng, đang chăm chú chú ý đầu trên chương bốn, một chương rất khó, của cuốn « Lược sử Đảng cộng sản Liên Xô »

Kôlia thầm nghĩ: « Rồi đây mình cũng sẽ ngồi như thế để chuẩn bị bài giảng hoặc viết thư... »

- Đây là trung đoàn nào? – anh hỏi

- Trời ơi, tôi dẫn anh đi đâu thế này? – cô gái cười dịu dàng – Quay lại thôi!

Đồng chí trung úy, theo tôi, đi đều bước!

Kôlia hơi chân chừ, không dám chắc cô gái nói thật hay đùa :

- Để làm gì?

- Trước hết chúng tôi phải chải áo anh đã chứ.

Sau câu chuyện nực cười ở trạm kiểm soát cạnh đầu cầu, cô gái đã mất hết

về e thẹn và, trên thực tế, cô đang ra lệnh cho Kôlia, nhưng anh không để ý đến điều đó. Nếu có chuyện nực cười thì tại sao lại không cười được nhỉ?

- Nhưng cô định chải áo ở đâu?

- Cứ theo tôi, đồng chí trung uý!

Họ rời khỏi con đường nhỏ và đi dọc theo khu doang trại liên hoàn. Phía tay phải, một mái nhà thờ hiện ra mờ mờ với những ngôi nhà phía sau. Có tiếng người nói chuyện rì rầm ở nơi nào đó, và gần đây, có tiếng ngựa thở phì phì. Có cả mùi xăng hăng hắc và mùi mồ hôi ngựa. Thế là cuối cùng, Kôlia cũng đã cảm thấy hơi hướng quen thuộc của con nhà lính.

- Chúng ta đang đến nhà ăn phải không? – Kôlia hỏi, cố làm ra vẻ tỉnh bơ khi nhớ ra cô gái là người chuyên nấu xúp.

- Chả lẽ người ta lại để cho những người bẩn như anh bước vào nhà ăn chắc?

– cô gái vui vẻ hỏi lại – Không đâu. Trước hết, chúng ta phải đến kho và thím Khorixchia sẽ đập bụi cho anh đã. Sau đó, có thể thím ấy sẽ cho chúng ta uống trà.

- Còn mong gì hơn nữa, xin cảm ơn – Kôlia nói, vẻ nghiêm chỉnh – Tôi phải báo cáo với sĩ quan trực ban trung đoàn trong hôm nay.

- Thì hôm nay chứ sao, có điều, hôm nay là ngày khác rồi. Ngày thứ bảy đã chấm dứt cách đây hai giờ.

- Cái đó không quan trọng. Điều quan trọng là phải trước lúc trời sáng. Cô hiểu không? Mỗi ngày đều bắt đầu từ buổi sáng.

- Đối với tôi không nhất thiết như vậy. Cẩn thận, bậc đá đấy. Anh cúi thấp người xuống.

Kôlia theo cô gái lần theo xuống bậc thang chật hẹp dẫn xuống nơi nào đó dưới hầm. Xuống đến nền hầm. Mira đẩy cánh cửa nặng nề ra, ngọn đèn hắt ánh sáng yếu ớt lên cầu thang. Kôlia ngạc nhiên ngắm nhìn nóc vòm hầm thấp, những bức tường gạch và bậc đá rắn chắc.

- Hành lang ngầm à?

- Nhà kho – Mira lại mở cánh cửa thứ hai và gọi: - Thím Khorixchia, chào thím! Cháu dẫn một anh khách về đây này!...

Mira tránh sang một bên cho Kôlia bước vào, nhưng anh hơi lưỡng lự.

- Vào đây à? – Anh do dự hỏi.

- Vào đây, vào đây. Anh sợ gì vậy?

- Việc gì tôi phải sợ. – Kôlia trả lời nghiêm trang

Kôlia bước vào một khoang hầm rộng, tối mù, bị đè nặng dưới vòm trần thấp. Ba ngọn đèn tù mù không sao xua tan được bóng tối dưới hầm, anh chỉ nhìn thấy bức tường gần nhất với những lỗ thông hơi nhỏ hẹp như những lỗ thủng, nằm sát mái vòm. Trong hầm lạnh và khô. Trên nền gạch, đôi chỗ đã vỡ, lại đầy cát bồi.

- Thím Khorixchia, chúng cháu đây mà! – Mira vừa gọi to vừa khép cửa lại

– Chào bác Anna Pêtorôpna! Chào bác Xtêphan Mátvâyêvích! Chào tất cả mọi người.

Giọng cô âm vang dưới mái hầm, nó không đọng lại, và hình như tan đi.

- Chào các đồng chí! – Kôlia chào.

Khi mắt đã quen với ánh sáng mờ, Kôlia phân biệt rõ hai người đàn bà, một to béo đầy đà, một gầy hơn và một chuẩn úy để ria mép, đang ngồi xôm trước cái bếp lò bằng sắt.

- A ha, con chim sẻ đồng của chúng ta đã về! - Người chuẩn úy để ria cười vang.

Hai người đàn bà đang ngồi trước một chiếc bàn rộng bày la liệt bao túi, đồ hộp và chè gói. Họ đang nhặt gì trên một tờ giấy, không để ý đến người mới đến. Đáng lẽ phải chú ý đến cấp trên thì chuẩn úy lại phớt lờ, tiếp tục đẩy những miếng gỗ thùng đã gãy vào bếp. Trên bếp, đặt một ấm nước bằng tôn khá to.

- Chào tất cả! – Mira lại chào và ôm chầm lấy vai hai người đàn bà và lần lượt hôn má từng bà một - Mọi việc đều ổn cả chứ? Đã nhận được hết chưa, thím?

- Nhưng tôi dặn cô phải có mặt lúc mấy giờ? – bà to béo hỏi giọng nghiêm nghị - Tôi dặn tám giờ phải về, thế mà cô đi đến gần sáng và chẳng ngủ nghe gì cả.

- Thím Khorixchia, thím đừng giận. Cháu sẽ tìm ra thời gian để ngủ mà.

- Lại kéo thêm một anh chàng trung úy nữa! - Người đàn bà trẻ hơn tên là Anna Pêtoropna hào hứng để thêm - Ở trung đoàn nào đấy, đồng chí trung úy?

- Tôi chưa có trong danh sách trung đoàn nào – Kôlia đáp nghiêm chỉnh – Tôi vừa mới đến.

- Thế mà đã lấm lem rồi đấy – cô gái cất giọng hoan hỉ - Ngã rạp xuống đất, mà chẳng hề vấp vào đâu cả chứ.

- Có thể lấm chứ - chuẩn úy nói giọng bình thản

Anh đánh diêm, ngọn lửa reo vù vù trong bếp lò

- Giá có được cái bàn chải nhí? – Kôlia thở dài.

- Lấm lem gớm chữa – Thím Khorixchia lau bầu – Cát bụi nơi chúng tôi đây bám chặt lắm.

- Mira, giúp đồng chí ấy một tay đi! – Anna Pêtoropna mỉm cười - Chắc vì cô nên đồng chí ấy mới ngã trên đất bằng đấy.

Những con người ở đây đều biết nhau từ lâu, nên chuyện trò khá thoải mái, không e dè gì cả, và cũng không sợ anh khách trẻ phật lòng. Kôlia nhận ra ngay điều đó, nhưng là người lạ, nên anh chỉ im lặng một cách bền lễn. Mira đã tìm được bàn chải, cô xấp nước ở chỗ vòi trong tường và nói năng với anh theo kiểu người lớn:

- Lại đây tôi chải cho nào!

- Tôi tự chải lấy – Kôlia vội đáp.

Nhưng cô gái phớt lờ, cô đi ra phía cửa, chân trái hơi khập khiễng, Kôlia đành thờ dài bước theo.

- Chà, xử sự thế chứ - chuẩn ụy Xtêphan Mátvâyêvích nói, vẻ hài lòng –

Đúng lắm, con chim sẻ đồng, với đàn ông chỉ là cứ phải như vậy.

Bất chấp sự phản đối của Kôlia, Mira chà xát rất mạnh và ra lệnh: « Giờ tay lên! », « Quay lại », « Đứng im ». Thoạt đầu, Kôlia chực cãi lại, nhưng sau phải từ bỏ ý định ấy vì anh hiểu có chống lại cũng vô ích. Do vậy, anh ngoan ngoãn giờ tay lên, quay người lại, hoặc đứng im, cố nén bực tức. Anh không giận cô lúc này không phải vì cô thích bắt anh lúc thì quay bên này, lúc thì quay bên kia, mà chỉ bực cô làm anh tự ái. Ít ra, anh cũng hơn cô ba tuổi, mà còn là một chỉ huy, nắm trong tay vận mệnh của cả một trung đội. Vậy mà cô gái này lại hành động như thể chính cô là chủ huy của anh, điều đó làm anh rất phật lòng.

- Anh không phải thờ dài! Tôi chỉ chải bụi cho anh, còn anh thì thờ dài. Như thế có hại cho anh.

- Có hại thực đấy – anh xác nhận không phải không có ngụ ý – Chà, mới tệ hại làm sao!

Khi họ trở lại nhà kho theo những bậc thang cũng dốc như ban nãy thì trời đã tang tảng sáng. Lúc này, các thứ trên bàn đã được thu dọn lại, trừ bánh mì, đường và những chiếc ca. Mọi người đang ngồi quanh bàn, rì rầm trò chuyện, đợi nước sôi. Trừ hai người đàn bà và anh chuẩn ụy có ria mép ở đó cũng có thêm hai người nữa nhập bọn, một anh thượng sĩ vẽ cau có và một anh lính trẻ đầu húi trọc lóc. Trong khi anh lính trẻ ngáp dài thì người thượng sĩ càu nhàu:

- Anh em đi xem phim, còn tôi bị tiểu đoàn trưởng giữ lại và bảo: « Này, Phêđôrôtrúc, có công việc dành cho đồng chí đây ». Việc gì đây? « Tháo các băng đạn ra, Phêđôrôtrúc – ông ấy bảo – tháo hết đạn khỏi tất cả các bao, lau thật sạch bôi mỡ, rồi lắp vào bao ». Chao ôi! Ngàn ấy việc, phải cả một đại đội làm liên tục trong ba ngày mới xong, thế mà chỉ có một mình tôi. Tôi bảo hãy cho người giúp việc. Thế là ông ấy cho tôi con gà giò Vaxili Vônkốp, tân binh, đầu trọc lóc này đây. Cậu ta biết làm gì nào? Biết ngủ, có thể thôi, và biết lấy búa gỗ ghè vào ngón tay thế này này. Tôi nói có đúng không, Vônkốp?

Vaxili Vônkốp trả lời bằng một cái ngáp dài, mồm ngoác rộng và thỉnh thoảng mỉm cười:

- Tôi buồn ngủ quá!

- Buồn ngủ! – Phêđôrôtrúc lại gất gỏng – Khi nào về nhà với mẹ hãy kêu buồn ngủ. Còn ở với tôi, cậu Vaxili ạ, từ giờ đến sáng, cậu phải tháo hết đạn

ra khỏi các bao, hiểu chưa? Bây giờ làm một chén nước trà, sau đó, lại bắt đầu vào việc. Khorixchia, hôm nay chị cho chúng tôi nhiều chè hơn nhé.

- Tôi sẽ pha thật nhiều – thím Khorixchia nói và dốc cả gói chè vào ấm – Cho nó sôi một lát nữa rồi hãy uống. Đồng chí sắp đi đâu đấy, đồng chí trung ury?
- Tôi phải về trung đoàn để báo cáo – Kôlia đáp
- Anh sẽ kịp được thôi – Anna Pêtoropna nói - Nhiệm vụ nó có tự chạy mất đâu mà lo
- Không, không! – Kôlia lắc đầu quây quây – Tôi đã đến muộn. Đáng nhẽ phải báo cáo có mặt vào thứ bảy, bây giờ đã là chủ nhật rồi còn gì.
- Bây giờ không phải thứ bảy mà cũng không phải chủ nhật, mà vẫn là trời đêm yên tĩnh – Xtêphan Mátvâyêvích nói – Ban đêm thì trực ban cũng phải ngủ.
- Ngồi vào bàn đi, đồng chí trung ury – Anna Pêtoropna mỉm cười – chúng ta sẽ uống trà và làm quen với nhau. Đồng chí từ đâu về đây thế?
- Từ Mátxcova ạ - Kôlia do dự giây lát rồi ngồi xuống.
- Từ Mátxcova? – Phêđôrôtrúc kéo dài giọng, vẻ cảm phục - Ở đây bây giờ thế nào?
- Ý đồng chí muốn hỏi về gì cơ?
- À, về tình hình chung thôi.
- Tốt đẹp cả - Kôlia trả lời nghiêm chỉnh.
- Nhưng hàng hoá, vật phẩm thì thế nào hả? – Anna Pêtoropna hỏi - Đồng chí trung ury, đồng chí nên nhớ là ở đây không khó khăn gì cả.
- Anh ấy cần gì quan tâm đến hàng hoá? – Mira nói, cô mỉm cười khi ngồi vào bàn – Anh ấy không cần gì những thứ chúng ta cần.
- Ồ, có thể như thế - Xtêphan Mátvâyêvích lắc đầu – Nhưng có được một bộ quần áo đẹp thì cũng thích chứ, vấn đề này quan trọng đấy!
- Tôi không thích mặc thường phục – Kôlia nói – Nhà nước đã cấp đủ các thứ cho tôi.
- Cấp đủ các thứ - bà Khorixchia thở dài vì lẽ gì đó - Cấp cho anh mọi loại dây da như những con ngựa

Anh chàng Vaxili Vônkốp thích ngủ chuyển từ bếp lò ra bàn. Anh ta ngồi đối diện với Kôlia và nhìn anh chăm chăm, mắt nhấp nháy. Bất gặp cái nhìn của Vaxili, Kôlia nhìn đi chỗ khác và cau mày. Nhưng anh lính trẻ không thấy khó chịu, vẫn giương mắt nhìn Kôlia từ đầu đến chân như một đứa trẻ. Buổi bình minh yên ả tràn vào hầm một cách chậm chạp, miễn cưỡng qua những lỗ thông hơi nhỏ hẹp. Ánh sáng tụ lại dưới vòm hầm, dần dần đẩy lùi bóng tối, nhưng bóng tối không chịu lui, mà vẫn ẩn náu trong các xó xỉnh. Những ngọn đèn vàng khè biến mất giữa khoảng ánh sáng lù mù. Người chuẩn ury tắt đèn, nhưng trong hầm vẫn còn tối, nên mấy phụ nữ phản đối:

- Tội quá! Tội quá!
- Phải tiết kiệm điện – Xtêphan Mátvâyêvích cầu nhàu nhưng vẫn bật đèn lên.
- Đêm nay tắt cả đèn trong thành phố đều tắt hết. – Kôlia nói - chắc có sự cố
- Rất có thể - Chuẩn uý đồng ý một cách nhã nhặn – chúng ta có trạm điện riêng ở đây.
- Tôi lại thích bóng tối – Mira thú nhận – Khi trời tối không có gì đáng sợ nữa.
- Hoàn toàn ngược lại! – Kôlia đáp, nhưng anh chữa lại ngay - Tất nhiên tôi không nói đến cái sợ hãi thực sự. Đây chính là mọi ý nghĩ thần bí về bóng tối.
- Vaxili Vônkôp lại ngáp, vẻ thoả mãn, còn Phêđôrôtrúc vẫn nói với vẻ nhăn nhó, khó chịu:
- Chỉ có bọn ăn trộm mới thích bóng tối thôi. Ăn cướp và ăn cắp, bóng đêm có lợi cho chúng.
- Nhưng có thể còn có lợi cho cái gì khác nữa chứ! – Anna Pêtoropna tùm tùm cười
- A ha! – Phêđôrôtrúc cũng cười và nguýt Mira một cái thật dài – Đúng quá, chị Anna Pêtoropna ạ, cái gì cũng có thể, chúng mình cũng thích ăn trộm. Có phải chị định nói thế không?
- Chúng ta không trộm cắp – anh chuẩn uý nói – chúng ta chỉ che giấu.
- Cái tốt đẹp không cần gì phải che giấu – Phêđôrôtrúc cầu nhàu một cách cố chấp.
- Cũng phải che giấu những gì tốt đẹp trước con mắt của quỷ dữ chứ! – Khorixchia xằng giọng, mặt nhìn cái ấm - điều đó là đúng. Nào, trà đã xong rồi, lấy đường đi.
- Anna Pêtoropna đưa những miếng đường của mình vào cốc trong khi những người khác bóp vụn nó. Xtêphan Mátvâyêvích xách ấm nước lên và rót vào cốc.
- ăn bánh mì đi! – Khorixchia mời – hôm nay nướng ngon đấy, để lâu ỉu mất.
- cùi bánh phần cháu đấy nhé! – Mira vội bảo.
- Cô với tay lấy miếng cùi bánh và nhìn Kôlia, vẻ đắc thắng. Nhưng Kôlia không chấp nhận tính trẻ con ấy của cô, anh chỉ mỉm cười, vẻ kẻ cả. Anna Pêtoropna nhìn họ và cũng tùm tùm cười, nhưng hình như bà cười về một ý nghĩ nào đó của mình. Kôlia không thích như thế.
- Anh bực bội nghĩ thầm: « Cứ như mình chạy theo cái cô Mira này, vì thế họ nghĩ vớ nghĩ vẩn... »
- Chị có còn miếng mỡ nào không? – Phêđôrôtrúc hỏi – ăn bánh này thôi thì chẳng có mấy sức lực đâu...

- Tôi sẽ tìm kiếm xem sao. Có thể còn chút ít đấy.

Khorixchia bước vào căn hầm sâu và tối. Mọi người chờ đợi, chưa động tay vào ca nước, Vaxili Vônkốp cầm cái ca trong tay, ngáp một lần nữa và tỉnh hẳn.

- Cứ uống trà đi, đừng đợi – bà Khorixchia từ dưới hầm nói vọng lên – Trong lúc tôi tìm...

Một luồng ánh sáng xanh lét và sắc lạnh vụt loé ở bên ngoài lọt qua các lỗ thông hơi. Đèn trên trần đung đưa.

- Sấm chớp hay sao ấy nhỉ? - Anna Pêtoropna tự hỏi.

Có tiếng nổ rất đanh. Đèn phụt tắt. Những bức tường rung mạnh, vôi vữa trên trần nhà rơi lả tả và tiếng rú rít chìm đi trong tiếng nổ âm âm của những quả đạn pháo hạng nặng.

Mọi người im bật. Họ lặng lẽ ngồi cạnh bàn và phúi vôi vữa rơi từ trần nhà xuống đầu. Qua ánh sáng xanh lét tràn vào hầm, mặt họ trông xám ngắt và đanh lại, giống như họ lắng tai nghe ngóng, mặc dù đã điếc đặc trước tiếng gầm rít nặng nề của những quả đạn pháo.

- Kho đạn! – Phêđôrôtrúc kêu to và chồm dậy - Nổ kho đạn mất rồi! Tôi biết cái kho ấy. Tôi còn để một ngọn đèn sáng! Ôi ngọn đèn tai hại...

Một tiếng nổ nữa tiếp theo. Cánh cửa nặng nề đập mạnh, cái bàn bị xô đi chỗ khác, vôi vữa rơi lả tả. Làn khói vàng sặc sụa tràn vào qua lỗ thông hơi.

- Chiến tranh! – Xtêphan Mátvâyêvích hét lên - Chiến tranh! Các đồng chí ơi, chiến tranh!

Kôlia chồm dậy, làm cái ca đổ nhào. Nước trà chảy ướt cả chiếc quần được chải chuốt cẩn thận, nhưng anh mặc kệ.

- Đứng lại! Đồng chí trung úy! - Chuẩn úy túm lấy anh - Đồng chí định đi đâu?

- Mặc tôi! Mặc tôi! – Kôlia quát to và cố giằng ra - Mặc tôi! Mặc tôi! Tôi phải về trung đoàn! Tôi chưa có trong danh sách của trung đoàn, anh hiểu chưa?

Anh đẩy chuẩn úy ra, giật mạnh cánh cửa bị ngập một nửa trong đồng gạch vỡ, lách người qua rồi chạy lên những bậc thang nguy hiểm đã rạn vỡ, gạch vữa kêu lạo xạo dưới chân anh.

Cửa ngoài cùng đã bị sức ép đánh bật tung. Kôlia nhìn thấy những vầng lửa màu da cam. Đường hành lang chật hẹp dày đặc khói bụi và nồng nặc mùi thuốc nổ khét lẹt. Căn hầm rung lên bần bật, không khí rên rỉ, rú rít. Lúc ấy là bốn giờ mười lăm phút, giờ Mátxcova, rạng sáng ngày 22 tháng 6 năm 1941....

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 4

Khi Plugionhikốp chạy lên được khu trung tâm pháo đài đang cháy thì tiếng súng bắn vẫn tiếp tục nổ, nhưng nhịp điệu đã thưa hơn. Bọn Đức bắt đầu chuyển hỏa lực sang tuyến phòng thủ phía ngoài. Đạn lớn vẫn tiếp tục rơi, nhưng không bừa bãi, mà tập trung hơn vào từng ô vuông có tính toán trước, nên Plugionhikốp có thời gian để quan sát xung quanh.

Chung quanh đang bốc cháy! Khu doanh trại liên hoàn, những dãy nhà gần nhà thờ và những gara trên bờ sông Mukhavét đều đang rực cháy. Lửa trùm kín đoàn ô tô vận tải đang trên bãi đậu, những chiếc lán, những ngôi nhà tạm, cửa hàng, nhà kho, nhà chứa rau, tất cả những gì có thể cháy được đều đang cháy và cả những gì không cháy được cũng đang bốc cháy. Giữa tiếng réo rít của lửa, tiếng nắc nghẹn của đạn pháo và tiếng bay rào rào của những mảnh kim loại nóng bỏng, anh trông thấy những người cưỡi trần đang chạy nhón nháo.

Tiếng ngựa hí rất gần ở một nơi nào đó trong tàu ngựa, ngay sau lưng anh. Tiếng hí khác thường, man dại đó đã nhận chìm mọi âm thanh khác, kể cả tiếng kêu thất thanh vọng ra từ dãy nhà để xe, có những khung cửa sổ chấn song sắt vững chắc, và nồng nặc mùi xăng dầu cháy; ở đây có nhiều người đang bị thiêu sống.

Plugionhikốp chưa hiểu biết gì về pháo đài. Lúc anh cùng cô gái tới đây thì trời đã khuya lắm rồi. Còn bây giờ, pháo đài đối với anh là cả một khu rền vang tiếng nổ và rừng rực lửa khói. Khó khăn lắm anh mới tìm thấy vòm cổng xây cuốn và quyết định sẽ xông đến trạm kiểm soát, anh dám chắc người lính gác còn nhớ anh và sẽ chỉ cho anh cái nơi cần đến. Anh phải báo cáo có mặt, đó là điều chủ yếu.

Plugionhikốp lao về phía cổng, nhảy qua những hố đạn đại bác và những đồng gạch vỡ, đưa hai tay lên ôm gáy, vì thật khó chịu khi nghĩ rằng những mảnh trái phá sắc nhọn và nóng bỏng, bất cứ lúc nào cũng có thể phạt vào cái phần mềm oặt và không có gì che chở ấy của anh. Vì vậy, trong khi chạy, tuy chân loạn choạng và trượt vấp, anh vẫn đưa hai tay ôm kín gáy.

Anh không nghe thấy tiếng réo rất căng của một viên đạn pháo đang rơi sau đó. Song, từ phía sau lưng anh, anh cảm thấy một sức mạnh tàn bạo mơ hồ nào đó, đang ào đến. Và, vẫn không bỏ tay ra khỏi gáy, anh lao ập xuống một hố đại bác gần nhất. Trong vài giây ngắn ngủi trước khi đạn nổ, anh như một con cua, nhào người, cả mình mấy lần chân tay xuống lớp cát khô

cứng. Rồi sau đó, anh không nghe thấy mà chỉ cảm thấy tiếng nổ đè anh xuống qua sức ép khủng khiếp trên lưng, đến nỗi làm anh nghẹn thở, chỉ còn biết quẩn quại sặc sụa, cổ hóp lấy từng ngụm không khí mà không được, giữa cái bóng tối lại đột ngột ập đến sau tiếng nổ. Tiếp đó, một vật gì rất nặng và rất cụ thể, đổ ập xuống lưng anh, làm tiêu tan mọi cố gắng cuối cùng để hít thở chút khí trời vào phổi và cả chút ý thức còn lại của anh. Nhưng rồi anh tỉnh lại ngay, vì anh còn trẻ và đủ sức lực để khát khao được sống. Anh hồi tỉnh giữa lúc đầu còn nhức buốt với cảm giác đau nhói trong ngực và thấy xung quanh hoàn toàn im ắng. Thoạt tiên, tuy còn mơ mơ màng màng, anh sững sốt nghĩ rằng đại bác đã ngừng nổ, nhưng sau đó, anh nhận ra tai mình đã điếc đặc, chẳng nghe được gì cả. Điều đó không hoàn toàn làm anh khiếp sợ, anh trườn ra khỏi đồng cát đang đè xuống người, ngồi im một lát rồi khạc nhổ máu và những hạt cát đang lào xạo trong mồm rất khó chịu.

- « Tiếng nổ - anh buộc ý thức phải làm việc và suy nghĩ cẩn thận sau khi lần tìm từ ngữ - Chắc quả đạn đã trút xuống khu nhà kho. Anh chuẩn uý và cô gái thọt chân đang ở đây... »

Nhưng ý nghĩ đang trở nặng nề trong đầu anh, không rõ nét, tựa như anh đang suy nghĩ về một cái gì đó thật xa xôi cả thời gian lẫn không gian: sau đó, anh cố nhớ xem mình đã chạy đi đâu và để làm gì, nhưng đầu óc anh không chịu tuân theo ý muốn của anh nữa. Anh đành ngồi dưới đáy hố đại bác, lảo đảo người một cách đều đều, nhổ phì phì những hạt cát thấm máu ra khỏi mồm, và vẫn không thể hiểu nổi tại sao mình lại ngồi ở đây.

Dưới hố khét lẹt mùi thuốc đạn. Plugionhikóp nghĩ một cách mệt mỏi: nếu trèo lên miệng hố thì không khí sẽ trong lành hơn và có thể tỉnh lại nhanh hơn, nhưng anh không thể cử động được, vì hễ động dậy là lại thấy đau nhói. Do vậy, anh tiếp tục hít thở khò khè thứ không khí buồn nôn, ngực cháy bỏng sau mỗi hơi thở. Và, một lần nữa, anh cảm thấy hơn là nghe thấy, một người nào đó đang tụt xuống đáy hố, ngay sau lưng anh. Cổ anh cứng đờ không cử động được, vì vậy, anh phải quay cả người lại.

Một thanh niên mặc áo lót màu xanh thẫm, quần đen và đội mũ chào mào, đang ngồi sau anh, trên đất lún. Mặt đầm đìa máu, cậu ta đưa tay vuốt má, ngạc nhiên nhìn vào tay mình rồi lại vuốt tiếp:

- Bọn Đức đang ở trong câu lạc bộ - anh ta nói

Plugionhikóp nhìn đôi môi mấp máy của cậu ta, vừa nghe vừa đoán.

- Bọn Đức?

- Đúng thế - người chiến sĩ trẻ nói, giọng bình thản, hình như mối quan tâm duy nhất của cậu ta là những giọt máu đang rỉ trên má - Chúng bắn trượt tôi, bằng súng tiểu liên.

- Chúng có đồng không?

- Ai mà đếm được? Chỉ có một thằng bắn trượt tôi. Tôi bị rách má.

- Đạn bắn phải à?

Họ chuyện trò với nhau một cách bình thản như đang chơi trận giả, và những đứa trẻ ở sân bên cạnh đã bắn trung mục tiêu bằng súng cao su.

Plugionhikốp cố nhích đến gần để lấy lại cảm giác của tay chân, anh đặt câu hỏi với một ý niệm mông lung và tiếp nhận những câu trả lời với mọi cố gắng do là không thể dám chắc đã nghe thấy được hay đoán hết được mọi điều người chiến sĩ trẻ, má đầy máu này, vừa nói.

- Chúng giết chết Kôndakốp rồi. Đang chạy bên trái tôi, cậu ấy gục ngay tại chỗ và co giật như người động kinh. Cả cậu trực ban người Kiécghidi hôm qua còn cãi nhau với tôi, cũng bị chúng giết chết ngay từ đầu.

Anh chiến sĩ trẻ còn kể thêm những gì, nhưng đột nhiên Plugionhikốp không thích nghe nữa. Bây giờ anh đã nghe được mọi âm thanh - tiếng hí của những con ngựa bị thương trong tàu ngựa, tiếng đạn nổ, tiếng lửa gào réo và tiếng sung văng vẳng ở xa. Phải, anh đã nghe được tất cả, vì thế, anh không thấy lo lắng và muốn nghe gì khác nữa. Anh sắp xếp những điều mà anh chiến sĩ nói với anh và nhận ra điều chủ yếu: bọn Đức đã đột nhập vào pháo đài, như thế có nghĩa là chiến tranh đã thực sự bùng nổ.

- Ruột họ phòi ra ngoài, vẫn còn phập phồng như đang thở. Lạy trời, thật sự là đang thở!

Giọng anh chiến sĩ lẩm lờn đập vào tiềm thức Plugionhikốp trong giây lát.

Và lúc này, khi đã làm chủ được mình, anh quyết định chấm dứt câu chuyện. Anh tự giới thiệu tên họ, xưng phiên hiệu trung đoàn được cử đến và hỏi làm cách nào để về trung đoàn.

- Chúng sẽ bắn rụng anh mất – anh chiến sĩ trẻ nói – chúng đang ở trong câu lạc bộ, nguyên là ngôi nhà thờ cổ. Từ đây chúng có thể bắn và anh bằng tiểu liên. Và cũng từ đây, chúng có thể trong rõ mọi nơi như trong lòng bàn tay.

- Anh định đi đâu

- Đi lấy đạn. Trên cử Kôndakốp và tôi đến kho vũ khí, nhưng bọn Đức đã bắn chết cậu ấy.

- Ai cử đi?

- Một sĩ quan hoặc một cấp chỉ huy nào đó. Tất cả đều rồi tung rồi mù lên.

Chẳng còn biết đâu là cấp chỉ huy của mình và mình đang ở bên cạnh ai.

Chúng tôi đã chạy ngay từ đầu.

- Họ ra lệnh đi đưa đạn ở đâu?

- Nhưng bọn Đức đang ở trong câu lạc bộ, trong câu lạc bộ - anh ta nói chậm rãi, ân cần, tựa như đang giảng giải cho một cậu bé - Mệnh lệnh gì cũng không đến được đây đâu. Chúng sẽ bắn rụng anh ngay!...

Nhưng Plugionhikốp đang nghĩ đến kho vũ khí, nơi anh hy vọng có thể tìm được một khẩu súng tiểu liên, súng máy tự động hoặc tối nhất cũng là một

khẩu súng trường thông thường với đầy đủ đạn dược. Vũ khí thông thường chỉ tạo điều kiện cho anh hành động, không những anh có thể bắn vào bọn địch đang chiếm lĩnh trung tâm pháo đài mà còn có thể tự do tung hoành, anh khao khát phải có được vũ khí sớm chừng nào hay chừng ấy.

- Kho vũ khí ở đâu?

- Kôndakôp biết chỗ - anh chiến sĩ trả lời miễn cưỡng.

Má anh ta không chảy máu nữa, vết thương rõ ràng đã se miệng nhưng anh ta vẫn xoa những ngón tay bắn thủ bào vết xước khá sâu.

- Ô, đồ chết giẫm! – Plugionhikôp nổi giận thật sự - Thế cái kho ấy ở phía nào? Bên phải hay bên trái? Ở đâu? Nếu có bọn Đức trong pháo đài thì chúng sẽ chạm trán với chúng ta, hiểu chưa? Tôi sẽ có thể làm gì bọn Đức với khẩu súng lục này?

Câu nói cuối cùng hiển nhiên làm anh lính trẻ vỡ lẽ. Anh ta không động tay vào vết thương nữa mà quay nhìn trung úy Plugionhikôp với ánh mắt băn khoăn và hốt hoảng.

- Hình như bên trái. Lúc chúng tôi chạy thì nó ở bên phải. À, không,

Kôndakôp chạy bên trái tôi. Đột týt, tôi thử xem cậu ta nằm ở đâu.

Anh ta thu người lại và lết nhanh lên miệng hố. Lên đến nơi, anh ta nhìn quanh, vẻ nghiêm trang hẳn. Anh ta bỏ mũ chào mào ra và thận trọng ngáng cái đầu trục lóc lên quan sát.

- Kôndakôp nằm kia kia! – anh ta cất giọng buồn bã, không quay lại - Cậu ấy không giãy giụa nữa. Thế là hết. Chúng tôi cũng đã đến sát khu vực nhà kho, tôi thấy rõ nó. Hình như nó chưa bị bắn phá.

Không muốn bò lên trước mặt anh lính trẻ, Plugionhikôp leo lên được thành dốc, nằm cạnh người lính và nhìn lên. Gần đây có một xác người mặc áo va roi, quần bó ống, nhưng không có ủng và mũ. Mái tóc đen của anh ta nổi bật trên nền cát trắng. Lần đầu tiên, Plugionhikôp trông thấy người chết. Tính hiếu kỳ mãnh liệt bắt anh cứ phải nhìn kỹ. Anh lặng người đi giây lát.

- Kôndakôp ơi, thế là hết – anh lính trẻ thờ dãi - Cậu ta ưa kẹo lắm. Mà keo xin nữa, đừng hòng xin được ở cậu ta một mẩu bánh mì.

- Thôi đi. Kho vũ khí ở chỗ nào? – Plugionhikôp hỏi, vất vả lắm anh mới rời mắt khỏi xác Kôndakôp, một anh chàng khi trước đã là một anh chàng keo xin và thích kẹo.

- Hình như ở chỗ cái gò kia kia. Anh thấy không? Có điều cửa kho đâu, tôi không biết.

Cách kho vũ khí không xa là một toà nhà đồ sộ nằm khuất sau những lùm cây và bụi rậm đã bị đạn trái phá phạt gãy. Plugionhikôp đoán đây là câu lạc bộ. Theo lời anh chiến sĩ kể thì nó đã bị bọn Đức chiếm. Từ đây có tiếng tiêu liên bắn ra từng loạt ngắn, nhưng nhắm vào hướng nào thì anh không biết.

- Chúng đang quét vào toà Điện Trắng đấy – anh lính trẻ nói – Nhìn phía tay

trái kia kia, phòng làm việc của các kỹ sư đây.

Plugionhikốp nhìn. Có nhiều người đang nằm sau bức tường thấp vây quanh toà nhà đã bị đạn pháo bắn sập. Anh nhìn thấy rõ những loạt súng của họ bất chợt loé lên.

- Khi tôi hạ lệnh thì chúng ta chạy đến chỗ ... - Plugionhikốp nghen ngào rồi nói tiếp - đến chỗ Kônđakốp. Đến đây, chúng ta nằm xuống, nếu bọn Đức không kịp bắn. Hiểu chưa? Chú ý! Chuẩn bị. Tiến!

Plugionhikốp không còn lưng, đứng thẳng người mà chạy, không chỉ bởi vì đầu óc anh vẫn quay cuồng, mà còn vì anh không muốn chàng lính trẻ hoảng hồn mặc chiếc áo may ô màu xanh kia thấy anh như một thằng hèn. Anh chạy một mạch đến chỗ người chết, nhưng không dừng lại. Bất chấp cả mệnh lệnh của chính mình, anh chạy thẳng đến kho vũ khí. Đến nơi, anh đột nhiên cảm thấy sợ hãi, chúng có thể giết chết anh trong lúc này. Nhưng, nghe anh lính trẻ thở hổn hển sau lưng, Plugionhikốp hết sợ, mà lại còn nhe răng cười với anh chàng đầu trọc ấy nữa:

- Anh làm gì mà thở dữ thế?

Anh lính không nói gì, chỉ nhe răng cười lại, hai nụ cười giống nhau như hai giọt nước.

Họ đi quanh gò đất ba lần, nhưng không tìm thấy gì dù chỉ là một góc gạch giống lối ra vào. Mọi vật chung quanh đều bị cày xới và cháy sém. Có lẽ lối vào đã bị vùi lấp, hoặc anh lính trẻ lạc lối, và có thể Kônđakốp cũng đã nhầm đường. Điều duy nhất Plugionhikốp hiểu rõ là anh vẫn chỉ có khẩu súng lục, sau khi anh đi nhanh sang một hố đạn xa hơn và tiện lợi hơn trên nền đất trơ trụi cạnh nhà thờ. Anh nhìn dọc bức tường thấp xung quanh Điện Trắng, nhìn những ánh lửa loé lên rồi rạc sau bức tường ấy. Đồng đội của anh đang ở đây, anh khao khát được chiến đấu bên cạnh họ.

- Chúng ta sẽ chạy đến chỗ quân ta – anh nói và không nhìn quanh – Khi nào tôi đếm đến ba là chạy. Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng – anh lính trẻ thề thào - Ngộ nhớ họ cho vài phát vào trán thì sao, họ đang bắn về phía ta đây.

- Họ sẽ không bắn đâu – Plugionhikốp đáp, giọng do dự - Chúng ta là Hồng quân, người của họ cơ mà

Anh nhắc đến hai tiếng « Hồng quân » vì hồi nhỏ, khi chơi trận giả, anh thích đóng giả Tsapaev, nhưng những đứa trẻ khác không bầu anh làm Tsapaev, cho nên anh đành phải tự bằng lòng với vai Dikharev, chỉ huy kỵ binh.

Theo mệnh lệnh của anh, cả hai lại chạy, họ nhảy qua các hố đạn và những xác chết, không ngã và cũng không dừng lại. Họ chạy thẳng lưng giữa ánh lửa loé giật, và Plugionhikốp cứ phải luôn hét lên: « Người mình đây! » - nhưng ở đây tiếng súng vẫn nổ liên hồi, nhiều lần Plugionhikốp nghe thấy cả

tiếng đạn bay chiu chiu trên đầu. Lần này họ cũng may mắn lao đến được chỗ bức tường và nhào người qua đấy. Họ kiệt sức, thở dốc và nằm xoài trên mặt đất, bên cạnh đồng chí của mình, không còn sợ nguy hiểm gì nữa. Một thượng úy nóng tính mặc áo va rơi có cái khuy cẩn thận nhưng lấm lem giân dũ quát họ:

- Chạy - nằm - chạy, rõ chưa? Chạy - nằm - chạy!

Ngay sau khi lấy lại được hơi sức, Plugionhikóp muốn báo cáo nhưng người thượng úy không cần nghe mà chỉ hạ lệnh cho họ chuyển sang sườn bên trái của tuyến phòng thủ thừa mống để quan sát phía cổng Têrétxpôn, ông tin bọn Đức đã chọc qua chỗ ấy. Sau những lời thông báo tình hình một cách tóm tắt và ngắn gọn nhất, ông ta không trả lời bất cứ câu hỏi nào của Plugionhikóp, mà chỉ khinh khỉnh nói thêm :

- Hãy lấy súng trường ở chỗ đồng chí trung sĩ và hãy quan sát thật kỹ cái cổng ấy. Chúng ta phải giữ đến khi quân ta tới.

Thượng úy hy vọng cầm cự cho đến lúc quân ta nào tới và họ sẽ xuất hiện từ hướng nào, Plugionhikóp không gặng hỏi. Bản thân Plugionhikóp cũng tin rằng quân ta sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào, sau đó mọi chuyện đều được giải quyết ổn thoả. Lúc này, phải cố giữ và đập lại hoả lực của kẻ thù, chỉ thế thôi.

Khi sang tuyến trái, Plugionhikóp không tìm thấy trung sĩ nào cả. Một góc toà nhà đang dần dần bốc cháy, những cái lưới lửa lười nhác, chập chờn thè ra khỏi quãng

khói. Sau tường là những người đàn ông cời trần đang nằm và có hai anh lính biên phòng mang một khẩu súng máy do Đêgotiarép chế tạo.

- Sao không đập đám cháy đi? – Plugionhikóp giân dũ hỏi.

Không ai trả lời anh cả, mọi người đang tập trung quan sát cái cổng có tháp nước cao. Cảm thấy câu hỏi của mình lạc lõng, Plugionhikóp liền hỏi những xạ thủ súng máy xem đồng chí trung sĩ đang ở đâu.

- Kia kia! - Một người chỉ huy hắt đầu, đáp cụt ngủn.

Một người đàn ông thâm thấp đang nằm úp mặt dưới đất, hai chân đi ủng đang rộng, đầu gối trên báng súng. Người ấy hơi lắc lư một cách cứng nhắc khi Plugionhikóp chạm tay vào vai anh ta.

- Đồng chí trung sĩ.

- Đồng chí ấy hy sinh rồi – anh lính biên phòng nói.

Plugionhikóp giật tay lại và nhìn quanh, vẻ tuyệt vọng, nhưng lúc này còn ai chú ý đến anh. Miễn cưỡng đặt tay lên xác người chết, anh kéo nòng súng ra, nhưng những ngón tay cứng đờ, giữ khẩu súng rất chặt. Plugionhikóp lại kéo, mái đầu tròn và đen nhánh dưới đất giật mạnh và dục vào thước ngắm.

- Lại có mấy người đang chạy - người nào đó nói - Đây là các cậu ở đại đội tám tư.

- Các cậu lính quân nhạc đấy - một người thứ hai nói – Các cậu ở ngay trên công thành...

Một tràng súng ngắn gọn, khô khốc từ câu lạc bộ bắn ra, Plugionhikóp không biết chúng nhằm vào đâu, nhưng cũng nằm phục xuống đất, cạnh xác người trung sĩ, và vẫn cố kéo khẩu súng ra khỏi những ngón tay cứng đờ của người chết. Cái xác bị kéo nhích về phía anh, nhưng một lát sau, những ngón tay cứng đờ bỗng buông lỏng ra. Plugionhikóp chớp lấy súng và bò nhanh ra cuối góc tường, không dám nhìn lại.

Một nhóm chiến sĩ lao vụt qua khu vực gần cổng Têréxpôn, mỗi người vác một kèn đồng bóng loáng, thỉnh thoảng loé lên trong nắng sớm. Bọn Đức bắn dè sẻn và những nhạc binh liền nằm rạp xuống rồi lại vùng lên và lao đi. Ngựa hí và giậm chân trong tàu, Plugionhikóp giương mắt nhìn chúng. Đến lúc anh quay mặt về phía cổng thì nhóm nhạc binh đã biến đi đâu mất, mang theo cả ánh mặt trời phản chiếu loang loáng vui mắt.

- Kia lại là mấy người ở đại đội tám tư nữa! – anh lính biên phòng, xạ thủ số một của khẩu súng máy reo lên - Họ chạy về phía chúng ta phải không?

Những chiến sĩ Hồng quân chạy ra khỏi khu doanh trại bằng cách chạy - nằm - chạy từng đoạn ngắn. Họ không phải là những nhạc binh hoảng loạn mà là những chiến sĩ có vũ khí, bọn Đức dồn ngay hỏa lực về phía họ.

Tiếng súng đại liên đột ngột nổ ran: các chiến sĩ biên phòng bắn những loạt đạn ngắn về phía nhà thờ để yểm hộ cho đồng chí của mình.

- Bắn! – Plugionhikóp hô to

Khẩu lệnh ấy dành riêng cho anh vì anh đang cần một mệnh lệnh. Nhưng khi hô xong, anh vẫn chưa bắn được vì súng của người trung sĩ hết đạn, Plugionhikóp hồi hả lên cơ bảm liên hồi nhưng vô hiệu.

- Đạn! Đạn ở đâu?

- Hỏi dưới hầm! - Một trung sĩ mình trần, đầu quấn băng bảo – Các cậu ấy vừa vác hòm đạn từ dưới ấy lên đây.

Màn khói nồng nặc, nặng nề đang dần dần lùa vào hầm. Plugionhikóp ho sặc sụa và giơ tay chùi nước mắt, anh cảm thấy mình đang chạy xuống những bậc thang dốc và nứt, bước qua những người bị thương anh chỉ thấy mờ mờ qua làn khói bụi đặc quánh.

- Đạn đâu? – anh hỏi.

- Có còn nữa đâu – trong bóng tối mờ mờ lại có tiếng phụ nữ trả lời - Ở trên ấy thế nào?

Plugionhikóp rất muốn biết giọng nói ấy là của ai, nhưng dù đã căng mắt ra nhìn, anh vẫn không nhận biết được gì cả.

- Từ phía doanh trại đang chạy lại đây – Plugionhikóp đáp – hình như họ ở đại đội tám tư ấy. Có thấy đồng chí thượng úy đâu không?

- Đồng chí, đi lại đây. Cần thận, có người nằm trên sàn nhà đấy.

Thượng úy đang nằm cạnh tường, chiếc áo va rơi rách toạc đến tận thắt lưng. Dưới lớp băng sơ sài ngực anh thoi thóp thở và mỗi lần thở, bọt máu hồng đùn ra trên môi trắng nhợt, Plugionhikốp quỳ xuống bên cạnh :

- Đồng chí thượng úy! Đồng chí ...

- Đồng chí ấy không nghe được nữa đâu - vẫn cái giọng phụ nữ ban nãy - Liệu người chúng ta trong thành phố có đến tiếp ứng không? Anh có nghe thấy gì không?

- Họ sẽ đến – Plugionhikốp đứng dậy đáp - Nhất định họ phải đến – Anh lại nhìn quanh, cố tìm một hình bóng mờ mờ nào đó, rồi nói thêm, giọng rất nhỏ : - Bên trên đang cháy. Tốt nhất là nên ra khỏi đây.

- Đi đâu? Thương binh đây này.

- Ở lại đây nguy hiểm lắm.

Người phụ nữ lặng thinh. U uất không chỉ bởi không đạn, mà còn bởi cái chết của người chỉ huy, Plugionhikốp lên khỏi căn nhà hầm đặc khói. Không còn có thể đứng dưới vòm cửa bởi vì cái trần bắt đầu cháy. Bên cửa anh trung sĩ lúc này vẫn ngồi nguyên trên bọc thềm như cũ, thư thả quần thuốc lá như ở nhà vậy.

- Phải đưa những người bị thương ra khỏi nhà hầm – Plugionhikốp nói - Lửa sẽ chặn lối ra. Ở dưới ấy còn có cả một phụ nữ.

- Đúng rồi – anh trung sĩ bình tĩnh tán thành – Nhưng đưa họ đi đâu? Xunh quanh chỗ nào cũng bốc cháy.

- Tôi không rõ. Nhưng cứ phải đưa họ đến một nơi nào đó.

- Đừng đứng ở đây – anh trung sĩ đột ngột ngắt lời - Thượng úy bị trúng đạn ngay tại nơi đồng chí đứng đây.

Plugionhikốp vội vã ra đi. Tiếng súng đã ngừng, và người ta đã nghe được tiếng trò chuyện văng vẳng. Plugionhikốp sức nhớ đến đạn, định quay về chỗ anh trung sĩ đề hỏi, nhưng lại thay đổi ý định và trở lại chỗ cũ, tay vẫn cầm khẩu súng rỗng không đạn.

Các chiến sĩ đang tụ tập trong một góc, quanh đồng chí phó chính trị viên, tóc đen nhánh. Ông đang nói gay gắt và kiên quyết, mọi người đang nghe giọng nói giận dữ của ông với niềm tin rõ rệt.

- ... theo mệnh lệnh của tôi. Không được dừng lại, không được lơ đãng, chỉ có tiến lên! Xông vào câu lạc bộ, tiêu diệt bọn lính tiểu liên ở đấy. Rõ nhiệm vụ chưa?

- Rõ! – các chiến sĩ hô to với tính khẩn trương quen thuộc của họ

- Nhưng chúng ta sẽ tiêu diệt bằng cách gì? - một chiến sĩ đứng tuổi mặc áo may ô xanh, rõ ràng là quân dự bị, hỏi giọng cau có – Súng không lưỡi lê, mà đến một khẩu súng, tôi cũng không có.

- Bằng răng, răng của đồng chí! – phó chính trị viên cau kinh đáp - Gạch kia kia, cầm theo, nhưng sao lại hỏi những câu ngớ ngẩn như thế? Điều quan

trọng là tất cả chúng ta cùng đồng loạt xông lên và hô vang: « xung phong!
». Đừng nằm im, hãy xông thẳng đến câu lạc bộ!

- Như trong phim ấy - một chiến sĩ trẻ măng, đầu tròn xoe nói.

Mọi người cười vang, Plugionhikóp cũng cười theo. Họ cười không phải vì câu pha trò của anh chiến sĩ trẻ mà vì họ đã được khích lệ và đang háo hức xông lên. Họ hiểu rõ nhiệm vụ phải làm và đã tìm được một người chịu nhận việc khó khăn nhất cho mình là: chịu trách nhiệm quyết định toàn bộ vấn đề.

- Những ai không có súng thì hãy cầm xẻng, cầm đá, cầm gậy, nghĩa là bất cứ thứ gì có thể đập vỡ sọ bọn phát xít.

- Chúng có mũ sắt đấy nhé! – anh chiến sĩ đầu tròn xoe lại nói toáng lên, anh là cây pha trò trong đại đội.

- Thì hãy đập mạnh tay hơn! – Phó chính trị viên mỉm cười – hãy đập thật mạnh như ông chủ nhà đập một tên kẻ cướp ấy. Cho năm phút để tìm vũ khí. Sau đó tất cả tiến công! Ai tụt lại sau coi như đào ngũ... - Phó chính trị viên bỗng im lặng khi phát hiện ra Plugionhikóp, ông liền hỏi - Đồng chí trung úy, ở trung đoàn nào thế?

- Tôi chưa được phiên chế. Đây, giấy công lệnh của tôi...

- Giấy tờ thì sau hãy hay. Chính uỷ trung đoàn ra lệnh cho tôi trực tiếp chỉ huy cuộc tiến công này.

- Vâng, tất nhiên – Plugionhikóp vội đồng ý – Tôi sẵn sàng phục vụ mệnh lệnh của đồng chí...

- Hãy chiếm lấy các cửa sổ - phó chính trị viên nói sau giây lát nghĩ ngợi - Mười người dưới quyền chỉ huy của đồng chí trung úy.

Mười người tách khỏi đám : hai chiến sĩ biên phòng, anh quân nhân dự bị cau có, cậu chàng cây pha trò của đại đội, anh trung sĩ đầu băng bó, anh lính trẻ mặc áo lót và quần cộc, má bị rách toạc, và những ai nữa Plugionhikóp không kịp nhìn kỹ từng người. Họ lặng lẽ xếp hàng trước mặt anh và đợi lệnh, nhưng anh chưa biết phải ra lệnh thế nào cho họ. Anh chiến sĩ biên phòng đứng tuổi đã kiếm được khẩu súng máy đang vác trên vai như vác một cây gậy. Nòng súng còn nóng bỏng, và anh lính biên phòng cứ liên tục đưa ngón tay lần đi như bấm nốt ống sáo. Anh trung sĩ đang hút thuốc và người quân nhân dự bị nhìn anh với vẻ thèm thuồng, anh ta thăm thì nói :

- Giữ đầu mẩu cho tôi nhé, đồng chí trung sĩ! Chỉ cần một hơi thôi, được chứ?

- Vậy là chúng ta phải chiếm lĩnh các cửa sổ - Plugionhikóp nói - cửa sổ có kính không?

- Vỡ tất cả rồi – anh trung sĩ nói và quay sang anh quân nhân dự bị đang chìa đầu mẩu thuốc là ra – Tên cậu là gì ?

- Prigionhiúc – anh ta trả lời và hít một hơi dài.

- Ôi, giá mà có một quả lựu đạn nhỉ! – anh chiến sĩ biên phòng ngăm đen thở

dài.

- Hãy tự vũ trang cho mình bằng bất cứ thứ gì kiếm được. Nhưng phải nhanh lên nhé. – Plugionhikóp nói.

Toán chiến sĩ tản ra, trừ hai chiến sĩ biên phòng. Anh chiến sĩ đứng tuổi đã có khẩu súng máy, còn anh chiến sĩ trẻ thì đã nhặt được thanh kiếm kỵ binh cũ ở nơi nào đó.

- Thật không ngờ - anh lính trung niên cười chua chát – Hôm nay Lêna đã hẹn đợi mình vào lúc bảy giờ tối. Cậu có hình dung ra thế nào không?

- Lêna không bốc hơi mất đâu - người thứ hai nói - Cậu sẽ còn được hôn thoải thích

- Nhưng bao giờ chứ?

Các chiến sĩ lần lượt trở lại, người thì vác xẻng công binh, người trang bị thanh sắt nhỏ ở hàng rào. Khẩu súng trường Plugionhikóp lấy của người chiến sĩ đã hy sinh cũng không có lưỡi lê, nhưng vì đã có súng lục, anh trao nó lại cho anh lính trẻ bị thương ở má.

- Không cần – anh lính trẻ nói và cho xem chiếc xẻng công binh – Tôi đã mài sắc rồi. Chưa biết chừng tôi sẽ kiếm được một khẩu tiểu liên cũng nên.

- Quân thì không có mà vẫn ước có súng máy - người chiến sĩ biên phòng đứng tuổi nói – Cố mà giữ lấy cái đầu thì cậu sẽ đạt được nguyện vọng.

Prigionhiúc nhận khẩu súng, xoay trong tay như xoay cây gậy, miệng làu bàu :

- Được đấy!

- Chúng ta chia nhau các cửa sổ như thế nào đây? – anh chiến sĩ biên phòng giữ súng máy hỏi - Cửa sổ đầu tiên là của tôi...

- Sẵn sàng chưa? – Phó chính trị viên hỏi to – Khi các đồng chí chúng ta nổ súng, tôi sẽ phát lệnh.

Mấy phút nặng nề nữa trôi qua dài như mấy giờ, Plugionhikóp đứng trong góc ngôi nhà đang cháy, ho vì khói. Tay nhớp nháp, anh chuyển khẩu súng lục từ tay này sang tay kia và lau vào áo. Anh chiến sĩ biên phòng giữ súng máy thở phì phò, hỏn hển, hắt hơi nóng bỏng vào sau vai anh.

- Này, họ còn chần chừ gì nữa?

- Im lặng, - Plugionhikóp nói - Một cuộc tiến công bình thường...

Nhưng đây lại là một cuộc tiến công thực sự, anh cảm thấy lúng túng vì những lời khoe khoang như trẻ con. Nhưng không ai có thì giờ để ý đến anh chàng trung uý trẻ lạ lẫm cũng như cách nói năng của anh ta. Những âm thanh duy nhất là tiếng thở dốc, tiếng kim loại chói tai, tiếng lửa cháy phàn phật phía sau tường gạch cùng tiếng súng liên hồi dọc tuyến ngoài khu doanh trại liên hoàn. Và trong cái nền âm thanh chung ấy, có những âm thanh trầm đục của cuộc chiến đấu từ ngoài thành phố Brét vọng về.

Plugionhikóp lắng nghe với hy vọng; quân ta đang ở đây, họ đang đẩy lùi quân Đức và có thể sớm kéo về đây để cứu viện.

Sốt ruột trước tiếng súng dồn dập đập vào tai mình, dù chưa chuẩn bị đầy đủ, Plugionhikóp cũng nhảy vọt ra khỏi góc nhà một cách vô ý thức, nhưng anh lính biên phòng đã nắm lấy vai anh ấn xuống vì chưa có lệnh.

Plugionhikóp nhìn quanh: những chớp lửa loang loáng loé lên trong các cửa sổ ở khu doanh trại, những lưỡi lửa bắn trả lại vọt từ khu nhà thờ ra, rồi tiếng thét của phó chính trị viên đập vào tai anh:

- Tiến lên! Vì Tổ quốc, hãy tiến lên!...

- Tiến lên! – Plugionhikóp hô theo và chạy về phía bức tường.

Anh chạy không nhìn xuống đất, lấy hết hơi, hô: «Ura!». Anh hét không trường tiếng, nhưng đã kịp hít không khí vào đầy phổi và lại hét một hơi thật dài: «Ura!». Đạn bay chiu chiu trên đầu, làm tung bụi xung quanh chân anh và phạt nốt những cành cây còn lại. Nhưng anh là một trong những người đầu tiên tiến được đến chỗ bức tường nhà thờ, anh tựa cả người vào tường vì trong các ô cửa sổ súng vẫn bắn ra xối xả. Nơi nào đó có tiếng ngựa hí, có tiếng rung liên tục và tiếng súng máy nổ rền trong không khí.

- Cửa sổ! – anh lính biên phòng hô vang - Phải giữ gìn cửa sổ! ...

Đẩy Plugionhikóp ra, anh ta quăng người qua bệ cửa sổ và kêu thất thanh như một đứa trẻ rồi gục xuống, ngực đè lên bậu cửa. Plugionhikóp bắn hai phát vào bóng đen lấp loáng trong nhà thờ, sau đó anh kéo cái xác ướt đầm đìa và hơi run lẩy bẩy của anh lính biên phòng ra, lật ngửa lên và ngồi phịch xuống nền gạch. Một viên đạn rít qua trán làm cháy sém mái tóc anh, anh lại bắn tiếp và bò về phía tường. Một trong số những người đi cùng anh vượt qua xác anh chiến sĩ biên phòng, và cũng bị quỵ xuống cạnh anh. Có người nào đó đập ủng vào đầu anh đau nhói, nhưng anh vẫn chồm lên và tỳ được lưng vào tường.

Sau những chớp lửa bên ngoài, trong nhà thờ như tối sầm lại. Giữa bóng tối mù mịt, nòng nặc vôi vữa, các chiến sĩ chiến đấu bằng tay không: tiếng nghiêng răng, tiếng nguyên rửa, tiếng nện uyển uyển vào những tấm lưng bị đánh gục, tiếng bóp cổ ằng ặc, những con mắt bị lòi ra, những cái mồm rách toạc, những vết dao găm đâm, những phát xia bằng xẻng công binh, những cú đánh bằng gạch và báng súng. Người thì kêu thét, kẻ thì rên la, nguyên rửa, cảnh tượng hỗn loạn, không sao phân biệt nổi. Plugionhikóp chỉ thấy những cái mồm há hốc với những hàm răng trắng nhợt và chỉ nghe thấy những tiếng hú man rợ kéo dài.

Tất cả cảnh tượng đó vụt qua trước mắt anh như một bức ảnh chụp chớp nhoáng. Sau đó, anh bị giật ra khỏi tường và văng vào một hố sâu, nơi những chớp lửa hình nan quạt của một khẩu súng nhả đạn vừa tắt. Anh quyết định không bắn từ xa vì sợ trúng vào đồng đội đang như những cái bóng lúc

hiện ra, lúc biến mất trước những chớp lửa. Đẩy người nào đó sang bên – có lẽ là đồng đội của anh – anh bắn vào một khuôn mặt hoảng hốt gần ngay cạnh, rồi trượt chân ngã xuống đồng người đang lẫn lộn trên nền nhà, khẩu súng lục của anh đập vào một cái đầu trọc lóc đang giật giật, ngắc ngoải và lịm hẳn. Sau đó, anh bị một đòn choáng váng vào đầu và ngã soài về phía trước, mặt gục vào cái gáy nhũn nhụi tanh ngòm của tên lính Đức vừa bị anh đánh vỡ toác đầu.

Tỉnh lại, anh không thấy khẩu súng lục nữa, nhưng không sao đứng dậy được, anh đành phải bò lồm cồm đến chỗ bức tường, mặt vấy đầy máu của tên Đức nào đó. Anh không sao ngẩng đầu lên được, đầu anh cứ nghẹo hẳn sang một bên, anh chỉ mong không bị ngất với ý nghĩ mơ hồ mình sẽ bị giẫm bẹp. Anh vừa bò đến được bức tường thì có ai túm ủng và kéo anh về đằng sau, dưới chân những người lính đang thở khò khè một cách đau đớn. Anh quần quai và trông thấy mặt một tên Đức đầy máu, những chiếc răng nhọn nhô ra giữa quai hàm vỡ toác, nước bọt lầy nhầy máu, cái lưỡi thè ra sưng phồng và phát ra những tiếng hét the thé. Tên lính Đức nhe răng lôi anh lại gần hơn với một ý định rõ ràng là mù quáng. Plugionhikóp bỗng thoáng nhận ra cái chết, mồ hôi anh vã ra. Anh vẫn la hét trong khi tên Đức tiếp tục kéo anh một cách chậm chạp, kiên nhẫn như trong một cơn ác mộng. Và đúng là ác mộng, Plugionhikóp không còn sức lực, anh chỉ cảm thấy nỗi ghê sợ u ám, ê trề, làm mất cả tính tự chủ của anh.

Có người nào đó ngã đè lên anh và bò lồm cồm trên người anh từ đầu xuống chân, hai gối trườn về phía tên Đức, hai chân để trần đập lên cằm anh. Đó là anh chiến sĩ chỉ mặc quần áo cộc. Plugionhikóp cảm thấy tên Đức buông chân anh ra và người chiến sĩ bé nhỏ kia cứ nhún nhảy một cách kỳ quặc trên bụng anh. Anh bị đau nhói, nhưng không còn thấy sợ hãi nữa.

Plugionhikóp trườn ra khỏi người đè và thấy anh chiến sĩ nhỏ nhắn bị thương ở má đang vừa quỳ vừa giáng chiếc xẻng công binh vào gáy tên Đức. Chiếc xẻng trong tay anh ta cứ ngấp sâu mãi vào tên lính Đức, hấn giẫy giụa, rên rỉ trên nền nhà.

Cuộc chiến đấu đã kết thúc, những tiếng rên rỉ, la hét, nguyên rửa đã dịu xuống. Bọn Đức không kháng cự nổi đã phải rút khỏi nhà thờ, còn những thằng không rút được thì đang nằm hấp hối trên nền gạch đầy máu.

- Trung úy, đồng chí còn sống chứ? Tôi đã kết liễu hắn bằng cái xẻng này, chẳng khác gì trước đây tôi giết con bê con ở quê vậy.!

Plugionhikóp ngồi dựa lưng vào tường, cổ trần tĩnh lại. Đầu anh quay cuồng, cơn buồn nôn luôn dồn lên cổ, anh cố nuốt xuống, nhưng vì không có gì trong cổ, nên từng cơn co thắt cứ chẹn chặt lấy cổ họng anh. Anh hiểu rõ cuộc chiến đấu đã chấm dứt nhưng anh vẫn còn nguyên vẹn, thậm chí không hề bị sây sát, song anh không cảm thấy gì hết ngoài sự buồn nôn, nổi rung

ron và mệt mỏi. Anh chiến sĩ nhỏ nhắn vẫn nói liến láu, lời lẽ lộn xộn, ngắc ngứ:

- Tôi đã cắt tiết hần như cắt tiết một con bê con. Ở chỗ cổ này này...

- Súng lục! – Plugionhikốp thốt lên. Anh không chịu được cơn kích động quá đáng của người chiến sĩ này – súng lục của tôi đâu?...

- Chúng ta sẽ tìm! Không thằng nào làm gì được tôi. Chả là tôi nhanh như cắt mà. Đồng chí biết đấy, tôi...

- Khẩu súng lục của tôi – Plugionhikốp khẳng khẳng nhắc lại – nó đứng tên tôi, là vũ khí riêng của tôi.

- Tôi thu được một khẩu súng tiểu liên. Cậu chiến sĩ biên phòng bảo: tôi không có quần mà mặc. Thế mà bây giờ cậu ấy đã bị giết, còn tôi, tôi được khẩu súng tiểu liên.

- Trung ury đâu nhỉ? – Có tiếng hỏi to sau ngôi nhà thờ ngập bụi - Đồng chí ấy còn sống chứ? Có ai nhìn thấy không?

- Tôi còn sống! – Plugionhikốp đứng dậy. Vừa đi được một bước thì anh đã ngồi thụp xuống – Ôi, đau đầu quá! Nhưng chỉ một lát thôi!

Anh quờ quạng tìm vật gì để chống và đụng ngay phải một khẩu súng tiểu liên Đức. Anh nhắc lên và ráng sức rút băng đạn ra. Một viên đạn đục xỉn rơi xuống. Anh khoá chốt an toàn rồi chống súng đứng dậy, lê đi từng bước một.

Đồng chí phó chính trị viên có mái tóc đen đang đi về phía anh. Áo quân phục của ông không còn nữa. Chiếc áo sơ mi trắng dính máu được quần phía trên tấm băng mới.

- Đồng chí có đau lắm không? – Plugionhikốp

- Tên Đức đâm vào lưng tôi. Đồng chí bị thương hả?

- Tôi đoán bị báng súng đánh vào đầu hoặc hần định bóp cổ tôi. Tôi không nhớ gì hết!

- Hãy uống cái này đi! – phó chính trị viên giơ bi đông ra - Cậu nào đó trong số chiến sĩ trẻ tước được của tên Đức bị chết đấy.

Những ngón tay lóng ngóng của Plugionhikốp vặn nút bi đông rồi anh tu.

Mùi hăng nồng chạy xộc lên cổ, anh trả lại bi đông.

- Rượu Vodka!

- Lính tráng hay đấy chứ! – phó chính trị viên vừa nói vừa đeo chiếc bi đông vào thắt lưng – Tôi sẽ cho chính uỷ trung đoàn xem. Nhưng tôi sẽ báo cáo như thế nào về đồng chí nhỉ?

Plugionhikốp đưa giấy công lệnh ra. Phó chính trị viên xem xét rồi trả lại.

- Đồng chí sẽ phải ở lại đây. Chính uỷ bảo khu nhà thờ này là cái chìa khoá đối với tuyến phòng thủ của khu thành cổ. Tôi sẽ gửi đến cho đồng chí một khẩu súng đại liên.

- Và nước uống nữa. Đề nghị tiếp cho ít nước uống.

- Nước thì tôi không dám hứa. Nước rất cần cho súng máy mà chúng ta lại không ra được bờ sông – phó chính trị viên nhìn quanh và trông thấy anh chiến sĩ bị rách má - đồng chí chiến sĩ thu nhặt tất cả bi đông và đưa cho trung úy.

- Rõ!

- Nay, khoan đã. Nhưng phải ăn mặc cho thơm tất. Mặc quần đùi mà chiến đấu là không hợp đâu.

- Rõ!

Anh ta chạy vụt đi như một tia chớp để thi hành mệnh lệnh, anh ta còn đòi đào sinh lực. Phó chính trị viên nói với Plugionhikóp:

- Cần tiết kiệm nước. Hạ lệnh cho mọi người phải đội mũ sắt vào, bất cứ loại nào, của ta hay của Đức cũng được.

- Rất tốt. Đề phòng mảnh đạn

- Gạch đổ dữ lắm – phó chính trị viên mỉm cười - Thế nhé, chúc may mắn, đồng chí trung úy. Chúng tôi sẽ cho chuyển thương binh đi.

Phó chính trị viên bắt tay rồi quay đi, Plugionhikóp lại ngồi thụp xuống, mọi vật quay cuồng trước mắt anh: ngôi nhà thờ, phó chính trị viên với vết đâm trên lưng và những xác chết trên nền nhà. Anh lão đảo nhắm mắt lại, nghiêng người dựa lưng vào tường và bất chợt nhìn thấy rất rõ khuôn mặt tên Đức ở phía trước, hàm răng bị gãy nhe ra, dòng nước bọt lầy nhầy máu ứa từ cái cằm vỡ toác.

- Khủng khiếp thật!

Với sự cố gắng phi thường, Plugionhikóp bắt mình phải ngồi dậy và mở mắt ra. Mọi vật vẫn lênh bênh chao đảo trước mặt anh, nhưng qua cảm giác mơ hồ, anh vẫn nhận biết được khuôn mặt thân thuộc của người chiến sĩ đang đi về phía mình, mang theo mấy bi đông kêu loảng xoảng.

Anh chợt nghĩ: « Dẫu sao mình cũng dũng cảm như mọi người. Mình đã tận công thực sự và hình như mình đã giết được một tên Đức. Cũng có chuyện để viết cho Valia... »

- Hình như hai bi đông có nước. - Cậu chiến sĩ chìa mấy chiếc bi đông ra.

Plugionhikóp thông thả tu một hơi dài, lòng thấy khoan khoái sau mỗi ngụm nước. Anh nhớ lời dặn của phó chính trị viên phải tiết kiệm nước, nhưng không tài nào nhắc được chiếc bi đông ra khỏi miệng và khi anh nhắc được nó ra thì nước đã gần cạn.

- Cậu đã cứu tôi hai lần. Cậu tên là gì nhỉ?

- Xannhikóp. Cả làng tôi đều có họ Xannhikóp

Lúc này Xannhikóp đã mặc áo quân phục và quần ống tuýp, chân đi ủng Đức ngắn cổ. Những thứ đó đều rộng quá khổ, trông thùng thình như cái bao tải, song cậu ta không bận tâm về điều đó.

- Những thứ này không phải từ nhà kho ra đâu.

- của người chết phải không? – Plugionhikốp hỏi, vẻ ghê tởm.

- Chẳng có gì đáng xấu hổ cả.

Đầu óc Plugionhikốp đã hơi tỉnh táo, anh chỉ còn cảm thấy buồn nôn và mệt mỏi đáng sợ. Anh đứng dậy và hơi ghê ghê khi thấy áo mình bê bết máu, cổ áo thì rách tan. Anh vuốt cho nó phẳng lại, xốc lại dây lưng, khoác khẩu tiêu liên chiến lợi phẩm lên trước ngực và đi ra phía cửa.

Một tốp chiến sĩ đang chụm đầu bàn tán về trận đánh. Anh lính dự bị làm lì và cậu chiến sĩ vui tính đầu tròn lông lốc đều bị thương nhẹ, người trung sĩ áo loang lổ vết máu đã khô, ngồi trên đồng gạch vỡ vừa hút thuốc vừa cười khắc khở, không tham gia vào câu chuyện.

- Đồng chí cũng bị ném đòn à, đồng chí trung ủy?

- Trong chiến đấu bao giờ chẳng thế - Plugionhikốp đáp nghiêm chỉnh.

- chiến đấu là để giành thắng lợi - người trung sĩ mỉm cười chua chát – chính kẻ nào chạy loăng quăng lại hay ăn đạn. Tớ đã dự cuộc chiến tranh Phần Lan nên tớ hiểu rõ. Khi đánh giáp lá cà thì không nên chạy lung tung. Khi tiếp cận cậu phải chọn ngay mục tiêu cho mình, tức là cái đích mà mình cần; tất nhiên là phải đo sức được. Sau đó, phải xông thẳng đến chỗ hấn và không được nhìn đi đâu nữa. Lúc ấy sẽ có ít đạn nhằm trúng cậu hơn.

- Nói mép! – Plugionhikốp cau kinh. Lúc này trông anh chàng trung sĩ sao giống cái anh chuẩn ủy ở trường huấn luyện thể, có khi còn khoác lác hơn. Anh cảm thấy không ưa anh ta - Phải thu thập vũ khí nhanh lên...

- Đã thu xong – anh trung sĩ nhếch cười - đồng chí nghỉ ngơi lâu quá đấy.

- Máy bay, máy bay! – anh chiến sĩ đầu tròn kêu to - Phải đến hai chục chiếc chở bom!

- Ẩn nấp ngay, các cậu! – anh trung sĩ hét toáng lên, và cẩn thận dập tắt điều thuốc lá - bọn chó đẻ lại gây sự rồi đấy!

- Một người ở lại quan sát! – Plugionhikốp vừa hét vừa tìm chỗ ẩn nấp – Chúng có thể lại bắt đầu đấy.

- Họ đang kéo súng đại liên! - người chiến sĩ ban nãy lại hét - Lại đây...

- Mũ sắt! – Plugionhikốp nhắc thêm - đội mũ sắt vào! ...

Tiếng rú rít của loạt bom đầu tiên nhận chìm câu nói cuối cùng của anh.

Những tiếng nổ đánh rất gần làm vôi vữa trên trần nhà rơi mù mịt và, một làn hơi nóng cuốn bụi dưới nền nhà lên. Plugionhikốp chộp ngay lấy cái mũ sắt vừa trông thấy và lao về phía chân tường, nằm sát xuống. Các chiến sĩ khác đều chạy sâu vào phía trong nhà thờ, trừ Xannhikốp choáng váng mất vài giây là nấp vào một hốc tường chật hẹp cạnh Plugionhikốp và cố sống cố chết ấn cái mũ sắt Đức quá nhỏ xuống đầu. Mọi vật chung quanh lại chao đảo, nghiêng ngả.

- Vào nơi ẩn nấp ngay! – Plugionhikốp quát anh trung sĩ vẫn nằm ngoài cửa

- Tìm chỗ ẩn nấp... Có nghe thấy không? Vào nơi ẩn nấp.

Một luồng hơi sắc súa phả vào mồm. Plugionhikốp ho rũ rượi và chùi lớp bụi phủ kín lên mặt, những giọt nước mắt bất ngờ trào ra. Nền nhà thờ rung chuyển và những bức tường dày như quần quai vì tiếng nổ mạnh

- Đồng chí trung sĩ, vào chỗ ẩn nấp!

- Khẩu súng đại liên! – anh trung sĩ hét lên như điên dại - Họ vút khẩu súng đại liên lại. Trời ơi, những thằng ngu! ...

Anh khom người chạy vụt ra dưới trận mưa bom điên cuồng. Plugionhikốp định gọi, nhưng một luồng hơi nóng đặc sệt lại làm anh tắc thở. Trong cơn ho sắc súa, anh lo lắng nhìn ra bên ngoài.

Anh trung sĩ đang lom khom chạy qua màn bụi và làn mưa đạn. Anh nằm úp mặt xuống một hố trái phá, mắt hút một lát rồi lại hiện ra và chạy tiếp.

Plugionhikốp thấy anh ta với được khẩu đại liên để lỏng chông và kéo xuống hố bom gần đấy, nhưng ngay lúc ấy, một quả bom khác lại nổ ngay bên cạnh. Plugionhikốp vội ép sát người xuống và khi mảnh bom không còn rơi nữa, anh lại nhìn ra ngoài, nhưng không thể phân biệt được gì qua làn khói bụi dày đặc.

- Chúng ném trúng anh ấy rồi! - Xannhikốp la lên. Plugionhikốp đoán được câu nói hơn là nghe thấy – Chúng ném đúng vào anh ấy, may ra chỉ còn lại mấy cái khuy áo!...

Một chùm bom rú rít trên đầu rồi nổ vang, những bức tường vững chãi lại chao đảo. Plugionhikốp bị hất ngã nhoài trên nền nhà, anh quần quai và hai tay ôm chặt lấy tai. Tiếng rú rít và tiếng nổ ầm ầm đè xuống vai anh như một sức nặng thực sự, Xannhikốp run rẩy bên cạnh anh.

Sau đó là những phút im lặng, chỉ có tiếng rung rung tan dần bên tai. Động cơ của những chiếc máy bay ném bom đang bay lượn nghe rất nặng, nhưng không có tiếng bom nổ, không còn tiếng rú rít rợn người của những quả bom rơi. Plugionhikốp hất mũ sắt xuống sát mặt và thận trọng nhìn ra phía ngoài. Vàng mặt trời đỏ rực rọi qua quần khói bụi. Plugionhikốp không còn nhìn thấy gì hết, kể cả bóng dáng của những ngôi nhà gần nhất. Xannhikốp lách ra đứng ngay bên cạnh anh.

- Chúng phá tung tất cả rồi phải không? Chả lẽ lại thế?

- Chúng không thể phá tung tất cả được – Plugionhikốp lắc đầu, cố xua đuổi tiếng o o ra khỏi tai - Trận ném bom kéo dài bao lâu, anh có biết không?

- Lâu đấy - Xannhikốp đáp - Một trận bom thường rất lâu. Kìa, trung sĩ kia kìa!

Qua bức màn khói bụi dày đặc, anh trung sĩ hiện ra với khẩu đại liên. Sau anh ta lại còn một chiến sĩ nữa vác hộp đạn chạy theo.

- Còn nguyên vẹn chứ? – Plugionhikốp hỏi khi anh trung sĩ vào đến nhà thờ và thờ hồn hèn.

- Chúng tôi không ai việc gì. Nhưng có một cậu ngớ ngẩn bị bom. Đó là lỗi

của cậu ta, ai lại chạy qua làn mưa bom bao giờ... - anh trung sĩ nói.

- Cậu ấy là một xạ thủ giỏi – anh chiến sĩ vác hộp đạn thở phào.

- Đồng chí trung úy – có tiếng gọi khê phía sau - Ở đây có dân!

Mấy chiến sĩ, trong đó có ba phụ nữ, bước về phía anh. Cô gái trẻ mặc độc chiếc xu chiêng trắng nhem nhuốc bụi gạch làm Plugionhikóp phải vội nhìn đi chỗ khác và cau mày.

- Các chị là ai và từ đâu đến?

- Chúng tôi ở tại đây - người phụ nữ nhiều tuổi nhất vội đáp – Chúng tôi ẩn nấp từ lúc bọn Đức bắt đầu nổ súng.

- Họ báo trong hầm có lính Đức – anh lính biên phòng ngăm ngăm đen đã từng là xạ thủ súng máy số hai, nói - Họ thấy chúng chạy qua. Ta phải kiểm tra xem sao chứ?

- Đúng đấy! – Plugionhikóp đồng ý và quay nhìn anh trung sĩ đang quỳ bên cạnh khẩu đại liên vừa mang về.

- Đồng chí phải đi thôi – trung sĩ nói, nhưng không quay mặt lại – Tôi phải lau súng.

- Đúng rồi – Plugionhikóp hơi do dự và nói không dứt khoát – Anh ở lại đây thay tôi.

- Tốt nhất là đừng thò mũi vào xó tôi – anh trung sĩ khuyên ngăn - Hãy quăng mấy quả lựu đạn xuống

- Sáu đồng chí đi với tôi. Mang theo lựu đạn! – Plugionhikóp hạ lệnh và nhặt quả lựu đạn có chuỗi dài khác lạ.

Toán người lẳng lẳng nhặt lựu đạn từ đồng lựu đạn dưới chân tường. Plugionhikóp lại liếc nhìn người con gái mặc xu chiêng nhem nhuốc, nhưng anh lại lập tức nhìn đi chỗ khác ngay:

- Mặc thêm cái gì vào. Đây có gió lùa đấy.

Mấy người phụ nữ có vẻ sợ nhưng không nói gì. Anh chiến sĩ vui tính đầu tròn liền gợi ý:

- Có cái khăn đỏ trên bàn đấy, cho cô ấy mặc tạm được chứ?

Không cần đợi lệnh, anh ta chạy đi lấy khăn.

- Dẫn họ xuống hầm – Plugionhikóp bảo anh lính biên phòng.

Bậc lên xuống đã tối lại hẹp và dốc. Plugionhikóp bước hụt mấy lần và phải vịn vào vai anh lính biên phòng đi phía trước. Anh ta giẫy ra một cách khó chịu, nhưng không nói gì.

Mỗi bước sâu xuống hầm, tiếng máy bay và tiếng súng nổ phía cổng Têréxpôn sau cuộc ném bom mỗi nhỏ hơn. Và những tiếng động trên mặt đất nghe càng nhỏ, thì tiếng chân họ nghe càng vang to giữa không khí yên tĩnh.

- Chúng ta làm ồn quá - Xannhikóp nói khê - Có thể chúng sẽ bắn vào chỗ có tiếng động đấy...

- Đây chính là chỗ ở của cánh phụ nữ - anh chiến sĩ biên phòng đứng lại – Tôi không xuống nữa đâu.

- Im lặng – Plugionhikốp bảo – chúng ta lắng nghe xem thế nào.

Họ nín thở. Có tiếng súng rất xa, nhưng không có gì đáng sợ nữa, vì chúng giống hết tiếng súng trong phim. Mắt họ quen dần với bóng tối, hình thù chiếc vòm hầm hiện ra cùng với dãy hành lang há miệng đen ngòm và những lỗ thông hơi mờ tối.

- Có bao nhiêu ngách tất cả? – Plugionhikốp khẽ hỏi.

- Hình như ba ngách.

- Đồng chí đi thẳng về phía trước. Hai đồng chí khác rẽ về ngách bên trái, tôi sang ngách bên phải. Một đồng chí ở lại cạnh lối vào này. Xannhikốp, theo tôi!

Hai người lên lối một lúc lâu dọc theo ngách hầm vòm cung bất tận, họ dừng lại để nghe ngóng, nhưng không nghe thấy gì hết ngoài tiếng thở hổn hển của chính họ.

- Không biết dưới này có chuột không nhỉ? – Plugionhikốp hỏi như tình cờ để anh chiến sĩ đi theo không đoán được anh sợ chuột.

- Chắc có nhiều lắm - Xannhikốp khẽ đáp – Tôi rất sợ cái kiểu tối tối như thế này, đồng chí trung uý ạ.

Plugionhikốp cũng cảm thấy rờn rợn, nhưng anh không dám thú nhận, dù chỉ thú nhận với chính mình. Đó là nỗi sợ hãi vu vơ chứ không phải là nỗi sợ chạm trán đột ngột với kẻ thù có tài ẩn náu, hoặc sợ một phát súng bất ngờ từ bóng tối bắn ra. Không, đây là nỗi sợ bản năng như sợ chuột, sợ nhện, hay sợ xương người lăn lóc dưới chân. Anh cảm thấy cái bóng tối anh đang đi qua căng như dây cung, và, sau khi đi sâu một đoạn vào phía trong, anh thờ dãi nặng nề và quyết định :

- Họ tưởng tượng ra đấy mà. Chúng ta quay lại thôi.

Bên cạnh lối cầu thang đi xuống, anh chiến sĩ đầu trục báo cáo rằng một tốp đã lên sau khi không tìm thấy gì, nhưng anh chiến sĩ biên phòng chưa quay về.

- Hãy bảo cho họ ra đi.

Càng bước lên cao, Plugionhikốp càng nghe thấy rõ tiếng bom hơn. Mấy phụ nữ đang đứng cạnh lối ra vào. Máy bay lại ném bom.

Plugionhikốp đợi cho đến lúc trận bom chấm dứt. Tới khi yên hẳn, mấy người từ dưới hầm ngăm đi lên.

- Có một ngách đường hầm bên dưới chỗ chúng ta đứng – anh chiến sĩ biên phòng báo cáo - Tối như bưng. Kinh khủng quá!

- Có thấy tên Đức nào không?

- Tôi đã bảo là rất tối. Tôi quăng một quả lựu đạn xuống, nhưng không có ai la hét gì cả.

- Các bà chị thần hồn nát thần tính nên tưởng tượng ra đấy mà – anh chiến sĩ đầu trọc nói.

Khẩu đại liên đặt cạnh lối vào bất chợt nhả đạn, Plugionhikóp chạy lao lên trước.

Anh trung sĩ cởi trần đang bắn và một chiến sĩ khác nằm bên cạnh đang nâng băng đạn lên. Đạn bắn vỡ tung đồng gạch, bụi bay mù mịt trước nòng súng, tấm lá chắn rung lên bần bật, Plugionhikóp nằm phịch xuống và bò đến chỗ khẩu đại liên:

- bọn Đức à?

- Cửa sổ! - người trung sĩ giận dữ gào lên – Hãy bám chặt các cửa sổ! ...

Plugionhikóp chạy trở lại. Các chiến sĩ đã trở về vị trí trước cửa sổ. Anh đứng trước cửa sổ mà trước đây anh nhảy qua qua khung cửa sổ vào trong nhà thờ. Xác người chiến sĩ biên phòng vẫn nằm vắt ngang ngưỡng cửa, đầu anh ta thúc vào bụng Plugionhikóp khi anh ghé nhìn ra ngoài.

Những người mặc áo màu xanh lá cây hơi xám đang lao về phía nhà thờ, súng tiểu liên lăm lăm trong tay, tỳ sát vào bụng, chúng vừa chạy vừa bắn xối xả. Plugionhikóp vội mở chốt an toàn và quật một loạt dài, khẩu súng nảy bần bật trên tay anh như một con vật sống, đạn lao lên không trung.

« Trệch cao rồi – anh tự nhủ - phải bắn loạt ngắn hơn. Loạt ngắn hơn. »

Anh tiếp tục nhả đạn, nhưng những người kia vẫn tiếp tục lao tới, và anh có cảm giác hình như chúng vẫn đang lao về phía anh. Đạn cắm vào lô cốt gạch và xác anh chiến sĩ biên phòng, làm máu anh ta phụt cả lên mặt anh, nhưng anh không còn thì giờ để lau, mãi đến khi nép vào bức tường để thay băng đạn, anh mới vuốt vội khuôn mặt vấy máu.

Lát sau, chung quanh bỗng lặng ngắt không còn tên Đức nào chạy nữa.

Nhưng anh chưa kịp trấn tĩnh để quan sát, chưa kịp hỏi xem tình hình ngoài cổng vòm ra sao và có còn đạn nữa không thì bầu trời lại rú rít và tiếng bom nắc nghẹn lại cuốn lên từng cột khói và bụi đen ngòm.

Cả ngày hôm đó trôi qua như vậy. Trong lúc bom rơi, Plugionhikóp nấp nguyên tại chỗ. Không thể chạy đi đâu được, anh đành nằm cạnh vòm cửa sổ và cứ sau mỗi tiếng bom nổ, đầu người lính biên phòng lại lắc lư trên người anh. Khi trận ném bom chấm dứt, anh lại nhồm dậy và bắn vào những bóng người đang chạy về phía mình. Anh đã trơ lì, không còn cảm giác sợ hãi, mất hết mọi ý thức về thời gian. Tai anh ù đặc, cổ họng anh khô rát và tanh lợm, hai bàn tay tê cứng của anh nắm chặt khẩu tiểu liên Đức.

Và mãi khi tối hẳn, cảnh vật mới thật sự yên tĩnh. Bọn Đức trút đợt bom cuối cùng, những chiếc «Gioong-ke» lượn tròn trên những đồng vôi gạch đang bốc cháy, không còn thấy tên Đức nào chạy về phía nhà thờ nữa.

Những cái bóng người mặc áo xanh lá cây xám nằm sóng sượt trên mặt sân bị cày xới ngổn ngang. Có hai tên Đức còn ngọ nguậy đang lết qua đám bụi,

nhưng Plugionhikóp cũng không thèm bắn nữa. Chúng đã bị thương và lương tâm người lính không cho phép anh nổ súng. Anh nhìn chúng bò lết với những cánh tay bỏ thông bên người, và ngạc nhiên sao mình không một chút thương hại, cả một chút hiếu kỳ, ngoài trạng thái ngây ngất hoàn toàn một mõi và chán chường.

Anh chỉ có một ước muốn là được ngã mình ngay trên nền nhà và nhắm mắt lại, dù chỉ giây phút. Nhưng anh không cho phép mình được quyền hưởng, dù chỉ một phút ngắn ngủi ấy, anh phải nắm xem bao nhiêu đồng chí còn sống và nghĩ xem lấy đạn ở đâu. Anh ấn chốt an toàn và lão đảo đi ra cửa.

- Anh còn sống à? – anh trung sĩ đang ngồi cạnh tường, hai chân duỗi thẳng, ngẩng lên hỏi – Hay lắm. Nhưng hết đạn rồi.

- Chúng ta còn bao nhiêu người? – Plugionhikóp nặng nề gieo người xuống cạnh anh trung sĩ.

- Năm nguyên lành, hai bị thương. Hình như một bị vào ngực.

- Còn đồng chí biên phòng?

- Nghe nói cậu ấy đi chôn cậu bạn nào đấy.

Dần dần các chiến sĩ tụ tập đông đủ, người nào cũng im lặng, mặt đen nhem và mắt lõm sâu. Xannhikóp với lấy cái bi đông

- Mình khát cháy cả cổ.

- Thôi đi – anh trung sĩ ngăn - nước để dành cho súng đấy.

- Nhưng hết đạn rồi còn đâu.

- Chúng ta sẽ tìm đạn.

Xannhikóp ngồi xuống cạnh Plugionhikóp và thè lưỡi liếm đôi môi khô nẻ.

- Tôi thử lần ra sông Bug xem sao nhé?

- Không ra được đâu – anh trung sĩ bảo - Bọn Đức đã chiếm được công Têrétxpôn rồi.

Anh chiến sĩ biên phòng bước đến, lặng lẽ ngồi xuống cạnh tường và cầm mẫu thuốc lá hút dở của anh trung sĩ đưa cho.

- Chôn xong chưa?

- Xong rồi – anh ta thở dài, đáp - Rồi chẳng ai biết nấm mồ của tôi sẽ nằm ở đâu – y hệt như trong bài hát.

Mọi người im lặng. Sự im lặng thật nặng nề. Plugionhikóp nghĩ đến đạn dược, nước uống và cách liên lạc với cấp trên trong phái đài, dù đấy chỉ là những ý nghĩ anh lặng lẽ phác thảo ra trong óc, anh chợt nói ra điều khác hẳn:

- Sao người chúng ta đến muộn thế nhỉ?

- Ai cơ? – anh chiến sĩ biên phòng hỏi lại.

- Còn ai nữa, quân ta ấy mà. Ở đây phải có quân ta chứ?

Không ai trả lời anh cả. Mãi lát sau anh trung sĩ mới nói:

- Có thể đêm nay họ sẽ đánh thọc vào đây, hoặc chậm lắm là đến sáng mai là

cùng.

Mọi người im lặng chấp nhận ý kiến đó và cho rằng đến sáng sớm thế nào các đơn vị bộ đội cũng sẽ đánh thọc vào đây. Dầu sao buổi sáng cũng là ranh giới của thời gian, ranh giới giữa ngày và đêm, và đó cũng là thời điểm hoàn toàn có thể chấp nhận được và có thể kiên nhẫn đợi được.

- Đạn ... - Plugionhikốp buộc lòng phải thốt lên – Chúng ta kiểm đạn ở đâu? Có ai biết nhà kho ở đâu không?

- Tôi biết trong doanh trại có đạn – anh trung sĩ nói – Dù sao ta cũng phải đến đó bằng được. Nghe nói ở trung đoàn tám tư có đồng chí chính uỷ.

- Hãy xin chỉ thị của đồng chí ấy – Plugionhikốp nói, vẻ đầy hy vọng - Tất nhiên cả về vấn đề đạn dược nữa.

- Chứ sao – anh trung sĩ đứng dậy một cách nặng nhọc – Prigionhiúc, đi với mình!

Một tiếng nổ nắc nhen, tiếp theo một tràng súng tiểu liên dậy lên từ một nơi nào đó. Anh trung sĩ và anh lính trừ bị biến vào giữa màn bụi mù mịt.

- Chúng ta phải kiếm bằng được nước - Xannhikốp thở dài và liếm môi một cách tuyệt vọng – Tôi thử ra bờ sông Bug hoặc sông Mukhavét xem sao, đồng chí trung uỷ nhé!

- Có xa không?

- Nếu theo đường thẳng thì gần thôi – anh lính biên phòng cười bí hiểm – Nhưng đi theo đường thẳng thì bây giờ không thể nào đi nổi. Mà chúng ta thì lại rất cần nước.

- Được, cứ đi xem sao – Plugionhikốp chột nghĩ thầm : - Mình chả chỉ huy gì cả, mọi vấn đề đều do anh chàng trung sĩ, hoặc anh chiến sĩ biên phòng đa năng quyết định, nhưng anh vẫn bình tĩnh, vì bức tức hay cáu giận đều có nghĩa là làm hao mòn thêm sức lực anh vốn không còn mấy nữa – Nhưng phải hết sức thận trọng đấy.

- Tuân lệnh! - Xannhikốp sôi nổi hẳn lên – tôi có thể uống nước của bọn Đức rồi dùng bi đông của chúng lấy nước cho quân ta được không?

- Nếu cậu không lấy được thì sao – anh lính đầu trọc hay đùa, bị thương nhẹ ở cánh tay hỏi lại.

- Mang những bi đông không đi. Đồ vodka đi!

- Đừng đồ hết – anh chiến sĩ biên phòng bảo - Giữ lại một ít để rửa vết thương. Chú ý đừng để bi đông va vào nhau.

- Không đâu - Xannhikốp khẳng định và đeo những chiếc bi đông vào thắt lưng – Tôi đi nhé! Tôi khát quá rồi!

Và anh biến đi, lúc lúc lại nhô lên trên các hố bom. Đây đó, thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng nổ rời rạc. Bọn Đức bắt cảm chừng.

- Chắc bọn Đức đang ăn tối – anh chiến sĩ đầu trọc lại nói đùa – Hôm qua chúng ta xem phim ở chỗ kia kìa. Kỳ lạ thật.

Không rõ cậu ta nói đến cuốn phim đã xem tại nhà thờ hay nói về chuyện bọn Đức đang ngồi ăn bữa tối. Nhưng ý nghĩ ấy đến như một vết đâm đau nhói, vì ngày hôm qua đã trôi qua và ngày mai, chiến tranh chắc lại bắt đầu. Plugionhikóp cũng cảm thấy vết đâm ấy, nhưng anh cố xua đuổi và buộc mình phải đứng dậy.

- Có lẽ chúng ta phải chuyển những cái xác vào góc kia thôi.

- Ta còn phải theo dõi bọn Đức chứ - anh chiến sĩ biên phòng nói - Thế nào, đồng chí trung ury!

Plugionhikóp thừa hiểu anh không được rời khỏi khu nhà thờ, nhưng tính hiếu kỳ trẻ thơ lại trỗi dậy trong anh. Anh muốn đến tận chỗ những tên địch đã lao vào tầm đạn của anh và muốn xem tận mắt những kẻ đang nằm giữa đám bụi rậm kia. Nhìn thật rõ, nhớ thật kỹ để sau này kể lại cho mẹ, cho Valia và Vêra nghe.

- Chúng ta cùng đi.

Anh lấp đạn vào súng rồi theo anh chiến sĩ biên phòng toài ra sân sau, trống ngực anh đập thình thình.

Bụi vẫn chưa lắng xuống hẳn, phả vào mắt làm anh khó nhìn rõ phía trước mặt. Những hạt bụi nhỏ li ti như tàn tro bám vào mắt, vào mũi, Plugionhikóp cứ phải khịt mũi, chớp mắt lia lịa và luôn đưa tay chùi mắt.

- Đứng lấy súng - anh chiến sĩ biên phòng khẽ nói - chỉ lấy ổ đạn và lựu đạn thôi.

Có khá nhiều xác chết. Thoạt đầu, Plugionhikóp cố không chạm vào mà chỉ sờ vào dây thắt lưng, nhưng rồi anh cũng quen dần và không thấy sợ nữa.

Anh nhét đầy ổ đạn vào trong tấm áo ngực, còn túi áo thì đựng toàn lựu đạn.

Đã đến lúc phải quay về, nhưng sự mải mê cứ đẩy anh sang chỗ cái xác khác, tựa như chính tại nơi này, anh có thể tìm thấy một cái gì vô cùng cần thiết và tối ư quan trọng. Anh đã quen không buồn nôn khi ngửi thấy mùi thuốc nổ, và mùi máu của bọn Đức bám vào người, thứ máu đã đổ phứa trên mảnh đất bị cày xới suốt ngày hôm nay.

- Một thằng sĩ quan - anh lính biên phòng thì thào chỉ vừa đủ nghe - có lấy giấy tờ của hắn không?

- Lấy chứ ...

Sát cạnh đấy, thoáng vẳng lại tiếng rên rỉ đầy đau đớn. Tiếng rên im bật rồi lại vẳng lên và kéo dài. Plugionhikóp im bật, thu mình quan sát xung quanh.

- Anh đi đâu?

- Có người bị thương.

Anh trườn lên phía trước và ngay lúc ấy, một tia chớp loá mắt loé lên rồi một viên đạn choang vào mũ sắt của anh. Plugionhikóp ngã sấp người xuống đất và dụi mắt một cách tuyệt vọng - anh chắc mắt mình đã hỏng vì không nhìn thấy gì nữa.

- A, thằng chó đẻ!

Anh chiến sĩ biên phòng đẩy Plugionhikốp ra và tụt xuống hố bom. Tiếp đó là tiếng phang uỳnh uych rất nặng rợn cả da thịt và tiếng kêu thất thanh đập vào màng nhĩ.

- Đừng làm thế! – Plugionhikốp quát, anh cố giương đôi mắt ướt đầm lên.

Một khuôn mặt cau có, nhể nhại mờ mờ, xuất hiện mờ mờ trước mắt anh.

- Đừng à?... Nó giết đồng đội của tôi mà bảo đừng à? Nó bắn anh mà tôi lại đừng à? Anh là đồ con nít, chính bọn phát xít nện chúng ta suốt ngày mà chúng ta đừng động đến chúng ư...

Anh ta bước đến trước Plugionhikốp và dừng lại thở hổn hển.

- Tôi đã giết chết hắn. Anh không bị thương chứ?

- Đạn bắn nẩy mũ sắt ra và làm tai tôi điếc đặc

- Anh có đi được không?

- đầu vẫn còn choang choáng. Mắt nổ đom đóm.

Có tiếng nổ rất gần. Họ nằm rạp xuống đất, đất cục đập vào vai họ.

- Chúng bắn vào chỗ có tiếng người hay sao nhỉ?

Một quả đạn nữa lại lao tới, họ nằm rạp xuống, sau đó họ chồm dậy chạy về phía nhà thờ. Anh chiến sĩ biên phòng chạy trước. Khó lòng lắm

Plugionhikốp mới nhìn thấy tấm lưng to bè của anh ta thấp thoáng trước đôi mắt đầm đìa và cay sè của mình.

Anh trung sĩ đã quay về. Họ xúm lại bên Prigionhiúc. Họ khuân về được bốn hòm đạn và bắt đầu lắp đạn vào băng. Đêm hôm đó có lệnh thu thập vũ khí, tổ chức việc liên lạc và đưa tất cả phụ nữ, trẻ con xuống hầm sâu.

- Số phụ nữ của chúng ta đã chạy về khu doanh trại của trung đoàn 333 rồi – anh trung sĩ nói.

Plugionhikốp định nói đến số đàn bà và trẻ con, nhưng anh kìm lại. Anh chỉ hỏi:

- Còn lệnh cụ thể cho chúng ta là gì?

- Nhiệm vụ của chúng ta là chốt giữ khu nhà thờ này. Trên hứa sau giờ điểm danh sẽ thêm người cho chúng ta.

- Có tin tức gì về thành phố không? – anh chiến sĩ đầu trọc hỏi - Sẽ có quân ứng viện chứ?

- Cứ đợi đấy – anh trung sĩ trả lời cộc lốc, nước đôi.

Qua cách nói của anh ta, Plugionhikốp hiểu rằng chính uỷ trung đoàn tám tư không mong đợi gì vào sự chi viện. Đầu gối anh cứng lại, bụng anh đau dội lên, anh ngồi bết ngay tại chỗ, cạnh anh trung sĩ.

- Cầm miếng bánh mà nhai – Anh trung sĩ lấy ra một miếng bánh – ăn một miếng bánh sẽ đỡ đấy, đồng chí trung uỷ ạ.

Plugionhikốp không muốn ăn, nhưng anh vẫn cầm lấy miếng bánh, nhai như một cái máy. Bữa ăn gần nhất của anh là ở hiệu ăn... Không, ngay trước lúc

chiến đấu, anh đã uống trà với cô gái thọt chân trong một nhà kho nào đó. Cả khu nhà kho ấy với hai phụ nữ, một cô gái và mấy người đàn ông đều bị chôn vùi ngay từ loạt đạn đầu tiên. Chỗ ấy cũng chỉ quanh quẩn đầu đây thôi, không xa nhà thờ lắm đâu. Còn anh, anh đã may mắn chạy thoát được. Anh đã may mắn...

Xannhikóp đeo một chùm bi đông về, trông như cây thông ngày tết.

- Mình đã uống thoả thích! Các cậu uống đi.

- Ưu tiên cho súng đã – anh trung sĩ nói.

Rất thận trọng và không để phí một giọt, anh ta tưới nước vào áo súng và bảo Plugionhikóp cầm không cho ai uống nước quá nhiều. Plugionhikóp chấp nhận với vẻ hờ hững. Anh trung sĩ cho mỗi người ba ngụm rồi thận trọng kéo bi đông ra.

- Chúng bắn ghê gớm ở ngoài kia, khủng khiếp quá! - Xannhikóp có vẻ hơi thoả mãn – Chúng bắn một quả rốc két đến oàng một cái và giết được một số lính ta. Nhiều lắm!

Sau trận chiến đấu giáp lá cà và chuyển đi lấy nước thắng lợi, cậu ta đã hết sợ. Cậu ta sôi nổi, thậm chí còn vui nhộn nữa, cái vẻ sôi nổi ấy làm

Plugionhikóp khó chịu.

- Anh hãy đến các đơn vị bạn, báo cho họ biết chúng ta đang bảo vệ khu nhà thờ - Anh nói – Chưa chừng họ còn cho chúng ta đạn nữa đây.

- Cả lựu đạn nữa – anh chiến sĩ biên phòng nói - Lựu đạn của bọn Đức tòi lắm.

- Tất nhiên cả lựu đạn nữa.

Một giờ sau, có thêm mười người đến. Plugionhikóp định chỉ thị cho họ, bố trí họ ở chỗ cửa sổ, phổ biến hiệu lệnh cho họ, nhưng mắt anh vẫn đắm đìa nước, anh cảm thấy kiệt sức nên phải đề nghị anh chiến sĩ biên phòng đảm đương công việc đó. Vừa nằm được một phút thì anh ngủ lim đi như ngất xỉu. Ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh đã chấm dứt. Nằm co quắp trên nền nhà thờ bản thủ, anh không hề biết và cũng không thể biết trước mặt anh còn bao nhiêu ngày như hôm nay nữa. Cả những chiến sĩ đang nằm ngủ bên anh, hoặc đang canh giữ cạnh lối ra vào, cũng không biết và không thể biết họ còn phải đeo đuổi bao nhiêu ngày nữa. Họ đều có một cuộc sống như nhau, nhưng cái chết của từng người lại khác nhau.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 5

Mỗi người có một kiểu chết riêng, ngày hôm sau, người đầu tiên biết được điều này là anh chiến sĩ trực đầu, vui tính, bị thương nhẹ vào tay. Do bị mất nhiều máu, anh rất buồn ngủ, và để khỏi bị quấy rầy, anh tìm một chỗ khuất nẻo trong lối xuống tầng hầm.

Những loạt pháo nổ dồn dập vào lúc rạng sáng. Mặt đất lại chao đảo, tường hầm lại rung lên, vôi vữa, gạch ngói lại văng tung toé. Trung sĩ kéo khẩu súng máy ra đặt dưới mái vòm, mọi người đều nấp sau các bức tường.

Trận pháo kích chưa kết thúc thì máy bay ném bom đã lại xuất hiện trên khu pháo đài. Tiếng bom rú rít cuốn bụi lên mù mịt, đặc sệt, những tiếng nổ làm khu nhà thờ chao đảo. Plugionhikốp nằm nép dưới hốc cửa sổ, hai tay ôm ghì lấy tai. Bụi đất nóng bỏng bay xộc vào mồm. Anh không phân biệt và nghe rõ được gì cả mà chỉ cảm thấy có tiếng quát tháo chung quanh. Những tiếng quát thất thanh như không phải tiếng người, bị ngắt giữa quãng giữa tiếng rú rít, ầm ầm. Anh đảo mắt nhìn và nghe thấy anh chiến sĩ đầu trực kêu to:

- Bọn Đức!...

Tiếng quát bị ngắt quãng, bị nhấn chìm giữa những loạt súng máy ngắn đang rộ vang dưới mái vòm sập. Trông thấy anh chiến sĩ đang chạy bị ngã sấp xuống đồng gạch, và những đồng lửa toé lên trong khói bụi. Plugionhikốp cũng hét lên:

- Bọn Đức!...

Những tên xạ thủ tiểu liên Đức, từ trong khói bụi mù mịt vẫn lì lợm bắn vào các chiến sĩ đã ngã xuống. Đứa thì kêu thét, đứa thì lao thẳng đến cửa hầm và đứa thì xả súng bắn vào khu nhà thờ sâu thẳm sau khi đã nhìn rõ những viên đạn tiểu liên xoáy vào tường, lăn lóc trên nền nhà hoặc rú rít trên đầu các chiến sĩ. Và Plugionhikốp, hai tay ôm tai, vẫn nép sát trong góc tường, toàn thân tì lên khẩu tiểu liên.

- Chạy đi thôi!...

Một người nào đó – hình như là Xannhikốp – thúc vào vai anh.

- Chạy đi, đồng chí trung ury!

Theo bóng Xannhikốp, Plugionhikốp nhảy phốc qua cửa sổ, anh quy ngã, rồi bò lồm cồm qua một hố bom, mồm dính đầy đất cát. Máy bay sà thấp trên khu pháo đài bắn liên hồi vào những con người đang sống. Từ trong nhà thờ rộ lên tiếng súng máy, tiếng kêu thét, tiếng lựu đạn nổ.

- Xuống hầm! - Xannhikóp quát lên - Xuống hầm!...

Plugionhikóp bắn khoản rằng không nên chạy ra khỏi nhà thờ dưới làn hỏa lực địch, nhưng nỗi lo sợ bọn xạ thủ tiểu liên Đức có thể tiêu diệt hết các chiến sĩ của anh, đến nỗi làm anh phải bật dậy, chạy theo anh chàng Xannhikóp linh lợi kia. Anh vấp ngã, người trườn trên cát, mồm sặc sụa vì bụi đất, vì mùi hôi thối, và mùi khói chưa tan hết dưới các hố bom, rồi lại bật dậy chạy tiếp.

Anh không nhớ rõ mình đã lao tới cái hốc tối đen và đã lách sâu vào phía trong như thế nào. Khi tỉnh lại, anh đã thấy mình đang ngồi trên nền nhà : hai chiến sĩ quần áo rách bươm, đang lay lay vai anh :

- Chỉ huy đến rồi, đồng chí có nghe thấy không? Đồng chí trung uý.

Trước mắt anh là một thượng úy, mái tóc nâu sẫm, tám huân chương nổi rõ trên ngực chiếc áo quân phục nhuộm đầy bụi đất. Plugionhikóp mệt mỏi đứng dậy báo cáo rõ anh là ai và đến đây để làm gì.

- Thế tức là bọn Đức đã chiếm câu lạc bộ?

- Chúng từ phía sau đánh vào, đồng chí thượng úy ạ. Chúng nấp dưới các đường hầm, biết làm sao được. Chúng ném bom rất đúng lúc...

- Tại sao lại không xem xét các ngách hầm từ hôm qua? Liên lạc viên của anh - thượng úy bắt đầu chỉ Xannhikóp đang đứng im lặng ở cạnh tường – báo cáo rằng các anh cố thủ ở nhà thờ.

Plugionhikóp im lặng, giai đoạn lo sợ theo bản năng đã qua, giờ đây anh biết mình đã vi phạm chức trách, và trong lúc kinh hoàng, anh đã bỏ rơi chiến sĩ, hèn nhát bỏ chạy khỏi vị trí anh được lệnh phải giữ trong bất kỳ tình huống nào và người anh như đang lên cơn sốt. Anh không còn nghe thấy thượng úy nói gì nữa.

- Tôi có lỗi.

- Đây không còn là lỗi lầm nữa mà là tội ác - thượng úy bỗng gần giọng một cách tàn nhẫn - phải xử bắn anh, nhưng tôi còn ít đạn quá.

- Tôi sẽ chuộc tội – Plugionhikóp muốn nói thật to nhưng hơi thở bị nghẹn lại, anh chỉ thì thầm – tôi xin chuộc tội.

Tất cả bỗng ngừng bật: tiếng ầm ầm, tiếng đạn rú rít, tiếng tăng tăng của súng máy. Chỉ còn vọng lại tiếng súng trường lẻ loi ở đâu đó và tiếng lửa nổ lép bép trên tầng nhà cao, song trận đánh thì đã ngừng hẳn, cảnh vật yên tĩnh đến đáng sợ và khó hiểu.

- Quân ta đến chẳng? - một chiến sĩ ngập ngừng hỏi – Hay là xem như đi đứt rồi?

- Đồ láu cá, bọn chó đều - thượng úy bỗng nói bật ra mồm – Hãy tăng cường quan sát!

Một chiến sĩ chạy đi. Mọi người im lặng, và trong cảnh yên lặng ấy.

Plugionhikóp nghe rõ tiếng trẻ con khóc, tiếng ru dịu dàng của các bà mẹ ở

sâu trong hầm.

- Tôi sẽ chuộc tội, đồng chí thượng úy ạ - anh nôn nóng nhắc lại – ngay bây giờ, tôi sẽ...

Tiếng loa phóng thanh ồm ồm, khô khốc át mất tiếng anh. Một giọng lơ lớ, không phải giọng Nga, cố nói rành rọt từng chữ, vang lên đâu đó ở bên ngoài, trên các đồng đồ nát mù mịt khói, nhưng lại có sức vang xa trong không khí đặc sệt, và mọi người trong hầm ngầm, trong doanh trại đều có thể nghe thấy.

- Bộ chỉ huy Đức đề nghị chấm dứt sự kháng cự vô nghĩa hiện nay. Pháo đài đã bị bao vây, Hồng quân đã bị đánh tan, các đơn vị quân Đức đang dừng cầm tấn công thành phố Minsk, thủ đô Belarus. Sự kháng cự của các người đã mất hết ý nghĩa chiến lược. Chúng tôi sẽ cho các người một giờ để suy nghĩ. Nếu từ chối, các người sẽ bị tiêu diệt hết và pháo đài sẽ bị san bằng. Những lời kêu gọi ấy được một cái giọng ồm ồm nhắc đi nhắc lại rành rọt từng lời, từng chữ một cách rõ ràng, mọi người trong căn hầm lặng ngắt đều hồi hộp lắng nghe và cùng thở phào một cách nhẹ nhõm khi cái giọng lơ lớ ấy chấm dứt và khi các loa phóng thanh chỉ còn khe khẽ vang lên nhịp quả lắc đồng hồ.

- Đi lấy nước - thượng úy bảo một chiến sĩ rất trẻ, trông như một chú bé còn măng sữa từ nãy đến giờ vẫn im lặng đứng cạnh chằm chằm nhìn

Plugionhikóp - Phải coi chừng đấy, Piốt.

- Tôi sẽ hết sức thận trọng.

- Xin phép để tôi đi – Plugionhikóp đề nghị, vẻ cầu khẩn - Đồng chí thượng úy, hãy cho tôi đi. Tôi sẽ mang nước về. Bao nhiêu cũng được.

- Nhiệm vụ của đồng chí là chiếm lại câu lạc bộ - thượng úy cất giọng khô khan – Theo những gì thấy được thì chỉ sau một giờ nữa thôi, bọn Đức sẽ lại bắn phá, đồng chí phải trở lại câu lạc bộ vào lúc ấy, và bằng mọi giá, phải đẩy được chúng ra khỏi đấy. Bằng mọi giá, rõ chưa!

Nói xong câu cuối cùng, thượng úy quay đi không nghe những lời hứa đáp ứng và không cần thiết. Plugionhikóp thở dài, vẻ hối lỗi và nhìn quanh:

Xannhikóp và anh chiến sĩ bị thương nhẹ đang ngồi im lặng dưới mái vòm tầng hầm cạnh cửa thông gió, khó khăn lắm anh mới nhớ được họ anh ta là: Prigionhiúc.

- Hãy tập hợp người của ta lại – anh nói và ngồi xuống lòng cảm thấy mệt mỏi, đầu gối như khuỵu xuống

Xannhikóp và Prigionhiúc tìm thêm được bốn người nữa. Mọi người cùng ngồi trong ngách hầm thì thầm trao đổi với nhau. Đâu đó phía sâu trong hầm vẫn văng vẳng tiếng trẻ con khóc, và đối với Plugionhikóp, tiếng khóc rên rỉ, đều đều ấy còn đáng sợ hơn bất cứ cuộc tra tấn nào.

Anh ngồi bệt trên sàn, không nhúc nhích, lòng buồn rầu, nghĩ đến điều đáng

sợ nhất là anh đã phản bội các đồng chí của mình. Anh không tìm cách thanh minh. Không tiếc gì bản thân, anh khao khát muốn hiểu, tại sao anh đã làm điều đó.

«Không, hiện giờ mình không hèn nhát – anh nghĩ thầm – Trong trận đánh hôm qua thì mình hèn nhát. Sau trận đánh mình hoang mang, mất tinh thần, từ bỏ quyền chỉ huy. Mình nghĩ rằng mình sẽ kể gì. Lúc đó mình chỉ nghĩ là mình sẽ kể gì mà không nghĩ là sẽ chiến đấu như thế nào về điều gì đó...»

Thêm hai chiến sĩ biên phòng nữa đi tới với khẩu trung liên trên tay.

- Chúng tôi được lệnh yểm hộ anh.

Plugionhikốp im lặng gật đầu. Hai anh lính biên phòng loay hoay kiểm tra các băng đạn tròn của khẩu trung liên, còn anh thì rầu rĩ nghĩ thầm: với sáu chiến sĩ, anh không thể đánh bật bọn Đức ra khỏi nhà thờ, còn xin thêm cứu viện thì anh lại không thích.

«Tốt nhất là mình được chết – anh thầm nói với mình - tốt nhất là mình được chết»

Chẳng hiểu sao anh cố tránh hai tiếng «bị giết» mà chỉ chọn hai chữ «được chết», tựa hồ như anh hy vọng được chết do cảm gió đột ngột.

- Lựu đạn chỉ còn độc hai quả - Prigionhiúc nó băng quơ, không hướng vào ai cả.

- Rồi họ sẽ mang tới - một anh lính biên phòng nói - họ sẽ không bỏ rơi chúng mình đâu, anh em mình cả mà.

Lát sau, lại có thêm khoảng mười lăm người nữa tới. Anh thượng sĩ tóc hung, đeo quân hiệu pháo binh, báo cáo là họ được cử đến để tăng viện.

Plugionhikốp và thượng sĩ bố trí các chiến sĩ chạy dọc sau cửa sổ các phòng. Mọi người đã sẵn sàng, còn tiếng quả lắc đồng hồ vẫn thông thả điểm từng giây. Im lặng lắng nghe tiếng đếm đều đều đó, Plugionhikốp cố quên nó đi để tập trung tâm trí vào cuộc tấn công, nhưng nó vẫn cứ quái ác dội vào tai anh.

Lát sau, thượng úy lại đến. Anh kiểm tra sự chuẩn bị, tự bố trí lại các chiến sĩ. Anh không để ý đến Plugionhikốp mặc dầu anh vẫn tìm cách đi quanh quẩn bên cạnh. Lát sau, bỗng nhiên thượng úy nói:

- Không thể tấn công ban ngày được. Anh đồng ý thế chứ, trung úy?

Plugionhikốp do dự không biết nên trả lời thế nào và chỉ gật đầu, vẻ phân vân

- Chính bọn Đức cũng nghĩ không thể như vậy được và chúng chờ đợi cuộc tấn công vào ban đêm. Chính vì vậy chúng ta sẽ tấn công vào ban ngày.

Điều mâu chót là không được nằm chờ, dù hỏa lực địch có mạnh đến đâu chẳng nữa. Anh có nhận thấy bọn chúng đang bắn loạn xạ không?

- Có nhận thấy

- Tôi tạo cho anh khả năng để chuộc lỗi đây.

Plugionhikóp muốn khẳng định với người thượng úy mệt mỏi này rằng anh sẽ hy sinh, nhưng không biết nói thế nào, nên chỉ lặng lẽ gật đầu.

- Tôi biết anh định nói gì và tôi tin anh – Khuôn mặt mệt mỏi, bờ phờ của thượng úy lần đầu tiên thoáng hiện một nét cười – Chúng ta đến với các chiến sĩ đi.

Thượng úy đi qua tất cả các phòng đang sẵn sàng tấn công và nhắc đi nhắc lại những điều đã nói với Plugionhikóp: bọn xạ thủ tiểu liên Đức bắn rất hỗn loạn, bọn chúng không hề nghỉ và chờ cuộc tấn công ban ngày, cái chính là đừng nằm chờ mà phải chạy thẳng tới nhà thờ, chạy thẳng tới chân những bức tường.

- Còn năm phút nữa để suy nghĩ! – cái giọng khàn khàn của tên Đức lại vang lên.

- Như vậy là các anh còn bốn phút nữa - thượng úy nhìn vào chiếc đồng hồ quả quýt và nói - Tấn công theo lệnh tôi và chưa được bắn vội. Im lặng và bất ngờ, đó là vũ khí của chúng ta.

Anh liếc nhìn Plugionhikóp và hiểu được cái nhìn đó, Plugionhikóp bước đến chỗ cửa sổ nhà vòm. Khung cửa sổ đã cao lại dốc nên trèo qua được rất khó khăn. Nhưng các chiến sĩ Hồng quân chuyên gạch đến làm bậc thang. Plugionhikóp trườn qua bậc cửa, gạt chốt an toàn súng sang nấc sẵn sàng chiến đấu, có người nào đó đưa cho anh hai quả lựu đạn, anh dứt xuôi cán vào thắt lưng.

- Tiến lên! - thượng úy hô lớn.

Plugionhikóp bật dậy, gạch vỡ dưới chân anh rơi lả tả, nhưng anh vẫn nhảy ra khỏi cửa sổ, và không hề ngoái lại, anh phóng thẳng tới chân tường nhà thờ, mà lúc này anh cảm thấy sao nó xa vậy.

Anh im lặng và hình như cảm thấy mình hoàn toàn đơn độc. Tim anh đập thình thịch trong lồng ngực, đến nỗi anh không còn nghe thấy tiếng chân chạy lạo xạo phía sau và cũng không còn thì giờ ngoái lại.

«Đừng bắn. Không được đâu. Đừng bắn!...» - anh thầm hét với mình.

Plugionhikóp không biết chiếc quả lắc đồng hồ đập nhịp hay bọn Đức chuẩn bị bắn đuổi vào các hầm, nhưng khi anh chạy trên khu sân ngổn ngang hố đạn thì đúng là anh không nghe thấy ai bắn cả. Chỉ có luồng gió nồng nặc mùi khói, mùi thuốc súng và mùi tanh của máu phả vào mặt anh.

Từ dưới hố đạn trước mặt, thấp thoáng một bóng người, và mặt dù suýt ngã, anh cũng nhận ra anh chiến sĩ biên phòng: người cứu anh đêm qua khi đã giết chết tên xạ thủ tiểu liên Đức bị thương. Rõ ràng anh lính biên phòng đã thoát khỏi khu nhà thờ, nhưng do chạy không kịp đến hầm được nên phải nằm lại chỗ hố đạn và giờ đây đang chạy trước hàng quân. Plugionhikóp vừa kịp định thần để bộc lộ nỗi mừng trước sự sống sót của anh ta thì không gian im lặng bỗng vỡ tung ra bởi hàng tràng súng máy bắn riu riu trên đầu : quân

Đức đã nổ súng.

Có tiếng ai kêu ở phía sau, Plugionhikóp chỉ trực ngã, có lẽ anh định nằm xuống, nhưng thấy anh lính biên phòng chạy phía trước vẫn phóng những bước dài mà không việc gì. Anh thầm nghĩ có lẽ những viên đạn kia không bắn vào anh, nên anh không nằm xuống, mà lại vươn cổ lên, hét lớn:

- U – ra –a!..

Và cứ vậy, anh vừa kéo dài tiếng «a –a...» đơn độc, vừa chạy một mạch tới chân tường nhà thờ, nép vào mảng tường giữa hai cửa sổ và quay lại nhìn phía sau.

Chỉ có ba chiến sĩ ngã, một nằm bất động, còn hai đang giãy giụa trườn giữa đám bụi mờ mờ. Những người khác đã vượt qua được quãng không gian chết chóc, anh lính biên phòng cũng đã đến được mảng tường cạnh đấy và đang hét lớn:

- Lựu đạn! Tung lựu đạn vào!...

Plugionhikóp rút lựu đạn ra khỏi thắt lưng, vung tay ném qua cửa sổ vào thẳng chỗ có những đốm lửa của một khẩu tiểu liên đang sẵn sàng nhả đạn. Một tiếng nổ bùng lên và anh lao ngay vào gian phòng cầu lạc bộ đang rền vang tiếng lựu đạn. Mắt cá chân bị vấp vào khoang cửa sổ lõm chồm vết đạn, anh ngã lăn xuống nền nhà, nhưng vẫn kịp ngồi dậy và thấy anh lính biên phòng đã thở hổn hển bên cạnh. Xung quanh âm vang tiếng nổ, những ánh lửa lóe lên trong khói bụi và mảnh đạn văng tung tóe vào tường. Ngồi trên nền nhà, anh bắn những loạt đạn ngắn vào chỗ có chớp lửa.

- Chúng nó lên ban đồng ca rồi! Bắn thẳng vào đấy! Cao lên! Cao nữa lên! – anh lính biên phòng hét lớn.

Bọn Đức đã dồn lên chỗ ban đồng ca, từ đấy bọn xạ thủ tiểu liên xối xả bắn xuống, Plugionhikóp héch cao nòng súng lên lia một loạt dài, một đốm lửa vụt tắt ngấm như bị nhận chìm và chiếc cơ bầm súng bị bật tung ra sau:

- Đánh mạnh vào, trung úy! Đánh mạnh nữa vào!

Plugionhikóp cuống quýt lục tìm trong các túi quần áo chẳng thấy chiếc băng đạn đâu cả. Anh liền rút quả lựu đạn cuối cùng và lao thẳng tới chỗ có mấy miệng súng đang nhả đạn giữa bóng tối dày đặc. Đạn rơi xung quanh, gạch ngói vỡ văng vào ủng anh đau nhói. Plugionhikóp vung tay ném lựu đạn và nằm thụp xuống đúng như khi tập. Một tiếng nổ khô khốc vang lên:

- Hay lắm, trung úy ơi – anh lính biên phòng vừa nói vừa đỡ Plugionhikóp dậy – Anh em đã ào lên ban đồng ca rồi. Họ sẽ giết nốt bọn nó không cần đến chúng ta. Bọn Đức có chạy đằng trời.

Tiếng kêu thét, tiếng chửi rủa, tiếng sắt thép va nhau. tiếng đầm đá huỳnh huych từ phía trên dội xuống, bọn Đức bị dồn vào cuộc đánh giáp lá cà.

Plugionhikóp nhìn quanh giữa bóng tối mờ mờ khói bụi, thấp thoáng bóng các chiến sĩ Hồng quân đang chạy, những xác chết nằm trên nền nhà và vũ

khí vương vãi.

- Kiểm soát kỹ tầng hầm và bố trí người gác lối ra vào – Plugionhikốp hạ lệnh, và ngạc nhiên thấy mình sao lại có thể ra lệnh một cách tự nhiên, dễ dàng như vậy, vì vừa mới hôm qua thôi, anh chưa thể nói với cái giọng vậy được.

Anh lính biên phòng đi ra. Plugionhikốp nhặt khẩu tiểu liên dưới nền nhà, lật xác một tên lính Đức, tháo chiếc túi đựng băng đạn của nó và bước ra cửa.

Anh dừng lại: ngay cạnh lối ra vào vẫn còn khẩu đại liên của họ và xác anh trung sĩ nằm sắp đang ôm ghì lấy tấm lá chắn. Sáu vết máu bầm đen loang lổ trên tấm lưng gù vì co giật trước khi chết.

- Anh ấy không bỏ chạy - Xannhikốp vừa đi tới, lên tiếng

- Không đầu hàng chứ - Plugionhikốp thở dài – Khác mình và cậu.

- Anh biết không, nếu tôi bỗng nhiên thấy sợ thì rồi cũng sẽ như vậy thôi.

Còn nếu không bỗng nhiên sợ thì sẽ chẳng sao cả. Sẽ đâu vào đấy thôi.

- Xannhikốp, cần phải chôn cất cậu ấy.

- Biết chôn ở đâu? Gạch vụn ở đây dày đến ba mét

- Chôn ở ngoài sân chỗ hố bom ấy.

Những âm thanh rền rĩ, nặng nề mỗi lúc một rõ hơn đang lan dần về phía họ, át hết mọi âm thanh khác. Không nói gì nữa, cả hai người cùng nhảy ào qua cửa sổ, chạy xuống dưới bức tường đu đưa và tiếp theo là những loạt tiếng nổ nặng nề rền vang bên ngoài.

- Pháo kích xong chúng sẽ tấn công đấy! – Plugionhikốp hét to, không nghe rõ ngay cả tiếng mình – Tôi chặn lối vào. Còn cậu chặn cửa sổ! Cửa sổ, Xannhikốp, cửa sổ!..

Một tiếng nổ chói tai vang lên ngay bên cạnh, tường nhà đổ, gạch ngói bay la tả. Sức ép quật đổ khẩu đại liên, hất ngã xác anh trung sĩ. Mọi vật tối sầm lại giữa khói bụi mù mịt làm họ tắc thở. Sặc sụa và ngột ngạt, Plugionhikốp lao tới chỗ khẩu đại liên và lồm cồm kéo lê nó vào chân tường.

- Cửa sổ!..

Bức tường bên cạnh lại rung lên, gạch ngói từ ngoài cửa bay ủa vào. Một tiếng nổ, rồi lại một tiếng nổ khác, tiếp theo là mấy tiếng nổ nữa, đến nỗi Plugionhikốp bị vùi giữa đồng gạch ngói, không sao đếm được nữa, vì mọi vật xung quanh anh đã hoá thành một âm thanh âm ào rung chuyển.

Không ai nhớ được cuộc pháo kích đã kéo dài mấy giờ. Khi dứt tiếng pháo và mọi người vừa từ các đồng gạch vụn chui ra thì trên đầu lại réo lên những tiếng rú rít rất thấp và sau đó là những tiếng rú chói tai, không chịu nổi, vang rộ ngay trên pháo đài. Máy bay ném bom đang lao xuống. Họ lại nép vào góc tường, lại bị vùi trong đất và mặt đất lại rền rĩ, gạch lại đổ xuống, và nhà thờ xây đã ba trăm năm chao đảo muốn sụp đổ. Nằm giữa đồng khói bụi

khét lẹt sặc sụa mùi hôi thối, mọi người không ai thở được và họ đã kiệt sức từ lâu. Mọi cảm giác chỉ còn là những điều mơ hồ và cơ thể họ cũng chỉ còn là một khối thịt tê dại, không biết đau đớn khi bị va vấp hay bị gạch ngói văng phải.

«Còn sống – Plugionhikóp nghĩ một cách mơ màng trong bầu không khí vắng lặng tiếng súng vì tai anh đã điếc đặc – Mình còn sống»

Anh không muốn động đậy tay chân mặc dù vẫn cảm thấy đất đá, gạch ngói đang đè nặng xuống tấm lưng đau như. Đầu anh nhức không chịu nổi, toàn thân anh ê ẩm, mỗi đốt xương hình như cũng biết kêu rên. Lưỡi anh khi đắng và như nở to ra, choán hết cả mồm.

- Bọn Đức!

Tiếng quát vắng đến từ một nơi rất xa, tựa như từ trong khoảng không gian sâu lắng xung quanh. Nhưng anh vẫn hiểu được ý nghĩa của tiếng quát đó và cố đứng dậy, gạch ngói lăn rào rào, anh cố trườn ra và cố mở đôi mắt dính đầy đất cát.

Anh lính biên phòng vội vã đặt lại khẩu đại liên đã bị bong vỏ chắn và cong thước ngắm, một chiến sĩ khác, Plugionhikóp chưa biết mặt, đang nằm phục trên đồng gạch đá ngổn ngang và đang loay hoay gỡ mấy băng đạn.

Plugionhikóp đứng dậy, tuy chân còn lảo đảo nhưng vẫn lê được mấy bước, rồi ngã khuỵu xuống cạnh khẩu súng máy.

- Đi đi, để nó cho tôi.

- Bọn Đức đến kìa!

Một vệt máu loang trên khuôn mặt chảy xước của anh lính biên phòng, Plugionhikóp khễ đẩy anh ta ra và nhắc lại :

- Để tôi. Cậu ra chỗ cửa sổ đi.

Anh nằm sau khẩu đại liên, mấy ngón tay yếu ớt ghì chặt băng súng. Anh lính biên phòng không còn ở đây nữa - cạnh anh là một chiến sĩ lạ mặt đang loay hoay lắp băng đạn vào ổ súng. Plugionhikóp mở nắp cơ bắm dứt băng đạn vào, và ngay lúc ấy, anh nhìn thấy bọn Đức đang chạy thẳng tới anh qua làn khói bụi mù mịt.

- Bắn! – anh chiến sĩ giục - bắn đi kìa!

- Được rồi! – Plugionhikóp lầu bầu, cố đưa những cái bóng đang chạy vào rãnh ngắm – Mình bắn ngay đây. Chẳng còn mấy sức lực.

Anh sơ không đủ sức siết cò súng - mấy ngón tay anh run lên như sắp long ra – nhưng cò súng vẫn nhích dần từng nấc và khẩu súng rung lên trong hai cánh tay anh, trước khu nhà thờ cuộn lên một mảng bụi khá lớn.

Plugionhikóp nhích cao nòng súng và quật một băng dài vào thẳng những cái bóng mờ mờ đang chạy trước mặt.

Không còn thì giờ để trở tay, những cái bóng mờ mờ từ trong màn khói đã lao ra và Plugionhikóp cứ xiết cò súng chừng nào chúng chưa chịu biến đi.

Giữa khoảng khắc ngừng bắn ngắn ngủi, anh bới tung đồng gạch vỡ, nhặt từng viên đạn lên và bằng những ngón tay xây xước rớm máu, anh cuống cuống nạp chúng vào băng rồi cứ thế bắn vào đám xạ thủ tiểu liên Đức đang ào ào xông lên như sóng.

Bọn Đức quần đảo suốt ngày không cho họ nghỉ. Những cuộc tấn công vừa ngừng thì tiếp đến những cuộc pháo kích rồi những trận ném bom, và cứ như vậy tiếp diễn suốt ngày. Plugionhikóp kéo khẩu đại liên giấu và góc tường và khi ngót bom, anh lại lúi ra chỗ cũ và lại bắn. Tai điếc đặc, mắt mờ loà, anh không còn thấy gì xung quanh nữa. Anh chiến sĩ tiếp đạn đã hy sinh dưới vòm cửa sau một hồi kêu la khiếp đảm, nhưng Plugionhikóp không thể ngừng bắn được vì bọn Đức đang tấn công. Cái vỏ chần hoặc bị bong mỗi hán, hoặc bị mảnh vụn làm thủng, hơi nóng từ nòng súng toả ra hầm hập như từ một cái ấm xamôva. Tay bị bỏng, Plugionhikóp liền kéo khẩu súng từ chỗ đồng gạch vào sát tường rồi quay nòng ra mãi miết bắn, anh chỉ lo hết đạn. Anh không biết còn bao nhiêu chiến sĩ trong khu nhà thờ và chỉ ngừng bắn khi đã hết sạch đạn. Sức nhớ tới khẩu tiểu liên, anh vội vớ lấy, vừa bắn từng loạt ngắn vừa rút sâu vào trong nhà thờ tối om, chân luôn vấp phải gạch đá và xác chết.

Anh chưa kịp chạy sâu vào hầm thì ở ngoài đã rộ lên tiếng súng nổ hỗn loạn cùng tiếng «Ura!» khàn khàn vắng lại. Plugionhikóp biết quân ta đã đến, anh quay chạy ra cửa, tay kéo lê khẩu tiểu liên, có ai va phải anh và nói gì đó, nhưng khó khăn lắm anh mới thoát ra khỏi cổ họng khô bỏng một tiếng:

«Nước...» - rồi ngã lảo ra, không còn nghe thấy gì nữa.

Anh tỉnh lại được là nhờ có nước. Mở mắt ra anh thấy ngay chiếc bi đông ở trước mặt, anh hóp từng ngụm nước và mãi sau mới nhận ra Xannhikóp đang cho anh uống nước: trong bóng tối mờ mờ thấp thoáng tấm băng trắng quấn trên đầu anh ta.

- Còn sống à, Xannhikóp?

- Còn sống – anh chiến sĩ gật đầu vẻ nghiêm trang – chính tôi chuyển băng đạn cho anh khi cậu kia hy sinh. Thế mà anh cứ bắt tôi phải ra chỗ cửa sổ. Plugionhikóp nhớ lại những bóng lính Đức mờ mờ trong màn khói bụi đặc sệt, cùng những tiếng đổ vỡ ầm ầm và tiếng kêu thét đáng sợ của anh chiến sĩ tiếp đạn số hai. Anh nhớ lại khẩu đại liên làm bỏng rẫy tay anh. Và không thể nhớ thêm được gì nữa, anh liền hỏi:

- Giải toả được nhà thờ rồi chứ?

- Cảm ơn, các cậu ấy đã kịp đến. Họ đánh thẳng vào sườn quân Đức.

- Thế còn nước? Nước lấy ở đâu thế?

- Chính anh đòi nước nên tôi phải đi lấy, khủng khiếp thật, sáng như ban ngày ấy. Ở đây tôi có bị say sướt đôi chút nhưng cũng kiếm được bảy bi đông đây.

- Không nên uống nhiều – Plugionhikốp tự hạ lệnh cho mình và vắn nắp bị đông lại – chúng ta còn bao nhiêu người?

- Prigionhiúc đang ở ngoài cửa hầm, tôi, anh và cậu lính biên phòng

- Cậu ta không làm sao chứ? - bỗng cười khan – nghĩa là còn nguyên vẹn chứ? Còn nguyên vẹn phải không?

- Bị mảnh gạch cửa rách lông mày, thế thì không phải là bị thương, chỉ sây da thôi. Cậu ấy vẫn sục sạo tìm những người còn sống sót để lấy vũ khí.

Này, ở ngoài sân còn nhiều lính Đức lắm.

Plugionhikốp lão đảo đi ra cửa, nơi khẩu súng đại liên đã hỏng của anh nằm lẫn lóc. Ngoài sân, tuy đã là ban tối, nhưng vẫn còn mờ mờ sáng – có ánh lửa từ các đám cháy và từ hàng trăm quả pháo sáng hắt tới. Pháo đài chìm đắm trong thứ ánh sáng chập chờn, chết chóc ấy. Thỉnh thoảng bọn Đức lại cho nổ mìn : tiếng mìn vang lên đanh gọn.

- Chôn trung sĩ ở rồi chứ?

- Cậu ấy bị đất đá vùi mất rồi, chỉ còn lại một bàn chân ra thôi.

Từ dưới đồng gạch đã lổn nhon lòi ra một chiếc giày mòn gót. Plugionhikốp sực nhớ trung sĩ đi ủng, vậy nghĩa là người chiến sĩ ấy đang nằm dưới đồng gạch đổ của cả một mái vòm, nhưng anh chỉ còn biết lặng thinh. Anh ngồi thụp xuống và sực nhớ suốt hai ngày nay mình chưa được ăn tý gì, anh nói với Xannhikốp. Xannhikốp đưa cho anh mấy miếng bánh mì khô của Đức và cả hai vừa nhai nha nhai vừa im lặng nhìn ra khu sân pháo đài nhấp nhোáng sáng.

- Dầu sao hôm nay chúng ta đã không đầu hàng – Plugionhikốp nói - Thế tức là chúng ta cũng có thể không đầu hàng, phải không Xannhikốp?

- Dĩ nhiên - Xannhikốp quả quyết.

Anh lính biên phòng từ bên ngoài đi vào, kéo theo nhiều ổ đạn tiểu liên. Anh bỗng nói:

- Trung úy, hãy nhớ lấy địa chỉ của tôi: Gômen, phố Các Mác, nhà số một trăm mười hai, phòng chín. Vôlôđia Đênhisích

- Còn tôi: người Xmôlenxkơ - Xannhikốp cũng nói theo - gần khu Đukhốpsina.

- Chúng ta phải đi khỏi đây thôi – anh lính biên phòng giục sau khi ba người đã trao đổi xong địa chỉ cho nhau - Chỉ có bốn người thì chẳng làm được gì đâu.

- Tôi không đi đâu cả - Plugionhikốp nói

- Anh ngốc lắm, trung úy ạ.

- Tôi không đi – Plugionhikốp nhắc lại và thờ dài – Chưa nhận được lệnh rút thì tôi không đi đâu cả.

Anh muốn nói đến trách nhiệm, quyền hạn sáng nay anh không làm tròn, nói đến anh trung sĩ dù chết vẫn không chịu để mất súng, nói đến Tổ quốc – nơi

mà, lẽ dĩ nhiên! – đang tìm mọi cách cứu họ. Anh muốn nói, nhưng không nói được gì vì lời lẽ lúc này đều quá nhỏ bé và vô nghĩa trong đêm thứ hai của cuộc chiến tranh này.

- Bọn Đức đã nói láo là đã chiếm được Minxcơ, phải không? - Xannhikóp nói - Người ta không chịu để cho chúng tiến xa như vậy. Chúng sẽ bị đánh tan, nhất định như vậy.

- Chúng sẽ bị đánh tan – anh lính biên phòng đồng tình – Có điều ta chả hiểu thêm được gì về mặt trận ở đây.

Họ chăm chú lắng nghe, nhưng ngoài tiếng súng máy và tiếng mìn rời rạc, họ không nghe được gì hơn. Hình như hơi thở nặng nề của mặt trận đã tiến xa về phía đông.

- Như vậy là chỉ có chúng mình ở đây – anh lính biên phòng khẽ nói - Thế mà anh lại nói: «Tôi không đi đâu cả». Ở đây chúng ta cần súng đại liên. Chính Plugionhikóp cũng hiểu rõ, không có súng máy, họ không thể đánh tan được cuộc tấn công sắp tới. Nhưng họ không có súng máy, mà rút khỏi đây thì anh lại không muốn. Anh nhớ tới ánh mắt sắc lạnh của người thượng úy tóc đen có huân chương trên ngực, nhớ tới tiếng khóc thảm thiết của trẻ con, đàn bà dưới hầm, và anh không thể trở lại đây khi chưa có lệnh. Anh cũng không cho ai rút khỏi đây, vì vậy anh liền nói:

- Tất cả đi ngủ. Tôi sẽ gác.

Xannhikóp liền nằm cuộn tròn và ngủ, còn anh lính biên phòng thì từ chối sau khi giải thích anh đã ngủ dưới hố bom. Anh ta đi sau vào phía trong nhà thờ, một lúc lâu (Plugionhikóp bắt đầu lo lo) rồi quay ra với Prigionhiúc và ba người nữa, thượng sĩ pháo binh tóc hung đã bị thương ở đầu. Anh lắc lắc cái đầu và lắng nghe.

- Cứ như có nước trong tai ấy

- Mấy ông lắng giềng bốc mùi ghê quá – anh lính biên phòng nói.

Plugionhikóp chợt hiểu là anh ta nói tới những xác chết vẫn nằm rải rác trong khu nhà thờ. Anh hạ lệnh cho đi chôn cất. Các chiến sĩ đi ra, chỉ còn lại anh thượng sĩ pháo binh. Anh ta ngồi xuống nền nhà, người dựa vào tường, lắc lắc cái đầu bị thương, đờ đẫn nhìn vào một điểm nào đó.

Anh nói:

- Mình còn vợ, tháng tám này cô ấy đến ngày sinh nở.

- Chị ấy ở đây à? – Plugionhikóp sức nhớ tới những phụ nữ dưới hầm.

- Không, cô ấy ở với mẹ tại vùng Vônga – Anh im lặng – Anh nghĩ thế nào, quân ta sẽ đến chứ?

- Nhất định sẽ đến. Họ không thể không đến được. Họ sẽ không quên chúng ta đâu, anh đừng lo.

- Sức mạnh thuộc về chúng nó – anh thượng sĩ pháo binh thở dài – Hôm nay chúng điên cuồng tấn công, khủng khiếp thật.

- Chúng ta cũng có sức mạnh.

Thượng sĩ im lặng, anh ta lại thở dài, lắc lắc đầu.

- Ta nên vào hầm chăng?

- Anh nói là ta không có súng đại liên, có thể họ sẽ mang tới.

- Hoả lực của chúng không dày đặc lắm đâu – anh thượng sĩ pháo binh nói và bỏ đi.

Bọn Đức vẫn bắn pháo sáng không ngớt. Những quả pháo sáng lập loè từ từ rơi theo những chiếc dù nhỏ, chiếu sáng cả khu pháo đài câm lặng. Thỉnh thoảng tiếng mìn lại vang lên và từ phía bờ sông rộ lên từng loạt súng máy.

Cố cưỡng lại cơn buồn ngủ, Plugionhikóp ngồi thêm thiếp dưới mái vòm.

Cạnh anh, Xannhikóp đang bình thần trong giấc ngủ mê mết.

«Dầu sao mình vẫn hạnh phúc - tự nhiên Plugionhikóp thầm nghĩ – Cho đến giờ mình vẫn chưa bị dính đạn»

Nghĩ vậy, anh bỗng thấy sợ hãi trước nỗi bất hạnh có thể gặp phải, nên vội tự trấn an rằng dù không may mắn, nhưng trong thâm tâm, anh vẫn tin là anh trung uý Plugionhikóp không thể chết một cách vô lý và anh vẫn mạnh hơn bất cứ phù phép nào. Anh mới ở vào cái tuổi mười chín già hai tháng và anh vững tin ở sự bất tử của mình.

Anh lính biên phòng cùng mấy chiến sĩ khác đã trở về báo cáo rằng các xác chết đã được đưa ra khỏi nhà thờ. Plugionhikóp im lặng gật đầu, anh không còn đủ sức nói năng gì nữa.

- Anh nằm nghỉ đi, trung uý!

Plugionhikóp lắc đầu định từ chối. Anh nằm xuống đồng gạch vụn dọc chân tường và lịm đi ngay, tay gối dưới chiếc má mềm mại như má trẻ con.

Anh đang trôi bồng bềnh trên một con thuyền, sóng vỗ rì rào mạn và uống thoả thê thứ nước mát lạnh, ngon lành. Valia mặc váy áo trắng đang ngồi đầu mũi thuyền và đang cười với anh. Anh cũng mỉm cười lại trong giấc mơ.

- Trung uý!

Plugionhikóp mở mắt và nhìn thấy người chiến sĩ biên phòng Đenhisích, cả Prigionhiúc, Xannhikóp và mấy chiến sĩ nữa. Anh ngồi dậy

- Chúng ta được lệnh rút xuống hầm ngầm.

- Tại sao? Tại sao lại rút xuống hầm ngầm?

- Có người tới thay. Không có gì phải bàn cãi nữa đâu.

Bên cạnh lối ra vào, một trung uý trẻ mới đến đang thu xếp công việc. Các chiến sĩ đã dựng khẩu súng đại liên lên và lấy gạch làm công sự nổi. Trung uý trẻ tự giới thiệu và truyền đạt mệnh lệnh :

- Đồng chí sẽ nhận mệnh lệnh từ Pôtapóp. Các đường hầm dưới nhà thờ đã được kiểm tra chưa?

- Không có thời gian để kiểm tra gì hết. Phải cử một người gác có mang lựu đạn. Bậc lên xuống hẹp lắm đấy. Phải để mắt đến các cửa sổ.

- Được rồi, đi may mắn nhé!
 - Tôi cũng chúc đồng chí như thế. Tôi sẽ mang theo anh em của tôi, chỉ có ba người thôi. Chúng tôi đã kết thân với nhau.
 - Đồng chí tưởng ở đây sẽ dễ dàng hơn à? Chúng vừa nghĩ ra một quỷ kế. Lẳng lặng bò đến chỗ cửa sổ và quăng lựu đạn vào. À, mà cần nhớ rõ một điều: lựu đạn của chúng sau ba giây mới nổ. Nếu nó đến gần, đồng chí vẫn đủ thời gian ném trả lại. Chúng tôi vẫn làm như thế.
 - Cảm ơn, tôi nhớ.
 - Ở đây đồng chí mang nước không?
 - Xannhikóp, chúng ta còn nước đây chứ?
 - Năm bi đông - Xannhikóp miễn cưỡng đáp - Ở đây các anh sẽ không có thì giờ uống nước đâu.
 - Chúng tôi không uống mà dành cho súng máy.
 - Đồng chí cầm lấy đi – Plugionhikóp giục Xannhikóp – Đưa cho đồng chí ấy năm bi đông và đi thôi.
- Bốn người thận trọng lọt ra khỏi nhà thờ, dẫn đầu là Đênisích. Trời đã bắt đầu rạng và thỉnh thoảng vẫn còn tiếng súng cối.
- Trong một giờ hoặc một giờ rưỡi nữa, mưa đạn lại tuôn thôi - Xannhikóp nói và ngáp thoải mái - Cứ một lát chúng để ta nghỉ một lần thế là tốt rồi.
 - Chúng sợ bóng tối – Plugionhikóp mỉm cười.
 - Chúng chẳng sợ gì hết – anh chiến sĩ biên phòng cau kính nói, không nhìn ai cả - chúng chiến đấu thoải mái, bọn chó đẻ giữ chế độ tám giờ một ngày.
 - Bọn Đức mà lại giữ chế độ tám giờ một ngày à? – Plugionhikóp không tin – chúng theo chủ nghĩa phát xít.
 - Đúng, chủ nghĩa phát xít.
 - Tại sao mình lại đi bộ đội vào hồi này nhỉ? – Plugionhikóp bất chợt hỏi - Cấp trên bảo mình: cậu có thể nhập ngũ ngay bây giờ nếu cậu muốn, hoặc vào mùa thu cũng được. Mình trả lời: đi ngay bây giờ...
- Một loạt súng rất đanh xé tan buổi bình minh yên tĩnh. Họ nhảy ào xuống hố đạn, nhưng không còn tiếng nổ nào thêm nữa.
- Có lẽ quân ta chắc? – Prigionhiúc thì thầm - Chắc quân ta đang di chuyển?
 - Chúng bắn vào chỗ có tiếng người – Đênisích thì thầm gần như không thành tiếng – làm quái gì có quân ta ở đây!...
- Anh ta ngừng lời và họ lại giống tai nghe ngóng. Plugionhikóp có cảm tưởng vừa nghe thấy một tiếng động rất nhỏ ở nơi nào đó rất gần. Anh kéo khuỷu tay anh chiến sĩ biên phòng:
- Anh nghe thấy chứ?
- Đênisích đặt mũ sắt ngay ngắn lên nòng súng và giơ lên. Không có ai bắn cả và anh ta lại hạ mũ xuống :
- Mình lên xem sao nhé. Các anh cứ ở dưới này đã.

Anh ta lặng lẽ bò ra khỏi hố đạn và mất hút. Xannhikốp đến gần Plugionhikốp và thì thảo vào tai anh:

- Tám giờ làm việc của anh đấy. Đáng lẽ chúng ta không được cho nước đi mới phải, trung úy ạ. Họ phải tự kiểm lấy chứ...

- Đúng, đó là đồng đội của chúng ta! – Prigionhiúc kiên quyết nhắc lại - Chắc họ đi lấy vũ khí.

Có vật gì rơi xuống mép hố bom, lăn trên cát, rồi rơi đập xuống mũ sắt.

Plugionhikốp quay lại nhìn: thì ra một quả lựu đạn cán dài đang nằm lăn lóc trước mặt anh.

Trong khoảnh khắc đó, anh nghe thấy nó như đang xì khói. Anh kịp nghĩ rằng thế là hết, và cảm thấy đau nhói trong tim mình. Anh nhớ đến những gì vô cùng thân thiết - mẹ anh, hoặc Vêra, em gái anh – nhưng tất cả những ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua chưa đầy một giây. Và, trước khi cái giây ngắn ngủi ấy trôi qua, anh đã kịp chộp lấy quả lựu đạn nóng bỏng và ném vào bóng đêm. Một tiếng nổ vang lên, đất cát rơi rào rào cùng với tiếng la loạn xạ của Đênhisích:

- Chạy! Chạy các cậu ơi, bọn Đức!...

Cảnh rạng đông yên tĩnh bị xé toang bởi những tràng súng máy nổ ran từ mọi phía. Những ngã đường đến nhà thờ và hầm ngầm của trung đoàn 333 bị cắt đứt.

- Đi lối này! – anh chiến sĩ biên phòng gọi to.

Plugionhikốp đã kịp nhận ra hướng tiếng gọi, anh liền cúi mình lao về phía Đênhisích. Từng loạt tiểu liên rộ lên chung quanh. Plugionhikốp lao xuống một hố đạn, từ đó Đênhisích đang bắn từng loạt ngắn yểm hộ cho họ.

Xannhikốp nhảy sát theo anh, ngã dúi dụi.

- Prigionhiúc đâu rồi?

- Hy sinh rồi! - Xannhikốp đau xót gào lên và nổ súng.

hoả lực của bọn Đức vây chặt xung quanh và ghìm đầu họ xuống.

- Lao sang hố đạn bên cạnh – Đênhisích hét – và yểm hộ cho tôi! Nhanh lên, trung úy! Nhanh lên!...

Tiếng súng rộ lên dữ dội. Khẩu súng máy trong nhà thờ nhắm vào những ánh chớp, từng luồng đạn từ phía hầm trung đoàn 333 và từ những khu vực đổ nát phía bên phải giội tới.

Plugionhikốp chạy sang hố đạn bên cạnh, lăn xuống đáy và khấn trương nổ súng, cố không để đạn bắn vào bóng Đênhisích đang lao về phía mình. Súng của Xannhikốp bị tắc đạn.

Họ yểm trợ cho nhau và chạy - nằm - chạy, tiến đến được một khu vực bị tàn phá tan hoang, sau vài tiếng súng rồi rạc đang lặng hẳn trong bóng sáng mờ của buổi rạng đông, bọn Đức thôi không bắn nữa. Lúc này, họ có thể nghỉ một chút lấy sức.

- đấy, chạm trán nhé – Đênhisích nói, ngồi lên đồng đồ nát, thờ dài nặng nề - hôm nay tớ chạy một trăm mét còn hơn cả vô địch thế giới.

- May! - Xannhikốp thành linh phá lên cười - Lại may!

- Im đi! – Plugionhikốp ngắt lời - tốt hơn là cậu hãy tháo súng ra sửa, để lần sau khỏi hóc nữa.

Bực, im lặng, Xannhikốp tháo súng ra. Plugionhikốp cảm thấy không tiện về tiếng quát ấy song anh sợ là mừng vội để kéo theo xúi quẩy. Ngoài ra anh rất lo là giờ đây họ bị cắt khỏi đồng đội.

- Hãy xem xét căn hầm – anh nói – Tôi ra quan sát một lát.

Tiếng súng đã dứt, chỉ dọc theo hai bên bờ vắng lại vài loạt đạn thừa thớt.

Trong đồng đồ nát còn xa lạ bốc mùi tro xỉ, mùi xăng và một mùi gì hắc lợm mà Plugionhikốp không xác định được. Con gió nhẹ trước lúc bình minh đưa mùi các xác chết đang thối rữa. Mùi này làm anh kinh kinh.

«Phải rời khỏi đây thôi – anh nghĩ – Nhưng mà đi đâu bây giờ?»

- Nhà xe – Đênhisích trở lại, nói - Ở nhà bên mấy cậu bị cháy, trông kinh quá. Còn tầng hầm thì không có.

- Không tầng hầm, không nước - Xannhikốp thở dài - Thế mà cậu bảo là tám giờ. Chà, người lính gác của Tổ quốc!

- Tụi Đức có gần không?

- Chắc là ở bờ bên kia sông Mukhavét. Phía bên phải có mấy cái trại lính gì đó. Hay là ta chạy qua, còn yên mà?

Khi họ vượt qua được phía bên kia khu đồ nát thì trời sáng. Những sức phá thẳng góc đã hất các ngôi nhà ra khỏi mặt bằng: gạch đổ dồn thành đồng.

Phía sau, có thể thấy con sông và những bụi cây sâm sẫm ở bờ bên kia.

- Kia là tụi Đức – Đênhisích – Cái vòng vây chúng ta chặt, trung úy ạ. Hay là nhảy khỏi đây trong đêm tới đi!

- Thế mệnh lệnh đâu? Có lệnh rời bỏ pháo đài không?

- Đây không còn là pháo đài nữa mà là cái túi. Chỉ còn thất miệng túi là ta hết đường ra.

- Tôi được lệnh cầm cự. Không ai ra lệnh chạy cả. Cậu cũng thế.

- Còn độc lập suy nghĩ, chắc cậu đã mất khả năng đó sau khi bị thương?

- Trong quân đội là phải chấp hành mệnh lệnh chứ không phải suy nghĩ tìm cách chuồn.

- Thế cậu giảng cho tớ cái lệnh ấy xem! Tớ không phải là con tốt đen, tớ phải hiểu, tớ phải bò trên đồng gạch ở đây là để phục vụ cho chiến lược nào. Ai cần? Mặt trận thì biệt tăm ở đâu. Quân ta bây giờ ở mãi đâu, cậu biết không?

- Tớ biết – Plugionhikốp nói - Ở nơi nó phải ở.

- Chà, những con tốt đen! Đây, do đâu mà chúng mình bị đánh. Trung úy ơi, chúng còn đánh nữa, khi còn...

- Ta đánh thì có! – Plugionhikốp thành linh quát lên – đây là ta đánh chúng,

hiểu không? Chúng bò trên đồng gạch thì có! Còn ta... Quân ta... đây là gạch của ta, của ta! Những người lính xô viết đang nằm dưới những đồng gạch này. Đồng đội của ta nằm dưới này, mà cậu... Cậu là kẻ gây hoang mang!

- Này trung úy, cẩn thận nhé! Vì lời đó tớ có thể quai cho cậu vỡ mặt bất kể cấp bậc của cậu đấy...

- Quân ta! - Xannhikốp ngạc nhiên một cách hào hứng.

Cạnh bức tường còn nguyên của doanh trại, khoảng bảy tám người đang vội vã làm việc. Plugionhikốp muốn nhảy tới nhưng anh lính biên phòng giữ anh lại:

- Họ đi ủng

- Thì đã sao?

- Ủng Đức, cậu không thấy à: ổng ngắn

- Tớ cũng đi ủng Đức - Xannhikốp nói – Bàn chân gò bó thế nào ấy

- Công binh ta toàn quần xà cạp – Đênhisích nói - Thế mà những người này đều đi ủng. Vậy cho nên hãy khoan vội.

- Cậu sợ cái gì? - Xannhikốp bức bối – Quân phục ta...

Cúi gập người, Đênhisích chạy tới chỗ bức tường còn lại, khéo léo trèo lên, chỗ ô cửa sổ đã bị phá gãy.

- Quân ta mà, rõ ràng - Xannhikốp không hài lòng càu nhàu - Họ có thể có nước uống: Mukhavét bên cạnh mà.

- Nào, nhìn đi – Đênhisích dịch ra nhường chỗ.

Từ phía trên nhìn rõ bờ đối diện sông Mukhavét, cứ điểm trên chiến lũy, lính Đức lộ nhô trong các bụi cây ngay cạnh sông.

- thế mà chúng lại không bắn toán công binh – anh lính biên phòng nói khẽ - Tại sao?

- Tụt xuống đi, chúng thấy đấy – Plugionhikốp thở phào nói.

Họ quay lại với Xannhikốp. Anh ta nằm như được ra lệnh nhưng vẫn cố vươn cổ hết sức để nhìn được xa hơn.

- Nào nhìn gì mà kỹ thế?

- Tụi Đức đấy

- Cóc phải! - Xannhikốp không tin - Thế quân phục thì sao?

- Cậu đừng tin hình thức, phải tin nội dung cơ – anh lính biên phòng cười mỉa – Chúng, quân khôn nạn đang đứt chắt nổ xuống chân tường. Có lẽ ta phải xua chúng đi, trung úy ạ? Quân ta ở phía sau tường đấy.

- Có lẽ phải xua chúng đi – Plugionhikốp trầm ngâm nói – Chúng mình còn đi đâu được nữa?

- Vậy là ai định chạy: cậu hay tớ?

- Chúng đánh mìn ta dễ không. Đây làm gì có mái che – Plugionhikốp nói.

- Cậu hiểu đấy – anh lính biên phòng tán thành nói.

Plugionhikốp ngoái lại nhìn. Trong các đồng gạch đỏ chẳng có chỗ nào để tránh mìn cả, còn mấy bức tường bị sót lại thì sẵn sàng đổ sụp xuống trong trận ném bom đầu tiên. Chấp nhận trận đánh không có lối tháo lui đồng nghĩa với tự sát: tụi Đức đổ cả một trận bão lửa lên bất cứ ổ chống cự nào. Điều đó Plugionhikốp biết theo kinh nghiệm riêng.

- Thế nếu như tiến lên? - Xannhikốp giả thuyết – Trong doanh trại là quân ta. Thử vào với họ xem?

- Tiến lên! – anh lính biên phòng mĩa mai trêu - Hừ, lại thêm một nhà chiến lược.

- Có khi thế mà được đấy - tiến lên? – Plugionhikốp nói – Bò, ném lựu đạn và phốc vào doanh trại. Ở đây có tầng hầm.

Anh lính biên phòng miễn cưỡng tán thành: anh ta sợ một cuộc tấn công diễn ra trong tầm mắt đối phương. Ở đây đòi hỏi thận trọng đặc biệt, cho nên họ bò lâu. Họ chuyển dịch từng người theo thứ tự: khi một người trườn ở giữa gạch vôi đỏ, hai người kia quan sát tụi Đức, sẵn sàng yểm trợ bằng hỏa lực.

Bọn công binh Đức đang bận bỏ bộc phá xuống chân tường doanh trại, không nhìn các phía. Phân nghĩ là ở đây ngoài chúng chẳng còn ai, phân lại tin tưởng vào đồng bọn đứng quan sát từ bờ bên kia sông Mukhavét. Chúng đã chôn xong chất nổ và gọn gàng đặt ngòi nổ thì từ phía hồ bom gần nhất, ba quả lựu đạn đồng thời bay lên.

Mấy thằng sống sót bị tiểu liên giết nốt. Toàn bộ sự việc diễn ra nhanh và bất ngờ đến mức từ bờ bên kia không một tiếng súng nào kịp nổ.

- Thuốc nổ! – Plugionhikốp thét lên, cuống quýt cắt dây ngòi - Hãy moi thuốc nổ ra.

Đênhisích và Xannhikốp kịp lôi các gói bộc phá ra trước khi tụi Đức sực tỉnh và dội trận bão lửa sang. Đạn cắm chi chít rào rào vào gạch vụn. Họ chạy ra sau góc tường nhưng ở đây mìn đã nổ với những tiếng rít. Tai ù, mắt loá họ lăn vào lỗ hầm. Vào cái hố đen ngòm của hầm ngầm.

- Sống lại rồi! - Xannhikốp cười phấn khởi - Tớ đã nói! Tớ đã nói rồi mà!...

- Chân – Plugionhikốp sờ vào ống ủng: tay ướt máu – Có băng không?

- Sâu không? – Đênhisích lo lắng hỏi

- Hình như không. Mảnh đạn trượt qua thôi

Anh lính biên phòng xé toạc một mảnh gấu áo lót đã dầm mồ hôi :

- Cố siết chặt đi.

Plugionhikốp kéo chiếc ủng ra, vén ống quần lên. Từ vết thương hở toác, máu chảy ròng ròng. Anh lột chiếc chiếc khăn mu soa bần xuống dưới mảnh vải áo rồi quần chặt. Chỗ băng liền sưng vù lên nhưng máu không chảy nữa.

- Sẽ lành thôi – Đênhisích nói.

Xannhikốp đến gần, lúng túng nói:

- Ở đây không có lối thoát. Chỉ có một cái khoang này thôi.
- Không thể thế được
- Đúng thế. Tôi kiểm tra tất cả các bức tường rồi.
- Bộc phá nổ thì khéo lắm – Đênhisích không vui, cười mỉa - Sẽ thành một nấm mồ chúng vừa vắn cho ba người.

Một lần nữa họ lại đi khắp khoang hầm, cố sờ soạng tìm hiểu mỗi mét của nó. Phía bức tường đối diện gạch nằm chật đống hẳn là đổ từ mái vòm xuống. Họ bắt đầu vội vàng thu dọn. Từ phía trên vọng xuống tiếng gầm rú của máy bay oanh tạc đang bỏ nhào: tụi Đức bắt đầu trận ném bom buổi sáng. Chúng ầm ầm ngay trên đỉnh đầu, tường rung lên nhưng chúng vẫn tiếp tục quăng gạch rào rào: trong cái túi bằng đá này chẳng có lối thoát nào khác.

Hy vọng thật mỏng manh và lần này cũng không dành cho họ một tia nào: thu dọn hết các mảnh đồ, họ phát hiện ra một nền gạch dày – khoang hầm này không hề có lối thoát thứ hai. Không thể nán lại đây được: quân Đức đã đến gần, đông hơn và nếu chúng phát hiện ra họ thì chỉ cần quăng vào đây hai quả lựu đạn là quá đủ. Phải rời khỏi chỗ này ngay lập tức.

- Phải lợi dụng lúc ném bom! – anh lính biên phòng nói - Khỏi có tụi Đức. Tiếng ầm ầm át cả lời nói. Bom nổ dòn bụi vào ô cửa sổ, nung nóng không khí lên, mùi xác người thối quện với mùi khét thuốc súng nặng nề bốc lên. Mồ hôi nhòa cả mắt chảy thành dòng khắp người. Khát không thể chịu được. Trận ném bom kết thúc, nghe rõ tiếng động cơ máy bay và tiếng súng liên hồi. Ném bom hết, máy bay tiếp tục lượn trên pháo đài, bắn pháo và súng máy xuống.

- Đi thôi! – Đênhisích hét, đứng cạnh cửa hầm – Chúng đang vây đây. Đi đi các cậu, khi chúng còn chưa kịp cắt đứt!

Anh lao vào cửa hầm, ngó ra rồi lại né vào ngay, suýt nữa thì húc phải Plugionhikốp.

- Bọn Đức.

Họ nép sát tường. Tiếng máy bay gào rú đã ngớt, tiếng súng tay nghe đã rõ hơn. Tuy nhiên họ cũng bắt được tiếng bước chân và tiếng người xa lạ giữa những tiếng súng inh tai. Họ đã học được cách lọc ra được những âm thanh đe dọa họ khỏi những tiếng súng.

Một thân hình sầm sầm che lấp miệng hầm. Một kẻ nào đó thận trọng ngó vào cái túi bằng đá và lập tức né tránh. Plugionhikốp lập tức tháo chốt an toàn khẩu tiểu liên không một tiếng động khẽ. Trống ngực anh đập mạnh đến mức anh sợ bọn Đức nghe thấy.

Ngay bên cạnh lại vang lên tiếng nói. Một quả lựu đạn bay vào miệng hầm, chạm vào bức tường xa của tầng hầm, nhưng họ kịp nằm xuống sàn và một tiếng nổ vang lên. Trong khoang hầm hẹp, tiếng nổ đặc biệt đinh tai văng óc.

Mảnh đập vào tường, khói nồng nặc của cú nổ quá gần làm họ sém mặt. Plugionhikốp không kịp sợ, không kịp mừng là mảnh đạn bay cao hơn. Tụi Đức ngay cạnh, cách hai bước nên anh không dám hỏi đồng đội xem có ai bị thương không. Phải nằm, nằm bất động, chờ đợi một cách nhẫn nhục những quả lựu đạn tiếp theo.

Nhưng tụi Đức không ném tiếp lựu đạn nữa. Nó xì xồ rồi đi xa hơn, đến gần hầm tiếp theo. Tiếng bước chân xa dần. Tiếng lựu đạn nổ vọng lại inh tai.

- Nguyên lành cả chứ? – Plugionhikốp hỏi, khó khăn lắm mới nghe nổi.

- Nguyên – Đênhisích trả lời – thôi chứ trung uý.

Suốt ngày nằm trong tần hầm. Suốt ngày cho đến tối, sợ cựa quậy, không dám thở mạnh vì tụi Đức đi ngay bên cạnh: với thính giác nhạy bén họ bắt được những tiếng nói không hiểu của chúng. Sự căng thẳng thường xuyên làm các bắp thịt đau đớn tê cứng lại.

Họ không biết cái gì diễn ra phía trên. Tiếng súng nổ nghe thật rõ ràng hai lần kẻ địch đề nghị bỏ vũ khí, tạm ngừng bắn hàng giờ nhưng họ không thể lợi dụng được vì bọn Đức đã chiếm khu vực này của doanh trại.

Họ đã mạo hiểm bò đi lúc đêm xuống mặc dù đêm này bất an hơn đêm trước. Tụi Đức vây chặt bờ sông, chiếu sáng pháo đài bằng những loạt tên lửa và không ngừng nã cối. Lại còn những tiếng nổ chói tai : tụi công binh Đức dùng bộc phá rất có bài bản phá tường, trần, nắp bê tông, dọn sạch đường cho các nhóm xung kích.

Đênhisích được cử đi trinh sát. Khá lâu không thấy quay lại. Xannhikốp đã cầu nhàu là phải chạy ngay khỏi chỗ này. Không nghe tiếng súng gần và Plugionhikốp không tin là người lính biên phòng lại có thể đầu hàng không kháng cự, nên vẫn cứ đợi.

Cuối cùng anh đã nghe tiếng bước chân và ở cửa hầm xuất hiện một cái đầu:

- Bò đi! Thật khế: tụi Đức ngay cạnh.

Bên ngoài ngột ngạt, mùi xác chết nặng nề toả khắp và cổ họng khô rát luôn kéo theo những cơn co giật nôn mửa. Plugionhikốp cố gắng thở bằng mồm. Khắp nơi vang lên tiếng nói Đức, tiếng xì beng và cuộc chìm: tụi công binh đào lỗ chân tường để đặt bộc phá. Họ phải bò trên các đồng đồ nát, mỗi lần có tên lửa băng ra là phải dừng lại.

Cuối cùng họ rơi vào một cái hố sâu có mấy xác chết nát bét vì bom nằm dưới trời nóng ba ngày bốc mùi hoăng không thể nào chịu nổi. Song ở đây có thể xả hơi một chút, chần chừ lại và bàn bạc phải làm gì tiếp theo.

- Phải quay vào nhà thờ - Xannhikốp sôi nổi thuyết phục - Ở đây tường rắn phải biết! Tôi sẽ lấy được nước. Bò ngay dưới mũi quân địch nhưng tôi sẽ lấy được.

- Nhà thờ là cái bẫy đấy – anh lính biên phòng bướng bỉnh nói – Đêm đêm

tụi Đức tụ tập ở bờ tường: chúng vây một vỏ là đi tong. Phải vào tầng ngầm: dưới đó có đông người hơn.

- Nhưng lại ít nước hơn! Cậu nằm suốt ngày ở hồ bom, thì tởng ngồi đằng kia ấy à, thương binh được phát nước bằng thìa như uống thuốc. Những người khoẻ mạnh thì ngồi mà chết khát. Còn tởng thì không thể nhịn...

Nghe cuộc tranh cãi đó, Plugionhikốp nghĩ về việc khác. Cả ngày họ nằm cách tụi Đức có hai bước và anh thấy bằng cặp mắt của mình là kẻ thù đang thực sự thay đổi chiến thuật. Tụi công binh vẫn kiên trì đục tường, nhét bộc phá, giật đồ vòm trần. Tụi Đức cứ găm nhăm dân phòng thủ của đối phương như chuột, phải báo cáo điều đó kịp thời. Anh tâm sự ngay những suy nghĩ đó với các chiến sĩ. Xannhikốp buồn chán ngay:

- Việc đó không liên quan đến tôi.

- Cứ như là quân ta không bắn – Đênhisích lo lắng nói – Trong bóng tối khéo lại húc đầu vào bọn Đức đấy. Chứ gào lên là Đức nổ bỏ mình đấy.

- Phải vượt qua doanh trại – Plugionhikốp nói – Các hầm ngầm không thể bị cách ly hết đâu.

- Bò hết hơi mới đến được đây, bây giờ lại quay lại - Xannhikốp không bằng lòng cầu nhàu - Tốt hơn hết là vào nhà thờ, đồng chí trung uý ạ.

- Ngày mai vào nhà thờ - Plugionhikốp nói – Trước hết phải cho bọn công binh hết vía cái đã.

- Ý hay đấy trung uý – anh lính biên phòng ủng hộ - dọa tụi Đức một vỏ rồi quay về với quân ta.

Nhưng ý đồ dọa quân Đức không thành. Dưới chân anh gạch vụn chất đông và khi anh vùng dậy: chân bị thương của anh đã phản lại anh. Anh ngã xuống và lập tức một loạt đạn súng máy đã nhằm tới ngoáy vào đồng gạch vụn quanh đầu anh.

Thế là không gặp được trung đoàn, nhưng dầu sao họ cũng đã đến được khu doanh trại liên hoàn trên bờ sông Mukhavét. Khu vực này hình như đã chết hẳn, trong cửa sổ không có một dấu hiệu nào chứng tỏ có ta hoặc có địch.

Nhưng không có thì giờ để nghĩ ngợi gì nữa, họ vội tụt xuống cái hốc đen ngòm gần nhất để vào hầm và ép sát người vào tường: có tiếng giầy của bọn Đức dội xuống đầu.

- Suy nghĩ lâu quá đấy – Đênhisích nói khi mọi vật đã trở lại yên lặng.

Chưa ai kịp trả lời thì trong bóng tối có tiếng khoá súng tách một cái và một giọng khàn khàn vang lên:

- Ai ngoài đấy? Tôi bắn đấy!

- Người mình! – Plugionhikốp nói to – Ai trong ấy thế?

- Người mình? - Giọng nói có vẻ mệt mỏi. Người ấy dừng lại giây lát rồi hỏi tiếp trong tiếng thở nặng nề - Ở đâu đến.

- Từ ngoài hầm vào – Đênhisích khẽ nói – Này, hãy lựa lúc mà hỏi chứ. Bọn

Đức đang ở trên đầu. Anh ở chỗ nào đây?

- Không được đến gần, nếu không tôi bắn đây. Các anh có bao nhiêu người?

- Đồ ngốc! - Xannhikóp bức bối – Ba, chúng tôi có ba. Các anh có tất cả bao nhiêu người?

- Một anh đến đây, số còn lại đứng yên tại chỗ.

- Tôi đi một mình – Plugionhikóp nói - Đừng bắn!

Tay giờ ra phía trước, anh mò mẫm để khỏi va vào tường và bước sâu vào căn hầm tối như bưng.

- Bụng mình lép kẹp - Xannhikóp thăm thì thú nhận – Giá lúc này có được đĩa xúp nhĩ!

Đênhisích lôi ra một thanh sôcôla và bẻ ra một phần tư miếng :

- Đây, cầm lấy!

- Cậu xoay ở đâu thế?

- Vay đây – anh chiến sĩ biên phòng cười mỉm.

- Nó không được ngọt lắm cậu ạ.

Plugionhikóp quay về.

- Đồng chí chính trị viên ở trung đoàn 455 đây mà. Chân đồng chí ấy bị gãy nát và đã ở trong ấy hơn một ngày đêm.

- Một mình à?

- Có một cậu đi cùng nhưng hy sinh hôm qua rồi. Đồng chí ấy nói trên đầu có một lỗ hổng để lên tầng một và từ đây chúng ta có thể tìm đến chỗ quân ta. Nhưng phải đợi đến lúc trời sáng đã. Trong ấy tối như bưng ấy.

- Chúng ta sẽ đợi. Ăn đi, trung úy.

- Sôcôla phải không? Thế còn đồng chí chính trị viên trong kia?

- Có phần đồng chí ấy đây rồi.

- Vào đi. Đây Xannhikóp, anh đứng ngoài này quan sát nhé.

Chính trị viên nằm sát tường đối diện: và họ tìm thấy nhờ tiếng thở hổn hển của ông ta và mùi máu tanh tanh. Họ ngồi xuống bên cạnh. Plugionhikóp nói cho ông rõ bọn anh đã chiến đấu trong nhà thờ như thế nào, đã rút lui ra sao, chạm trán với bọn Đức ở đâu, và sau cùng đã vào căn hầm đá bằng cách yểm trợ cho nhau như thế nào.

- Yểm trợ để rút lui à? Tốt lắm! Người ta thì chiến đấu còn các anh thì tháo thân.

Chính trị viên nói rất khó khăn, nhịp thở ngắn và gấp như không đủ sức hít thở cho phổi mình căng lên.

- Suýt nữa thì chúng tôi bị diệt hết ở đây. Chỉ một xú nữa quả lựu đạn ấy nổ và thế là hết. – Plugionhikóp nói.

- Sợ lựu đạn hả?

- Chúng tôi không muốn hy sinh vô ích.

- Vô ích? Nếu anh giết được một tên chó đẻ thì cái chết của anh có mục

đích. Chúng ta có hai trăm triệu người. Hai trăm triệu! Khi anh không giết được tên nào thì mới có nghĩa là chết vô ích.

- Nhưng vị trí của chúng tôi ngoài ấy không thuận lợi lắm.

- Vị trí... Chúng ta chỉ có một vị trí là bám chắc kẻ thù, không để chúng được yên. Không thể để chúng nó có thể nhắm bắn từng viên gạch một. Các đồng chí có biết chúng đang gọi loa ra rả trên đầu chúng ta như thế nào không?

- Chúng tôi có nghe thấy.

- Có nghe, nhưng không chịu phân tích. Lúc đầu, chúng đề nghị chúng ta ra hàng. Rồi chúng đe dọa : sẽ quét sạch chúng ta khỏi mặt đất. Sau đó, chúng lại kêu gọi : « Hãy bắn vào chính trị viên, vào đảng viên cộng sản và chạy ra với chúng tôi ». Nhưng tôi qua, chúng đã lại chuyển qua một lần điệu mới : « Hồi những chiến sĩ dũng cảm bảo vệ pháo đài ». Chúng hứa dành một cuộc đời sung sướng cho bất cứ ai ra đầu hàng, kể cả các chính trị viên lẫn những đảng viên cộng sản. Tại sao chúng lại đổi giọng một trăm tám mươi độ nhanh như vậy? Vì chúng ta đang nổ súng. Nổ súng, chứ không phải chạy tìm nơi ẩn nấp.

- Vâng, chúng tôi có định đầu hàng đâu – Đênhisich nói.

- Tôi tin, tôi tin các đồng chí, vì thế tôi mới nói như vậy. Chúng ta chỉ có một nhiệm vụ là tiêu diệt sinh lực địch, chỉ đơn giản thế thôi.

Chính trị viên còn nói những gì nữa, nhưng Plugionhikốp lại một lần nữa thấy mình lênh đênh trên con thuyền bị sóng đánh bên mạn. Anh lại gục đầu uống những ngụm nước mát ngọt, nhưng không sao hết khát. Và anh lại thấy Valia ngồi đầu thuyền, nghiêm nghị trong chiếc áo dài màu sáng, làm nước mắt anh đầm đìa, và có lẽ vì thế, anh đã không mỉm cười trong mơ...

Đồng đội đánh thức anh ngay khi trời vừa hừng sáng và anh trông thấy chính trị viên gầy đến mức không tin được, mặt mũi lờ mờ những râu và đôi môi bị cắn đến đỏ bầm, đang mấp máy. Trên bộ mặt hốc hác, dính đầy bụi bặm và tàn gio, chỉ có đôi mắt vẫn ngời sáng, sắc sảo và đang nhìn xoáy vào anh không chớp.

- Ngủ chán rồi chứ?

Không thể đoán nổi tuổi của chính trị viên.

Ba người khiêng ông qua lỗ hồng để lên tầng một của khu doang trại tan hoang. Những chiếc giường hai tầng chỉ còn trơ ván, những chiến sĩ bảo vệ pháo đài đã mang theo nệm và khăn trải giường. Nền nhà bừa bộn những vỏ đạn, gạch vỡ, những mảnh áo quần bị co rúm hoặc cứng quèo vì dính máu đã khô. Tường nhà bị nẻ toác và bị đập vỡ.

Họ đặt chính trị viên lên giường, định thay băng cho ông, nhưng không dám làm vì sợ rách thêm cuộn băng đã khô máu. Những vết thương xông lên mùi khắm khắm.

- Các đồng chí đi đi – chính trị viên giục - để lại cho tôi một quả lựu đạn và đi đi.

- Còn đồng chí? – anh chiến sĩ biên phòng hỏi lại.

- Tôi đợi bọn Đức tới. Với quả lựu đạn và sáu viên đạn súng lục, tôi sẽ đón tiếp chúng xứng đáng.

Một loạt đạn pháo rung lên đột ngột tựa như một nhát dao chém vào không khí. Tiếp đó là giọng nói quen thuộc vang lên qua loa phóng thanh.

- Hồi những người dũng cảm bảo vệ pháo đài! Bộ chỉ huy Đức kêu gọi các anh hãy chấm dứt hành động chống cự vô ích. Hồng quân đã bị đánh tan.

- Chúng mày là một lũ dối trá, bẩn thỉu! – Đênisich gầm lên – Câm đi, bọn phát xít hôi thối.

- Chửi rửa không chấm dứt được chiến tranh đâu – Chính trị viên khẽ mỉm cười - Chiến tranh ưa tiếng súng chứ không thích kêu gào. Đừng nổi nóng làm gì.

Luồng hơi nóng và khô bao trùm pháo đài và trong luồng hơi nóng đó, các tử thi trương lên. Làn khói nặng nề hoà trong bụi bặm và hơi thuốc súng theo khói ủa vào trong hầm ngầm. Những trẻ em nấp dưới các căn hầm không khóc được nữa, vì mắt chúng đã ráo hoảnh không còn nước mắt.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 6

- Bộ chỉ huy Đức bảo đảm cuộc sống ổn định và tự do sau khi chiến tranh chấm dứt cho tất cả những ai từ các ngách đường hầm chui lên và không mang theo vũ khí trong vòng nửa giờ tới. Hãy nghĩ đến gia đình, đến người yêu, đến vợ con và mẹ các anh. Họ đang chờ mong các anh, hồi những người lính Nga!

Tiếng nói im bật. Cả pháo đài cũng im lặng, thứ im lặng nặng nề, ghê rợn và mệt mỏi sau một ngày đêm chiến đấu, đói khát và đạn bom, thứ im lặng ấy là câu trả lời duy nhất đối với tối hậu thư của quân thù.

- Nhắc đến các bà mẹ - chính trị viên nói – như vậy có nghĩa là bọn Đức không trông mong gì vào thay đổi tình thế như thế.

Thảo nguyên nói thảo nguyên xa thăm,

Một con đường trải dài xa xa...

Một giọng hát rõ ràng và trong trẻo văng vẳng trong bầu không khí nóng bỏng. Bài hát Nga thân thuộc ca ngợi không gian bao la và nói lên nỗi nhớ nhà da diết. Plugionhikốp nghe thở vì bất ngờ, anh nghiêng rằng kìm giữ những giọt nước mắt đang chực trào ra. Một giọng hát khoẻ khoắn ngân lên thoải mái, vang xa, cả pháo đài im lặng lắng nghe và có những tiếng nức nở sau các lỗ châu mai.

- Tôi không thể chịu đựng được nữa!... Mẹ ơi, bài hát của mẹ! - Xannhikốp ngã vật xuống sàn nhà, vật vã và dầm tay vào tường gạch.

- Im lặng! – Chính trị viên quát – đây chính là điều chúng đang kêu gọi, quân chó đẻ! Nước mắt của chúng ta, chính chúng đang cần cái đó.

Xannhikốp im ngay. Điệu nhạc vẫn tiếp tục qua những âm thanh ấy, Plugionhikốp đột nhiên bắt được một tiếng trầm trầm lạ tai. Anh lắng nghe và tuy không phân rõ được lời, nhưng anh hiểu ngay, trong góc nào đó của đường hầm, những giọng hát hân hân, nặng nhọc cất lên bài « Quốc tế ca ». Anh đứng bật dậy

Đấu tranh này là trận cuối cùng...

Chính trị viên hát với tất cả sức tàn còn lại. Ông hát rõ từng lời của bài hát bằng một giọng khàn khàn, những giọt nước mắt trào ra trên khuôn mặt hốc hác, đen nhẻm tro than của ông. Rồi Plugionhikốp cũng hát, cả anh chiến sĩ biên phòng cũng hát theo. Xannhikốp đứng dậy và đứng vào hàng ngũ, vai kề vai, hát tiếp bài « Quốc tế ca »

Đấu tranh này là trận cuối cùng

Kết đoàn lại để ngày mai

Họ hát rất to, to hơn bất cứ những lần họ đã từng hát trong đời mình. Họ gào lên từng tiếng, từng lời và đây là câu trả lời cho mọi lời đề nghị của bọn Đức. Nước mắt trào ra trên từng khuôn mặt nhem nhuốc và họ không cảm thấy xấu hổ về những giọt nước mắt ấy, đây không phải là thứ nước mắt Bộ chỉ huy Đức mong muốn...

Luôn bị vấp, Plugionhikóp chậm rãi mò mẫm theo đường hầm dài đặc ngổn ngang đầy gạch vỡ. Anh luôn dừng lại nhìn vào bóng tối dây đặc, thè lưỡi liếm mãi đôi môi khô cứng đã nứt nẻ. Sau chỗ rẽ thứ ba sẽ thấy ánh sáng le lói – anh đã mang cho đồng chí y sĩ gầy còm có đôi lông mày rậm, khoảng một chục cây nến nhất được trong nhà ăn bị phá sập. Thỉnh thoảng anh lại vấp ngã và mỗi lần như vậy, anh lại lo sợ giữ chặt lấy bi đông. Vì trong bi đông hiện giờ có một thứ vô cùng quý giá so với những thứ anh có thể kiếm được – đó là khoảng hơn nửa cốc nước đục ngầu, tanh lợm mùi bùn. Cứ mỗi bước đi, nước lại sóng sánh kêu òng ọc và anh luôn cảm thấy khát cháy cổ, muốn uống ào một ngụm, nhưng cũng hiểu mình không có quyền uống ngụm nước ấy.

Để dễ quên những giọt nước đang òng ọc trong bi đông, anh thâm nhảm tính mấy ngày qua. Anh chỉ có thể nhớ được ba ngày đêm chiến đấu phòng ngự đầu tiên, còn những ngày sau đó mờ lẫn với những trận bom, những trận đột kích, những trận giáp chiến, những loạt súng, những lúc lang thang mò mẫm dưới hầm, những cuộc vật lộn ngăn ngui với địch và những phút nghỉ ngơi, ngắt lịm ngăn ngui tưởng như đã chết hẳn. Và sự khát khao được uống cứ dai dẳng bám lấy anh, giày vò anh ngay cả trong những giấc ngủ chập chờn. Họ bận rộn thu xếp sao cho chính trị viên có được một chỗ thuận tiện nhất để đối phó khi quân Đức xuất hiện ở bất cứ phía nào. Chính trị viên giục họ chạy, và họ chạy qua gian phòng đổ nát có những lỗ hồng do đạn trái phá bắn trúng, choán hết những cửa sổ. Họ nghe thấy tiếng súng và một tiếng nổ phía sau. Đây là trận chiến đầu cuối cùng của chính trị viên, để tạo cho họ những giây phút thật quý giá. Vì vậy họ chạy thoát và ngay hôm ấy đã sát nhập với lực lượng ta đi qua những căn gác thượng. Một lần nữa, Xannhikóp lại vui sướng trước sự may mắn ấy.

Họ đã đến được chỗ người mình, nhưng không có nước và đạn, chỉ có năm thùng lựu đạn không kíp nổ. Vì vậy, ban đêm họ lọt ra ngoài tìm diệt bọn Đức, cào nhàu và nguyên rửa giữa những góc tường chật chội và giữa những lỗ châu mai trong pháo đài, tiêu diệt bọn ĐỨC bằng báng súng, bằng lưỡi lê hoặc bằng dao găm. Ban ngày họ bẻ gãy cuộc các tiến công bằng mọi thứ vũ khí thu lượm được. Họ bò ra bờ sông lấy nước và không thể cúi đầu xuống được. Những người không may mắn bị bắn gục, mặt úp xuống cái vỏ đồ hộp như cổ uống lấy hóp nước trước khi chết. Nhưng những người may mắn thì

không có quyền uống ngụm nước nào.

Còn ban ngày, từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn, hết tiếng bom lại đến tiếng súng, tiếng súng ngừng lại đến tiếng bom. Và nếu tiếng gầm rú của bom đạn tạm yên cho chốc lát thì cái giọng nước ngoài xa lạ, cứng quắc qua cái loa phóng thanh lại ngân lên, đề nghị họ đình chỉ hành động chống cự, hứa cho một giờ hoặc một giờ rưỡi để suy nghĩ rồi lại tiếp tục giày vò tâm can họ bằng những bài hát quen thuộc. Họ lắng nghe những tiếng hát và tiếng kêu khóc thầm lặng của những đứa trẻ đang chết dần vì khát.

Tiếp đến mệnh lệnh phá vây được truyền đến, họ được cung cấp đạn dược và thậm chí cả kíp nổ cho lựu đạn nữa. Họ - tất cả ba người - đã tiến công dọc theo cầu và khi đã vượt được gần nửa cầu thì bọn Đức bắn trả lại bằng cả sáu khẩu súng máy chỉ cách họ hai mươi bước. Một lần nữa Plugionhikóp lại gặp may, anh nhảy qua hàng rào bò ra sông Mukhavét, uống nước thỏa thích rồi bò về với đồng đội. Sau đấy, anh lại bò trở lại cầu vì anh chiến sĩ biên phòng Đênisich bị kẹt ở đấy, anh ở thành phố Gômen, đường phố Các Mác, số nhà 112, phòng 9. Còn Xannhikóp đã thoát khỏi nguy hiểm và sau đó có tiếng cậu ta reo la trong vòm hầm xây cuốn :

- Tớ gặp may các cậu ạ! Chắc người nào đó đang cầu nguyện cho tớ! Có lẽ bà tớ hay đến nhà thờ thì phải!

Nhưng tất cả các việc đó xảy ra lúc nào? Trước hay sau khi có quyết định phụ nữ và trẻ em ra hàng? Họ bò qua các lỗ hồng để ra mảnh sân chói chang ánh nắng, người gầy gò, bần thiêu, nửa người để trần vì áo dài đã phải xé ra để băng bó. Trẻ con không đi được nên cánh phụ nữ phải bế, họ thận trọng đi quanh những xác chết chưa được chôn cất và nhìn kỹ từng xác một - vì những xác người này đã trương lên và đã bị bom đạn băm vằm nhiều lần không tài nào nhận ra được - và rất có thể đây là chồng, là cha hoặc là anh em của họ. Pháo đài đứng bất động bên những lỗ châu mai với những giọt nước mắt không hỏ thẹn, và lần đầu tiên, bọn Đức đứng phoir mặt một cách ung dung bên bờ sông.

Việc ấy xảy ra từ bao giờ? Trước hay sau những ý đồ chọc thủng vòng vây bị thất bại? Trước đó hay sau đó? Plugionhikóp rất muốn nhớ lại nhưng không tài nào nhớ được. Anh không thể nhớ được gì nữa.

Plugionhikóp hy vọng trông thấy ánh sáng yếu ớt của một ngọn nến, nhưng chưa nhìn thấy gì và chưa đến được chỗ rẽ, thì đột nhiên anh nghe thấy tiếng người rên. Mặc dầu tiếng bom vẫn nổ vang, hai tai đang bị ù và thính giác chưa hoàn toàn trở lại bình thường, những tiếng lên vẫn lọt đến được tai anh, nghe rên rĩ, khàn khàn, thậm chí không còn là tiếng người rên mà là tiếng gào rất rõ và có sức vang. Anh chiến sĩ bị bỏng nặng đang la hét: hôm trước máy bay Đức ném những thùng xăng đặc xuống trận địa và cái chất cháy nóng bỏng ấy đã dính vào người anh chiến sĩ Hồng quân. Chính

Plugionhikóp đã bế anh ta xuống hầm vì lúc đó anh đang ở ngay cạnh, anh cũng bị bỏng nhưng không nặng, còn anh chiến sĩ thì ngay lúc đầu đã kêu gào, và có lẽ vẫn kêu gào cho tới giờ.

Nhưng không phải chỉ có tiếng rên rỉ của một người, Plugionhikóp càng đến gần căn hầm tối mò và xa xôi, nơi ẩn náu của tất cả những con người hầu như tuyệt vọng, tiếng kêu la càng rõ ràng và mạnh mẽ hơn. Ở đây còn có cả những người đang chờ chết, bụng bị thủng, chân tay bị gãy, xương sọ bị vỡ toác, mà phương tiện để chạy chữa duy nhất là rượu Đức và đôi bàn tay của người y sĩ lầm lì với nước da nhẵn nhéo, bì bì như da voi vì bị khát và đói. Chẳng ai ra khỏi đây được - trừ những người đã tắt thở, nhưng vài ngày gần đây người ta cũng không thể khiêng xác họ ra ngoài được vì không còn người, không còn thời gian, không còn sức lực.

- Không có nước à?

Ông y sĩ không hỏi nước cho mình, vì ở đây, trong căn hầm ngầm có những người đang sắp chết nằm lẫn giữa những xác chết này mà đòi một hộp nước cho riêng mình là một tội ác. Vì vậy, ông y sĩ đang chết dần chết mòn vì khát ấy không dám đòi nước uống.

- Không – Plugionhikóp nói dối - Rượu vodka đấy.

Anh đã tự mò đi lấy nước ngay trong trận ném bom buổi sáng. Bò được đến bờ sông, tai anh bị điếc đặc vì tiếng nổ và tiếng vang của mảnh đạn văng vào mũ sắt. Không kịp nhìn xem mình đã lấy được bao nhiêu nước vào trong bì đông. Anh đã mang cái của quý duy nhất này về đây cho Đênhisich và do thế anh phải nói dối.

- Anh ấy còn sống – ông y sĩ nói.

Ngồi gần lối ra vào và bên chiếc hòm cắm cây nến đang leo lét cháy, ông khăn trương cắt chiếc áo quân phục thô đã sờn rách ra thành những dải băng dài, dầu sao cũng phải thay băng cho những người còn sống.

Plugionhikóp đưa ông ba điều thuốc lá Đức. Ông chộp ngay nhưng không sao châm nổi để hút, điều thuốc cứ chập chờn bên ngọn lửa vì tay ông run lẩy bẩy, còn người ông thì lắc lư, chao đảo mà vẫn chưa hay là mình không còn tự chủ được.

Ánh nến chỉ hơi lập loè trong căn hầm ngột ngạt, nồng nặc mùi hôi thối và đầy tiếng kêu rên đau đớn. Ngọn nến lúc thì lụi đi chỉ còn là một sợi bấc sắp tàn, lúc lại đột nhiên bùng cao lên để sau đó lại mờ đi nhưng nó vẫn cháy, vẫn tồn tại. Ngọn nến vẫn cháy và không muốn bị lụi tàn. Nhìn nó không hiểu sao Plugionhikóp lại liên tưởng đến pháo đài. Anh nói:

- Đã có lệnh cho rút. Ai có thể rút thì cứ việc rút.

- Anh từ biệt chúng tôi đây hử? – Ông y sĩ chậm chạp quay người lại, tựa hồ như mọi cử động đều làm ông đau đớn, ông nhìn anh với con mắt ngây dại không còn sinh khí – Không được nói với họ như thế. Không cần thiết.

- Tôi hiểu.

- Anh hiểu? – ông y sĩ gật gù – Anh chả hiểu gì hết. Chả hiểu gì hết. Nếu hiểu anh đã chẳng nói với tôi câu vừa rồi.

- Mệnh lệnh này cũng dính líu đến ông cơ mà

- Còn họ? – Ông y sĩ hất đầu về phía căn hầm tối đen - Chả lẽ lấy gạch lấp họ đi chẳng? Thậm chí chả còn đạn để bắn họ chết hẳn, chả có gì làm cho họ chết hẳn. Điều này thì anh hiểu chứ? Chính họ mới liên quan đến tôi. Còn mệnh lệnh... Các loại mệnh lệnh đều không dính líu đến tôi nữa. Tôi tự đề ra cho mình một mệnh lệnh khắc nghiệt nhất – Ông im lặng, trở nên khó hiểu, đôi mắt ánh lên trong khoảnh khắc - Đấy, nếu như mỗi người lính, mỗi chiến sĩ, anh hiểu không, đều tự đề ra cho mình một mệnh lệnh và nghiêm chỉnh chấp hành thì bọn Đức sẽ bị bóp chết. Sẽ bị bóp chết! Và chiến tranh cũng sẽ bị bóp chết. Chiến tranh sẽ kết thúc, nhất định lúc đó sẽ chấm dứt. Ông lại im lặng, người co dúm lại, đôi môi khô khốc rít từng hơi thuốc.

Plugionhikóp đứng lặng thinh bên cạnh, anh rút trong túi ra một miếng bít cốt cản đỡ và đặt xuống cạnh cây nển rồi chậm chạp bước qua những bóng người đang rên la cũng những xác đã vĩnh viễn lặng thinh, đi sâu vào bóng tối dày đặc của căn hầm.

Đênhisich nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền, ngực quần đầy giẻ bẩn thấm máu, đang phập phồng theo từng nhịp thở nặng nề. Plugionhikóp định ngồi xuống cạnh nhưng bên anh ta la liệt những thương binh khác, nên anh chỉ có thể ngồi xồm được thôi. Ngồi như vậy quả rất khó khăn cho anh vì lưng anh vốn đã đau như do gạch ngói đè lên.

- Cậu nằm bên cạnh đã được chuyển đi – Đênhisich nói, mắt vẫn nhắm nghiền - cậu ấy chết từ hôm qua.

Khó khăn lắm Plugionhikóp mới xoay trở được cơ thể đau như. Cố chống cánh tay cứng đờ như gỗ xuống nền gạch, và ngồi bệt xuống bên cạnh anh, thận trọng tháo chiếc bi đông ra khỏi thắt lưng. Đênhisich giơ tay nhưng lại kìm được ngay:

- Còn cậu?

- Mình chưa bị thương

Chiếc bi đông kêu ọc ạch và ngay lập tức, giữa căn hầm tối tăm, mọi người cùng cựa quậy, có người bò qua những người sống và trườn cả lên những người chết để tới chỗ anh, có người túm lấy anh, cố lay kéo hoặc đập vào vai anh. Vừa cúi người che đỡ cho anh bạn biên phòng, Plugionhikóp vừa thì thầm giục:

- Uống đi! Uống đi Vôlôđia! Uống đi!

Căn hầm như náo động hẳn lên, tiếng rên rĩ, tiếng gào thét như ùn cả về chỗ có nước, và từ trong bóng tối, hàng chục cánh tay khẳng khiu trong rất đáng sợ, đang run rẩy vươn ra. Và người ta chỉ còn nghe thấy một thứ giọng khàn

khàn ghê rợn:

- Nước, nư-ơ-ớc!...

- Không có nước! – Plugionhikốp kêu to – Anh em ơi, các đồng chí ơi, không có nước đâu.

- Nư-ơ-ớc!... - những cổ họng khô cháy cùng gào lên. Có người đã khóc hoặc chửi rửa, những cánh tay vẫy giơ ra nắm lấy vai Plugionhikốp, nắm lấy đai đeo kiếm và túm chặt lấy tấm áo đầm mồ hôi của anh.

- Các đồng chí ơi, tối nay tôi sẽ đi lấy nước! – Plugionhikốp lại kêu to - Tối nay. Còn bây giờ thì không nhắc nổi đâu được nữa! Nào, uống đi, Vôlôđia, uống đi!...

Cả căn hầm lặng đi giây lát, và trong khoảnh khắc im ắng ấy, mọi người đều lắng nghe anh lính biên phòng khó khăn nuốt từng ngụm nước. Chiếc bi đông rỗng không rơi cục xuống nền hầm, và tiếng khóc, tiếng gào, tiếng nước nở lại rộ lên.

- Như vậy, là mình sống được đến mai – Đênhisich bỗng nói, hàm răng anh hơi hé lộ nụ cười yếu ớt – Mình tưởng chỉ sống được đến hôm nay, nhưng bây giờ thì đến mai. Trước chiến tranh, mình làm việc ở hội trợ giúp phát triển đường thủy và bảo vệ sự sống của con người trên đường thủy. Suốt ngày mình dầm dưới nước. Dòng sông quê mình chảy xiết lắm. Vậy là cậu đã được uống thỏa thuê – Anh im lặng – Như vậy là đến mai... Bây giờ là ban ngày hay ban đêm?

- Ban ngày – Plugionhikốp đáp - Bọn Đức lại đang kêu gọi, thuyết phục.

- Thuyết phục? – Đênhisich cười gằn - Thuyết phục, lại thế nữa cơ à? Chúng đã giết hàng trăm lần - giờ lại còn thuyết phục? Thuyết phục những người đã chết! Nghĩa là chúng mình ở đây cũng không vô ích, đúng không? – anh đột nhiên chống tay ngồi dậy và hét to trong bóng tối: - Đừng chửi rửa tôi vì một ngụm nước, các bạn ạ! Tất cả chỉ vền vền có một ngụm thôi, chẳng có gì mà chia sẻ. Các bạn có nghe thấy không? Bọn Đức đang năn nỉ? Chúng nó đang van xin...

Anh ho sặc sụa trong nỗi nặng nhọc, một dòng máu trào ra và sủi bọt trên khoé miệng. Trong hầm ngằm lại lặng thinh chỉ còn tiếng kêu la của người chiến sĩ bị bỏng nặng. Từ trong bóng tối, tiếng ai đó vọng lên:

- Người anh em tha lỗi cho chúng tôi. Hãy tha lỗi cho chúng tôi. Ở trên ấy ra sao?

- Ở trên ấy ra sao ư? – Plugionhikốp lúng túng hỏi lại, và cố nghĩ xem nên trả lời như thế nào – Chúng ta vẫn giữ vững. Đã có đạn. Đúng thế. Sáng nay máy bay ta xuất hiện. Chín chiếc! Họ lượn trên đầu ba vòng. Nghĩa là họ đã biết về chúng ta, họ đã biết! Có lẽ họ bay trinh sát để chuẩn bị cho cuộc phá vây...

Thật ra, chẳng có chiếc máy bay nào xuất hiện, cũng chẳng có ai nhắc tới

chuyện phá vây hoặc biết rõ ở miền cực tây của đất nước, một vùng nằm sâu trong hậu phương của quân Đức này, có ngôi thành cổ đang thấm máu.

Nhưng Plugionhikốp nói dối, vẫn tin chắc là quân ta đã biết, đã hiểu và sẽ đến. Nhất định họ sẽ đến vào một lúc nào đó

- Quân ta sẽ đến – anh nói tiếp, cảm thấy nước mắt mằn mặn trong cổ họng, tự nhiên trào lên nỗi sợ hãi rằng mọi người trong hầm ngầm sẽ biết được sự thật, sẽ hiểu rõ được tất cả - Nhất định quân ta sẽ đến và sẽ tiến xa hơn. Họ sẽ đánh tới tận Berlin và sẽ treo cổ Hitler lên chiếc cột cao nhất.

- Treo cổ thì còn nhẹ - có tiếng ai nói - Cứ bắt nó nhịn khát hai tuần liền, không cho uống một giọt nước nào cả.

- Phải vắt nó vào nước sôi...

- Thôi, dẹp chuyện ấy lại - người vừa xin lỗi lúc nãy lại lên tiếng – Hãy cố giữ đến lúc quân ta tới. Phải cố giữ đến lúc ấy. Phải sống đến lúc ấy. Và hãy nói với họ, ở đây, anh em chúng tôi... - Anh đột nhiên im bật rồi cứ nhắc đi nhắc lại mãi một tiếng duy nhất mà người sắp chết muốn nói với người đang sống.

- Đã chết không chịu nhục nhã - một giọng nói trẻ trung nhắc nhở, tuy khê nhưng rất rõ.

Mọi người lại im lặng, sự im lặng chứa đựng niềm tự hào khắc nghiệt của những con người không chịu khuất phục trước ranh giới giữa người sống và người chết. Plugionhikốp cũng ngồi im, anh không cảm thấy những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên khuôn mặt nhem nhuốc đã có những sợi râu lởm chồm của mình.

- Kôlia – Đênhisich giật tay áo anh – Mình không cần xin gì cả: đạn bây giờ rất quý. Chỉ xin cậu đưa mình ra khỏi đây, Kôlia. Cậu đừng có nghĩ ngợi gì nữa, mình sẽ đi được, mình cảm thấy đi được mà. Mai mình mới chết, còn bây giờ mình vẫn còn đủ sức. Xin cậu hãy giúp mình một tay được chứ? Mình muốn thấy ánh nắng, Kôlia.

- Không được. Trên ấy chúng ném bom suốt ngày. Cậu không lên được đâu.

- Lên được, mình lên được mà – anh lính biên phòng thủ thủ - Mình van cậu, Kôlia. Mình không định nói ra nhưng bây giờ mình sẽ nói. Kôlia, những viên đạn ấy là bắn vào cậu, đồng chí trung úy, vào cậu, Kôlia, đây là viên đạn của cậu đưa đây. Vậy cậu hãy dìu mình lên chỗ sáng, chỉ thế thôi. Thậm chí mình sẽ không xin cậu nước đâu. Mình vẫn đủ sức. Mình muốn thấy ánh sáng, cậu hiểu chưa? Mình muốn thấy ánh sáng ban ngày của mình.

Nhờ Plugionhikốp đỡ, anh lính biên phòng đứng dậy một cách khó khăn.

Anh cố nén, hai tay run rẩy quờ quạng giữ tiếng thở khò khè qua hàm răng nghiến chặt. Nhưng anh cố đứng dậy và tự bước ra phía cửa: Plugionhikốp chỉ dìu anh khi phải bước qua các chiến sĩ nằm lộn xộn trên nền hầm.

Vẫn ngồi ở tư thế lúc này, ông y sĩ miệt mài, xé những bộ quần áo của tử sĩ

thành những dải băng. Ngọn nền vẫn sáng lập loè như chính nó đang thoi thóp trong cảnh mờ ảo đầy mùi hôi thối, chết chóc, và mẩu bánh bít cốt vẫn nằm nguyên bên cạnh cây nến.

Họ lần mò một cách chậm chạp và luôn dừng lại nghỉ lấy sức. Đênhisich thở hổn hển, chỗ vết thương ở ngực anh ta như đang rạo rực. Lúc lúc anh ta phải dừng lại, lấy bẫy đưa tay lau dòng nước bọt hồng hồng ứa ra khoé miệng.

Plugionhikóp diu anh ngồi vào bậc thềm lên xuống. Đênhisich dựa người sát tường, mắt nhắm lại và im lặng – anh ta đang lấy lại sức.

Có một lần anh hỏi:

- Xannhikóp còn sống chứ?

- Còn sống.

- Cậu ấy gặp may đấy – anh lính biên phòng thốt lên, không hề có ý ghen tị mà chỉ đánh giá một sự thật - cậu ấy vẫn đi lấy nước chứ?

- Phải – Plugionhikóp im lặng suy nghĩ xem có nên nói rõ sự thật không – Đây, Vôlôdia. Tất cả chúng ta đã được lệnh rút lui. Ai đi đâu được thì cứ đi.

- Đi như thế nào?

- Chia từng nhóm nhỏ rút khỏi pháo đài vào rừng.

- Tôi hiểu – Đênhisich khẽ thở dài – Như vậy là phải từ biệt pháo đài cổ.

Biết làm sao bây giờ, cũng đúng thôi: ở đây như ở trong bọc ấu.

- cậu cho rút như vậy là đúng à?

Đênhisich im lặng hồi lâu. Giọt nước mắt từ từ lăn ra khỏi khoé mắt và rơi xuống gò má hốc hác lởm chớm râu.

- Kôlia, cậu hãy đi với Xannhikóp.

Plugionhikóp lặng lẽ gật đầu, tỏ vẻ đồng ý. Anh định nói nếu không có những khẩu súng máy ở trên cầu thì nhất định anh sẽ đi với Đênhisich, nhưng anh đã không nói vậy.

Anh để Đênhisich trong gian hầm vắng vẻ và trống trải. Anh ta ngồi bệt xuống nền gạch và áp mặt vào lỗ thông hơi, nơi hiện rõ một mảng trời xám, mờ khói.

- Chúng mình không mang theo áo capót rồi. Minh trong thấy một chiếc ở chỗ ông y sĩ.

- Không cần.

- Minh sẽ mang lên. Chờ yên yên cái đã.

- Ừ, phải đấy.

Plugionhikóp lại nhìn đôi mắt đờ dại đầy xa lạ của anh lính biên phòng và bước ra khỏi hầm. Chỉ còn phải vòng qua một góc tường rồi đi lên tầng trên theo một đường cầu thang ngổn ngang gạch vỡ. Ở trên ấy vẫn có những người có khả năng cầm súng do đại uý pháo binh, người mà Plugionhikóp chưa hề quen biết, tập hợp lại sau trận tấn công đêm qua và đang cố thủ trên ấy.

Nhưng anh chưa đến được chỗ rẽ thì ngay trên đầu anh vang lên tiếng nổ. Vội vữa rơi ào ào xuống vai, xuống mũ và một luồng sức ép từ sau góc tường dội xộc vào, cuốn theo bụi đất mù mịt và mùi thuốc nổ sặc sụa của quân Đức.

Gạch đổ ào ào, mái trần rung chuyển, nhưng Plugionhikóp đã kịp chạy ra khỏi màn khói dày đặc khét lẹt, và vừa vấp ngã, vừa bò qua đồng gạch vỡ. Đầu đó vẫn rộ lên từng loạt tiểu liên. Trong đám khói dày đặc, lấp loáng những chớp lửa chói mắt của các loại súng. Cánh tay của một người nào đó từ trong bóng tối thò ra nắm lấy cái đai đeo của anh, kéo anh đến chỗ cửa sổ. Plugionhikóp lập tức trông thấy khuôn mặt nhem nhuốc bẩn thỉu của Xannhikóp hiện ra trước mắt mình:

- Bọn súc sinh đã phá hầm! Chúng nó đánh sập tường rồi!

- Đại úy đâu? – Plugionhikóp bật dậy - cậu có thấy đại úy đâu không?

Vừa la hét, Xannhikóp vừa cầm hờn bắn liên mấy loạt ngắn vào chiếc cửa sổ đã bị phá tung. Trong màn khói bụi, thấp thoáng những bóng người. Sấm sét và hàng loạt chớp lửa toé lên. Plugionhikóp chạy vọt lên tầng một đang chìm trong khói bụi, vấp phải một người đang lồm cồm kéo lê đôi chân bị thương được cuốn trong đôi xà cạp đầy máu me. Anh ta ngã vì vướng phải đôi xà cạp và khi anh ta đứng dậy thì nhận ra ngay đó là đại úy pháo binh. Ông ta ngồi xuống cạnh tường, hai mắt nhắm nghiền và những giọt nước mắt chảy xuống khuôn mặt thấm đầy máu.

- Tôi không trông thấy gì cả! - ông hét vang – Sao tôi không trông thấy gì cả thế này? Trung úy đâu?

- Tôi đây – Plugionhikóp quỳ trước mặt người chỉ huy mù, mặt ông bị cháy hết lông mày, có vẻ như sưng tấy lên, còn râu ông cũng bị cháy xoắn lại – Tôi đây, đồng chí đại úy. Tôi đang ở trước mặt đồng chí đây.

- Tiếp đạn, trung úy! Lấy ở đâu thì tùy anh, nhưng phải lấy thêm đạn! Tôi không trông thấy gì cả, không trông thấy cái quái quỷ gì cả!

- Tôi sẽ đi lấy đạn – Plugionhikóp nói.

- Khoan! Hãy đặt tôi nằm sau khẩu tiểu liên. Đặt tôi vào sau khẩu súng máy!...

Ông quò quạng tìm Plugionhikóp. Plugionhikóp vội nắm lấy đôi tay run rẩy, luống cuống ấy và không hiểu sao anh còn áp chặt chúng vào ngực mình.

- Đây, tôi đây! Tôi đây!

- Hết rồi - đột nhiên đại úy khẽ cất giọng bình thản, và sờ soạng lên người anh – mình hồng mắt rồi. Hồng rồi. Đạn muốn lấy đâu tùy ý. Tôi hạ lệnh, anh phải tìm bằng được đạn về đây.

Ông buông tay và xoa xoa khuôn mặt ướt đẫm nước mắt. Sau đó, ông đưa tay phải vào bao súng một cách thành thực.

- Anh còn ở đây chứ, trung úy?

- Tôi còn ở đây.

- Hãy chôn các giấy tờ hộ tôi - Đại úy rút khẩu súng lục ra, quờ bật chốt hãm, tay ông không run nữa - Khẩu súng này, anh giữ lấy: còn bảy viên đạn. Ông đưa khẩu súng lên, gí miệng vào đầu mấy lần nhưng đều trệch

- Đồng chí đại úy! – Plugionhikốp hốt hoảng kêu lên.

- Không được kêu!...

Đột nhiên đại úy dứt miệng súng vào mồm và bấm cò. Tiếng nổ làm Plugionhikốp văng óc xuyên thủng và hất đầu đại úy đập vào tường. Ông đau đớn, quần quai, rồi ngã lăn xuống nền gạch.

- Đã chết rồi.

Plugionhikốp giật mình liếc nhìn và thấy anh trung sĩ đã đứng ngay bên cạnh.

- Chúng ta đã đánh lui được chúng rồi – trung sĩ nói – tôi chưa kịp báo cáo, tiếc thật!

Mãi đến giờ Plugionhikốp mới biết cuộc pháo kích đã ngừng. Khói bụi tan dần, mảng tường vỡ và khung cửa sổ bị phá đã hiện rõ, có mấy chiến sĩ đang đứng ở đây.

- Còn ba băng đạn tròn – trung sĩ báo cáo – Chúng nó xông vào một lần nữa là hết.

- Tôi sẽ đi tìm đạn.

Plugionhikốp rút khẩu súng lục nặng chịch ra khỏi bàn tay còn nóng ẩm của đại úy và dứt vào túi. Anh vừa đứng dậy, vừa nói:

- Anh hãy chôn hết giấy tờ của đồng chí ấy đi. Đồng chí ấy yêu cầu đấy. Tôi sẽ đi kiếm đạn, ngay hôm nay, tôi sẽ tìm được đạn.

Anh bước đến bên cửa sổ, nơi anh đã chia tay với anh chàng Xannhikốp luôn luôn gặp may.

Chỗ cửa không còn ai nữa, Plugionhikốp mệt mỏi ngồi xệp xuống nền gạch. Anh không bị chết trong trận bắn phá, không đánh bật được cuộc tấn công của quân Đức, nhưng anh vẫn cảm thấy mình mệt lử. Dầu sao cảm giác ấy vẫn dai dẳng bám lấy anh. Nhiều lần anh đã bị choáng, bị điếc, bị vùi, bị nghẹt thở vì khói, vì thuốc súng.

Thậm chí cả vết thương rất nhẹ không đáng kể ở chân, một vết cứa trên cơ thể nguyên lành của anh, cũng luôn luôn dày vò anh do những cơn đau bất thần ở đầu gối. Vùng thận đau âm ỉ vì bị gạch văng phải, rồi đói khát, mất ngủ cùng mùi hôi thối của xác chết như bám chặt vào từng nếp áo quần, dày vò anh không lúc nào nguôi. Từ mấy hôm nay, anh chỉ quen nghĩ đến những phút hiềm nghèo, chỉ quen nghĩ đến một điều: làm sao đánh lui được những đợt tấn công, lấy được nước uống, đạn dược, thức ăn, anh đã quên mất thói quen nghĩ đến những điều khác. Giờ đây, ngay trong giây phút yên tĩnh ngắn ngủi này, anh cũng không nghĩ đến mình, không nghĩ đến đồng chí đại úy đã

tự sát ngay trước mắt mình, không nghĩ đến Đênisich đang chết trên nền hầm tro troi, - mà chỉ nghĩ đến việc là lấy đạn ở đâu. Không có đạn và lựu đạn thì không thể thoát nổi cái pháo đài đang bị bao vây này.

Xannhikóp quay lại chỗ cửa sổ: anh từ chỗ bọn Đức về. Vứt ba kệp đạn tiểu liên xuống đất, anh rửa:

- Tiên sư bọn súc sinh Đức: đi tấn công mà không mang một chiếc bi đông nhỏ nào cả.

- Đây, Xannhikóp, cậu còn nhớ ngày chiến đấu đầu tiên không? Hình như hôm ấy cậu phải chạy đi tìm đạn. Hình như có một kho đạn nào đó...

- Cậu Kônđakóp biết cái kho ấy. Tôi đã cùng anh đi tìm nhưng không thấy.

- Lúc ấy bọn mình ngu quá.

- Bây giờ thì thông minh hơn à? - Xannhikóp thở dài – Ta sẽ đi tìm chứ?

- Nhất định rồi – Plugionhikóp đáp - cậu trung sĩ còn có ba băng đạn trung liên.

- Đi giữa ban ngày à?

- Ban đêm chả tìm thấy đâu.

- Chẳng đi đâu cả - Xannhikóp cười gằn – Ban ngày bọn Đức nhất định bắn chết ta...

Plugionhikóp im lặng. Xannhikóp lục lại túi quần áo, lấy ra một nắm bánh mì khô bần thiêu, đã nát vụn. Họ im lặng nhai bồm bồm hồi lâu nắm vụn bánh, như những ông già ốm yếu - những chiếc lưỡi khô nhấm nháp một cách khó khăn trong đôi môi nứt nẻ

- Chà, giá được ngụm nước nhỉ... - Xannhikóp thở dài theo thói quen.

- Đi tìm áo capôt đi – Plugionhikóp nói – Vôlôđia đang nằm trên nền hầm tro troi. Chúng mình tạt qua chỗ cậu ấy rồi sẽ đi tìm đạn. Đi ngay vào lúc ban ngày.

- Đúng là chui vào miệng hùm hang sói - Xannhikóp làu bàu bỏ đi.

Cậu ta tìm ngay được một chiếc áo capôt đã cháy sém sau lưng có vết máu đen thẫm. Họ lặng lẽ chia đạn tiểu liên rồi mò sâu xuống dưới, chui qua một lỗ hồng đen ngòm để vào khu nhà hầm, ngổn ngang gạch vỡ.

Đênisich còn sống: anh nằm bất động, đôi mắt mờ dại nhìn thẳng vào mảng trời xám xịt ngoài lỗ thông hơi. Bộ râu di gan đen nháy dính máu đông cứng lại. Anh nhìn hai người bằng ánh mắt hững hờ, xa lạ, rồi lại qua nhìn ra cửa thông hơi.

- Anh ấy không nhận ra chúng mình - Xannhikóp nói

- Con người may mắn, anh lính biên phòng thì thảo – Anh là người may mắn. Tốt lắm

- Giá mà bây giờ mà được ở nhà tắm hơi thì tốt quá - Xannhikóp mỉm cười - Vừa ấm vừa có nước.

- Đừng! Đừng mang nước đến nữa, vô ích. Sáng mai mình sẽ chết.

Đenhisich nói đến cái chết một cách bình thản và dễ dàng đến nỗi không sao tin được. Quả thực anh ta đang hấp hối, anh ta nhận thức rõ điều này, không tỏ ra tuyệt vọng mà chỉ ao ước được nhìn thấy bầu trời. Họ hiểu rằng tốt nhất lúc này nên để anh ta nằm yên một mình. Một mình anh ta với mảnh trời con con. Họ lột chiếc áo capót dưới lưng anh, đặt lại cánh tay cứng quèo đã giá lạnh và thò ra ngoài. Họ đi tìm đạn cho những người đang sống.

Bọn Đức tràn vào thành sau khi đã chia cắt tuyến phòng thủ ra thành nhiều ổ đề kháng riêng lẻ. Ban ngày, chung hưng hăng tràn lên, chọc thủng khu doanh trại liên hoàn chỉ chít những đường ngang ngõ tắt, cố để lại sau lưng những cảnh đổ nát hoang tàn. Nhưng đêm đến, từ những khu vực đổ nát do bọn công binh Đức nổ phá, do bom nghiền nát như bột, do khẩu súng phun lửa đốt trụi ấy, lại bùng bùng sức sống mới. Những thân hình rách rưới, xám đen và đầy thương tích, gầy rộc đi vì đói khát, và những trận chiến đấu không cân sức lại trỗi dậy từ đồng gạch vụn, vượt khỏi hầm ngầm và xông và những trận đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê, tiêu diệt những tên Đức dám liều lĩnh ở lại ban đêm. Bọn Đức bắt đầu biết sợ bóng tối.

Nhưng Plugionhikóp và Xannhikóp vẫn đi lấy đạn vào ban ngày. Họ bò trườn, áp sát mặt vào gạch, hít bụi bặm, ho sặc sụa trước mùi khăm khăm của những xác chết thối rữa, xương sống luôn ớn lạnh, chờ đợi những loạt đạn tiểu liên bất cứ lúc nào cũng có thể bắn vào lưng mình. Khoảnh khắc nào cũng có thể kéo cái khoảnh khắc ấy lại gần. Vì vậy, họ chỉ bò từng đoạn ngắn, yểm hộ cho nhau chặt chẽ và trước khi bò tiếp, họ nghe ngóng, thăm dò cẩn thận. Pháo đài vẫn rung lên những tiếng nổ, nhưng lúc này, nơi đây, chỗ họ đang bò đây lại khá yên tĩnh.

Các hố đại bác đã che chở cho họ. Ở dưới đáy hố, họ có thể hít thở, nghỉ ngơi giây lát và lấy lại sức để tiếp tục tiến lên. Mỗi bước họ nhích lên, đều phải thăm dò từng phân tấc.

Xannhikóp là người thứ hai tụt xuống một hố đạn mới còn sặc sụa mùi thuốc nổ dưới đáy. Plugionhikóp đã trườn xuống từ trước và đang ngồi trên cát, chiếc mũ sắt hầm hập hơi nóng mặt trời đặt trên đầu gối anh.

- Tôi sẽ lấy vợ - Xannhikóp bỗng khẽ nói khi đã ngồi xuống bên cạnh - Nếu tôi thoát được mà còn sống sót, tôi nhất định sẽ cưới vợ đấy. Tôi ngốc quá, không thực hiện ý định đó từ trước. Anh có biết không, đã có dạo người ta làm mỗi một cô cho tôi.

Một bóng đen hắt xuống mặt anh ta, Plugionhikóp chưa hiểu gì cả mà chỉ ngạc nhiên do đâu bóng này hắt xuống.

- Đứng dậy!

Một loạt đạn tiểu liên nóng bỏng xẹt qua đầu họ: một tên Đức đang đứng trên miệng hố ngay trước mặt, chỉ cách họ hai bước chân. Plugionhikóp uể oải đứng dậy, anh thấy rõ hai tay áo xắn cao, bộ quân phục màu xanh xám

bám bụi đỏ quạch, cổ áo có hai khuy để hở và miệng khẩu tiểu liên đen ngòm chĩa thẳng vào ngực mình. Cả Plugionhikóp và Xannhikóp đều từ từ đứng dậy, hai khẩu súng nằm dưới hố, sát bên chân họ. Như trong một giấc mơ, họ nặng nề giơ tay lên.

Tên Đức trẻ trung, béo tốt, đầu cạo nhẵn đứng tại chỗ trên miệng hố, chĩa súng vào họ và mỉm cười. Bây giờ hắn chỉ cần siết nhẹ cò súng, cả băng đạn sẽ xé thủng ngực họ và họ sẽ vĩnh viễn nằm lại đây, ngay dưới hố bom này. Plugionhikóp đã cảm thấy điều đó, cảm thấy một cách rõ ràng những viên đạn đang khoan vào người làm gãy xương cốt và máu anh sắp phụt ra. Trống ngực anh đập dồn dập, tuyệt vọng, cổ họng anh ứ nghẹn, khô khốc và bỏng rát, anh nấc nghẹn, co giật, đầu lảo lộn một cách vụng về.

Còn tên Đức thì cười, nụ cười của kẻ chiến thắng. Tay trái hắn rời khỏi súng và hắn giơ một ngón tay vẫy vẫy họ lại gần. Plugionhikóp và Xannhikóp không sao rời mắt khỏi cái miệng súng đen ngòm, họ ngoan ngoãn bò lên, xô vào nhau và làm vướng nhau. Tên Đức vẫn cười hô hô và vẫy họ bằng một ngón tay.

- Ngay bây giờ, ngay bây giờ - Xannhikóp nín thở, lẩm bẩm không thành tiếng – Ngay bây giờ...

Anh vượt lên trước Plugionhikóp. Khi lên gần miệng hố, bắt chợt, anh nằm toài người về phía trước, túm lấy hai chân tên Đức, giật mạnh về phía mình. Một tràng súng bắn chéch lên trời, tên Đức và Xannhikóp cùng lăn xuống hố và Plugionhikóp nghe thấy tiếng quát thất thanh:

- Chạy đi! Chạy đi! Trung úy! chạy đi!

Hai chân giẫm đất, Plugionhikóp nhảy phốc lên miệng hố, anh nhìn thấy bọn Đức đang lao về phía có tiếng kêu và chạy thục mạng. Hoả lực ép anh nằm xuống, đạn bắn vỡ những viên gạch dưới chân anh. Nhưng anh vẫn chạy, nhảy qua những xác chết và lao từ bên này qua bên kia. Anh cảm thấy tấm lưng cúi xuống, còng sát đất của anh trở nên phình ra to vô hạn, che chở cho bản thân anh, không phải che tội Đức, che đạn, mà là che chở cho cuộc sống của anh.

Đạn vẫn cứ bay từ bên phải, bên trái, phía trước và Plugionhikóp há miệng hớp không khí nóng bỏng, vẫn chạy dích dắc khi sang phải, sang trái, mắt mờ đi không còn nhìn thấy gì ngoài những đám bụi do đạn bắn tung lên.

Bọn Đức chẳng buồn đuổi theo anh, chúng chỉ cười hô hô và lia những tràng súng, bắt anh phải chạy quanh. Con người tả tơi, nhem nhuốc và hỏn hển ấy chạy, ngã, bò, toài rồi lại chạy, bị chi phối và giới hạn trong một bức tường vô hình của những viên đạn riu rít quanh mình. Không vội kết thúc cuộc đời anh, chúng cố tình bắn sao cho đạn không trúng người, như thể cố ý kéo dài cảnh săn lùng này để sau này kể lại cho những kẻ không được chứng kiến cảnh tượng này nghe.

Còn hai tên Đức dưới hố bom, cũng đang lằm lằm và lặng lẽ nện cho Xannhikốp một trận đòn thù. Anh không còn là hét được nữa mà chỉ thoi thóp thở trong lúc hai tên Đức giằng báng súng xuống người anh như giã gạo. Máu trào ra khỏi mồm và tai anh, anh cố che giấu bằng hai cánh tay mềm lả. Vòng hoả lực dần dần thu hẹp lại, nhưng Plugionhikốp vẫn chạy, anh không tin mình đang chạy giữa vòng đạn và vẫn hy vọng ở một phép màu nhiệm nào đó. Khẩu súng lục trong túi quần đập bồm bộp vào đùi anh, anh cảm nhận nó trong mọi lúc, nhưng không làm sao dừng lại khoảnh khắc để rút nó ra. Không còn cái khoảnh khắc đó, không còn không khí, không còn sức lực, không còn lối thoát, chỉ còn có sự kết thúc. Kết thúc những ngày phục vụ trong quân đội và chấm dứt cuộc đời anh, trung úy Nikôlai Plugionhikốp. Bọn Đức dồn anh vào một mảng tường vỡ toác đứng trơ trọi trên nền đất bị đạn đào tung lên. Anh gục ngã sau bức tường ấy và tránh được làn đạn bắn thẳng vào những viên gạch chỉ cách đôi ủng của anh có vài phân. Anh ngã vật xuống, toài tránh đạn đúng cái giây phút tiếng súng ngừng bật và anh nhìn thấy một lỗ thủng đen ngòm ăn thông xuống phía dưới. Không biết đó là đầu và không kịp suy nghĩ, anh chui ngay xuống bằng toàn bộ sức lực còn lại, chẳng suy nghĩ gì đến thân thể, đến những ngón tay, khuỷu tay, đầu gối đầy máu. Cái khe nứt ấy ngoặt về phía bên phải, anh trườn theo lối rẽ, và trượt chân ngã xuống, hai tay dang rộng. Giữa lúc đó, anh nghe thấy một tiếng nổ ngay phía trên đầu. Bọn Đức đã ném lựu đạn theo. Quả lựu đạn vướng phải tường và nổ ngay sau chỗ ngoặt, làm rung chuyển con đường hầm vắng lạnh.

Anh rơi xuống nền gạch bừa bãi đất cát và vôi vữa, nhưng may nhờ hai cánh tay kịp đỡ, nên không việc gì, trừ mũi bị chảy máu. Anh nằm im, thỉnh thoảng chỉ đưa tay lên gạt máu trên mặt và trên áo, giống tai nghe ngóng động tĩnh, đề phòng mọi nguy hiểm. Điều đó bây giờ trở thành thói quen. Anh cố nén nhịp thở gấp, nhưng tim anh vẫn đập loạn, cổ họng thở gấp, anh vẫn rút súng lục ra và sửa lại tư thế nằm thuận tiện trên nền gạch lạnh giá. Dường như lúc đó anh nghe thấy tiếng chân người. Một người nào đó bước nhẹ về phía anh, tiếng chân chỉ khẽ lạo xạo trên cát. Cố dán mắt nhìn vào bóng tối, Plugionhikốp nâng súng, toàn thân run lên, anh phải cầm súng bằng cả hai tay. Khi mắt đã quen với bóng tối mờ mờ, anh nhìn thấy xa xa có hai bóng người thấp thoáng.

- Đứng lại! – anh khẽ hô khi họ đến gần – Các anh là ai?

Hai bóng người đứng lại, rồi một người thành linh bước thẳng về phía miệng súng run rẩy của anh.

- Tôi bắn!

- Người mình đây, chúng tôi là người bên mình, đồng chí ạ! - người ấy mừng rỡ reo lên và bước nhanh lên phía trước – Phêđrôtrúc, châm đuốc lên

xem nào!

Một que diêm xoè lên. Ánh đuốc có lẫn khói làm nổi bật khuôn mặt xòm xoàm, cáo áo capốt và cái cổ áo để hở có ba hình tam giác đỏ trên phù hiệu pháo binh màu đen.

- Đồng chí thân mến, người mình đây! - người đi phía trước hét lên – Chúng tôi bị vùi từ loạt pháo đầu tiên. Chúng tôi tự đào bới tìm lối chui ra. Chúng tôi nghĩ...

Ánh đuốc lập loè đột nhiên tách thành hai vòng tròn lung linh như toả ra hàng ngàn ánh sao sáng chói, mờ ảo. Khẩu súng lục tuột khỏi bàn tay tê dại và Plugionhikóp ngất đi.

Anh tỉnh lại trong trạng thái hoàn toàn yên ả và chính cái cảnh yên tĩnh này làm anh thấy rờn rợn. Trống ngực anh lại đập rộn rã. Hai mắt tuy vẫn nhắm nghiền, nhưng anh vẫn tỉnh táo, anh hãi hùng nghĩ rằng mình bị điếc, điếc hẳn và điếc vĩnh viễn. Trong tình trạng căng thẳng quá mức nhồi, anh tìm kiếm, quờ quạng, và cố hết sức bắt lấy từng âm thanh quen thuộc: tiếng bom rú rít, tiếng đạn đại liên nổ, tiếng tiểu liên chát chúa. Nhưng anh chỉ nghe thấy một giọng phụ nữ êm dịu:

- Anh ấy đang tỉnh, thím Khorixchia ạ.

Mở mắt, anh nhìn thấy những vầng sáng mù mờ, những mái vòm cao cáo và một khuôn mặt con gái tròn trĩnh, cái đuôi sam đen nhánh buông dưới tấm khăn trùm đầu trắng bong đến mức khó tin được. Hai tay lần mò một cách thận trọng – tay anh không bị trói – anh sờ thấy mép chiếc ghế băng bằng gỗ mình đang nằm và nhòm ngay dậy.

- Tôi ở đâu thế này?

Động tác đột ngột ấy làm mọi vật hoa lên trước mắt anh: cằm hàm mờ tối, cạnh bàn là một người đàn ông râu tóc xòm xoàm và hai khuôn mặt phụ nữ - khuôn mặt trẻ trung hình như ở gần, còn khuôn mặt già cả và yếu lả ở xa hơn. Những khuôn mặt nhảy nhót và nhoè đi, tay anh vội lần theo mép ghế, thọc vào túi và sờ soạng trên cái áo chèn bết máu, nhưng không tìm thấy khẩu súng lục đâu cả.

- Anh uống nước đi!

Người phụ nữ trẻ chìa chiếc ca nhôm ra. Anh hồ nghi cầm lấy ca nước và uống ngập ngừng. Nước có lẫn bùn, cát như lạo sạo ngoài kẽ răng, nhưng đây là hớp nước đầu tiên anh được uống sau mấy ngày đêm. Anh uống cạn hết ca nước, ho sặc sụa vẻ thêm khát, và lập tức, cả căn hầm, những đóm sáng và những khuôn mặt không còn nhảy nhót nữa. Anh nhìn rõ trên chiếc bàn lớn có mấy đĩa dầu và mấy ngọn bắc đang cháy, cái ấm đun nước, cái đĩa phủ vải và năm người: ba đàn ông, hai phụ nữ. Tất cả đều đang mỉm cười với anh. Có những giọt nước mắt lăn trên gò má người phụ nữ đứng tuổi, bà lau má, thỏn thức, nhưng vẫn cố mỉm cười. Một cái gì thật xa xôi

nhưng gần gũi như một giấc mơ, một cảnh huống, đang hiện diện trước mặt anh, nhưng anh không nhớ gì cả, mà chỉ cất giọng hỏi khô khan và gay gắt:

- Súng, súng của tôi đâu?

- Súng đây – cô gái vội cầm khẩu súng đặt trên bàn và đưa cho anh – không nhận ra tôi ư, đồng chí trung úy?

Anh lẳng lẳng cầm súng, kéo băng đạn ra - kiểm tra xem còn đạn hay không. Đạn đang còn, anh đẩy băng đạn vào và cảm thấy yên tâm hơn.

- Đồng chí không nhận ra tôi hay sao? Hôm thứ bảy, đêm trước chiến tranh, chúng ta cùng đi vào pháo đài ấy mà. Đồng chí bị ngã ở trạm kiểm soát ấy. Tôi là Mira đây, đồng chí còn nhớ không?

- Phải, phải. Nhớ rồi.

Anh nhớ lại tất cả. Từ cô gái chân thọt đến những người phụ nữ bông bẻ những đứa trẻ đi qua khu pháo đài đổ nát trong cảnh hoàn toàn yên tĩnh để ra đầu hàng bọn Đức. Anh nhớ cả loạt súng đầu tiên, nhớ cả cuộc gặp gỡ thứ nhất với Xannhikốp và tiếng kêu to cuối cùng của anh ta: "Chạy! Chạy đi! Trung úy!...». Anh nhớ người đại úy bị thương mù mắt và Đênhisich trong căn hầm trống hoác, nhớ cả cái giá của từng ngum nước và cái ngách hầm khủng khiếp đầy người sắp chết. Năm người cùng tranh nhau kể cho anh nghe điều gì đó, họ kể rất hào hứng, thậm chí còn hóm hỉnh nữa, nhưng giờ đây, anh không còn nghe được gì hết.

- Các người ăn uống no đủ nhỉ? – anh thều thào, và nghe cái giọng thều thào gay gắt ấy, mọi người đều đột nhiên im bật – ăn no, mặc sạch, nguyên lành cả chứ?... Vậy mà ở trên kia, ngay trên đầu các người, anh em, đồng chí đã bị chết, không ai được chôn cất và chúng tôi cũng đã chết, nhưng chúng tôi vẫn đang chiến đấu. Chúng tôi chết đi sống lại hàng trăm lần mà vẫn chiến đấu, vẫn bóp cổ bọn Đức bằng hai bàn tay không. Còn nước, chúng tôi không cho ai hết, kể cả trẻ em, chỉ để dùng cho súng. Các em bé đang la đi vì khát, nhưng chúng tôi phải dành nước cho những khẩu súng! Chỉ dành nước cho những khẩu súng! Nhờ vậy, súng vẫn nổ, không cho bọn Đức lọt vào!... Còn các người, các người ngồi ở dưới này à?... - Anh đột ngột bật dậy - đồ cặn bã! Tôi sẽ xử bắn các người! Vì tội hèn nhát và tội phản bội! Lúc này tôi có quyền! Có quyền thay mặt những người đang đang nằm ở trên kia! Tôi nhân danh họ!...

Anh lấy hết sức quát to và run lên vì kích động, còn họ, những con người ấy, vẫn im lặng. Chỉ riêng anh thượng sĩ Phêđôrôtrúc khi nghe những lời cuối cùng đã tránh vào bóng tối và từ phía ấy, anh kéo khoá súng kêu tách một cái.

- Không được nhấc chúng tôi là đồ cặn bã.

Một bóng người mảnh dẻ lão đạo bước lại phía Plugionhikốp, hai cánh tay tròn trĩnh, dịu dàng ôm chặt lấy anh. Plugionhikốp định đẩy ra, nhưng tấm

ngực mẹ hiền mềm mại đã áp vào vai anh và anh giã giũa, nức nở, khóc oà lên. Một giọng nói êm dịu như giọng mẹ, thủ thủ bên tai anh:

- Nằm im, con của mẹ, nằm im. Thế là con đã về và vẫn nguyên lành. Con cứ nghỉ để rồi chúng ta sẽ lo liệu mọi chuyện. Cứ nghỉ đi, con của mẹ
«Thế là mình đã về - Plugionhikóp mệt mỏi thầm nghĩ - Thế là mình đã về...»

Khu nhà kho mà chuẩn uỷ Xtêphan Mátvâyêvích, thượng sĩ Phêđôrôtrúc, chiến sĩ Hồng quân Vaxili Vônkóp và ba phụ nữ đã ngồi uống trà với nhau rạng sáng ngày 22 tháng 6, bị trúng đạn pháo hạng nặng ngay từ những phút đầu tiên của trận pháo bắn chuẩn bị. Đạn nổ ngay trên lối ra vào, trần hầm vẫn còn nguyên, nhưng những bậc thềm lên xuống thì đã sứt lở, chặn mất con đường phía trên, con đường có thể cứu nguy cho họ như họ đã có lúc nghĩ vậy. Plugionhikóp vẫn nhớ quả đạn pháo ấy: sức ép của nó đã ép anh xuống cái hố đạn mà sau đi khi tỉnh lại, anh thấy Xannhikóp đến và trườn xuống. Quả đạn pháo lại rơi sau lưng anh, nhưng lại nổ trước mặt những người còn lại trong hầm và thế là họ mắc nghẽn suốt mấy ngày liền.

Đối với những người bị chôn sống dưới căn hầm ấy, chiến tranh đã xảy ra ở một nơi nào đó trên đầu họ. Chiến tranh đã làm cho những bức tường cổ kính dày hàng mét phải chuyển mình, khu kho ngầm ngổn ngang gạch vỡ, lấp kín các lỗ thông hơi. Họ bị tách khỏi mọi người, tách khỏi thế giới mặt đất, nhưng họ có thức ăn, và ngày hôm sau, còn tìm thấy cách lấy được nước giếng nữa. Mấy người đàn ông đã đào một hố trên nền hầm, nước chảy qua lần vải lọc, trong một ngày đêm được chừng hai ống bơ. Họ có cái ăn, có nước uống và nhiều công việc phải làm. Họ cố phá thủng những bức tường xung quanh trong cảnh đổ nát bừa bộn, hy vọng tìm được đường lên mặt đất, hoặc ít nhất cũng sang được những ngách hầm bên cạnh. Nhưng những ngách hầm này đã lại đổ ụp do những trận bom nối tiếp nhau, cho nên họ lại phải đào tiếp. Một hôm, họ chui qua một ngách hầm ngoắt ngoéo trong dãy hành lang ngầm, chui qua mấy căn hầm và những ngách hầm tối, rồi đến được kho vũ khí, lối vào kho cũng bị vôi gạch lấp kín, nhưng ở một khu vực xa hơn, họ tìm thấy một lỗ hẹp thông lên phía trên.

Sau mấy ngày liền, lần đầu tiên họ lên được mặt đất, cả sáu con người bị chôn sống ấy đều khao khát tìm thấy tự do, tìm thấy khí trời và tìm thấy người của họ. Họ lần lượt bò từ hầm ngầm lên và cả sáu người cùng dừng lại, không ai dám liều lĩnh bước ra khỏi cái khe tường mà họ biết là sẽ đưa họ về với cuộc sống và họ sẽ thoát nạn.

Pháo đài vẫn sống động. Tiếng súng ròi rạc từ khu doanh trại liên hoàn, từ phía sông Mukhavét và khu nhà thờ vẫn nổ, vẫn còn những chớp lửa và những bức tường đổ gục. Nhưng ở đây, tại khu trung tâm này, đêm lại rất vắng lặng. Khó có thể nhận ra được gì. Không có người của họ, không có

khí trời và cũng không thể có tự do.

- Chúng ta bị kẹt rồi – Phêđôrôtrúc than thở.

Thím Khorixchia khóc và cầm góc khăn trùm đầu thấm nước mắt như các bà nông dân. Mira nép sát vào người thím, cổ cô nghẹn lại vì mùi xác chết. Chỉ có đôi mắt của Anna Pêtoropna là vẫn ráo hoảnh và rực cháy trong đêm, bác lạng lẽ đi qua sân.

- Anna! – Xtêphan Mátvâyêvích gọi – Bác đi đâu đấy?

- Bọn trẻ - bác dừng lại giây lát. Bọn trẻ nhà tôi đang ở ngoài kia.

Anna Pêtoropna đi tiếp, còn họ thì ngán ngẩm và do dự quay vào hầm.

- Phải đi trinh sát – anh chuẩn úy nói - Biết đi đâu bây giờ? Quân ta ở đâu?

- Trinh sát ở chỗ nào bây giờ? – Phêđôrôtrúc thở dài - Bọn Đức đang đầy ở xung quanh.

Bà mẹ vẫn tiếp tục bước, vấp cả vào những xác chết. Cặp mắt ráo hoảnh, đầy kinh hoàng của bà liếc nhìn những quả pháo sáng nhấp nháy. Không ai gọi hoặc ngăn bà lại, vì bà đang ở trong khu vực quân ta đã bỏ đi, một khu vực đã bị bọn công binh Đức phá tung lên và đã bị đổ nát vì những trận bom tàn phá trong mấy ngày qua. Bà đi qua vòm cổng, bước lên mặt cầu còn loang lổ vết máu và ngổ ngang xác chết, rồi bỗng ngã gục ngay cạnh những người thân yêu, vì đến đây, bà bị trúng liền ba viên đạn lạc. Cũng như lúc đi, bà ngã về phía trước, hai tay vươn đến chỗ những đứa con trai đã chết từ lâu. Nhưng những người trong hầm không ai hay biết gì cả, cả trung úy Plugionhikóp cũng không biết gì hơn.

Ngay sau khi tỉnh hẳn, anh thấy cần phải có đạn. Họ dẫn anh chui qua hốc tường, len lỏi qua hành lang ngầm vào đến kho vũ khí – chính cái kho Xannhikóp đã chạy đến trong những giờ đầu của chiến tranh – anh thấy những khẩu súng tiểu liên mới tinh còn kết dầu mỡ cùng với những băng đạn đầy ắp và những hòm đạn còn nguyên vẹn, anh không tài nào cầm được nước mắt. Số vũ khí mà các đồng chí của anh đã phải liều mình tìm kiếm, đã phải hy sinh vì nó, đang nằm trước mắt anh. Anh không mong chờ một hạnh phúc, hoặc một ước muốn nào hơn. Anh bảo mọi người lau chùi súng, gột sạch dầu mỡ, chuẩn bị cho những trận đánh sắp tới, họ đã hăng hái cuốn vào công việc với tất cả cố gắng của mình.

Gần tối, mọi thứ: súng tiểu liên, băng đạn dự trữ, những hòm đạn đều sẵn sàng. Tất cả đều được chuyển vào đường hành lang tối qua các khe tường vỡ, nơi anh đã nằm lúc ban ngày vừa nín thở lắng nghe tiếng chân người và không tin là mình sẽ được cứu sống. Anh dẫn tất cả nhóm đàn ông đi theo. Mỗi người, ngoài súng đạn, còn mang theo một bi đông nước lấy tại giếng của Xtêphan Mátvâyêvích. Nhóm phụ nữ vẫn ở lại dưới hầm.

- Chúng tôi sẽ quay lại! - Plugionhikóp bảo họ.

Giọng anh cộc lốc và nghiêm trang, họ lạng lẽ phục tùng anh. Trong số họ,

người thì cảm phục và sẵn sàng, người thì e sợ, người thì lại bất mãn ngấm ngầm, nhưng không ai tỏ vẻ phản đối công khai cả. Họ sợ phải nhìn khuôn mặt tái xám vì đói ăn và mất ngủ cùng cái áo chèn lưng cứng quèo, rách nát, bê bết máu của viên trung úy còn rất trẻ này.

Chỉ có anh chuẩn úy khề xen vào:

- Dọn những thức ăn này đi. Hãy mang ra cho anh ấy ít bánh mì khô và cốc nước nóng.

Nghe vậy, thím Khorixchia giàu lòng thương đã bày ra bàn tất cả những gì bác từng chắt chiu dành cho những lúc đen tối nhất. Con đói còn cào bóp chặt lấy cổ họng Plugionhikốp. Anh bước đến cạnh bàn, vươn tay ra, sẵn sàng ăn ngón ngấu mọi thứ bày ra trước mặt, cổ nhồi nhét cho đầy dạ dày, để rồi cuối cùng anh có thể kiềm chế được những cơn chuột rút đã từng làm anh ngã lăn trên đất và cắn chặt lấy tay áo để khỏi thét lên. Nhưng người chuẩn úy đã đứng chắn ngang trước bàn vội giữ tay anh lại.

- Dọn đi, thím Khorixchia. Không ăn nhiều được đâu, trung úy ạ. Bội thực đấy. Phải ăn từng chút một cho quen bụng đã.

Plugionhikốp làm chủ được mình. Anh nuốt nước bọt ừng ực và bỗng nhìn thấy những giọt nước mắt trào ra trên khuôn mặt Mira, anh cố mỉm cười, và hiểu rằng nụ cười của mình méo xệch, anh quay ngoắt đi.

Ngay sau khi trời tối, anh thận trọng lách qua chỗ khe tường vỡ cùng với Vaxili Vônkốp, một chiến sĩ trẻ măng đang lặng đi vì sợ. Đến nơi, anh nằm lại một lúc lâu, lắng nghe tiếng súng phía xa xa, lắng nghe tiếng chân, tiếng trò chuyện và tiếng vũ khí va vào nhau lách cách. Nhưng ở đây, tất cả đều im ắng.

- Theo tôi. Đừng hấp tấp, hãy nghe ngóng trước khi di chuyển vị trí.

Họ trườn xuống từng hố đại bác, xem xét từng chương ngại vật, sờ vào từng xác chết. Xannhikốp không có ở đây.

- Cậu ấy còn sống – Trên đường quay về, anh thờ dãi nhẹ nhõm, nói giọng tin tưởng - Cậu ấy bị bắt. Bọn Đức không chôn cất xác anh em ta đâu.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 7

Dẫu sao anh cũng cảm thấy mình có tội – không phải bằng lý trí mà bằng tình cảm. Đây không phải là ngày chiến đấu đầu tiên của anh, anh hiểu chiến tranh có quy luật riêng, có đạo lý riêng của nó, và có những điều đáng ra không thể tha thứ được trong thời bình thì lại rõ ràng trở nên cần thiết trong chiến tranh. Tuy biết rõ anh không thể cứu được Xannhikóp, song nhất định phải cứu, đó là một nhiệm vụ đối với anh – không, không phải chỉ đối với anh mà còn đối với những người đã cử anh vào cuộc tìm kiếm - tức là anh phải cố gắng đi và anh đã ra đi. Plugionhikóp vẫn sợ nếu tìm thấy xác Xannhikóp. Song bọn Đức đã bắt Xannhikóp, như vậy, khả năng duy nhất còn lại là anh là người hay gặp may, một người vô tư lự, cho nên anh vẫn có thể sống sót, sẽ xoay sở và có thể chạy thoát được. Qua những ngày đêm chiến đấu liên tục, anh chàng Xannhikóp nhút nhát với đôi má rách toạc ấy đã trở thành một chiến sĩ dũng cảm, sắc sảo, mưu trí và chân thành. Nghĩ vậy, Plugionhikóp thở dài nhẹ nhõm:

- Cậu ấy còn sống.

Họ chuyển nhiều vũ khí và đạn dược lên phía trên khe tường vỡ: cuộc phá vây phải được yểm hộ bằng một hỏa lực mạnh mẽ làm cho kẻ thù kinh ngạc. Họ không đủ sức để đưa trót lọt tất cả các thứ đến chỗ quân ta, nên Plugionhikóp quyết định quay về ngay đêm ấy. Do đó, anh định hẹn mấy người phụ nữ anh sẽ trở lại, nhưng càng gần đến lúc phải bỏ đi, anh lại càng cảm thấy có điều gì gay cấn. Còn một vấn đề phải giải quyết, mà phải giải quyết ngay tức khắc, nhưng anh không biết nên như thế nào.

Họ không thể để phụ nữ tham gia phá vây được. Việc này rất nguy hiểm và khó khăn, ngay cả với những chiến sĩ dày dạn. Nhưng ai nỡ để họ lại đây, một mình chống chọi với số mệnh. Anh vắt óc tìm lối thoát. Càng suy nghĩ, anh càng thấy chỉ có một lối thoát duy nhất mà thôi.

- Thím và cô sẽ ở lại đây – anh tránh cái nhìn của cô gái – Ngày mai bọn Đức sẽ ăn trưa vào lúc từ mười bốn giờ đến mười sáu giờ. Tình hình lúc ấy yên ả, thím và cô sẽ cầm cờ trắng ra hàng.

- Ra hàng à? Mira hồ nghi hỏi lại, giọng trầm hẳn xuống.

- Ý kiến hay ho lắm! – Thím Khorixchia bức tức quát to, không để anh kịp nói thêm – Ra hàng, ý kiến hay nhỉ! Ai cần một mụ hàng binh già yếu như tôi? Cả cô gái này nữa? – Thím ôm Mira và kéo sát vào người – Chân đã tập tễnh lại chông nạng?... Đừng nghĩ vớ vẩn nữa, đồng chí trung uý ạ!

- Tôi không thể đi xa được như thế đâu – Mira nói qua hơi thở. Plugionhikốp hiểu ngay không phải cô nói tới con đường đến với bọn Đức mà là nói tới con đường dài bọn Đức sẽ xua cô đi với thân phận một người tù binh.

Anh không biết nói gì nữa, chỉ cúi đầu đứng im, không ra vẻ đồng ý hay bất đồng ý kiến của mấy người phụ nữ.

- Chà, anh nghĩ thật là hay đấy! – Thím Khorixchia lại nói tiếp, giọng sừng sốt - Quyết định của anh không hợp lý chút nào mặc dù anh là chỉ huy. Hoàn toàn không đúng chút nào.

- Nhưng thím và cô không thể ở lại đây được - giọng anh ngập ngừng - Và lại, ban chỉ huy đã hạ lệnh tất cả phụ nữ phải chuyển đi...

- Vì họ gây trở ngại cho các anh nên phải đi! Còn tôi, tôi cũng sẽ đi nếu tôi cảm thấy mình là gánh nặng. Nhưng lúc này, ngay tại đây, tại cái nơi mà chúng ta đang đứng này, tôi và Mira đã quấy quả ai nào? Các anh cứ việc chiến đấu! Chúng tôi có nơi trốn, có lương ăn, chúng tôi không quấy quả ai cả, chúng tôi ở lại đây cho đến khi quân ta trở về.

Plugionhikốp không nói gì nữa. Anh không muốn nhắc đến việc bọn Đức hằng ngày thông báo về những thành phố mới bị mất, về chiến sự đang diễn ra gần Mátxcova và Lêningrat, về những thất bại của Hồng quân. Anh không tin lời chúng, nhưng lâu lắm rồi, anh cũng không còn nghe thấy tiếng súng của quân ta nữa.

- Cô ấy là một con Do Thái – Phêđôrotruc bỗng bất thần nói – mà lại là con Do Thái thọt nữa, chúng sẽ bắn cô ấy ngay tức khắc.

- Không được gọi thế! – Plugionhikốp quát lên - Chỉ có bọn Đức mới gọi thế! Đó là cách gọi của bọn phát xít!

- Không phải ở cách gọi – anh chuẩn uý thở dài - Tất nhiên không nên gọi như vậy, nhưng dầu sao Phêđôrotruc vẫn nói đúng, bọn Đức sẽ không tha người Do Thái.

- Tôi biết! – Plugionhikốp ngắt lời – Tôi hiểu. Thôi được, thím và cô sẽ ở lại đây. Chưa chừng chúng sẽ rút các đơn vị chiếm pháo đài đi cũng nên, khi đó thím và cô sẽ có thể chạy thoát. Phải chạy. Bằng cách nào đấy.

Anh quyết định như vậy, nhưng anh không hài lòng với quyết định ấy. Và càng nghĩ đến điều đó, thâm tâm anh càng cắn dứt nhưng anh cũng không tìm được cách giải quyết nào khác. Vì vậy, anh cau có hạ lệnh, cau có hứa sẽ trở về để lấy thêm vũ khí, và cũng cau có lao theo anh chàng Vaxili Vônkốp trầm lặng vừa được cử đi trinh sát.

Vônkốp là một anh chàng tận tâm trong khi thi hành mệnh lệnh. Một trong những cái thú của anh là được ngủ, nên đã tranh thủ ngủ trong mọi lúc.

Những giây phút đầu tiên của cuộc chiến tranh đã làm anh kinh hoàng, sợ bị chôn sống. Anh đã khắc phục được nỗi kinh hoàng ấy, nhưng nó cũng làm cho anh trầm lặng và thụ động hơn. Anh sẵn lòng tin tưởng vào lớp đàn anh,

và sự xuất hiện bất ngờ của trung úy Plugionhikóp đã làm anh thấy nhẹ nhõm hơn. Anh cảm thấy khó hiểu trước tính tình người chỉ huy gầy còm, rách rưới, bẩn thỉu, và cáu gắt này, nhưng lại tin chắc từ giờ trở đi, chính người sĩ quan này là người chịu trách nhiệm về cuộc đời anh - chiến sĩ Vônkóp.

Anh cố gắng làm tất cả những gì được giao, anh lẳng lặng bò lên trên, vừa quan sát vừa nghe ngóng. Thấy không có gì, anh bắt đầu đặt súng và đạn cạnh khe tường vỡ.

Giữa lúc ấy có mấy tên xạ thủ súng máy Đức đi ngay gần bên cạnh. Chúng không phát hiện được Vônkóp, còn anh, tuy thấy chúng, nhưng cũng chẳng theo dõi xem chúng đi đâu, thậm chí không báo cáo về sự xuất hiện của chúng, vì cho rằng việc này không thuộc phạm vi được giao. Bọn Đức mãi miết đi làm phận sự, không chú ý đến căn hầm họ nấp, nên con đường họ đi được hoàn toàn tự do. Khi anh kéo những hòm đạn và những khẩu súng ra khỏi khe tường chật hẹp và cả tổ đã bò lên trên thì bọn Đức đã đi khuất, Plugionhikóp dù hết sức lắng nghe, vẫn không thấy gì đáng ngờ vực.

Ở đâu đó có tiếng súng nổ, có tiếng bộc phá và pháo sáng bùng lên, nhưng tại khu trung tâm tan hoang của pháo đài vẫn vắng ngắt.

- Vônkóp, theo tôi! Còn chuẩn úy và trung sĩ đi sau. Tiến nhanh lên!

Họ lom khom tiến đến chỗ những ngôi nhà đổ nát hiện lên mờ mờ ở phía xa, nơi quân ta đang trấn giữ, nơi Đênhisich đang chờ chết, nơi anh trung sĩ chỉ còn ba băng đạn cho cỗ súng tiểu liên. Đột nhiên, một lưỡi lửa trắng loá bùng lên trong khu vực đổ nát, tiếp theo là một tiếng nổ rồi tiếng súng máy ròi rạc, khô đanh.

- Chúng nó đánh sập rồi! – Plugionhikóp hét lên - Bọn Đức đánh sập tường rồi!

Khẩu súng tiểu liên bắn xả về phía có tiếng hét, từng luồng đạn đỏ rực rách nát bầu trời đen kịt. Vônkóp nằm sấp xuống, anh đánh rơi những băng đạn tròn, còn Plugionhikóp vừa la hét vừa xông thẳng đến trước những đường đạn đỏ rực, chuẩn úy vội đuổi theo và kéo anh nằm xuống :

- Đứng lại! Khẽ chứ! Đồng chí trung úy! Khẽ chứ, đừng đại dột như thế!

- Mặc tôi, bỏ ra! Anh em ta đang ở đây, họ không có đạn và đang bị thương vong.

- Bỏ ra là thế nào? Anh định chạy đi đâu? Đi đâu?

- Bỏ tôi ra!...

Plugionhikóp giãy giụa cố trườn ra khỏi thân hình trẻ trung và lực lưỡng của chuẩn úy đang ép chặt anh xuống đất. Nhưng Xtêphan Mátvâyêvích vẫn giữ chặt lấy anh và chỉ buông anh ra khi anh không giãy giụa nữa.

- Chậm rồi, đồng chí trung úy ạ! Chậm mất rồi. Hãy nghe tôi – anh ta nói Cuộc chiến đấu ở khu nhà đổ đã dịu bớt. Lác đác đây đó vẫn còn tiếng súng

máy của bọn Đức nổ từng loạt ngắn – có lẽ chúng bắn vào các xó tối, hoặc kết liễu những người bảo vệ cuối cùng, nhưng Plugionhikóp không nghe thấy tiếng bắn trả, mặc dù anh cố ý lắng nghe. Khẩu súng đại liên vừa bắn về phía anh cũng đã im bật. Plugionhikóp hiểu rằng họ đã đến chậm và anh đã không thi hành được mệnh lệnh cuối cùng.

Vẫn nằm tại chỗ, anh hy vọng được nghe những loạt súng bắn trả rời rạc. Anh không biết phải làm gì, phải đi đâu và tìm quân mình ở nơi nào trong lúc này. Anh chuẩn úy im lặng nằm bên cạnh và cũng không biết đi đâu, làm gì

- Chúng sẽ cắt đứt đường rút của chúng ta – Phêđôrotruc hích tay chuẩn úy – Chúng bắn chết anh ta rồi hay sao?

- Giúp một tay nào.

Plugionhikóp không phản đối. Anh lặng lẽ tụt xuống hầm và nằm bất động. Họ thay nhau thuyết phục, an ủi anh, pha trà cho anh uống, sửa lại chỗ nằm của anh cho thoải mái hơn. Anh vẫn lăm lăm ly giờ mình, hết ngời dậy rồi lại nằm xuống, anh uống nước họ đưa cho và vẫn câm lặng ngay cả khi cô gái vừa đắp tấm áo choàng cho anh vừa hỏi:

- Đồng chí trung úy, áo của đồng chí đây. Đồng chí còn nhớ không?

Phải rồi, đây chính là áo choàng của anh - chiếc áo choàng sĩ quan còn mới, vừa vặn, có hàng khuy đồng sáng bóng, thẳng tắp. Đây chính là cái áo đã làm anh hãnh diện nhưng chưa xỏ tay lần nào. Anh nhận ra cái áo ngay, nhưng hoàn toàn đứng đưng, không nói gì. Đối với anh, giờ đây nó chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Anh không biết và cũng không cần biết mình đã nằm đây bao nhiêu ngày đêm, không nói năng, không cử động và không suy nghĩ. Ngày và đêm, căn hầm vắng lặng như một nắm mồi, ngày và đêm, cái bóng tối chết chóc cứ lảng vảng bám chặt, không tài nào chọc thủng nổi sau cái quầng sáng vàng khè đặc khổi. Plugionhikóp đăm đăm nhìn vào bóng tối như nhìn vào cõi chết và anh cảm thấy chính mình có lỗi đã gây ra nó.

Anh kinh ngạc thấy mình đang nhìn rõ tất cả những ai đã che chở cho anh, họ đã hành động theo một động cơ nào đó chính anh cũng chưa hiểu hết.

Anh càng không muốn tìm hiểu xem vì sao tất cả những con người ấy, những con người đã chết vì lỗi lầm của anh, lại hành động như vậy. Anh cứ để cho họ đi qua trước mắt mình và thản nhiên nhìn họ không vội vã với vẻ chăm chú và nhẫn tâm.

Anh chần chừ khi từ trong khung cửa sổ hình vòm của nhà thờ rộ lên từng loạt súng máy. Chần chừ không phải vì bối rối, cũng không phải vì phải tập hợp lực lượng: đây là cái cửa sổ của anh, và đó là toàn bộ nguyên nhân. Đây là khung cửa sổ của anh, anh đã cố ý chọn nó ngay trước lúc tấn công, nhưng lao tới khung cửa sổ này, nơi giáp mặt với cái chết, không phải là anh

mà là anh lính biên phòng cao lớn với khẩu tiểu liên rung bần bật trên tay. Và sau đấy – khi đã chết – anh ta vẫn tiếp tục chĩa đạn cho Plugionhikóp, và những giọt máu đặc sệt của anh ta vẫn toé vào mặt Plugionhikóp như thể nhắc nhở anh.

Rạng sáng, anh chạy ra khỏi khu nhà đổ, để lại anh trung sĩ đầu quần đầy băng. Anh trung sĩ nằm lại, ngay giữa khu đổ nát. Anh ta có thể đi được nhưng đã không đi, không rút lui, và Plugionhikóp lúc ấy đành phải chạy đến khu đổ nát vì ở đấy còn có anh trung sĩ đang nằm lại. Cũng giống như Vladimia Đênhisich đã giơ ngực ra bảo vệ anh trong cuộc giáp lá cà ban đêm ở cầu. Cũng giống như Xannhikóp đã quật ngã tên Đức đúng vào lúc Plugionhikóp định đầu hàng, không hề nghĩ gì đến chuyện kháng cự, đã ngất đi vì sợ hãi, đã khoanh tay lại. Cũng giống như những người khác đã được anh hứa mang đạn lại nhưng anh đã không mang tới đúng hẹn.

Anh cứ nằm bất động như vậy trên chiếc ghế dài, mình đắp chiếc áo capôt mới tinh, uể oải nhai khi người ta cho ăn, uống khi người ta ghé chiếc ca vào tận miệng. Anh cứ nằm như vậy, câm lặng, không hề đáp lại câu hỏi nào cả. Và thậm chí cũng không suy nghĩ mà chỉ nhắm đăm.

Anh còn sống vì có người khác đã chết thay anh. Anh khám phá ra điều ấy, nhưng lại không hiểu đó là quy luật của chiến tranh. Quy luật thật đơn giản và không tránh khỏi như cái chết: nếu anh sống sót thì người khác đã chết thay anh. Nhưng đối với anh, điều đó không trừu tượng mà là sự từng trải của chính mình, không hẳn chỉ là vấn đề lương tâm mà còn là vấn đề cuộc sống.

- Anh trung úy của chúng ta mất trí rồi – Phêđôrotruc nói, không cần biết Plugionhikóp có nghe thấy hay không – Nào, bây giờ chúng mình phải làm gì đây? Tự chúng mình phải suy nghĩ xem, chuẩn úy ạ.

Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích không nói gì, nhưng Phêđôrotruc đã hành động. Trước hết, anh ta bịt luôn cái cửa duy nhất ăn thông lên phía trên lại. Anh ta chỉ muốn sống chứ không muốn chiến đấu. Anh ta muốn sống thật lâu, vì ở đây có đủ lương ăn, và lại, nấp dưới hầm này bọn Đức không biết được.

- Anh ấy kiệt sức rồi - chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích thở dài – Trung úy của chúng ta yếu lắm rồi. Thím Khorixchia, cho anh ấy ăn ít một thôi.

Thím Khorixchia vừa cho anh ăn vừa khóc vì thương xót, còn chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích không tin tưởng chút nào vào công việc anh vừa bảo thím Khorixchia, vì anh hiểu rõ trung úy kiệt quệ về tinh thần chứ không phải về thể chất và chính anh cũng không biết điều cần phải làm lúc này là gì.

Chỉ riêng Mira hiểu rõ phải làm gì. Cô có trách nhiệm đưa con người này trở về với cuộc sống, làm cho anh lại cử động, lại nói cười. Vì thế nên cô mới

đưa chiếc áo capót đã bị mọi người lãng quên cho anh. Cũng vì thế nên cô mới bèn bỏ dọn những tảng gạch đồ ở cửa ra vào mà không giải thích gì hết.

- Có kéo tất cả những cái ấy ra làm gì thế? – Phêđêrotruc cầu nhàu – Có phải cô muốn lấy gì ở dưới ấy không? Phải giữ im lặng chứ.

Cô vẫn lặng lẽ tiếp tục công việc, và đến ngày thứ ba, cô thận trọng lôi từ đồng gạch vỡ ra một cái va li bẩn thỉu và bẹp nát. Chính vì nó mà cô đã kiên trì, lặng lẽ đào bới ba hôm nay

- đây rồi! – Cô reo lên hơn hờ và xách vali đến gần bàn – Em nhớ nó nằm cạnh cửa mà.

- Ra cháu tìm cái này đấy! – Thím Khorixchia thở dài - Ồ, cô cháu gái thân mến ơi, cô đánh mất trái tim không phải lúc rồi.

- Trái tim, như người ta nói, không thích những mệnh lệnh – Xtêphan Mátvâyêvích nói – Lúc này anh ấy cần quên đi tất cả. Thế mà cứ phải nhớ lại quá nhiều thứ.

- Một cái áo sơ mi sạch sẽ không có hại gì cả, lấy ra cho anh ấy – Phêđêrotruc nói – Mang lại cho anh ấy, còn đứng làm gì đấy, có thể anh ấy mỉm cười cũng nên, dù sao tôi vẫn nghi ngờ.

Plugionhikóp không mỉm cười. Anh vẫn dờ dẩn nhìn những thứ mẹ anh đã xếp vào đây trước khi lên đường: cái áo lót, bộ quân phục mùa hè và những tấm ảnh, rồi khép chiếc nắp vali cong cong lại.

- Những thứ này là của anh cả đấy – Mira nói, giọng êm dịu - Của anh đấy.

- Tôi biết.

Anh đáp và quay mặt vào tường.

- Thế đấy – Phêđêrotruc thở dài - Giờ thì đúng là hết rồi. Rồi sẽ chết mất. Anh ta cau có, giọng gắt gỏng và nguyên rủa. Nhưng không ai phản ứng lại gì cả.

- Thế nào chuẩn ứ? Chúng ta định liệu thế nào đây? Phải quyết định đi thôi chứ. Nằm trong hầm mồ này hay là sang nơi khác?

- Quyết định gì chứ? – Thím Khorixchia ngập ngừng hỏi – Chúng ta đã quyết định rồi, chúng ta sẽ đợi.

- Đợi gì? – Phêđêrotruc gào lên - đợi gì? Đợi chết? Đợi mùa đông? Đợi bọn Đức? Hay gì nữa?

- Đợi Hồng quân – Mira đáp.

- Hồng quân?... - Phêđêrotruc giễu cợt hỏi lại - Đồ ngốc! Kìa, Hồng quân của cô đang nằm bất lực kia kìa! Đã thất bại rồi. Thất bại rồi, cô hiểu chứ? Anh ta quát to để mọi người cùng nghe. Và mọi người đều đã nghe, nhưng không ai nói gì cả. Plugionhikóp cũng nghe rõ, nhưng anh vẫn im lặng. Anh đã quyết định, đã tính toán tất cả, nhưng lúc này, anh kiên nhẫn chờ mọi người đi ngủ. Anh đã biết thế nào là chờ đợi.

Khi tất cả đều đã lặng yên, chuẩn ứ đã ngủ say và bắt đầu ngáy, hai trong

số ba ngọn đèn dầu đã tắt ngấm, Plugionhikốp mới nhóm dậy. Anh ngồi hồi lâu, lắng nghe tiếng thở đều đều của những người đang ngủ, đợi cho đầu đỡ choáng váng. Sau đó, anh nhét khẩu súng lục vào túi, lặng lẽ bước đến chiếc giá gỗ đặt sẵn những bó thuốc đã được chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvích chuẩn bị từ trước. Anh cầm một bó thuốc, không châm lửa, cứ thế dò dẫm đến chỗ lỗ tường thủng ăn thông sang dãy hành lang ngầm. Anh không thông thuộc nơi này và cũng không hy vọng thoát ra được nếu không có thuốc trong tay. Anh cố tránh không gây ra tiếng động, anh biết cách di chuyển lặng lẽ và tin chắc sẽ không có ai thức giấc trong lúc này để cản trở anh. Anh đã tính toán, cân nhắc mọi khía cạnh, suy tính đến mọi kết quả, tổng kết cái kết quả duy nhất là anh đã không thực hiện được trách nhiệm của mình. Duy có điều anh không thể nghĩ tới, là có một người nhiều đêm không chợp mắt, vẫn lắng nghe từng nhịp thở của anh, chẳng khác lúc này anh đang lắng nghe từng hơi thở của họ.

Anh lách qua một cái hộc hẹp để chui vào hành lang ngầm và thắp thuốc lên. Ở trong này, ánh sáng không thể lọt vào căn hầm có người ngủ. Giơ cao thuốc trên đầu, anh thông thả đi dọc hành lang, làm bày chuột hoảng hốt. Cũng thật lạ, cho đến giờ anh vẫn sợ chuột, nên mới không tắt thuốc đi, mặc dù anh đã nhận ra phương hướng và biết rõ mình đang đi đâu.

Anh bước vào dãy hành lang tối om, nơi anh đã ngã xuống để thoát khỏi tay bọn Đức. Những hòm đạn vẫn nằm nguyên tại chỗ. Anh giơ thuốc lên và thấy cửa hầm bị bịt gạch kín mít. Anh đẩy mạnh, những hòn gạch vẫn không nhúc nhích. Anh bèn cầm bó thuốc vào đóng gạch vỡ và dùng cả hai tay đẩy đóng gạch ra. Anh đẩy được một vài viên, nhưng số còn lại chắc quá, Phêđôrôtruc đã chèn rất chặt.

Nhìn cửa ra vào bị bịt chặt, Plugionhikốp đành bỏ ý định vô ích của mình. Anh hết sức không muốn thực hiện quyết định của anh ngay trong căn hầm này vì ở đây có người. Họ có thể hiểu nhầm và cho anh hành động như vậy là hèn yếu, hoặc điên rồ, điều này làm cho anh khó chịu. Anh ước ao giá mình có thể biến đi được mà không cần để lại một lời thanh minh, một dấu vết, nhưng những khả năng đó đã bị tước đoạt rồi. Sau này thế nào họ cũng phải dị nghị, bàn tán về anh, tranh cãi về cái chết của anh, phải đi tìm xác anh. Cái lối cửa bị bịt kín không thể lay chuyển niềm tin của anh đối với những lời lên án đúng đắn mà anh đã dùng để phán xử mình.

Nghĩ vậy, anh rút súng ra, đẩy khoá an toàn xuống, chần chừ tự hỏi xem nên bắn vào đâu. Cuối cùng, anh chĩa súng vào ngực, đầu sao anh cũng không muốn ngã xuống với cái đầu bị bắn vỡ. Anh đưa tay trái lên ngực và cảm thấy tim mình đập nhanh, cổ đặt nòng súng vào trái tim...

- Kôlia!...

Nếu cô gái không gọi anh bằng cái tên ấy mà bằng bất cứ một cái tên nào

khác, dù cũng với giọng kinh hoàng như vậy, hẳn anh đã siết cò súng rồi. Nhưng Kôlia là tên riêng của anh, tên ấy chỉ gọi trong thời bình giữa những người thân yêu, thế mà ở đây lại có một cô gái gọi anh bằng cái tên riêng ấy với một giọng kinh hoàng và thiết tha như vậy, anh miễn cưỡng hạ súng xuống để nhìn xem ai đang gọi mình. Anh chỉ hạ súng một giây, nhưng cô gái đã kịp chồm tới anh.

- Kôlia! Kôlia! Đứng, đứng, anh thân yêu!

Bị trượt chân và ngã xoài xuống, cô gái dồn hết sức ghì chặt bàn tay cầm súng. Cô áp khuôn mặt đầm nước mắt vào tay anh, hôn cánh tay áo cáu bẩn nòng nặc mùi thuốc súng của anh và ghì chặt cánh tay cứng đờ của anh vào ngực mình, không nghĩ gì đến sự hổ thẹn mà chỉ cảm thấy một cách bản năng rằng hơi ấm trịnh bạch nơi ngực mình sẽ làm cho tay anh không kéo được cò súng.

- Đứng! Đứng! Em không cho anh làm thế. Nếu muốn, anh cứ bắn em trước đã! Bắn em ngay đi!

Ánh sáng vàng khè của ngọn đuốc tẩm dầu lung linh chiếu lên người họ. Hai cái bóng gấp khúc lay động trên vòm hầm. Plugionhikốp cảm thấy tim cô gái đang đập rộn rã trong lồng ngực.

- Sao cô lại đến đây? - giọng anh buồn rầu.

Mira ngược mặt lên, ánh đuốc soi rõ những giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt cô.

- Anh là chiến sĩ Hồng quân – Mira nói – là chiến sĩ Hồng quân của em. Sao anh nỡ bỏ rơi em? Anh nói đi, tại sao?

Điều làm anh bồn chồn không phải là giọng nói hùng hồn của cô mà là một cái gì khác hẳn. Vẫn có người cần đến anh. Người ta vẫn cần anh như cần một người bảo vệ, một người bạn, một người đồng chí.

- Buông tôi ra!

- Trước hết, anh phải cất súng đi đã.

- Súng có đạn, có thể nổ ngay đây.

Plugionhikốp đỡ Mira dậy. Cô đứng lên nhưng vẫn dựa sát vào anh, sẵn sàng ghì tay anh xuống. Mỉm cười gượng gạo, anh khoá chốt an toàn rồi đút súng vào bao và cầm bó đuốc lên.

- Ta đi chứ?

Đi bên cạnh, cô vẫn bấu vào tay anh. Họ dừng lại trước kẽ hở:

- EM sẽ không nói với ai, kể cả thím Khorixchia cũng vậy.

Anh lặng lẽ xoa đầu cô như thể cô còn bé bỏng. Lát sau, anh dúi đuốc xuống cát.

- Chúc anh ngủ ngon! – Mira thì thào rồi chui vào hầm.

Plugionhikốp chui vào theo. Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích vẫn còn ngáy và ngọn bắc đèn vẫn bốc khói. Anh bước đến chỗ ghé băng, đắp áo capôt lên

người, định nghĩ xem lúc này phải làm gì nhưng lại ngủ thiếp đi, giấc ngủ say và thanh thản.

Sáng hôm sau, Plugionhikốp choàng thức dậy cùng với mọi người. Anh dọn dẹp các thứ trên chiếc ghế anh đã nằm rất lâu, mắt dán mãi vào một điểm.

- Cảm thấy dễ chịu hơn chứ, đồng chí trung úy? - Chuẩn úy Xtêphan

Mátvâyêvích hỏi với nụ cười ngờ vực.

- Nước thế nào? Giá được độ ba ca nước nhĩ.

- Thừa sức! – Xtêphan Mátvâyêvích xởi lời đáp.

- Đổ nước cho mình, Vônkốp! - Lần đầu tiên sau bấy nhiêu ngày,

Plugionhikốp cởi cái áo va rơi bỏ sát người ra, áo lót của anh đã dùng để băng bó. Anh mở chiếc vali bẹp, lấy ra quần áo mới, xà phòng và khăn mặt – Mira, khâu hộ tôi chiếc cổ áo lót vào cái áo mùa hè này nhé.!

Anh bước ra khỏi hầm, bước vào dãy hành lang, cọ rửa rất cẩn thận và cứ nghĩ rằng mình dùng lãng phí nước. Nhưng lần đầu tiên anh cảm thấy khoan khoái và không bức mình gì cả. Anh quay về hầm, và cũng vẫn với vẻ trầm lặng, ngồi cạo râu cẩn thận nhưng vụng về với cái bàn cạo mới mà hồi còn ở trường huấn luyện anh mua không phải vì cần thiết mà vì muốn trữ sẵn để dùng. Anh xoa nước hoa lên khuôn mặt gày gò mới cạo, mặc chiếc áo Mira vừa đưa, thất đại lung hăn hoi. Xong đâu đấy, anh ngồi xuống bàn, cái cổ gầy ngoẵng còn đáng đắp trẻ thơ, nhô cao trên vòng áo cổ rộng hoác.

- Đồng chí báo cáo đi!

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích dè dặt hỏi:

- Báo cáo gì cơ!

- Tất cả - Plugionhikốp nói rành rọt từng chữ - Quân ta đang ở đâu, địch đang ở chỗ nào?

- Lại thế nữa... - chuẩn úy lúng túng - địch ở đâu thì chúng ta đã biết: ở bên trên. Còn quân ta... Cái đó chúng tôi không rõ.

- Tại sao không rõ?

- Chúng tôi biết rõ quân ta đang ở đây – Phêđôrotruc cau có nói - Ở bên dưới. Bọn Đức ở bên trên, quân ta bên dưới.

Plugionhikốp không để ý đến giọng nói của anh ta. Anh nói chuyện với chuẩn úy như nói với người phó của mình và cố nhấn mạnh ý này trong giọng nói.

- Tại sao lại không biết quân ta đang ở đâu?

Xtêphan Mátvâyêvích thở dài thú nhận:

- Không ai đi trinh sát cả.

- Điều đó tôi đoán được. Tôi muốn hỏi, tại sao?

- Tôi biết nói thế nào, đồng chí thì yếu, còn chúng tôi thì bịt lối cửa hầm.

- Ai bịt?

Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích im lặng. Thím Khorixchia mấp máy môi

định nói gì nhưng Mira đã ngăn lại:

- Tôi hỏi lại: ai bịt lối ra?

- Tôi bịt! – Phêđôrotruc to tiếng xẵng giọng đáp.

- Tôi chưa hiểu.

- Tôi bịt.

- Tôi vẫn chưa hiểu – Plugionhikốp nhắc lại, giọng vẫn như cũ, mắt không nhìn thượng sĩ.

- Thượng sĩ Phêđôrotruc.

- Thôi được. Đồng chí thượng sĩ, sau một giờ nữa, đồng chí sẽ phải báo cáo với tôi lối ra đã được dọn sạch. – Plugionhikốp nhắc lại – Và tôi hạ lệnh phải quên những tiếng: "tôi không thể", «tôi chịu», «tôi không muốn». Phải quên những tiếng ấy cho đến lúc chiến tranh kết thúc. Chúng ta là một đơn vị Hồng quân. Một đơn vị thực sự. Chỉ có thể và tất cả chỉ có thể.

Một giờ trước đây, khi tỉnh lại, anh không biết mình sẽ nói gì mà chỉ biết mình cần phải nói. Anh đã trì hoãn một cách có cân nhắc cái giây phút phải sắp xếp lại cho mọi việc có nề nếp, hoặc sẽ mãi mãi bị truất quyền chỉ huy những con người ở đây. Vì vậy, anh phải trì hoãn thời gian bằng cách rửa ráy, thay quần áo và cạo mặt. Anh đã suy nghĩ và chuẩn bị cho cuộc nói chuyện này. Anh đã chuẩn bị để tiếp tục chiến đấu mà không hề ngờ vực, không hề do dự và dao động gì cả. Tất cả những gì còn lại ở đó, thuộc về ngày hôm qua, đã buộc anh phải chịu đựng.

Phêđôrotruc thi hành mệnh lệnh của Plugionhikốp ngay trong ngày hôm ấy; lối lên mặt đất đã được dọn sạch. Nửa đêm, họ chia làm hai tốp đi trinh sát cẩn thận, Plugionhikốp đi với Vônkốp, Phêđôrotruc đi với chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích. Pháo đài vẫn hoạt động. Vẫn còn những loạt súng lẻ tẻ, nhưng rất xa, mãi bên kia sông Mukhavét, họ không thể bắt liên lạc được. Cả tốp trinh sát trở về không gặp một ai, kể cả quân ta lẫn quân địch.

- Chỉ thấy toàn xác chết – Xtêphan Mátvâyêvích thở dài – Bao nhiêu người của chúng ta đã hy sinh. Ôi, nhiều quá!

Plugionhikốp tiếp tục tìm kiếm cả ban ngày. Anh không hy vọng vào việc bắt được liên lạc với quân ta vì biết rằng những tốp chiến sĩ bảo vệ pháo đài đang tàn nát dưới các lối hầm. Nhưng anh phải tìm bọn Đức, phải xác định rõ vị trí, cách liên lạc, cách hoạt động của chúng trong khu vực pháo đài tan hoang này. Anh phải làm như vậy, nếu không, nơi ẩn náu an toàn và hoàn hảo này của họ sẽ mất hết ý nghĩa.

Anh tự đi trinh sát một mình. Anh đến được cổng Teretspol và suốt một ngày đêm liên ẩn náu giữa những ngôi nhà đổ nát gần đấy. Bọn Đức đi vào pháo đài qua cổng này vào các buổi sáng và vào những giờ nhất định. Tối đến lại rút về rất đúng giờ, chỉ để lại các đội tuần tra có hỏa lực mạnh. Căn cứ vào tất cả những gì đã thấy, anh đoán bọn Đức đã thay đổi chiến thuật.

Chúng không tiến công nữa, nhưng mỗi khi phát hiện ra ổ đề kháng nào, chúng liền bao vây ngay và gọi súng phun lửa đến. Hình như bọn Đức ở đây thấp bé hơn những đứa anh đã trông thấy trước đây, rõ ràng là chúng có ít tiểu liên hơn, chúng chỉ dùng các loại súng các--bin là chính.

- Hoặc tôi đã lớn phồng lên hoặc bọn Đức đã teo lại - Tối hôm ấy, Plugionhikốp nói đùa – Hình như có sự thay đổi trong bọn chúng, nhưng thay đổi như thế nào thì tôi chưa nắm được. Xtêphan Mátvâyêvích, mai đồng chi đi với tôi. Tôi muốn đồng chí cũng được nhìn chúng tận mắt.

Lúc trời tối hẳn, họ lặn lội tìm về khu doanh trại tan hoang và cháy rụi của trung đoàn 84, Xtêphan Mátvâyêvích nhận ra khu này ngay. Họ đã phân công nhau từ trước và chuyển đi khá thuận lợi. Plugionhikốp quan sát bờ sông Bug, còn chuẩn úy quan sát bên trong khu pháo đài gần cổng Kholmski.

Sáng hôm ấy đẹp trời và yên tĩnh. Chỉ đôi lúc có tiếng súng nổ lác đác đâu đó dọc dãy công sự ở cổng Kobrinski, gần bức tường ngoài cùng. Tiếng súng vang lên đột ngột và cũng ngừng đột ngột, Plugionhikốp không tài nào biết được đây là tiếng súng của bọn Đức bắn vào những hầm ngầm khả nghi hay của những tốp chiến sĩ cuối cùng trong lực lượng bảo vệ pháo đài còn đứng vững.

- Đồng chí trung úy! – chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích khẽ giật giọng gọi. Plugionhikốp bò đến chỗ Xtêphan Mátvâyêvích và nhìn ra ngoài – ngay gần đây, một đơn vị súng tiểu liên của bọn Đức đang tập hợp. Dáng dấp, vũ khí và điệu bộ chúng trong vẫn quen thuộc – dáng dấp của một đội quân dày dạn, tự cho phép muốn làm gì thì làm. Bọn Đức không teo lại, không thấp bé đi mà vẫn giống hệt những tên Đức Plugionhikốp trông thấy lần đầu và sẽ nhớ mãi suốt đời mình.

Ba tên sĩ quan tiến ra trước hàng quân. Có tiếng hô ngắn gọn, bọn lính đứng nghiêm, viên chỉ huy báo cáo với gã cao lớn đã đứng tuổi có lẽ là chỉ huy cao cấp hơn. Nghe báo cáo xong, gã đứng định đi qua hàng quân bất động. Hai viên sĩ quan đi theo, một tên cầm mấy chiếc hộp nhỏ lần lượt đưa cho tên chỉ huy phát cho những tên lính được gọi bước lên trước hàng quân.

- Mề đay – Plugionhikốp đoán - Gắn mề đay tại mặt trận. Bọn phát xít chó đẻ, tao sẽ gắn mề đay cho chúng mày.

Anh quên mất lúc này không phải chỉ có mình anh và anh đến đây không phải để chiến đấu, anh ở vào vị trí bất lợi vì khu doanh trại đổ nát ở phía sau. Giờ đây, anh chỉ nhớ đến những người đã hy sinh, vì họ mà những tên Đức lực lưỡng và khôn nặn kia được gắn những chiếc mề đay chữ thập. Anh chỉ nhớ đến những người đã bị giết hoặc đã chết vì trọng thương và những người đang điên dại. Anh nhớ đến họ và nâng khẩu súng tiểu liên lên.

Một loạt đạn rất căng bay trúng vào hàng người đứng trước anh mười bước.

Tên sĩ quan chỉ huy đang phát mìn đặt đổ gục, tiếp theo là tên phụ tá của nó và mấy tên lính vừa được thưởng mìn đặt cũng ngã nôt. Những kẻ được gắn mìn đặt quả không kém cỏi, sự lộn xộn và hoang mang chỉ diễn ra giây lát, và Plugionhikốp chưa kịp bắn hết loạt đạn thì chúng đã nhanh chóng tản ra chỗ nấp rồi tập trung bắn như mưa vào khu nhà đổ.

Nếu không phải là chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích, thì chưa chắc hai người đã có thể chạy thoát được: bọn Đức tức tối không biết sợ là gì, đã nhanh chóng thắt chặt vòng vây. Nhưng Xtêphan Mátvâyêvích biết rõ nơi này từ hồi chưa có chiến tranh nên đã dẫn Plugionhikốp thoát ra một cách an toàn. Vừa lợi dụng thời cơ lúc bắn trả và sự lộn xộn, họ vừa chạy qua khu sân và lọt xuống hầm giữa lúc bọn lính Đức đang hùng hổ tìm sục từng góc ngách trong khu doanh trại đổ nát.

- Bọn Đức không có gì thay đổi – Plugionhikốp định cười to nhưng cổ khô rát, anh đành nín lại - Nếu không có anh, có lẽ tôi đã gặp nguy rồi, chuẩn úy ạ.

- Chỉ có các chuẩn úy trung đoàn mới biết cái cửa riêng ấy – Xtêphan Mátvâyêvích thở dài - Thế nghĩa là cái cửa ấy cũng có ích đấy.

Khó khăn lắm anh mới rút được một bên ủng ra khỏi chân và thấy tất của anh đầm đìa máu. Thím Khorixchia giờ tay ra và rú lên.

- Không sao đâu, thím Khorixchia - chuẩn úy an ủi - chỉ sây sát phần mềm thôi, chưa động đến xương. Thăm tháp gì đâu, cái chính là xương vẫn nguyên. Liền da ngay thôi.

- Đây, anh làm như vậy để làm gì thế? – Phêđôrotruc tức giận hỏi - Bắn rồi chạy bán sống bán chết để làm gì nhỉ? Anh ta sẽ sớm hết đời, chứ không phải chiến tranh. Chiến tranh sẽ chấm dứt khi thời điểm đến, còn chúng ta thì...

Anh ta im bặt và mọi người im lặng. Họ im lặng vì thắng lợi đang cổ vũ họ, tinh thần chiến đấu của họ đang lên cao và không ai muốn tranh cãi với anh chàng thượng sĩ bị quan ấy.

Đêm hôm thứ tư thì Phêđôrotruc mất tích. Anh ta không chịu đi trinh sát, cứ lẩn chần đến lúc Plugionhikốp phải quát lên.

- Vâng, vâng. Tôi sẽ đi! – Anh ta đáp ứng – Chúng ta cần những cuộc trinh sát như cần..

Họ ra quan sát suốt ngày, từ mờ sáng đến tối mịt. Plugionhikốp muốn hiểu rõ tất cả những gì về kẻ thù trước khi quyết định những hành động chiến đấu. Phêđôrotruc đi từ sáng sớm, nhưng đến tối, rồi tận đêm khuya anh ta vẫn chưa về, Plugionhikốp buồn bực và định đi tìm.

- Cậu để tiểu liên lại – anh nói với Vônkốp – mang khẩu các-bin đi.

Bản thân anh mang tiểu liên, nhưng lần đầu tiên anh bảo đồng đội mang theo súng các bin. Anh chẳng tin vào linh cảm, nhưng anh đã hạ lệnh và không ân

hận về mệnh lệnh ấy, mặc dù súng dài rất khó bò. Anh thường suýt Vônkóp dừng để súng và lách cách. Song, điều làm Plugionhikóp bức bối không phải vì khẩu súng mà vì họ không sao phát hiện được dấu vết của thượng sĩ Phêđôrotruc.

Mãi đến gần sáng họ mới đến được cái tháp bị sạt một nửa trên công Têretspol. Căn cứ vào những điều quan sát hôm trước thì bọn Đức tránh không trèo lên đỉnh tháp và Plugionhikóp nghĩ rằng từ đỉnh cao này, anh có thể nhìn bao quát xung quanh và có thể tìm được dấu vết nào đó về anh chàng thượng sĩ. Dù phát hiện được anh ta còn sống, bị thương hay đã chết thì vẫn yên tâm hơn, vì sự mập mờ bao giờ cũng là điều tồi tệ nhất.

Hạ lệnh cho Vônkóp phải quan sát chiếc cầu qua sông Bug và bờ sông bên kia, Plugionhikóp xem xét kỹ lưỡng sân pháo đài bị đạn trái phá cày xới. Trong sân còn nhiều xác chết chưa được chôn cất, và từ xa, Plugionhikóp nhìn rất lâu từng cái xác, cố phân biệt xem có phải là Phêđôrotruc không. Nhưng anh không tìm thấy anh ta đâu cả, những cái xác kia đều là những xác cũ và đã bắt đầu nát rữa.

- Bọn Đức...

Vônkóp thốt khẽ và Plugionhikóp tuy chỉ thoáng nghe nhưng đã hiểu ngay, vì anh luôn luôn chờ đợi sự xuất hiện của bọn Đức. Anh thận trọng di chuyển sang phía khác và nhìn ra ngoài.

Mười tên Đức đang đứng ở đầu cầu bên kia sông. Chúng đang trò chuyện, cười đùa, khua chân múa tay và nhìn sang chỗ nào đó bên này sông.

Plugionhikóp nghe khẽ cúi mắt nhìn kỹ xuống chân tháp, và ở đấy anh thấy được những gì anh đã thầm nghĩ và đó cũng chính là điều làm anh lo sợ nữa.

Từ chân tháp, Phêđôrotruc đang đi qua cầu để đến chỗ bọn Đức. Hắn ta bước, hai tay giơ lên cùng với hai miếng vải trắng bay lất phất theo bước chân nặng nề và tự tin của mình. Hắn ta ra hàng một cách bình thản, có suy tính và không vội và như thể đang đi về nhà sau một ngày làm việc nặng nhọc, vất vả. Toàn bộ dáng dấp hắn toát ra sự mong muốn được hiến thân, đến nỗi bọn Đức hiểu ngay, không cần lời nói nào của hắn, chúng chờ đợi hắn bằng những lời bông phèng giễu cợt, súng vẫn đeo lưng lẳng trên vai.

- Đồng chí Phêđôrotruc – Vônkóp kinh ngạc kêu lên - đồng chí thượng sĩ...

- Đồng chí à?... - Plugionhikóp chìa tay ra, đầu không ngoái lại – Đưa súng đây!

Như mọi lần Vônkóp tuân lệnh, nhưng cậu ta đột ngột ngừng lại và khẽ áp úng.

- Để làm gì?

- Cứ đưa đây! Nhanh lên!

Phêđôrotruc sắp đến được chỗ bọn Đức nên Plugionhikóp càng cuống hơn.

Anh bắn giỏi, lúc này không cho phép được bắn trượt, anh lên đạn rất gấp vì

thấy Phêđôrotruc đã sang hết cầu và chỉ cách bọn Đức chừng bốn bước. Đạn cắm xuống mặt cầu ngay sau lưng tên thượng sĩ phản bội. Có thể là bọn Đức không nghe thấy tiếng súng hoặc chúng coi thường những phát súng lẻ tẻ nên thái độ của chúng không thay đổi. Còn đối với Phêđôrotruc, viên đạn từ phía sau bắn tới có nghĩa là dành cho hắn, tấm lưng to bè của hắn bỗng đầm đìa mồ hôi trong tấm áo chen, sắp đón nhận viên đạn ấy. Hắn nhảy sang bên cạnh, ngã lăn ra và bắt đầu bò lồm cồm sang phía bọn Đức, còn bọn Đức thì vừa cười hô hô vừa nhảy cẫng lên, chúng lùi lại để cổ kéo dài cái cảnh xem hắn ta vừa bò, vừa la hét, vừa lết trên hai đầu gối, hai tay quờ quạng miếng vải trắng.

Viên đạn thứ hai cắm đúng vào khuỷu gối. Hắn giãy giụa, cố lết về phía trước và kêu thét man dại, không nghe ra tiếng gì. Nhưng bọn Đức vẫn không để ý, vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra với hắn, chúng vẫn cười cợt, chế nhạo con người lực lưỡng đang liều mạng để thoát khỏi cái chết. Không ai kịp đoán gì cả vì Plugionhikốp đã bắn liền ba phát rất nhanh như trong cuộc thi bắn chớp nhoáng ở trường huấn luyện.

Khi bọn Đức lết đệt bắn trả thì Plugionhikốp và anh lính Vônkốp chưa hết kinh hoàng đã tụt xuống một căn hầm rộng và thùng lỗ chỗ. Có tiếng mìn nổ ở nơi nào đó phía bên trên. Vônkốp cố chui vào hốc tường, nhưng Plugionhikốp đã kéo anh ra. Họ lại chạy, lại bò, lại lăn để vượt qua khu sân rồi rơi bịch xuống một hố đạn nằm sau chiếc xe bọc thép bị bắn nát.

- Ổn rồi – Plugionhikốp hôn hên - Hắn là một con rắn độc! Đồ phản bội!

Vônkốp trở mặt nhìn và gật đầu, nhưng vẫn không hiểu gì cả. Còn

Plugionhikốp cứ nhắc đi nhắc lại mãi:

- Hắn mang miếng vải trắng, cậu thấy chứ? Hắn tự tìm vải, chắc là ăn cắp được của thím Khorixchia. Hắn sẵn sàng bán rẻ mọi thứ để đổi lấy cuộc sống bản thiêu của hắn. Hắn bán rẻ cả chúng ta. Cả tôi lẫn cậu. Con rắn độc! Hắn cầm miếng vải trắng. Cậu thấy không, Vônkốp? Hắn bước đi như thế nào? Hắn bình tĩnh và tự tin làm sao.

Plugionhikốp khao khát được nói ra những điều ấy. Trong lúc tiêu diệt kẻ thù, anh cảm thấy không cần thiết phải nói, phải giải thích gì cả. Nhưng lúc này, anh không thể im lặng được nữa. Anh đã bắn vào một kẻ từng ăn chung bàn với anh bao nhiêu ngày nay. Anh cảm thấy lương tâm không có gì cắn rứt, trái lại thấy vui mừng, phấn chấn, anh cần phải nói, phải được nói.

Còn anh chiến sĩ tân binh Vaxili Vônkốp mới được gọi nhập ngũ trong tháng 5 năm 1941 thì chỉ ngồi nghe, gật đầu một cách ngoan ngoãn, mặc dầu không hiểu gì hết. Anh chưa từng ra trận, đối với anh ta, bọn lính Đức cũng là những con người và cũng không nên giết chúng nếu không có lệnh. Cái chết đầu tiên anh ta được chứng kiến lại là cái chết của chính con người mà anh ta đã cùng sống những ngày khủng khiếp nhất trong cuộc đời ngắn ngủi

và yên ả của anh. Đây chính là con người anh ta biết rõ nhất, vì trước chiến tranh, hai người đã từng ở một trung đoàn, cùng ngủ trong một doanh trại. Đây chính là con người hay gắt gỏng khi dạy anh bắn pháo, vẫn mời anh uống trà với đường và cho phép anh được ngủ thêm chút ít vào những lúc đang phiên.

Giờ đây, con người ấy đã nằm lại trên bờ sông bên kia, mặt úp xuống đất, tay vươn ra phía trước với miếng vải trắng. Vônkốp không muốn nghĩ xấu về Phêđôrotruc, mặc dù anh ta không hiểu vì sao người thượng sĩ ấy lại đến với bọn Đức. Theo ý nghĩ của anh ta thì Phêđôrotruc phải có lý do nào đó để hành động như vậy và cần phải điều tra trước khi quyết định bắn vào lưng con người ấy. Nhưng anh trung uý gầy gò, nghiêm khắc và lạ lùng đến khó hiểu này không muốn điều tra phân tích gì hết. Từ hôm đầu tiên khi mới đến nhập bọn, anh ta đã vung súng đe dọa bắn người này, hạch sách người kia. Nghĩ vậy, Vônkốp không cảm thấy gì hơn ngoài sự cô độc, sự cô độc dần vật và có vẻ giả tạo. Nó ngăn trở không cho Vônkốp tự cảm thấy mình là một con người, một chiến sĩ thực sự và nó đã dựng lên một bức tường không vượt qua được giữa anh và Plugionhikốp. Vônkốp còn sợ người chỉ huy của mình, không hiểu rõ anh ta và do đó không tin anh ta lắm.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 8

Bọn Đức lại xuất hiện trong pháo đài khá đông, có đến hơn một trung đội đang tiến qua cổng Teretspol. Thoạt đầu, chúng đi thành hàng ngũ, nhưng sau tản ra ngay và lũng sục vào khu vực kế cận khu doanh trại liên hoàn. Một lát sau, từ đây vang lên tiếng lựu đạn nổ và tiếng phùng phịch của súng phun lửa. Nhưng Plugionhikóp chưa kịp mừng vì chúng tìm anh không đúng chỗ thì ngay lúc đó, một cánh quân khác đã tiến qua cổng. Chúng đi tản thành vòng vây rồi xông thẳng vào khu doanh trại đổ nát của trung đoàn 333. Từ đây lại vang lên nhiều tiếng nổ và tiếng xè xè của súng phun lửa. Sớm muộn cánh quân này cũng sẽ mò đến chỗ họ ẩn nấp. Cần phải rút ngay - nhưng họ không rút về chỗ khe nứt ăn thông với căn hầm trú ẩn của họ được, khu vực ấy sẽ bị kẻ thù phát hiện. Muốn rút, họ phải lùi sâu hơn vào khu doanh trại đổ nát sau nhà thờ.

Plugionhikóp giải thích tỉ mỉ hướng rút như thế nào và rút đến đâu. Vônkóp ngoan ngoãn im lặng, không hỏi gì thêm, thậm chí cũng không gật đầu nữa. Điều đó làm Plugionhikóp bức mình, nhưng anh không muốn mất thì giờ vào những câu hỏi vô ích. Vônkóp không có vũ khí (Plugionhikóp đã vứt khẩu súng của cậu ta lúc trên đỉnh tháp), nên cậu ta cảm thấy bứt rứt và lo sợ. Để khích lệ cậu ta, Plugionhikóp nháy mắt, lại còn mỉm cười nữa, nhưng cả nụ cười lẫn cái nháy mắt gượng gạo ấy đều làm cho ngay cả những người đứng cảm hơn Vônkóp cũng phải hoảng sợ.

- Được rồi, chúng ta sẽ kiếm cho cậu một khẩu súng – Plugionhikóp buồn rầu lầm bầm, nụ cười trên môi tắt ngấm - Tiến sang hố đạn bên cạnh!

Họ chạy những đoạn ngắn, lao qua khoảng trống và nấp vào một đồng gạch vỡ. Ở đây rất an toàn, họ có thể dừng lại thở lấy sức và quan sát xung quanh.

- Chúng không thể tìm thấy chúng ta ở đây, đừng lo.

Plugionhikóp định mỉm cười, nhưng Vônkóp vẫn không nói năng gì cả. Tính tình cậu ta vốn trầm lặng nên Plugionhikóp không lấy làm lạ. Nhưng không hiểu sao, đột nhiên, anh nhớ đến Xannhikóp và thở dài.

Ở nơi nào đó bên kia các đồng gạch đổ, có tiếng ồn ào, tiếng người nói và tiếng chân nhón nháo vang vọng từ phía trước mặt là nơi không có lính Đức, chứ không phải từ phía sau lưng là nơi các toán lính Đức đang lũng sục. Qua giọng nói, rõ ràng ở đây có nhiều người, họ không phải trốn tránh ẩn nấp, do đó nhất định họ không thể là quân mình. Chắc chắn phải là một toán lính Đức khác đang kéo tới. Plugionhikóp chăm chú lắng nghe, cố xác định

hướng đi của đám người này. Nhưng không thấy ai xuất hiện, còn những tiếng nói ồn ào, hỗn độn không nghe rõ ấy vẫn tiếp tục, không xa hơn mà cũng không tiến gần về phía họ.

- Hãy ngồi yên ở đây – Plugionhikóp nói - Đừng đi đâu cả, chừng nào tôi chưa về.

Vônkóp vẫn không nói gì, chỉ giương đôi mắt đại đờ, căng thẳng nhìn anh.

- Đợi mình ở đây nhé! – Plugionhikóp nhắc lại khi bắt gặp cái nhìn của Vônkóp.

Anh thận trọng bò qua khu nhà đổ. Anh trườn qua đồng gạch vỡ, không làm rơi một viên nào, rồi lách qua khu vực trống trải, lúc lại nằm im, căng thẳng lắng nghe. Anh đang tiến về phía có những tiếng ồn ào kỳ lạ lúc này rõ hơn và anh đã đoán ra ai đang ở phía bên kia khu nhà đổ. Anh đoán nhưng chưa dám tin vào sự phỏng đoán của mình.

Mấy mét cuối cùng, anh bò rất thận trọng, khuỷu tay đặt nhẹ trên những hòn gạch vỡ, trên những mảng vữa cháy đen để tìm nơi ẩn nấp và chuyển khẩu tiểu liên vào thế sẵn sàng chiến đấu rồi nhìn ra ngoài.

Có những người đang làm việc trong khu sân pháo đài. Họ đang kéo những cái xác rữa nát xuống hố rồi lấp đá sỏi và cát lên. Họ không nhìn, không thu nhặt giấy tờ và càng không tháo các phù hiệu cũng như huy chương ra. Họ làm việc uể oải, vẻ lờ đờ và mệt mỏi. Plugionhikóp đã thừa biết họ là tù binh trước khi trông thấy những tên lính gác. Anh đã thâm đoán ngay từ khi đang tiến đến, nhưng thâm tâm không muốn tin vào điều dự đoán này vì anh sợ phải nhìn thấy người mình, những người Xô viết trong bộ quân phục thân yêu, chỉ cách anh ba bốn bước. Đúng, họ là những người Xô viết, nhưng họ đã và không là những chiến hữu của anh nữa, họ đã xa rời anh, xa rời người trung uý Hồng quân đang tại ngũ bởi họ được gọi bằng cái tên thật đáng nguyên rủa «TÙ BINH».

Anh kín đáo theo dõi họ rất lâu, nhìn họ làm việc thờ ơ và lười nhác như những người máy. Anh ngắm bộ dạng họ - lưng còng xuống, chân lê từng bước, dường như họ già đi ba lần tuổi. Anh thấy những cặp mắt thần thờ nhìn về phía trước vô định, không cần biết, không cần hiểu xem đang ở đâu, đang làm gì. Anh quan sát và thấy bọn lính gác Đức cũng có vẻ lười nhác. Chúng chỉ có một nhóm ít ỏi gồm mấy tên mà không hiểu sao tù binh không nổi dậy chống lại chúng, hoặc tìm cách trốn thoát để trở về với tự do. Anh không tìm được lời giải đáp, thậm chí anh còn nghĩ có lẽ bọn Đức đã tiêm cho họ thứ thuốc gì đó để biến họ từ những chiến sĩ tích cực hôm qua thành những kẻ tay sai đàn độn như hiện nay để không nghĩ gì đến tự do và vũ khí nữa. Điều suy đoán ấy trong chừng mực nào đó đã dung hoà được phần nào cảnh tượng anh đang quan sát ở đây với niềm kiêu hãnh và tự hào của một còn người Xôviết chân chính.

Tự giải thích cho mình như vậy về những con người tiêu cực và lạ lùng kia, Plugionhikóp đã có một cái nhìn khác hẳn đối với họ. Anh thấy thương hại và cảm thông với họ như thương hại những kẻ ốm nặng. Chợt nghĩ đến Xannhikóp, anh đưa mắt tìm kiếm anh ta trong đám người đang làm việc, nhưng không thấy và anh rất vui mừng vì điều này. Anh không biết Xannhikóp còn sống hay đã hy sinh, nhưng anh ta không có ở đây, như vậy là chúng không biến anh ta thành một kẻ tay sai đàn độn được. Nhưng một dáng dấp quen thuộc – cao to, chằm chập và lăm lì bỗng đập vào mắt anh và Plugionhikóp cố lục tìm trong ký ức, cố nhớ xem người đó là ai. Như muốn trêu chọc anh, người tù binh cao lớn ấy tiến dần đến, chỉ cách anh có hai bước chân. Anh ta vung chiếc xẻng to bản xúc đầy gạch vỡ hất đi. Anh ta đi sát và vung vẩy chiếc xẻng bên mang tai Plugionhikóp, nhưng vẫn không quay đầu lại...

Plugionhikóp đã nhớ ra anh ta là ai. Anh vụt nghĩ đến trận đánh phòng ngự trong nhà thờ, nhớ cái đêm phải rút khỏi đây và tên người lính kia. Anh ta vốn là quân dự bị, người địa phương và lấy làm tiếc vì đã tình nguyện nhập ngũ vào tháng 5 chứ không phải vào tháng 10. Theo như Xannhikóp khẳng định thì anh ta chết ngay trong trận đánh đêm ấy. Anh nhớ rõ tất cả và chờ cho người chiến sĩ ấy lại xuất hiện trước chỗ nấp, anh liền gọi:

- Prigionhiúc!

Anh ta giật mình, tấm lưng to bè lại còng xuống thấp hơn. Anh ta lặng đi trong nỗi khiếp sợ và nhẫn nhục.

- Prigionhiúc, tôi đây, trung úy Plugionhikóp đây mà! Anh còn nhớ trận đánh trong nhà thờ chứ?

Người tù binh không quay đầu lại, không tỏ dấu hiệu gì là đã nghe thấy tiếng gọi của người chỉ huy cũ. Anh ta cúi sát hơn xuống chiếc xẻng, phơi tấm lưng to bè trong tấm áo rách bươm, bẩn thỉu. Tấm lưng khom khom ấy biểu hiện rõ sự chờ đợi căng thẳng, nhẫn nhục và chết lặng. Plugionhikóp chợt nhận ra Prigionhiúc đang hải hùng đón nhận viên đạn, và tấm lưng to phẳng của anh ta cúi xuống một cách ngoan ngoãn như thế kia vì suốt thời gian dài nó quen chờ đón những viên đạn nổ bất cứ khoảnh khắc nào.

- Cậu có thấy Xannhikóp đâu không? Xannhikóp có ở trong số tù binh không? Trả lời đi, không có ai ở đây đâu mà sợ

- Cậu ấy đang nằm bệnh viện.

- Bệnh viện nào?

- Bệnh viện của trại.

- Bị ốm hay sao?

Prigionhiúc không đáp.

- Cậu ấy có sao không? Tại sao lại nằm viện?

- Đồng chí chỉ huy, đồng chí chỉ huy, xin đừng giết tôi – Prigionhiúc đột

nhiên van xin và liếc trộm qua vai – Xin đồng chí đừng giết tôi, đồng chí chỉ huy, hãy nhân danh chúa tha tội chết cho tôi. Nếu chịu khó làm việc, chúng tôi sẽ được thả, bọn Đức sẽ cho chúng tôi về, cho chúng tôi về quê, chúng đã hứa cho chúng tôi về...

- Được rồi, đừng làm nhảm nữa – Plugionhikốp giận dữ ngắt lời – Làm cho chúng đề cầu mong được thả về, giống nhau cả thôi. Dầu sao thì anh cũng không phải là con người. Nhưng, Prigionhiúc, có một việc tôi buộc anh phải làm. Hoặc anh làm, hoặc tôi sẽ bắn anh ngay tại đây, cho anh xuống địa ngục.

- Xin đừng giết tôi... - Giọng anh ta nấc lên, nhưng Plugionhikốp không còn cảm thấy thương hại con người này nữa.

- Anh có làm hay không? Tôi hỏi lại, có hay không? Nói ngay! Tôi không đùa đâu.

- Nhưng tôi có thể làm được gì? Tôi là tù binh.

- Đưa khẩu súng lục này cho Xannhikốp. Đưa cho cậu ấy và bảo cậu ấy xin đến làm việc ở pháo đài. Rõ chưa?

Prigionhiúc lặng thinh.

- Nếu anh không đưa cho cậu ấy thì liệu hồn. Tôi sẽ tìm đến tận chỗ anh đây, Prigionhiúc ạ. Đây, cầm lấy!

Plugionhikốp co tay vút khẩu súng lục vào đúng cái xéng của Prigionhiúc. Đúng vào lúc khẩu súng rơi xuống xéng, Prigionhiúc bỗng nhảy vọt sang một bên, vừa chạy vừa kêu:

- Có người! Có người ở đây, các ông lính Đức ơi! Ông trung úy! Ông trung úy Liên Xô!

Sự việc xảy ra bất ngờ đến nỗi Plugionhikốp lặng đi mất mấy giây. Khi anh trấn tĩnh lại, Prigionhiúc đã chạy biến khỏi tầm bắn của anh và anh nghe thấy tiếng giày đinh của đội lính gác đang lao xao chạy về phía mình cùng lúc với phát pháo hiệu vọt lên không trung.

Không thể chạy về chỗ anh chàng Vônkốp nhất gan không có súng và đang ẩn nấp được nữa, Plugionhikốp quyết định băng sang phía khác. Anh không có ý định bắn trả để thoát thân lúc này, vì bọn Đức đông quá, chỉ muốn đánh lạc hướng cuộc lùng đuổi, anh muốn nhào xuống một cái hầm và ở đấy cho đến tối. Tối đến anh sẽ tìm Vônkốp và trở về hầm trú ẩn.

Anh đã dễ dàng chạy thoát, bọn Đức bắn qua quýt vào hầm tối và nói chung chúng không muốn mạo hiểm lùng đuổi trong khu nhà đổ. Chúng vừa chạy vừa bắn theo Plugionhikốp vừa la hét, rồi bắn thêm một phát pháo hiệu nữa, nhưng Plugionhikốp đã ở trong nơi ẩn nấp an toàn nhìn theo quả pháo hiệu. Bây giờ anh có đủ thời gian để suy nghĩ. Nhưng ở đây, giữa căn hầm tối tăm này, anh không thể nghĩ gì về Phêđôrotruc đã bị anh bắn chết hoặc nghĩ đến anh chàng Vônkốp đang hoang mang, hay về Prigionhiúc nhu nhược và nhất

gan đến mức phản bội. Không phải anh không muốn nghĩ đến họ, nhưng lúc này, đầu óc anh đang quay cuồng với những ý nghĩ quan trọng hơn nhiều – anh nghĩ về bọn Đức.

Hôm nay anh lại không nhận ra được chúng. Không nhận ra những tên lính Đức trẻ khỏe, ngông nghênh đến xấc xược, chiến đấu điên cuồng, lưng sục dai dẳng và rất ngoan cố khi đánh giáp lá cà. Không, những tên Đức mà anh đã phải vật lộn trước đây mấy hôm sẽ chẳng bao giờ chịu để anh chạy thoát sau tiếng kêu thất thanh của Prigionhiúc. Những tên Đức ấy sẽ chẳng chịu đứng phơi mình trên bờ sông quang đấng, chờ anh lính Hồng quân giờ tay bước về phía chúng. Chúng cũng chẳng bao giờ cười hèn hếch khi nghe tiếng súng hiệu đầu tiên, và chắc chắn chúng cũng sẽ không để cho Vônkôp và anh chạy thoát sau khi bắn chết kẻ đầu hàng.

Bọn lính Đức ấy và bọn lính Đức này... - Tuy chưa hiểu biết gì, nhưng anh vẫn nhận ra sự khác nhau giữa những tên Đức đã tiến công pháo đài với bọn Đức hôm nay. Rất có thể bọn Đức thiện chiến kia đã rút khỏi pháo đài và thay thế chúng là một bọn lính có kiểu cách và lối tác chiến khác hẳn. Chúng không muốn giành thế chủ động, không muốn mạo hiểm và rất chán ghét những căn hầm tối mò, lờ mờ chồm gạch đá.

Rút ra kết luận ấy, Plugionhikôp không những cảm thấy vui thích mà còn có phần táo bạo hơn. Để kiểm tra lại ý nghĩ này, Plugionhikôp có ý làm một việc mà trước đây anh chưa dám tiến hành bao giờ: anh bước thẳng ra cửa, vươn người dậy không cần tránh né và cố dận ủng thật mạnh.

Cứ thế anh bước ra khỏi hầm ngầm một cách đàng hoàng duy có khẩu tiểu liên là vẫn để ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Không có tên Đức nào ở cửa hầm cả, và điều này càng xác minh phỏng đoán của anh là đúng và làm cho tình thế của họ sẽ dễ dàng hơn. Bây giờ anh phải suy nghĩ thêm để trao đổi với chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvích, lựa chọn một chiến thuật kháng cự mới, một chiến thuật mới cho cuộc chiến riêng của họ chống lại cái nước Đức phát xít ở đây.

Nghĩ vậy, Plugionhikôp tránh xa chỗ đám tù binh đang làm việc - từ sau khu nhà đồ vắn âm vang lên những tiếng rì rào – anh tìm đến chỗ Vônkôp đang nấp. Vì đã biết rõ nơi này, nên anh có thể định hướng một cách chính xác giữa những khu nhà đồ nát và đi thẳng đến ụ chướng ngại bừa bọn gạch ngói, nơi Vônkôp đang ẩn nấp. Anh nhớ rõ cái ụ gạch này, nhưng Vônkôp không còn ở đây nữa.

Không tin ở mắt mình, Plugionhikôp lần mò xung quanh từng mảng tường, bò qua những đồng gạch đỏ, nhìn vào từng góc ngách và nhiều lúc còn liếc lỉnh cạt tiếng gọi chiến sĩ có đôi mắt lạ lùng gần như không chớp ấy, nhưng vẫn không tìm thấy anh ta đâu cả. Vônkôp đã mất tích một cách khó hiểu và bí hiểm, không để lại một dấu vết gì, dù chỉ là một miếng áo rách, một giọt

máu, một tiếng kêu hay một tiếng thở dài...

- Vậy là anh đã khử Phêđôrotruc – Xtêphan Mátvâyêvích nói - Rất tiếc cho cậu Vônkốp. Cậu ta sẽ bị lạc, đồng chí trung úy ạ, cậu ta nhút nhát từ hồi bé. Họ còn nhắc đến anh chàng Vaxili Vônkốp lắm lì, nhút nhát vài ba lần nữa, nhưng Phêđôrotruc thì không được nhắc đến, như thể hẳn ta chưa hề sống trên đời, chưa từng ngồi ăn ở cái bàn này và chưa từng ngủ tại góc bên cạnh kia. Chỉ riêng Mira là đã hỏi Plugionhikốp khi chỉ có hai người với nhau:

- Chính anh bắn hả?...

Cô buộc lòng phải thốt ra câu hỏi như thế. Câu hỏi ấy xa lạ, không có trong ngôn ngữ gia đình cô, nơi chỉ nói đến con cái, đến bánh mì, đến công việc và sự mệt nhọc, đến cái đun, đến khoai tây và đến bệnh tật thường hay xảy ra.

- Anh bắn anh ấy hả?

Plugionhikốp gật đầu. Anh hiểu Mira hỏi như thế là thương anh chứ không phải thương Phêđôrotruc. Cô bị ám ảnh bởi những điều đã xảy ra như một gánh nặng đối với anh, tuy bản thân anh không cảm thấy đây là một gánh nặng, mà chỉ cảm thấy mệt mỏi.

- Lay Chúa! – Mira thở dài – con chiên của người điên cả rồi!

Giọng cô bình thản và như giọng một người phụ nữ từng trải. Và cũng với cái vẻ già dặn mới mẻ ấy, cô lẳng lặng ôm lấy đầu anh, hôn anh ba lần, một lần lên trán và hai lần lên mắt.

- Em nguyện chia sẻ với anh mọi đau buồn, chia sẻ với anh mọi mệt mỏi và bất hạnh.

Mẹ cô cũng thường nói như vậy mỗi khi đưa con nào đó của bà đau ốm. Bà đông con và những đứa con thường xuyên bị đói, còn bà thì chẳng bao giờ nghĩ đến nỗi đau đớn hoặc ốm đau của mình. Đối với bà, nỗi đau và bệnh tật của các con cũng là quá đủ rồi. Bà thường dạy các con gái không được nghĩ đến nỗi bất hạnh của mình trước tiên. Bà cũng dạy Mira như thế, tuy luôn kèm theo một tiếng thở dài:

- Con sẽ phải suốt đời chăm nom con cái của người khác, con sẽ không có con, con gái của mẹ ạ.

Ngay từ hồi bé, Mira thường vẫn nghĩ cô sẽ có bốn phận trông nom con cái của những chị may mắn hơn cô. Cô đã quen với ý nghĩ đó và không cảm thấy buồn khổ về hoàn cảnh đặc biệt của mình - một hoàn cảnh có thể suốt đời không ai chú ý tới – nhưng cô cũng bằng lòng với ưu thế của cô là có sẽ hoàn toàn được tự do.

Trong lúc ấy, thím Khorixchia đang vừa đi quanh hầm vừa kiểm lại số bánh khô bị chuột ăn. Thím khẽ lắm bầm:

- Mất hai người rồi. Mất hai người rồi.

Những ngày gần đây, bà bắt đầu cảm thấy đi đường khó khăn hơn. Trong hầm quá lạnh, đã không có ánh nắng lại thiếu cả không khí trong lành, thoáng

đăng. Hai chân bị sưng lên, bà trở nên uể oải, ngủ không ngon giấc và khó thở hơn. Bà cảm thấy sức khỏe giảm sút hẳn và biết chắc mỗi ngày cơ thể mình một tồi tệ hơn nên đã ngấm ngấm quyết định ra đi. Ban đêm bà khóc, không phải khóc vì buồn tủi cho bản thân mà vì thương Mira sắp phải lủi thủi một mình. Cô sẽ thiếu bàn tay vỗ về của tình mẫu tử và không có bạn nữ để tâm tình.

Bản thân bà đã từng trải phải sống đơn độc. Ba đứa con bà chết ngay từ nhỏ, chồng bà bỏ nhà ra đi kiếm ăn rồi mất tăm luôn, ngôi nhà phải bán để trả nợ và bà phải đến phục vụ ở Brét để khỏi lo chết đói. Bà đã kiếm được công việc quét dọn và cố sống qua ngày đoạn tháng cho đến khi Hồng quân kéo đến. Những chiến sĩ Hồng quân vui tính, tốt bụng và rộng lượng, lần đầu tiên trong đời đã cho bà công ăn việc làm thường xuyên, chăm nom bà đầy đủ, mang đến cho bà những người bạn và cho bà một căn phòng.

- Họ là những người lính của thượng đế - thím Khorixchia đã nói kính cẩn như vậy tại cái chợ Brét vắng vẻ - Hãy cầu nguyện cho họ, các ông các bà ạ! Từ lâu bà đã thôi cầu nguyện, không phải vì không tin, mà vì oán giận. Bà căm giận sự bất công đã cướp mất của bà người chồng và những đứa con, bà không muốn trông chờ ở thượng đế nữa. Thậm chí, lúc này là lúc đang khổ đau mà bà vẫn gắng gượng, không cho phép mình được thua cuộc mặc dù bà muốn nguyện cầu cho Hồng quân, nguyện cầu cho anh trung uý trẻ và cho cô gái bị chúa Do Thái của cô ta đối xử tàn tệ. Bà mãi mê với ý nghĩ của mình, mãi mê với cuộc đấu tranh ngấm ngấm và chờ đợi cái kết cục đang đến gần. Bà đã làm tất cả những gì có thể làm được nhờ cái thói quen lao động và ngăn nắp hàng bao năm nay, và không để ý lắng nghe những lời bàn tán xung quanh.

- Đồng chí cho rằng bọn Đức khác đã đến đây ư?

Không khí lạnh giá làm cho vết thương ở chân chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích nhức buốt. Một bên chân anh sưng tấy và nhói đau, nhưng anh không hề kêu ca và không muốn cho ai biết. Anh tin tưởng vào sức chịu đựng của mình, và lại xương anh không bị gãy, da anh lại lành, nên vết thương sẽ chóng lên da non.

- Tại sao chúng không rượt theo tôi? – Plugionhikóp phân vân tự hỏi - Trước đây chúng luôn đuổi theo, nhưng lần này chúng để tôi thoát. Tại sao?

- Chúng có thể không đòi hết bọn Đức ở đây đi - Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích đáp lại sau khi suy nghĩ giây lát – Có thể chúng được lệnh không cần mạo hiểm xông vào các hầm.

- Cũng có thể - Plugionhikóp thở dài – nhưng nhất định tôi phải tìm hiểu xem. Phải hiểu rõ chúng hơn.

Sau khi nghỉ ngơi lại sức, anh lại lên tìm Vônkóp bị mất tích một cách bí hiểm. Anh lại bò, lại ho sặc sụa vì bụi bặm, vì mùi hôi thối của xác chết, lại

khẽ gọi và nghe ngóng. Vẫn không có tiếng trả lời.

Cuộc chạm trán với bọn Đức xảy ra bất ngờ. Có hai tên Đức từ sau góc tường đột nhiên xuất hiện, vừa đi vừa trò chuyện thật bình thản. Hai khẩu súng các bin lủng lẳng sau vai và cứ cho rằng chúng cầm súng ở tay đi nữa thì Plugionhikóp vẫn kịp bắn trước. Anh đã tự rèn luyện để có được những phản xạ chớp nhoáng, và chỉ sự rèn luyện ấy cho đến nay vẫn cứu anh. Một sự ngẫu nhiên tình cờ đã cứu sống tên thứ hai, sự ngẫu nhiên đó trước đây phải trả giá bằng cuộc đời của Plugionhikóp. Anh quật một băng ngắn và khẩu súng bị tắc nghẹn. Khi tên lính đi trước ngã xuống đồng gạch, Plugionhikóp đang nghiêng răng kéo cơ bấm thì tên thứ hai lúc đó có thể dễ dàng bắn trả lại anh hoặc chạy thoát, nhưng trái lại, hắn quỳ xuống và ngoan ngoãn chờ trong khi anh vội vàng lấy viên đạn hóc ra.

Mặt trời đã lặn được một lúc, nhưng trời vẫn còn sáng. Vì lý do nào đó mà hai tên Đức còn lảng vảng ở khu sân đầy xác chết và lổn nhồn hố đạn của pháo đài. Chúng không kịp rút và giờ đây một thằng đã thoi giã giữa, còn thằng thứ hai thì đang lặng lẽ cúi đầu, quỳ trước mặt Plugionhikóp, hắn cảm lặng.

Plugionhikóp cũng lặng thinh. Anh hiểu anh không thể bắn một kẻ địch đang quỳ trước mặt mình, nhưng một ý nghĩ nào đó không cho anh quay lại hay chạy biến vào giữa những đồng gạch đổ nát. Đầu óc anh đang quay cuồng một câu hỏi cũng không kém da diết như câu hỏi về người đồng đội đã mất tích: tại sao bọn Đức ở đây lại có thể thay đổi như tên lính đang ngoan ngoãn quỳ sụp xuống như vậy? Cuộc chiến đấu của anh chưa kết thúc, bởi vậy, anh phải tìm hiểu mọi khía cạnh của kẻ thù. Và câu trả lời - một câu trả lời không chút giả tạo, không chút phỏng đoán và rất rõ ràng, rất thực! - câu trả lời ấy đang quỳ trước mặt anh và đang chờ chết.

- Komm! (Đi đi) - Anh quật và hất súng ra hiệu chỉ đường.

Trên lối đi, tên Đức nói gì đó và nhìn quanh, nhưng Plugionhikóp không còn bụng dạ nào nhớ lại những từ tiếng Đức nữa. Anh dẫn tên tù binh về hầm bằng con đường ngắn nhất và nơm nớp chờ tiếng súng bắn đuổi theo. Tên Đức đi lặc lè phía trước, đầu rút xuống vai, vẻ sợ sệt.

Cứ như vậy, họ đi qua một cái sân, hướng về phía hầm ngầm và tên Đức bước vào gian hầm mờ tối trước tiên. Hắn đứng dừng lại và đột ngột im lặtn khi trông thấy người chuẩn úy râu ria tua tủa và hai người đàn bà đang ở cạnh chiếc bàn dài bằng gỗ. Cả ba người cũng im lặng ngạc nhiên dán mắt vào tên Đức già đang co rúm người lại vì sợ.

- Vớ được một cái lưỡi đây - Plugionhikóp lên tiếng và kiêu hãnh nhìn Mira một cách thơ ngây - đồng chí Xtêphan Mátvâyêvích, bây giờ chúng ta sẽ tìm lời giải đáp cho mọi dự đoán của chúng ta.

Tên lính Đức lại phun ra hàng tràng những lời lẽ thông thiết, giọng gần như

khóc. Hấn lấy bầy chìa hai tay ra trước mặt chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích và Plugionhikốp.

- Tôi không hiểu gì cả - Plugionhikốp nói - Hấn nói nhanh quá.

- Hấn là công nhân - chuẩn úy giải thích - Hấn chìa tay cho chúng ta xem đây.

- Langsam, - Plugionhikốp nói – Bitte, Langsam (nói chậm lại).

Anh moi óc cố nhớ lại vài câu tiếng Đức nhưng chỉ có những từ ngữ rời rạc hiện lên trong óc. Tên Đức vội gật đầu, nói vài câu rất chậm và rành rọt, rồi sau lại lấp bắp trong tiếng thổn thức.

- Hấn sợ - thím Khorixchia thở dài - Hấn run lấy bầy thế kia mà.

- Hấn bảo hấn không phải là lính chiến đấu – Mira đột ngột lên tiếng - Hấn là lính cảnh vệ.

- Cô biết tiếng Đức à? – Xtêphan Mátvâyêvích ngạc nhiên.

- Cháu biết ít thôi.

- Hấn bảo hấn không phải là lính, như vậy là hấn muốn nói gì? –

Plugionhikốp cau mày - Hấn đang làm gì trong pháo đài của chúng ta.

- Nicht Soldat! – Tên Đức kêu – Nicht soldat. Nicht wehrmacht!. (Tôi không phải là lính chiến đấu)

- Lạ nhỉ - chuẩn úy bối rối – Hay hấn gác anh em tù binh chúng ta.

Mira dịch câu hỏi ra tiếng Đức. Tên Đức lắng nghe và gật đầu tuôn ra một tràng dài ngay sau khi Mira dứt lời.

- Anh em tù binh do những tên khác gác, - Mira dịch lại có vẻ không được dứt khoát lắm - Bọn này gác cửa ra vào pháo đài. Hấn thuộc đội tuần tiễu. Hấn là người Đức chính cống. Bọn bắn phá pháo đài là những tên lính Áo thuộc sư đoàn 45, đồng hương của Hitle. Còn hấn là công nhân, bị động viên hời tháng tư...

- Tôi đã bảo hấn là công nhân! - chuẩn úy tỏ vẻ hài lòng.

- Nếu là công nhân, là người vô sản thì tại sao hấn chống lại chúng ta? –

Plugionhikốp hỏi vặn rồi khoát tay – Thôi được, đừng hỏi như vậy. Hãy hỏi hấn có đơn vị chiến đấu nào trong pháo đài hay không, hay chúng đã rút cả rồi?

- Đơn vị chiến đấu tiếng Đức nói thế nào nhỉ?

- Ồ, tôi làm sao biết được, cứ hỏi là có lính không cũng được.

Mira dịch ngập ngừng, vừa dịch vừa tìm chữ. Tên Đức lắng nghe, cúi đầu xuống, vẻ chăm chú. Hấn hỏi lại một đôi chỗ không hiểu. Sau đó hấn nói nhanh dần, vừa nói vừa chỉ vào ngực, vừa làm giả tiếng súng máy: «pằng - pằng -pằng!...»

- Trong pháo đài vẫn có lính chiến đấu: bọn công binh, bọn giữ tiểu liên, bọn lính phun lửa. Chúng được gọi đến bất cứ nơi nào phát hiện thấy lính Nga. Đây là mệnh lệnh. Còn hấn, hấn không phải là lính, hấn chỉ làm nhiệm vụ

canh gác và chưa bắn ai bao giờ.

Tên Đức lại nói liên lấu, vừa nói vừa vung tay. Sau đó hắn đột ngột chỉ vào bà Khorixchia với vẻ nghiêm nghị rồi đằng hoàng rút ra từ túi áo nhàu nát một túi nhỏ dán bằng sấm ô tô. Hắn lấy ra bốn tấm ảnh và đặt xuống bàn.

- Con hắn, - Thím Khorixchia thốt lên - Hắn muốn bảo chúng ta, đây là con hắn.

- Kinder! – tên Đức kêu lên – Meine Kinder! Drei! (Con trai tôi! Ba đứa!)

Hắn đập tay vào bộ ngực lép kẹp của mình vẻ hãnh diện. Hai tay hắn không run nữa.

Mira và thím Khorixchia xem mấy tấm ảnh, hỏi hắn những điều gì đó với vẻ ái ngại hiền lành của phụ nữ. Họ hỏi về những đứa trẻ, sức khỏe của chúng, việc học hành, những bữa ăn trưa, khí hậu và áo quần. Cánh nam giới thì ngồi riêng ra một chỗ, ngấm ngấm xem phải làm gì khi cuộc trò chuyện có tính chất hàng xóm láng giềng kia kết thúc. Lát sau, chuẩn úy nói, không nhìn ai cả:

- Đồng chí trung úy, đồng chí phải làm nhiệm vụ này thôi. Chân tôi đau quá. Mà thả hắn ra thì mạo hiểm lắm, hắn biết rõ đường xuống đây.

Plugionhikốp gật đầu, lòng nặng trĩu, tim đau nhói. Lần đầu tiên anh ân hận vì không bắn chết một tên Đức sau khi lấy được viên đạn hóc ra. Ý nghĩ về điều sắp xảy ra làm anh tê tái: giờ đây, anh không có đủ cứng rắn để giết người.

- Đồng chí tha lỗi cho tôi - chuẩn úy thanh minh – Chân tôi thế nào, đồng chí biết rồi đây.

- Tôi hiểu, tôi hiểu! – Plugionhikốp vội ngắt lời – băng đạn của tôi bị hóc...

Đột ngột dừng lời, anh đứng bật dậy, chộp lấy súng:

- Komm!

Dù ánh sáng trong hầm mờ mờ nhưng vẫn trông rõ mặt tên lính Đức tái mét hắn đi. Hắn khom lưng xuống, trông càng thảm hại hơn và bắt đầu cố nhặt mấy tấm ảnh. Tay hắn run lẩy bẩy không chịu nghe theo hắn, nên mấy tấm ảnh lại rơi xuống bàn.

- Vorwärts! (Tiến lên!) – Plugionhikốp quát và chĩa súng ra.

Anh cảm thấy trong giây phút sau đó quyết của mình có thể bị giảm sút. Anh không dám nhìn hai bàn tay lẩy bẩy ấy.

- Vorwärts!

Tên Đức quay người đi, hắn đứng trước bàn giấy lát rồi chậm chạp bước ra cửa hầm.

- Hắn quên ảnh rồi! – thím Khorixchia cuống quýt – Khoan đã!

Bả lão đảo lê đôi chân sưng tấy, đuổi theo tên lính Đức và cũng lập cập nhét mấy tấm ảnh vào áo hắn. Tên Đức xoay người đứng lại, hai mắt đại dờ và mở trừng trừng.

- Komm! – Plugionhikóp đẩy người tù binh bằng súng.

Hai người đều hiểu rõ điều gì sắp xảy ra. Tên Đức lê từng bước, hai tay lấy bảy mìn mê gấu chiếc áo nhàu nát. Lưng hắn bắt đầu đầm đìa mồ hôi, một vết đen sẫm loang trên lưng áo hắn và mùi mồ hôi phả ra phía sau nồng nặc. Nhưng Plugionhikóp buộc lòng phải thủ tiêu hắn. Anh giải hắn lên trên và sau đó sẽ lạnh lùng lia một loạt đạn vào tấm lưng lòng không, đầm đìa mồ hôi, tấm lưng nướng tửa của ba đứa trẻ. Tất nhiên tên lính Đức có lẽ không bao giờ muốn đi đánh nhau, tất nhiên hắn cũng không muốn tự dán thân vào nơi hoang tàn khủng khiếp, nồng nặc khói và mùi hôi thối của xác chết này. Plugionhikóp hiểu rõ điều đó, nhưng anh vẫn giải tên Đức đi một cách lạnh lùng.

- Schnell! Schnell! (Nhanh lên! Nhanh lên!)

Tuy không cần quay đầu lại, anh cũng biết Mira đang lê gót theo anh. Cô đi theo như vậy hẳn là không muốn để một mình anh phải làm cái việc không muốn nhưng bắt buộc phải làm. Anh sẽ làm xong việc đó trên miệng hầm rồi quay trở lại và hai người sẽ gặp nhau tại đây trong bóng tối, anh sẽ không nhìn rõ mặt cô. Cô sẽ chỉ nói với anh điều gì đó, làm cho anh cảm thấy dễ chịu hơn.

- Nào, chui lên đi!...

Tên Đức không làm sao lách qua được miệng hầm. Đôi bàn tay bại hoại của hắn không sao bám vào được những viên gạch nên người cứ tụt xuống và xô cả vào Plugionhikóp, hắn khóc nức nở và thở khò khè. Từ người hắn toát ra mùi hôi thối nồng nặc, tuy đã quen với mùi hôi hám mà Plugionhikóp vẫn cảm thấy không thể chịu nổi mùi từ một cơ thể vẫn còn sự sống.

- Chui lên đi!...

Plugionhikóp đẩy hắn lên. Tên Đức bước được một bước, chân khụy lại và ngã quỵ xuống ngay trước mặt. Plugionhikóp lấy mũi súng đẩy vào người hắn, tên Đức khê ngã nghiêng xuống, rúm người lại và nằm chết lạng tại chỗ.

Đứng trong hầm, Mira nhìn về phía cửa đã phủ đầy bóng tối, sợ hãi chờ tiếng súng nổ. Nhưng cô không nghe tiếng súng nào cả.

Có tiếng lạo xạo, Plugionhikóp nhảy vào hầm và cảm thấy Mira đang đứng bên cạnh.

- Hoá ra, tôi không thể bắn một con người, cô hiểu chứ?

Hai bàn tay lạnh giá run rẩy vuốt lên đầu anh và kéo nó gần lại. Anh cảm thấy má Mira đầm đìa nước mắt, áp sát vào má mình.

- Tại sao chúng ta phải làm như thế này? Để làm gì? Chúng ta đã làm gì xấu xa? Chúng ta không có thì giờ để làm bất cứ điều gì xấu xa cả!

Mira nức nở, mặt cô áp sát vào má Plugionhikóp. Anh vụng về vuốt nhẹ đôi vai mảnh dẻ của cô.

- Dừng, đừng khóc, cô gái bé bỏng. Sao lại khóc?

- Em sợ. Em sợ anh bắn chết lão lính già – Cô bỗng quàng tay ôm chặt lấy anh và nòng nân hôn anh tới tận - Cảm ơn anh. Cảm ơn anh. Xin anh đừng nói với họ, chỉ chúng ta biết với nhau thôi. Điều bí mật riêng của chúng ta mà. Cứ cho rằng anh làm như thế là vì em, được chứ anh?

Anh định bảo đúng là vì cô, nhưng anh đã không nói như vậy, trên thực tế anh không bắn tên Đức này chính là do anh. Dù sao anh cũng muốn giữ cho lương tâm trong sạch, không bị dằn vặt.

- Họ sẽ không hỏi đâu.

Thật vậy, không ai hỏi gì cả, mọi việc vẫn diễn ra êm thấm như những buổi tối trước đó, tuy nhiên, giờ đây quanh bàn có trống trải hơn. Họ vẫn ngủ ở chỗ cũ như trước đây: thím Khorixchia cùng nằm với Mira, chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích nằm trên ván, còn Plugionhikóp vẫn nằm trên ghế băng của mình.

Thím Khorixchia không sao ngủ được. Bà nằm im, lắng nghe chuẩn úy nói mê, nghe anh trung úy trẻ tuổi nghiêng răng ken két đến rợn người, nghe tiếng chuột chạy rình rịch và kêu rúc rích trong bóng tối, nghe tiếng thở nhẹ nhàng và đều đều của Mira. Bà nằm im, tai vẫn lắng nghe và cứ để mặc cho những giọt nước mắt lăn trên gò má mà không sao lau đi được vì tay trái đau nhức không chịu nghe theo ý bà, còn tay phải thì đang gối đầu cho Mira ngủ.

Những giọt nước mắt cứ trào ra, lăn xuống má và làm ướt đầm một mảng chiếc áo bông cũ.

Chân tay và lưng bà đều nhức nhối, song nơi nhức nhối hơn cả lại là trái tim. Bà nghĩ rằng mình phải đến với cái chết sớm hơn – nhưng bà sẽ chết ở ngoài hầm, chết ở trên mặt đất, dưới ánh mặt trời. Phải chết dưới ánh mặt trời vì bà rất muốn được sưởi ấm. Nhưng để được thấy ánh mặt trời bà phải đi ngay khi chưa hoàn toàn kiệt sức và có thể đi một mình không cần sự giúp đỡ của ai. Bởi vậy, bà quyết định ngày mai, nhất định sẽ thử xem mình còn đủ sức hay không và, nếu còn sức, bà sẽ đi ngay khi chưa quá muộn.

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 9

Với ý nghĩ đó, bà thiếp đi, trong giấc ngủ chập chờn bà hôn lên mái tóc đen lánh của Mira, mái tóc đã bao đêm nay gói lên cánh tay bà. Sáng ra, bà ngồi dậy, không đợi ăn bữa sáng, lách qua cửa hầm dẫn ra đường ngách.

Tại đây, một bó đuốc đang cháy, trung úy Plugionhikốp đang rửa mặt, - may sao lúc này vẫn có đủ nước dùng – Mira đang dội nước cho anh. Cô giội từng giọt nhưng không vào đúng chỗ anh yêu cầu: Plugionhikốp phát cáu lên còn Mira mỉm cười khúc khích, vẻ khoái chí.

- Thím đi đâu đấy, thím Khorixchia?

- Ra chỗ cửa hầm – bà vội đáp – Thím muốn hít thở chút khí trời trong lành.

- Có cần cháu đi với thím không? – Mira hỏi.

- Thôi, đừng bận tâm. Cháu hãy giúp trung úy giội nước đi.

- Cô ấy ngốc ngếch như trẻ con ấy thím ạ. – Plugionhikốp bực bội nói theo.

Mira và trung úy lại cười, còn bà Khorixchia thì dựa người vào tường, thận trọng lê đôi chân sưng tấy, dò từng bước chậm chạp về phía cửa hầm. Dù sao bà vẫn đủ sức tự đi được và cảm thấy vui mừng về điều đó.

«Có lẽ chưa nên đi hôm nay. Có lẽ nên chờ một vài ngày để được sống thêm chút nữa»

Bà Khorixchia đã ở ngay bên miệng hầm, nhưng người nghe thấy tiếng ồn ào trên mặt đất trước tiên không phải là bà mà là trung úy Plugionhikốp.

Thấy những âm thanh lạ, anh liền bật dậy. Tuy chưa xác định rõ chuyện gì, nhưng anh đã đẩy Mira vào cửa ngách:

- Nhanh lên!

Mira chui ngay vào hầm, cô không hỏi gì và cũng không chần chừ. Cô đã quen phục tùng anh. Đang chăm chú lắng nghe những âm thanh lạ tai, Plugionhikốp chỉ còn kịp kêu lên:

- Thím Khorixchia, quay lại!

Một tiếng nổ trầm đục dội qua cửa hầm và một luồng hơi nóng rất mạnh ép vào ngực Plugionhikốp. Anh quy ngã, nghẹt thở, hỗn hển hóp từng hóp không khí, vẻ đau đớn, nhưng vẫn còn đủ tỉnh táo sờ soạng tìm cửa hầm và chui vào. Ngọn lửa bùng lên loá mắt, cả một luồng lửa lọt vào hầm và trong nháy mắt chiếu sáng những chiếc vòm, những con chuột đang lẩn trốn, nền hầm đầy cát bụi và thân hình bà Khorixchia bất động. Nháy mắt sau vang lên tiếng kêu thất thanh đầy hãi hùng của bà Khorixchia, bị lửa quần lấy mình bà chạy dọc hầm. Mùi thịt người cháy khét lẹt bốc lên, thế mà thím

Khorixchia vẫn chạy thét và vẫn kêu cứu. Thân thể đã cháy hằn trong ngọn lửa nóng cả ngàn độ mà thím vẫn cứ chạy. Bà bỗng đổ nhào xuống như tan ra, tất cả đều im lặng, chỉ có những hạt gạch nhỏ bị nung chảy rơi tít tách từ trần xuống như máu vậy.

Mùi cháy khét bay cả vào phía cuối hầm. Xtêphan Mátvâyêvích lấy gạch bít lỗ hồng lại, ông lên cả cái áo bông vào mà vẫn chưa hết mùi khét. Mùi thịt người cháy vẫn xông vào lờm lợm.

Sau khi đã khóc hết nước mắt, Mira lặng lẽ thu mình ngồi trong góc hầm. Thình thoảng cô rùng mình rồi đứng dậy tha thẩn tránh xa hai người đàn ông. Giờ đây, cô nhìn họ như những người xa lạ, tựa như họ ở bên kia hàng cột chắn vô hình. Hàng cột chắn ấy có lẽ đã có từ trước, nhưng vì đạo đó giữa cô và họ có một gạch nối là bà Khorixchia mà cô quen gọi bằng thím. Chính thím Khorixchia đã sưởi ấm cho cô bao đêm qua và cho cô ăn uống bên bàn. Chính thím Khorixchia đã dỗ dành cô đừng sợ bất cứ thứ gì, ngay cả những con chuột. Ban đêm thím đuổi đàn chuột đi để Mira được ngủ ngon lành. Sáng ra, thím giúp cô mặc váy áo, buộc lại nịt chân giả cho cô, cùng rửa mặt, chải tóc với cô, trang điểm cho cô. Thím Khorixchia đã đuổi thẳng thùng cánh đàn ông ra chỗ khác mỗi khi cần thiết và Mira đã sống thoải mái nhờ tấm lòng ưu ái ấy của thím.

Bây giờ thím ấy đã hy sinh. Mira chỉ còn sống trơ trọi một mình. Lần đầu tiên cô ý thức được hàng cột chắn vô hình ngăn cách cô với hai người đàn ông. Giờ đây, cô trở nên bơ vơ, và cái cảm giác trơ trọi đáng sợ về cảnh bơ vơ ấy như đang đè nặng lên đôi vai mảnh dẻ của cô.

- Chúng phát hiện ra chúng ta – Xtêphan Mátvâyêvích thở dài - Mặc dù chúng ta ẩn nấp và tránh chúng như thế đấy.

- Do lỗi của tôi! – Plugionhikốp chồm dậy và lòng lộn bước quanh hầm - Tại tôi. Tại tôi! Hôm qua tôi đã...

Anh im bật vì suýt nữa xô phải Mira. Mira không nhìn thấy anh, cô đang chìm đắm trong những suy nghĩ riêng và đối với cô, giờ đây chẳng có gì, trừ những ý nghĩ quay cuồng trong đầu. Nhưng đối với Plugionhikốp, cô vẫn tồn tại nhờ lòng biết ơn của cô hôm qua, nhờ tiếng gọi «Kôlia!...» đã làm anh phải dừng lại ở ngay tại chỗ xác bà Khorixchia cháy thành than đang nằm kia. Đối với anh, bí mật của hai người, những lời thì thào của Mira và hơi thở rộn ràng của cô phả vào má anh, đều vẫn đang tồn tại. Vì vậy, anh không dám thú nhận việc thả tên Đức ra để hôm nay hất dẫn bọn lính phun lửa đến. Sự thú nhận cũng không thể sửa chữa được sai lầm nữa.

- Trung ury, tại sao lại là lỗi của cậu?

Cho đến giờ Xtêphan Mátvâyêvích rất ít khi nói chuyện với Plugionhikốp theo cách xưng hô thân tình do có sự khác nhau về tuổi tác và cương vị cấp bậc. Anh ý thức rõ ràng Plugionhikốp là người chỉ huy và thường xưng hô

với anh đúng như điều lệnh. Nhưng lúc này không có điều lệnh và quy định nào cả mà chỉ có hai người trẻ tuổi và một người đàn ông đứng tuổi với một bên chân bị thương đang thối rữa.

- Tại sao lại là lỗi của cậu?

- Tôi đến đây và sau đó chuyện rắc rối xảy ra. Thím Khorixchia hy sinh, Vônkốp thì mất tích, rồi cả... đồ chó đẻ kia nữa. Tất cả là do tôi. Trước khi tôi đến, các đồng chí đều sống yên lành ở đây.

- Cả những con chuột cũng sống yên lành như vậy. Chúng sinh sôi nảy nở trong sự yên tĩnh ở đây. Anh tự buộc tội mình thế là không đúng đâu, trung úy ạ. Bản thân tôi chẳng hạn, biết ơn anh. Nếu không có anh thì có lẽ chẳng bao giờ tôi giết được một tên Đức. Thế mà tôi hình như đã giết được một tên đấy. Đã giết được một tên, có phải không? Ở công Khôlmxki ấy phải không nào?

Thực ra chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích không giết được tên Đức nào ở công Khôlmxki cả, anh đã bắn một băng dài, nhưng đạn đều lên trời. Nhưng anh lại rất muốn tin vào điều ấy, nên Plugionhikốp phải xác nhận :

- Theo tôi, hình như là hai tên.

- Tôi không dám nói hai tên, nhưng chắc chắn một thằng đã ngã gục. Chắc chắn như thế. Tôi xin cảm ơn anh, trung úy ạ. Thế tức là tôi cũng diệt bọn Đức. Thế tức là ở đây, tôi không phải là kẻ vô ích...

Ngày hôm ấy họ không ra khỏi hầm. Không phải vì họ sợ bọn Đức – chúng không dám liều mạng chui xuống hầm – mà chính là họ không muốn trông thấy những gì bọn lính phun lửa để lại.

- Ngày mai chúng ta sẽ lên - chuẩn úy nói – Ngày mai tôi vẫn còn đủ sức. Ôi, Khorixchia, nếu bác chậm một lát, đừng ra cửa hầm vội... Có phải bọn Đức lọt vào pháo đài qua lối cửa Têretxpôn phải không?

- Phải, đúng thế. Nhưng đồng chí hỏi làm gì?

- Chỉ hỏi vậy thôi. Để quan sát xem.

Xtêphan Mátvâyêvích im lặng giây lát, khẽ liếc nhìn Mira. Sau đó, anh đến cạnh, cầm tay cô rồi dắt đến tấm ghế băng:

- Ngồi xuống đây!

Mira ngoan ngoãn ngồi xuống. Suốt ngày nay, cô chỉ nghĩ đến thím Khorixchia và tình cảnh bơ vơ của mình, cô cảm thấy mệt mỏi vì những ý nghĩ ấy.

- Đêm nay cháu sẽ ngủ bên chú.

Mira sững sốt nhồm ngay dậy:

- Sao lại thế ạ?

- Đừng sợ, cháu gái ạ - Xtêphan Mátvâyêvích mỉm cười khắc khở - chú già rồi, già và ốm yếu nữa, ban đêm chú chẳng ngủ được mấy, vì thế chú có thể đuổi chuột cho cháu như bác Khorixchia ấy.

Mira cúi đầu xuống và quay lại từ trán lên vai Xtêphan Mátvâyêvích. Người chuẩn úy già quàng tay ôm lấy cô gái và hạ thấp giọng:

- Chúng ta cần nói với nhau trong lúc trung úy ngủ. Chẳng bao lâu nữa cháu sẽ phải sống một mình với đồng chí ấy. Đừng cãi, bác hiểu rõ điều bác nói. Đêm đó lại càng có những giọt nước mắt khác rơi trên tấm áo bông cũ kỹ dùng làm gối. Chuẩn úy nói rất nhiều, Mira khóc thút thít rồi ngủ thiếp đi vì kiệt sức. Gần sáng, Xtêphan Mátvâyêvích cũng thiếp đi, cánh tay ôm lấy đôi vai gầy gò đầy tin cậy của Mira.

Xtêphan Mátvâyêvích ngủ không lâu. Giấc ngủ ngắn ngủi làm anh đỡ mệt. Anh tỉnh ngủ hẳn, đầu óc rất minh mẫn và lạnh lẽo suy tính kỹ lưỡng con đường hôm nay ông sẽ chọn. Anh đã quyết định dứt khoát và quyết định của anh là hoàn toàn tự giác, có cơ sở vững chắc, không chút do dự và ngờ vực. Anh chỉ còn phác họa chi tiết nữa thôi. Rồi sau đó, không muốn làm Mira thức giấc, ông thận trọng ngồi dậy, nhặt những quả lựu đạn buộc thành bó.

- Đồng chí định phá cái gì đấy? – Plugionhicốp hỏi khi thấy Xtêphan Mátvâyêvích đang bận rộn cài mấy quả lựu đạn.

- Tôi sẽ tìm được chỗ để dùng – Xtêphan Mátvâyêvích liếc nhìn cô gái đang ngủ và hạ thấp giọng: - Nikôlai, hãy đối xử tốt với cô ấy.

Plugionhicốp khẽ rung mình. Anh trùm chiếc áo khoác lên người và ngáp.

- Tôi không hiểu.

- Hãy đối xử tốt với cô ấy - chuẩn úy nghiêm khắc nhắc lại – Cô ấy còn trẻ đại, lại ốm yếu nữa, đó là điều anh phải hiểu. Chớ để cô ấy ở lại một mình. Nếu anh quyết định vượt vòng vây thì trước hết phải nghĩ đến cô ấy. Anh phải ra khỏi pháo đài cùng với cô ấy, nếu không cô ấy sẽ chết mất.

- Nhưng còn đồng chí thì sao?

- Chân tôi đã nhiễm trùng, Nikôlai ạ. Tôi phải đi bây giờ. Phải lên mặt đất khi tôi còn sức đi được, khi bàn chân còn bước được. Nếu chết thì chết không vô ích.

- Xtêphan Mátvâyêvích...

- Tất cả chỉ có thế, đồng chí trung úy. Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích đã kết thúc cuộc chiến tranh của mình. Mệnh lệnh của đồng chí giờ đây không còn tác dụng đối với tôi nữa. Bây giờ chỉ có mệnh lệnh của tôi là có hiệu lực với chính tôi. Và đây là mệnh lệnh cuối cùng của tôi: hãy bảo vệ cô gái và cả bản thân đồng chí. Đồng chí phải sống. Phải quyết sống để trút căm thù vào bọn Đức. Làm việc đó cho cả chúng tôi!

Ông đứng dậy, để bó lựu đạn ở dưới áo chỗ ngực và lặc lè bên chân sung tấy như đi ủng ra cửa hầm. Plugionhicốp vội nói gì đó, van nài gì đó, nhưng chuẩn úy không chịu nghe gì hết. Mọi vấn đề đã được nói cả rồi. Anh nện những hòn gạch bít miệng hầm ra.

- Cậu nói là chúng đã lọt vào pháo đài qua cổng Têretxpon phải không?

Thôi, tạm biệt con trai yêu! Hãy cố mà sống!

Và anh biến khỏi cửa hầm. Mùi khét lẹt phả qua cửa xông vào hầm.

- Chào anh.

Mira chợt thức giấc, cô nhồm dậy trong tấm áo khoác, Plugionhicóp đứng lặng lẽ bên cạnh cửa hầm.

- Mùi gì thế nhỉ? ...

Nhìn thấy cửa hầm để ngỏ, Mira liền im lặng. Plugionhicóp đột ngột chớp ngay lấy tiêu liên:

- Tôi phải ra ngoài bây giờ. Cô không được ra nơi cửa này nhé!

- Kôlia!

Tiếng gọi nghe xa lạ và đầy thất vọng. Plugionhicóp đứng dừng lại:

- Chuẩn úy đi rồi, lấy lựu đạn và ra đi. Tôi phải đuổi theo giữ đồng chí ấy lại.

- Chúng ta cùng đi – Mira vội vàng loay hoay trong góc hầm - Nhất định phải đi cùng nhau.

- Cô đi thế nào được? – Plugionhicóp quát lên.

- Em biết em què quặt – Mira đáp nhẹ nhàng – Khi ra đời, em đã bị thể này rồi, biết làm sao được. Vả lại, em rất sợ phải ở lại một mình. Em sợ lắm. Em không ở đây một mình được. Anh không cho, em đành phải ra một mình vậy.

- Thì cùng đi.

Anh thấp đuốc lên, cả hai người cùng bò ra khỏi hầm. Mùi khảm lăm lăm làm cho họ hầu như ngạt thở. Những con chuột đang chạy quần quanh bên đồng xương cháy sém. Đó là tất cả những gì còn lại của thím Khorixchia.

- Đừng nhìn vào đấy – Plugionhicóp bảo – Khi trở về tôi sẽ mai táng thím ấy.

Những viên gạch ở cửa hầm bị lửa đốt cháy đen. Plugionhicóp chui qua lỗ hồng, quan sát xung quanh rồi kéo Mira lên. Cô trèo khó khăn và vụng về, chân luôn trượt khỏi những viên gạch cháy và dễ vỡ. Plugionhicóp kéo thẳng cô lên miệng hầm và dắt cô ngồi ngay vào góc cửa, nghiêm khắc dặn:

- Hãy ngồi lại ở đây.

Anh quay lại quan sát lần nữa. Mặt trời chưa mọc và khả năng chạm trán với bọn Đức không lớn lắm, nhưng anh vẫn không dám mạo hiểm.

- Ra đi!

Mira do dự. Plugionhicóp nhìn quanh có ý giục cô. Bất chợt, anh bắt gặp một khuôn mặt xanh mướt, hốc hác với đôi mắt rất to đang lo sợ và hoảng hốt nhìn anh. Suýt nữa anh kêu thốt lên. Lần đầu tiên anh trông thấy cô ở ngoài trời giữa ban ngày.

- Hoá ra cô thể này đây!

Mira nhìn xuống, trèo ra ngoài, ngồi trên mấy viên gạch và thận trọng kéo

mép váy trùm kín đầu gối. Cô ngược nhìn anh, bởi vì đây cũng là lần đầu tiên cô được nhìn rõ anh, không phải qua ánh lửa bụi nhùi đầy khói và chỉ liếc trộm qua hàng mi dài rủ xuống như một bức màn.

Nếu là trong những ngày hoà bình và có những cô gái khác ở bên cạnh, có lẽ Plugionhicốp sẽ không để ý đến cô. Nhìn chung, cô không có những nét đáng chú ý trừ đôi mắt to hơi buồn và hai hàng lông mày dài, nhưng hiện giờ ở đây không còn người nào đẹp hơn cô.

- Hoá ra cô thế này đây!

- Vâng. Thế nào cơ? – cô bực bội nói - Đừng nhìn tôi như thế. Đừng, nếu không tôi chui vào hầm bây giờ.

- Thôi được – anh mỉm cười – tôi không nhìn cô nữa, nhưng cô vẫn phải nghe tôi.

Anh đi thẳng đến chân một bức tường đổ và nhìn quanh. Trong khu sân nhấp nhô đầy hố đạn, không thấy bóng dáng chuẩn úy hoặc bọn Đức đâu cả.

- Cô vào đây.

Mira bước lại gần, chân luôn vấp vào gạch. Plugionhicốp ôm vai cô và uốn đầu cô.

- Nấp cho kín. Cô trông thấy cái cổng có tháp kín chứ? Cổng Têretxpon đây.

- Có, em có biết.

- Đồng chí ấy có hỏi tôi về cái cổng ấy...

Mira không nói gì nữa. Cô nhìn quanh, cố tìm kiếm những nét thân thuộc trong khu pháo đài, nhưng không nhận ra. Nhà ban chỉ huy bị đổ nát. Bộ khung nhà thờ hiện lên màu thẫm, chỉ còn lại những thân cây dẽ trước đây mọc um tùm. Không một bóng người, không một bóng dáng của sự sống còn sót lại trên khu đất tan hoang này.

- Khủng khiếp quá! – Mira thờ dài - Thế mà ở dưới đất em cứ nghĩ dầu sao ở trên này vẫn còn có người sống.

- Còn chứ - anh nói – Chúng ta không phải là người duy nhất may mắn.

Chắc chắn vẫn có người sống ở một chỗ nào đó, nếu không, làm gì có tiếng súng mà chúng ta nghe thấy. Tôi sẽ đi tìm, quanh đây có lẽ vẫn còn người.

- Tìm họ đi – Mira khẽ khản khoản – Anh hãy đi tìm họ đi.

- Nằm im, bọn Đức đấy! – Anh giật giọng nói – Hãy bình tĩnh. Nhớ đừng nhìn ra ngoài đấy.

Từ cổng Têretxpon, một tốp ba tên Đức đi tuần hiện ra. Chúng đứng lại trước vòm cửa đen ngòm rồi thung thả đi dọc theo khu doanh trại để sang cổng Khôlmxki. Từ xa có tiếng hát văng vẳng. Một thứ giọng ồm ồm như giọng của năm mươi người đang gào toáng lên chứ không phải đang hát.

Tiếng hát to dần và Plugionhicốp nghe thấy tiếng chân bước, anh liền nhận ra một tốp lính Đức đang vừa đi vừa hát dưới vòm cổng Têretxpon

- Xtêphan Mátvâyêvích ở đâu nhỉ? – Mira có vẻ băn khoăn cất tiếng hỏi.

Plugionhicóp lặng thinh. Tóp đi đầu của toán lính Đức xuất hiện giữa cổng. Chúng đi theo hàng ba và hát vang. Ngay lúc ấy, anh thoáng thấy một bóng đen lao từ trên đỉnh tháp bị trái phá bắn sạt, và rơi đúng vào đội hình bọn Đức. Và cũng ngay trong khoảnh khắc đó, tiếng nổ vang của hai chùm lựu đạn phá tan cảnh yên tĩnh ban mai.

- Xtêphan Mátvâyêvích đây! – Plugionhicóp reo lên - Đồng chí ấy đây, Mira ạ! Chính đồng chí ấy rồi!...

... Suốt ngày hôm ấy họ im lặng ngồi dưới hầm. Không chỉ im lặng, họ còn tránh gặp nhau chừng nào có thể tránh được. Nếu một người đến gần bàn thì người kia vờ đi vào góc tường và góc xa hơn. Thậm chí, họ không nhìn nhau và rất sợ vô tình đụng phải nhau trong bóng tối.

Sau cái chết của chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích, Mira nhất quyết từ chối không chịu trở lại hầm. Cô rên rỉ và khóc thốn thức. Sau khi chạy tán loạn và hoảng sợ vì những tiếng nổ bất ngờ, bọn Đức lại càn quét khu vực đổ nát, chúng quăng lựu đạn và xả súng phun lửa xuống các đường hầm. Chúng sục sạo mọi nơi, mọi hướng, bất cứ lúc nào chúng cũng có thể gặp hai người.

Vậy mà Mira vẫn khóc, vẫn nằm lăn trên những hòn gạch vỡ. Plugionhicóp không sao dỗ cô im lặng được. Nhiều lúc, anh tưởng nghe thấy tiếng quát tháo của bọn Đức, cùng tiếng giày đinh và tiếng vũ khí va nhau lách cách. Cuối cùng, anh đành phải bế thốc Mira lên và đưa cô vào hốc tường.

- Bỏ tôi ra... - Đột nhiên cô thôi không giãy giụa nữa - Bỏ tôi xuống. Anh có nghe thấy không?

- Không.

Cô rất nhẹ, nhưng cái cơ thể mềm ẩm ấy làm cho tim anh đập rộn rã. Mặt cô áp sát vào mặt anh, anh trông rõ những giọt nước mắt trên má cô, nghe rõ hơi thở của cô. Sợ ép có vào mình, anh phải bế cô, cố đưa tay về phía trước. Cô nhìn thẳng vào mặt anh, trong ánh mắt đen láy và sâu thẳm ấy, ánh lên vẻ sợ hãi kinh hoàng mà anh không hiểu nổi.

- Em van anh, hãy đặt em xuống – cô dịu dàng khấn khoản một lần nữa –

Em van anh đặt em xuống.

Vào sát hốc tường, Plugionhicóp đặt Mira xuống. Anh nhìn quanh lần cuối cùng và khi nghe rất rõ tiếng chân đang đến gần, anh khẽ thì thầm:

- Lăn xuống đi!

Mira hơi chân chừ, Plugionhicóp nhớ ngay đến cái nịt thân của cô và hiểu rằng cô không thể nhảy xuống được, nên đã ngăn cô lại:

- Để tôi xuống trước.

- Không, không – Cô hét hoảng thốt lên.

- Đừng sợ. Còn kịp.

Trườn người qua lỗ hổng, anh nhảy xuống nền hầm và gọi cô:

- Lăn vào đi! Nhanh lên!

Mira vấp phải những hòn gạch dễ bong lở, nhưng Plugionhicốp đã đỡ được cô và ôm chặt lấy cô trong khoảnh khắc. Cô im lặng và ngoan ngoãn áp mặt vào vai anh, nhưng sau đó cô đẩy anh ra và vội lê bước dọc theo ngách hầm. Anh đứng ở trước cửa hầm một lúc, nhưng không nghe thấy gì ở bên trên ngoài nhịp tim đập mạnh. Vào trong hầm, anh không biết nói gì. Anh rất muốn nói chuyện và ngạc nhiên trước sự im lặng của mình. Anh nhắm mắt lại, lúc nào cũng cảm thấy Mira đang ở ngay bên cạnh, và giờ đây anh còn cảm thấy trên đời này, ngoài họ ra, không còn ai khác.

Ở trong anh đang có những tình cảm trái ngược - một mặt là sự xót thương trước cái chết của thím Khorixchia và Xtêphan Mátvâyêvích, một mặt là niềm hạnh phúc thầm lặng có bên cạnh một cô gái ốm yếu và bơ vơ; một mặt là lòng căm thù bọn Đức, một mặt là tấm thân ấm áp, ngỗ ngàng của cô gái; một mặt là ý chí ngoan cường tiêu diệt kẻ thù, một mặt là ý thức lo lắng trước trách nhiệm bảo vệ cuộc sống của người khác - tất cả những cái ấy sôi động trong anh một cách hài hoà như một tổng thể thống nhất. Chưa bao giờ anh cảm thấy mình mạnh khoẻ và can đảm như lúc này. Chỉ có một việc duy nhất anh không thể làm được là vươn tay ra chạm vào người cô gái. Anh rất muốn làm như vậy, nhưng không sao làm được.

- Anh ăn nhé! – Mira cất giọng dịu dàng.

Hình như trên kia, mặt trời đã lặn. Họ im lặng suốt ngày và cũng nhin đói cả ngày. Cuối cùng, Mira đã kiếm được thức ăn và đặt lên bàn, rồi chính cô là người đầu tiên phá tan im lặng. Nhưng họ vẫn ngồi ăn riêng mỗi người một góc bàn.

- Cô ngủ đi. Tôi không ngủ đâu.

- Em cũng thế - cô đáp rất nhanh.

- Sao vậy?

- Vì không ngủ được.

- Sợ chuột phải không? Đừng lo, tôi sẽ đuổi chuột cho cô.

- Anh định đêm nào cũng thức à? – Mira lại thở dài – Anh đừng quá lo lắng cho em, em quen rồi.

- Ngày mai tôi sẽ tìm đường và sẽ đưa cô vào thành phố.

- Còn anh?

- Tôi sẽ trở lại đây. Ở đây có súng đạn, tha hồ mà đánh.

- Đánh – cô lại thở dài - Một mình anh đánh nhau với chúng? Liệu anh có thể làm gì được chúng?

- Sẽ chiến thắng.

Anh bỗng buột miệng, không hề nghĩ ngợi, chính anh cũng ngạc nhiên là đã nói như vậy. Nhưng anh vẫn cứng cỏi nhắc lại:

- Sẽ chiến thắng. Nếu có ý chí, dù chỉ còn một mình cũng không ai chinh phục nổi. Có thể giết được anh ta, nhưng như thế không có nghĩa là đã chinh

phục được anh ta. Bọn phát xít không phải là con người, vì vậy tôi phải thắng chúng!

- Anh nhầm rồi! – Cô bỗng cười gượng gạo rồi im bật một cách sợ hãi. Hình như tiếng cười không thích hợp với căn hầm âm u và đầy khói này.

- Không thể thắng được con người. Đó là chân lý – Plugionhicóp chậm rãi nhắc lại - Chả lẽ chúng nó đã thắng Xtêphan Mátvâyêvích? Chả lẽ Vôlôdia Đênhisich nữa? Hay là ông y sĩ ở hầm: cô có nhớ tôi đã nói về ông ta không? Không, chúng chỉ giết được họ thôi. Chỉ cướp được cuộc sống của họ thôi, hiểu chứ? Chúng chỉ làm được có thế.

- Chừng ấy cũng đủ rồi.

- Không, tôi không muốn nói thế. Thí dụ như Prigionhiúc, bọn Đức quả thực đã giết chết hẳn dù hẳn vẫn sống. Còn một người chân chính thì không ai có thể chiến thắng được, dù đã giết được anh ta. Con người chân chính cao hơn và vĩ đại hơn cái chết, cô ạ.

Plugionhicóp dừng lời, Mira cũng im lặng và chợt hiểu rằng không phải anh nói với cô mà là nói với chính anh, do vậy cô cảm thấy tự hào vì anh, tự hào nhưng vẫn lo sợ, vì trước mắt anh chỉ có một con đường thoát duy nhất – đó là cái chết. Anh đã tự thuyết phục mình, anh cũng đã tự phán xét mình một cách xúc động và thành khẩn, Mira đã khuất phục được anh bằng một mệnh lệnh chính cô cũng không hiểu nổi, cô đứng dậy, bước đến cạnh và ôm lấy vai anh. Cô muốn ở cạnh anh lúc này, cô muốn chia sẻ số phận của anh, muốn gắn bó với anh, và qua bản năng, cô cảm thấy sự gắn bó ấy đòi hỏi sự chung đụng.

Nhưng bỗng nhiên Plugionhicóp đẩy cô ra, anh đứng dậy, bước về cuối bàn. Anh nói, giọng khác hẳn:

- Mai tôi đi tìm đường và ngày kia cô sẽ đi khỏi đây.

Mira tuy nghe rõ, nhưng cô không chấp thuận. Tâm trí cô như đảo lộn hết, cử chỉ của anh một lần nữa như nhắc cho cô biết cô chỉ là một cô gái què quặt, và anh chẳng bao giờ, chẳng khi nào quên được điều ấy. Một lần nữa cái cảm giác hãi hùng của sự cô đơn lại trỗi dậy, làm cô ngã quỵ trên ghế, hai tay bưng lấy mặt và khóc nức nở như con trẻ.

- Cô làm sao thế? – Plugionhicóp ngạc nhiên kêu lên - Tại sao cô khóc?

- Mặc kệ tôi – cô nấc lên, nghẹn ngào - Mặc kệ tôi, anh muốn đi đâu thì đi.

Nhưng xin nhớ rằng tôi không cần anh thương hại. Không, không đâu!

Ngập ngừng bước đến bên cô, anh lặng đi giây lát rồi vụng về xoa đầu cô như thể cô còn bé bỏng lắm.

- Đừng đụng vào tôi! – Cô chồm dậy, hất tay anh ra – Tôi có mặt ở đây không phải do lỗi của tôi, tôi sống sót không phải do lỗi của tôi, tôi què quặt không phải do lỗi của tôi. Tôi không có tội tình gì cả, và anh đừng thương hại tôi.

Đẩy anh ra, cô đi về chỗ nằm trong góc hầm và gieo mình xuống giường. Plugionhicóp đứng lặng đi một lúc, anh lắng nghe cô nức nở, rồi lấy cái áo bông của chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích đắp lên vai cô. Cô hất áo xuống, anh lại đắp lên, cô lại hất xuống và anh lại đắp lên lần nữa. Lần này Mira không hất áo xuống mà chỉ nấc lên một cách đáng thương rồi thu mình lại, nằm bất động. Plugionhicóp mỉm cười bước đến bên bàn, ngồi xuống. Anh lắng nghe tiếng thở nhẹ của cô gái đã được ấm áp hơn. Anh mở xác-cốt, lấy ra tấm sơ đồ pháo đài anh đã nhờ Xtêphan Mátvâyêvích vẽ hộ, rồi bắt đầu nghiên cứu tỉ mỉ để trình sát ngày mai. Sau đó, anh không biết mình đã gục xuống bàn ngủ từ lúc nào.

- Anh tha lỗi cho em – sáng hôm sau, Mira nói với anh.

- Về việc gì chứ?

- Về tất cả. Về việc em đã khóc và nói năng ngu ngốc. Em sẽ không làm như thế nữa.

- Nhất định rồi – anh mỉm cười - Chắc chắn cô sẽ làm được vì cô còn trẻ con lắm.

Vẻ dịu dàng trong giọng nói của anh gọi lên trong cô tình cảm ấm áp, và cũng gọi lên trong cô vẻ dịu dàng tương ứng. Cô chìa tay ra định nắm lấy tay anh, định vuốt ve anh, trái tim cô đang đau thắt lại trước vẻ dịu dàng trung hậu nhưng không ràng buộc gì ai cả. Song, cô đã kịp dừng tay lại và quay đi, còn anh, anh cũng quay đi và khẽ chau mày. Nhưng, sau khi anh bỏ đi, cô lại ghen ngào thương anh, và thương cả mình nữa, cái vẻ dịu dàng và lòng thương xót ấy lại dày vò cô.

Bọn Đức hoạt động khẩn trương hơn thường lệ. Có lẽ chúng run sợ trước tiếng nổ hôm qua, hoặc đang chuẩn bị một hoạt động gì đó. Những đồng đồ nát gần cổng Têrétxpôn được dọn quang, những đội tuần tra mạnh được rải ra khắp nơi, không thấy bóng dáng và cũng không nghe thấy tiếng ồn ào của tù binh mà anh đã nhìn quen mắt đâu cả. Có sự kiện gì đó đang xảy ra ở cổng ba vòm, anh nghe thấy cả tiếng máy đang chạy âm ỳ. Plugionhicóp quyết định mở một con đường đến khu tây bắc pháo đài để quan sát xem liệu họ có thể vượt qua sông Mukhavét và lọt qua được tuyến phòng thủ vòng ngoài hay không.

Anh không có quyền liêu lĩnh, vì vậy anh hành động hết sức thận trọng, cố tránh những khoảng đất trống trải. Có lúc anh phải bò sát đất mặc dù không có dấu hiệu nào về sự có mặt của đội tuần tra. Hôm nay anh không muốn dùng đến súng và không muốn phải chạy tháo thân, anh chỉ mong tìm được một khe hở nào đó có thể lườn qua để ra khỏi pháo đài, tìm đến một nhà dân gần nhất và gả cô gái ở lại với họ.

Plugionhicóp nhận thấy chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvích hoàn toàn có lý khi bảo anh phải đưa Mira đi bằng bất cứ giá nào. Anh hiểu điều đó hoàn toàn

phụ thuộc vào anh, nhưng trong thâm tâm, anh lại sợ phải ở lại một mình giữa khu pháo đài hoang tàn này. Tất nhiên anh có thể cùng thoát ra với Mira, rồi kiếm lấy một bộ thường phục, tìm đường vào rừng, nơi ấy chắc chắn sẽ có các chiến sĩ và những sĩ quan Hồng quân cũng bị lạc đơn vị. Và làm thế không có nghĩa là anh đào ngũ hoặc phản bội lại mệnh lệnh. Anh chưa được phiên chế vào đơn vị, anh còn tự do, song chính điều đó đã buộc anh phải đi đến một quyết định độc lập có lợi nhất xét theo quan điểm quân sự. Đứng về phương diện quân sự, quyết định thông minh nhất lúc này là ở lại pháo đài, nơi có đủ đạn dược, thực phẩm và hầm chiến đấu. Ở đây anh có thể chiến đấu chứ không chạy loanh quanh trong một khu rừng chưa hề biết đến.

Cuối cùng, anh tới được chỗ hầm ngầm và tiếp tục lên lách để ra được khúc sông Mukhavét. Tại đây, bọn Đức và máy ủi của chúng đang làm việc âm ỉ ở công ba vòm không thấy được anh. Anh hy vọng sẽ ra được sát mặt sông và có thể vượt sang bờ bên kia. Nhưng trước hết anh phải lượn qua những đường hầm bất tận chỉ có ánh sáng lọt qua lỗ đạn và lỗ hồng.

- Đứng lại!

Plugionhicốp đứng sững lại. Tiếng quát bất ngờ đến nỗi anh không sao nhận được đây là tiếng Nga. Anh chưa kịp hoàn hồn thì một mũi súng tiểu liên đã chĩa vào ngực.

- Bỏ súng xuống!

- Ô, các anh... Plugionhicốp nghẹn ngào vì hồi hộp – anh em ơi, cánh mình cả đây mà! Ôi, anh bạn thân mến ơi!...

- Có thể là chúng tôi thân mến với anh, nhưng anh là ai?

- Là lính, anh em ạ. Tôi là trung úy Plugionhicốp...

Họ chặn anh lại giữa lối rẽ trong đường hầm tối đặc sau khi anh đã đi qua một ngách hầm tương đối sáng, anh không nhìn thấy ai người một bóng người trước mặt. Phía sau anh cũng có người, nhưng anh không trông rõ, mà chỉ cảm thấy.

- Anh bao anh là trung úy à? Được rồi, mời anh ra chỗ sáng, trung úy.

- Vâng, tôi ra, tôi ra đây! – Plugionhicốp reo mừng – Các anh ở đây có mấy người?

- Rồi ta sẽ biết.

Họ là hai người, râu tóc bờ xù phủ lấp cả trán, áo xống rách toạc tả. Họ xưng tên.

- Trung sĩ Nêbôgatốp

- Binh nhất Klimbốp.

- Kế hoạch của anh thế nào, trung úy? - Nêbôgatốp hỏi sau khi đã làm quen - Kế hoạch của chúng tôi là tìm đường vào rừng Bêlôvedoxcaia. Đáng lẽ chúng tôi đi từ lâu, nhưng không có đạn. Tôi đã đánh lừa anh khi chặn anh

lại.

- Nhưng đã có tôi đứng phòng phía sau. Tôi xoay được một con dao găm của bọn Đức - Klimbốp cười dữ tợn.

Thắt lưng của anh ta lủng lảng một con dao găm Đức khá dài đút trong cái bao da đen.

- Chúng ta sẽ cùng ra – Quá vui trước cuộc gặp gỡ bất ngờ, Plugionhicốp quên hẳn quyết định của mình là chiến đấu đến cùng tại pháo đài. - đạn thì vô khối, thiếu gì thì thiếu, chứ đạn không thiếu. Lại còn cả thức ăn và đồ hộp nữa...

- Đồ hộp à? – binh nhất Klimbốp hỏi lại vẻ hoài nghi. - Đồng chí sống xa hoa quá đấy, trung úy ạ.

- Dẫn chúng tôi đến chỗ để đồ hộp – trung sĩ Nêbôgatốp cười mỉa – Tôi không nhớ lần cuối cùng tôi ăn là vào hồi nào. Chúng tôi chỉ nhấm nháp những gì kiếm được như những con chuột chẳng hạn.

Plugionhicốp dẫn hai người về hầm mình bằng con đường ngắn nhất. Anh chỉ cho họ biết một kẻ hở ít người biết đến. Anh kể cho họ nghe cuộc tiến công bằng súng phun lửa và cái chết của bà Khorixchia. Song anh không nói gì về tên Đức đã dẫn đường cho bọn lính phun lửa đến đây, vì nhắc đến tên tù binh được anh thả ra ấy, sẽ không ích gì đối với hai người lính đen nhẻm, hốc hác đến kinh khủng vì đói ăn và mệt mỏi này

- Mira! - từ ngoài ngách hầm anh đã gọi – Mira, chúng tôi đây, đừng sợ.

- Mira nào thế! – trung sĩ Nêbôgatốp hỏi lại vẻ sùng sốt.

Anh ta là người bước vào hầm đầu tiên, Khi Plugionhicốp và binh nhất Klimbốp chưa vào kịp, anh ta đã ngạc nhiên thốt lên:

- Mira, chính cô đấy ư? Tôi không tin ở mắt mình nữa!

- Nêbôgatốp!... - cô hỗn hển đáp lại – Tôlia Nêbôgatốp, anh còn sống ư?

- Chết như một con cá ấy, Mira ạ! – anh ta cười - bị phun khói, ướp muối và khô quắt đi!

Vì mừng quá, Mira dọn ra bàn tất cả những gì cô giữ được, Plugionhicốp muốn ngăn không cho họ ăn nhiều nhưng trung sĩ Nêbôgatốp bảo đảm rằng họ thừa hiểu phải cho phép mình ăn đến mức nào. Nêbôgatốp sôi nổi hẳn lên và thích nói đùa, trêu chọc Mira, còn anh chàng binh nhất Klimbốp chỉ im lặng nhìn cô với vẻ nghi ngờ và theo như Plugionhicốp thăm nghĩ thì còn thiếu thiện cảm nữa.

- Trung úy ạ, anh sa vào chính gao đấy! Chẳng khác gì con bò lạc vào rừng Bêlôvedoxcaia.

Plugionhicốp không ưng câu nói đùa đó. Binh nhất vẫn im lặng chờ đến lúc Mira rời khỏi bàn mới cất giọng bực bội hỏi:

- Cô ta thế nào? Cũng đi với chúng ta chứ?

- Tất nhiên! - giọng Plugionhicốp đầy vẻ thách thức – Cô ấy là một cô gái

tốt, dũng cảm, không sợ bất cứ thứ gì, trừ chuột.

Nhưng Klimbốp không có ý định nói đùa. Anh ta liếc mắt trao đổi với Nêbôgatốp. Khi viên trung sĩ lim dim mắt nhìn xuống thì Plugionhicốp hiểu rằng đối với hai người này, quyền lãnh đạo không phụ thuộc vào quân hàm.

- Cô ấy bị thọt chân

- Vâng, thì có sao? Thọt thì không được như người khác à?...

Anh ngừng bật. Giấu chuyện Mira bị thọt chẳng có nghĩa lý gì, nhưng dù cô ấy có lành lặn đi chăng nữa, chưa hẳn anh chàng binh nhất khinh khỉnh kia đã chịu chấp nhận cho cô đi theo: Plugionhicốp nhận ra ngay điều đó.

- Tôi dự định đưa cô ấy đến một nhà dân gần nhất!...

- Đến chỗ viên đạn gần nhất thì có! - Klimbốp cắt lời một cách lỗ mãng và tàn nhẫn. Làm gì có nhà dân, chỉ có bọn Đức thôi. Chúng ta phải tránh xa dân. Không được chạy thẳng vào nhà dân với những bộ quân phục như thế này.

- Nói năng kỳ cục thế! Chúng ta không thể để cô ấy lại đây, phải không?

- Cứ để cô ấy tự trốn một mình. Nhưng phải đi sau chúng ta, nếu không cô ấy sẽ tố giác chúng ta ngay từ câu thăm vắn đầu tiên. Thế nào, trung sĩ, sao anh không nói gì cả?

- Chúng ta không thể mang cô ấy đi được - Nêbôgatốp miễn cưỡng trả lời.

- Còn bỏ rơi thì được à? Có thể như thế được không? Tôi hỏi anh đấy, trung sĩ Nêbôgatốp ạ. Có thể bỏ rơi cô ấy được không?

Ở trong hầm vòm, tiếng nói vang đi rất xa. Mira đã nghe rõ từng chữ một. Hơn nữa giờ đây, họ không kiểm chế được mình, họ đã quên cô, dường như không phải họ đang quyết định số phận của cô mà là đang quyết định điều gì đó quan trọng hơn nhiều. Đối với Mira cũng vậy, điều hệ trọng lúc này không phải là những gì sẽ xảy đến với cô, mặc dù tim cô đang lạnh giá trước ý nghĩ kinh hoàng: họ sẽ bỏ cô lại và ra đi. Song dù vậy, điều quan trọng nhất vẫn là nghe xem Plugionhicốp trả lời ra sao trước những ý kiến của hai người kia. Thu mình trong bóng tối góc hầm xa nhất, nơi những con chuột từ lâu đã quen không biết sợ cả người lẫn tiếng động, Mira chỉ lắng nghe Plugionhicốp, chỉ nuốt lấy từng lời của anh, sự phản bội mà họ đang ép anh phải chấp nhận còn đáng sợ hơn nhiều so với số phận của riêng cô.

- Nào, anh hãy thử hỏi mình xem, chúng ta sẽ mang cái gánh nặng này đi đâu? - Nêbôgatốp cất giọng khản đặc – Bên kia tường toàn là động ruộng, chúng ta sẽ bò sát đất suốt hai kilômét. Cô ấy bò làm sao được?

- Bò bằng bên chân thọt! – Binh nhất Klimbốp nói chen vào

- Các anh nói gì vậy? – Plugionhicốp vặn lại, khó khăn lắm anh mới tìm được cơn phẫn nộ - Các anh chỉ biết lo cho cái mạng các anh thôi, chỉ thế thôi! Chỉ biết lo cho cái xác của các anh! Còn tính mạng của cô ấy thì sao? Các anh không nghĩ đến cô ấy à?

- Đây không phải là chuyện suy nghĩ...

- Không, chúng ta phải suy nghĩ! Chúng ta có nghĩa vụ phải suy nghĩ!

- Anh chẳng bao giờ đến được nhà dân đâu – trung sĩ Nêbôgatôp nói - Chẳng đời nào đến được, anh hiểu chưa? Chúng ta thử xem. Chỗ nào cũng có bọn Đức đi tuần và canh gác suốt ngày đêm. Chúng lập một hàng rào cảnh vệ quanh pháo đài. Chúng vẫn sẵn lòng chúng ta, vậy mà anh còn bảo suy nghĩ.

- Chúng ta là Hồng quân! – Plugionhicôp khề nói – Chúng ta là Hồng quân, các anh hiểu không?

- Hồng quân?... - Klimbôp bật cười, vẻ ác độc – Sao trung ury không bê cả Đoàn thanh niên C-S vào nhân thể?

- Tôi không quên đâu! – Plugionhicôp gầm lên – đây là thẻ đoàn của tôi, nó nằm trong trái tim tôi! Tôi chỉ rời bỏ nó khi tôi trút hơi thở cuối cùng, hiểu chứ?

- Không còn Hồng quân nào hết! - Klimbôp gào lên, một ngọn lửa yếu ớt của cây đèn dầu lay động chập chờn trên mặt bàn – Không còn Hồng quân, không còn Đoàn thanh niên C-S! Không còn gì hết!

- Im ngay!

Căn hầm lặng hắt xuống. Nêbôgatôp cười khẩy:

- Anh chỉ huy chúng tôi chắc?

- Không phải tôi chỉ huy, mà là tôi hạ lệnh cho các anh! – Plugionhicôp đáp, cố kìm lòng lại - Ở đây tôi là người có quân hàm cao nhất. Tôi hạ lệnh cho anh phải đi trinh sát, tìm đường vào thành phố và mang cô gái đến đây. Sau đó các anh hãy nghĩ đến tính mạng của cá nhân các anh.

- Anh nói thế đấy hẳn? - Nêbôgatôp vặn lại, anh ta vẫn mỉm cười – Nhưng nếu chúng tôi không phục tùng thì anh nghĩ sao? Anh báo cáo cấp trên chắc? Anh sẽ lập biên bản chắc?

- Khoan, Tôlia! - Klimbôp ngắt lời - Chỉ có kẻ đàn độn mới cãi nhau. Chúng ta đang cần nhau.

- Chúng tôi không cãi nhau...

- Vấn đề trước mắt là đưa được Mira vào thành phố. Mọi vấn đề khác sẽ được giải quyết sau.

- Tôi không hiểu. Anh làm sao thế? Mất trí hay bị chấn thương đấy?

- Im đi, Tôlia! - Klimbôp vươn người qua bàn – Anh muốn gì ở cô gái què quặt ấy, trung ury? Giá cô ta ngon lành đôi chút thì tôi còn hiểu - một chút tình thương cũng đúng thôi. Nhưng đằng này cô ta lại tàn tật...

Khuôn mặt xồm xoàm ghé sát bên tai, Plugionhicôp choáng váng đăm cho hấn một quả. Klimbôp ngã về phía sau, hấn sờ tay vào cán dao găm. Plugionhicôp chớp ngay lấy khẩu súng tiểu liên.

- Đặt tay lên bàn!

Klimbóp thần thờ bỏ cán dao và đặt cả hai tay lên bàn to gân guốc ra trước mặt. Plugionhicóp biết súng của họ không có đạn, nhưng họ có hai mà anh chỉ có một mình.

- Đồ vô lại! - Klimbóp chửi và thở hỏn hển - Đồ rác rưởi! Rúc đầu ở đây với một con trẻ ranh... Đợi hết chiến tranh chắc.

- Từng đưa một, ra khỏi đường hầm ngay tức khắc! – Plugionhicóp nghiêm khắc ra lệnh – Tôi cảnh cáo các anh: tôi không biết đùa đâu. Súng tôi đang đầy đạn.

Anh chĩa mũi súng về phía cửa hầm đã bít kín và siết cò. Tiếng súng đánh giòn nổ vang cả hầm, Nêbôgatóp và Klimbóp vội đứng dậy.

- Chúng tôi không thể đi ra nếu không có vũ khí - Nêbôgatóp hỏn hển.

- Hãy cầm lấy súng của các anh.

Họ lặng lẽ nhặt hai khẩu súng không đạn. Klimbóp đi ra cửa hầm trước, chần chừ định nói gì nhưng lại thôi, chỉ lặng lẽ trèo ra ngoài.

- Lôi lên nằm bên tay trái, ngay đầu đường ngách – Plugionhicóp dặn trung sĩ Nêbôgatóp.

Anh ta lặng lẽ gật đầu, nhưng cứ đứng trước cửa ngách, chưa chịu lách ra.

- Anh còn đợi gì nữa? Chúng ta không còn gì để nói với nhau đâu.

- Anh hứa cho chúng tôi ít đạn, trung úy ạ. Anh hãy đưa cho chúng tôi và chúng tôi sẽ vượt vòng vây đêm nay.

Plugionhicóp không nói gì.

- Trung úy, hãy thương chúng tôi - Nêbôgatóp cầu khẩn – Không có đạn, chúng tôi chịu chết.

Plugionhicóp quay vào chỗ tối, đá một hộp đạn cho Nêbôgatóp. Hộp đạn sắt sạt mạnh lên nền gạch.

- Cảm ơn! - Nêbôgatóp nhấc hộp đạn lên – Chúng tôi sẽ đi ngay đêm nay. Tôi xin hứa với anh như vậy. Nhưng đầu sao anh cũng là một thằng ngốc, trung úy ạ.

Anh ta biến mất sau cửa hầm.

Như một cái máy, Plugionhicóp đóng chốt an toàn và đặt súng vào chỗ cũ, cạnh miệng hầm, rồi trở lại bàn và gieo mình xuống ghế dài. Anh không chờ đợi Klimbóp và Nêbôgatóp quay trở lại sau khi đã nạp đạn vào ổ súng, nhưng lòng anh cảm thấy chán nản và nặng nề. Niềm vui của anh trước cuộc gặp gỡ bất ngờ này thật mới mẻ và lớn lao biết chừng nào, nhưng bây giờ nó đã làm anh thất vọng, cái kết thúc đột ngột này hình như làm anh kiệt sức, tựa như hai con người ấy đã cướp đi một phần niềm tin của anh, sự mất mát này làm lòng anh đau nhói. Cơn phần nộ của anh đã qua, chỉ để lại cho anh sự trống trải ngột ngạt và nỗi đau vò xé trong tim.

Hơi thở rộn ràng và đột ngột buộc anh ngẩng đầu lên: Mira đã đứng sát ngay bên cạnh.

- Chúng đi rồi – anh thở dài – tôi cho chúng đạn. Chúng nó muốn phá vây trong đêm nay.

- Em không quỳ được - giọng cô run run và vang lên bất ngờ - Tại cái chân giả của em. Nhưng nếu bỏ nó ra thì em sẽ quỳ được. Em sẽ....

Cô ghen ngào im lặng. Cô đứng nguyên, hai tay run rẩy ôm lấy ngực, răng cắn vào đôi môi lập bắp, và những giọt nước mắt trào xuống má. Anh đưa tay ra lau nước mắt cho cô, nhưng cô lại nắm chặt lấy tay anh và điên cuồng hôn tới tấp lên bàn tay ấy. Anh hoảng hốt giật tay ra, nhưng cô nắm chặt hơn trong hai bàn tay mình và ghì nó vào ngực, giống như lần trước trong đường hầm cô đã ghì như vậy, nhưng lần ấy tay anh đang cầm súng.

- Ôi, em sợ. Em sợ quá!

- Sợ anh đi với chúng phải không?

- Không, điều đó chưa phải là đáng sợ, em sợ nghe anh nói, sợ anh không nói những lời như đã nói với họ.

- Nói thế nào?

- Không nói như người em thâm yêu. Anh đừng hỏi gì nữa! Đừng nói gì hết! Em biết, em là người thế nào, đừng nghĩ em có thể quên được điều đó.

Trong đời em, từ lâu, mọi người, kể cả trẻ con lẫn người lớn, đều thương hại em! Mà khi người ta đã thương hại thì có nghĩa là họ chỉ thương miệng thương môi thôi, anh hiểu chưa? Còn anh, vì em mà anh đã ở lại đây, vì em mà anh đã đuổi họ đi, anh không bỏ rơi em, không bỏ em, quảng em cho bọn Đức như mấy người kia đề nghị! Em nghe thấy hết, em nghe rõ từng lời anh nói!

Ghì chặt tay anh vào ngực, cô vừa nói vừa nức nở, vừa run bần bật như người sốt rét. Mọi đức tính của cô: tính nhút nhát thận trọng thương ngày cùng sự thẹn thùng bền lễn, đều như sụp đổ hết ra. Lòng biết ơn chân thành và nồng nhiệt của cô như một lò than hồng có thể nung chảy mọi xích xiềng, trong cô tràn ngập tình yêu thương đầy ngọt ngào, làm cho cô quên đi tất cả, cô nóng lòng muốn trình bày, muốn thổ lộ mọi điều với anh mà không mong chờ, không hy vọng được đền bù gì cả.

- Trong đời em, chưa bao giờ em dám mơ tưởng đến tình yêu! Suốt từ lúc em là một cô gái bé bỏng cho đến nay, tất cả mọi người đều chỉ khẳng định với em một điều duy nhất: em què quặt, em sẽ bất hạnh, em sẽ không được như những cô gái khác. Thậm chí cả mẹ em cũng bảo thế, vì mẹ em thương em, muốn em quen với ý nghĩ đó để em đừng nghĩ ngợi, để em đỡ đau lòng. Rồi sau đó, em quen thật, quen thực sự, vì vậy, chưa bao giờ em có bạn gái mà chỉ có bạn trai thôi. Bọn bạn gái luôn nói đến tình yêu và những lời dự định, còn em, em có gì để dự định và mơ ước? Vâng, có thể là em đang nói năng ngu ngốc, thậm chí còn rồ dại nữa, nhưng em biết anh hiểu em, phải không anh? Tình thực em không thể im lặng, em sợ. Nếu em dừng lời, anh

sẽ nói, anh sẽ bảo em là cô bé ngốc nghếch, lúc này không phải là lúc để yêu đương. Nhưng tình thế như thế này đâu phải là lỗi của chúng ta. Kôlia, chúng ta không có lỗi gì cả phải không? Em rất sợ phải im lặng, nhưng bây giờ em lại không đủ sức nói thêm nữa. Em không đủ sức và em sợ. Em sợ phải đứng một mình trong bóng tối âm lạnh, em sợ cả những điều anh sắp nói...

Plugionhicốp ôm lấy cô gái, trườ mền hôn nhẹ lên đôi môi sưng phồng của cô và cảm thấy môi cô có máu.

- Lúc họ cố bắt anh ra đi, em phải cắn chặt môi để khỏi bật thét lên.

- Em có đau không?

- Trước đây chưa ai hôn em bao giờ. Trên kia là chiến tranh. Nhưng ở dưới này, em đang sống hạnh phúc, niềm hạnh phúc tràn trề đến nỗi em cảm thấy ngực em như sắp nổ - Mira áp sát vào ngực anh và nói vừa đủ nghe như một hơi thở thoảng qua - Anh đừng ngồi suốt đêm bên bàn nữa. Hãy nằm xuống và ngủ đi anh. Em sẽ ngồi bên cạnh và đuôi chuột cho anh. Em sẽ ngồi suốt đêm này sang đêm khác, ngồi suốt đời, ngồi suốt những năm còn lại. Kôlia, mà chúng ta còn được sống...

...Nói mãi mà vẫn không hết chuyện. Họ nằm bên nhau dưới chiếc áo khoác và chiếc áo bông, sưởi ấm cho nhau, hai trái tim cùng đập chung một nhịp, lúc mãnh liệt, lúc mệt mỏi.

- Em gái anh có giống anh không?

- Không giống lắm. Nó giống mẹ anh, còn anh giống bố anh.

- Chắc bố anh đẹp lắm. Điều đó rất quan trọng anh ạ.

- Tại sao?

- Đứa cháu trai may mắn bao giờ cũng vẫn giống ông nội.

- Còn cháu gái may mắn thì sao?

- Cũng thế. Hãy nói thật với em và phải nói rất thực cơ.

- Anh thề

- Anh thề sẽ nói thật và nói rất thật, phải không?

Cô im lặng và sau đó kéo áo đắp cho anh.

- Khi gặp em, liệu mẹ anh có thất vọng không?

Câu hỏi ngập ngừng, bẽn lễn ấy như báo cho anh biết câu trả lời của anh sẽ quan trọng dường nào. Anh ôm chặt cô hơn.

- Mẹ anh nhất định sẽ rất mền em, em thân yêu ạ. Rất mền em.

- Anh đã thề là anh nói thật đấy nhé!

- Anh nói đúng như thế! Mẹ anh và em Vêra của anh, cả hai sẽ đều quý em.

- Có lẽ ở Mátxcova người ta sẽ làm cho em một cái chân giả hẳn hoi thay cho cái nẹp xấu xí này và em sẽ tập khiêu vũ.

- Về Mátxcova, anh sẽ dẫn em đến một ông bác sĩ thật giỏi, giỏi vào loại nhất và có lẽ...

- Không, không có lẽ gì cả. Chỉ có cái chân giả thôi.
- Chúng ta sẽ mua cái tốt nhất để không ai đoán được em bị hỏng chân.
- Anh gây quá! – Cô vuốt nhẹ lên đôi má hốc hác của anh – Anh ạ, chúng ta sẽ không về ngay Mátxcova mà sẽ dừng lại Brét một thời gian. Mẹ em sẽ bồi dưỡng cho anh khá lên đôi chút. Em sẽ cho anh ăn cà rốt.
- Sao lại cà rốt, anh có phải là thỏ đâu?
- Cà rốt có lợi cho sức khỏe của anh. Mẹ bảo trong cà rốt có chất sắt. Sau khi anh khá lên đôi chút, chúng ta sẽ đi Mátxcova. Em sẽ tham quan Hồng trường này, điện Kremli này, và cả lăng Lênin nữa.
- Đường xe điện ngằm nữa chứ.
- Phải rồi, cả đường xe điện ngằm nữa. Rồi chúng ta sẽ đến nhà hát. Em chưa xem một nhà hát thực sự nào. Cũng đã có một đoàn văn công từ Minsk về đây, nhưng khác chứ, vì họ không diễn trong nhà hát của họ. Anh hiểu ý em chứ?
- Tất nhiên. Chúng ta sẽ tham quan tất cả Mátxcova, ở đây cái gì cũng có. Sau đó, chúng ta sẽ đi xa.
- Về Brét ư?
- Đi bất cứ nơi nào cấp trên cử anh đi. Em quên chồng em là sĩ quan Hồng quân rồi à?
- Chồng... - Cô cười khúc khích, và vui sướng - Cứ như em đang nằm mê ấy. Hãy vòng tay qua người em. Chồng của em ơi, hãy ôm chặt em đi! Một lần nữa trên đời này không có chiến tranh, chỉ có hai còn người, hai con người trên trái đất: một đàn ông, một đàn bà.
- Em đã trông thấy cò bao giờ chưa?
- Cò à? Cò nào nhỉ?
- Người ta bảo chúng có màu trắng rất đẹp.
- Em không rõ. Ở thành phố không có con cò nào, mà em thì chữa ở nơi nào khác ngoài thành phố. Nhưng anh hỏi làm gì vậy?
- Anh không biết. Anh chợt nhớ ra thôi.
- Anh không thấy lạnh chứ?
- Không. Còn em?
- Không, không. Anh biết tại sao em hỏi thế không? Vào đêm cuối cùng, bác Xtêphan Mátvâyêvích bảo em là anh rất lạnh.
- Sao, lạnh à?
- Lạnh vì chiến tranh, lạnh vì đau khổ và máu. Bác ấy bảo nam giới các anh vẫn có cái máu lạnh, lạnh trong chiến tranh và lạnh cả trong lòng, anh hiểu không? Bác ấy bảo máu các anh nhiễm lạnh và chỉ có phụ nữ mới làm cho nó ấm lại được. Nhưng em không biết em là phụ nữ, em cũng có thể sưởi ấm cho ai... Em có làm cho anh ấm chút nào không, dù chỉ tý chút thôi?
- Anh đang lo bị nung chảy đây.

- Anh lại cười em rồi.

- Không, thật đấy. Anh sợ bị nung chảy bên cạnh em, mà bọn Đức thì đang hoành hoành ngay trên kia, ngay trong pháo đài của chúng ta - của em và của anh. Chúng đang dự tính điều gì, em biết đấy. Chúng vừa dọn quang khu cổng Têrétxpon. Anh định lần ra xem sao đây.

- Kôlia! Đứng, anh. Chỉ cho em một ngày thôi, một ngày không phải lo nghĩ gì về anh.

- Không được đâu, Mira ạ. Thế nào anh cũng phải đi. Nếu không, chúng tưởng đã thực sự làm chủ được pháo đài.

- Như vậy là giờ đây em lại phải phấp phỏng chờ đợi từng giây, thậm lo, thậm đoán xem có phải anh trở về không...

- Anh sẽ về. Anh chỉ đi ra ngoài một lát thôi. Người chồng nào lại không đi làm việc, đúng không nào? Vậy anh cũng thế.

Chưa kịp lách lên mặt đất, Plugionhicốp đã nghe thấy tiếng máy nổ và cảm thấy mặt đất rung chuyển: mấy chiếc máy kéo đang kéo những khẩu pháo lớn về phía cổng Têrétxpon. Gặp phải bọn lính Đức quá đông đang hoạt động xung quanh, lúc đầu, Plugionhicốp đành phải quay lại không dám liều lĩnh. Nhưng bọn Đức đang bận túi bụi với công việc của chúng, có vẻ chẳng chú ý gì đến xung quanh nên anh lại quyết định lần đến các đồng đồ nát xa hơn. Ở đó có thể gặp những tên đi tuần riêng lẻ, còn đông hơn thì anh không dám đối đầu.

Lần trước anh đi chệch về phía trái vì muốn quan sát bờ sông Mukhavét. Nhưng bây giờ anh không còn ý định chia tay với Mira – trái lại, ý nghĩ đó giờ đây lại là một sự đáng sợ đối với anh – do đó, lần này anh đi vòng sang phải đến tiếng ra phía công ba vòm. Ở đây lúc nào cũng có thể gặp bọn Đức đi lẻ và chính ở đây anh có thể tỏ cho bọn chúng biết, ai là người làm chủ pháo đài này.

Anh đi rất thận trọng, thận trọng hơn cả hôm anh sa vào mũi súng của Nêbôgatốp. Anh không sợ chạm trán với bọn Đức trong đường hầm, nhưng chắc chắn chúng đang ở phía trên, chúng có thể nghe thấy bước chân anh hoặc nhìn thấy anh qua vô số lỗ thủng. Vì thế, anh lao qua những khoảng trống, cẩn thận nghe ngóng rất lâu trong những góc tối.

Đang nấp trong một hốc tối nhất, anh nghe thấy tiếng chân. Có người nào đó đang đi thẳng đến chỗ anh. Tiếng chân chậm chạp lê từng bước một như tiếng chân của người già cả, không còn sức. Bước nhẹ hơn để khỏi gây ra tiếng động, Plugionhicốp khẽ mở chốt an toàn, căng thẳng chờ đợi vì kẻ dò nghênh ngang đi qua những đoạn hầm được chiếu sáng nhờ nhờ qua những vết đạn lỗ chỗ. Sau đó là tiếng thở dài và giọng nói buồn rầu rất gần:

- Rét, rét. Rét quá.

Plugionhicốp định bước ra khỏi chỗ nấp, cái giọng thì thào đó rõ ràng là

tiếng Nga, không có gì đáng ngờ nữa. Nhưng anh chưa kịp hành động thì đã nghe thấy một giọng hát lè nhè rầu rĩ, lời bài hát ngô nghê và vô nghĩa như bài hát của trẻ con:

Con ngựa Vaxca màu nâu,
Con Suroca màu xám,
Con Vanca đồng trắng,
Con Xenca màu hồng...

Plugionhicốp lặng người đi. Có cái gì đó rất bí ẩn, đầy khiếp đảm và vô vọng trong giọng hát ấy. Nhưng người hát cứ nhắc đi nhắc lại mãi một điệp khúc:

Con ngựa Vaxca màu nâu,
Con Suroca màu xám,
Con Vanca đồng trắng,
Con Xenca màu hồng...

Anh nghe thấy tiếng gạch rơi và tiếng thở nặng nề, hỗn hển. Người vừa hát đi hết góc đường vòng, nhô ra chỗ có ánh sáng. Mặc dầu mái tóc của anh ta trùm kín mặt và đỏ quạch những bụi gạch, nhưng Plugionhicốp vẫn nhận ra ngay. Anh nhào ra và kêu lên:

- Vônkốp! Vaxili Vônkốp phải không?

Vônkốp im bật và dừng lại ngay trước mặt anh, người lắc lư, đôi mắt ngây dại và mất trí thần thờ nhìn Plugionhicốp

- Vônkốp! Lại đây! Mình đây mà! Plugionhicốp, trung úy Plugionhicốp đây mà!

Con Suroca màu xám...

- Vaxili, mình đây! Mình đây mà!

Con ngựa Vaxca màu nâu...

- Tĩnh lại! Tĩnh lại đi, Vônkốp! – Plugionhicốp túm lấy ngực áo, Vônkốp giật giật – Mình đây! Trung úy Plugionhicốp, chỉ huy của cậu đây!

Vẻ tỉnh khôn vụt loé trong đôi mắt mất trí của Vônkốp. Cậu ta đến gian hầm này bằng cách nào? Cậu ta sống bằng gì và ngủ ở đâu? Cậu ta làm cách nào để khỏi chạm trán với bọn Đức? Những câu hỏi ấy lướt nhanh trong đầu óc Plugionhicốp, nhưng anh lại hỏi sang chuyện khác:

- Sao hôm ấy cậu lại bỏ đi, Vônkốp?

Hỏi xong, anh im bật, bởi lẽ câu trả lời không cần thiết nữa. Về sợ hãi điên dại không cất nghĩa được trong ánh mắt Vônkốp đã nói lên tất cả. Cậu ta bỏ đi vì khiếp đảm. Và lúc này, sự khiếp đảm gần như bản năng, không có giới hạn và không chinh phục nổi ấy được biểu hiện ở trung úy Plugionhicốp.

- Vaxili, hãy yên tâm! Vaxili...

Vônkốp bỗng xô mạnh Plugionhicốp ra, rồi hỗn hển và rên rỉ trong nỗi sợ hãi, cậu ta lách nhanh qua lỗ hồng, chạy ra chỗ bờ sông Mukhavét đầy ánh

nắng. Plugionhicốp ngã, lưng đập vào tường, khi anh đứng dậy được thì Vônkốp đã mất hút. Anh ta đã lên được bên trên mặt đất chan hoà ánh nắng và khoáng đạt. Anh ta đã quên hẳn Plugionhicốp và lại lâm nhảm những lời ca duy nhất còn lại trong trí nhớ man dại của mình:

Con ngựa Vaxca màu nâu,

Con Suroca màu xám...

Plugionhicốp vội lao vào lỗ hổng, tuy không nghe thấy gì nhưng với bản năng nhạy bén của mình, anh cảm thấy có tiếng giày lạ. Anh vừa áp sát người vào tường thì đã có tiếng giày đinh lạo xạo trên đầu anh.

Con Suroca màu xám...

- Halt! Zuruck! (Đứng lại!)

Con Vanca đốm trắng...

Tiếng súng dội lên, nhưng tiếng thét thơ ngây đầy bi thảm của Vônkốp còn chói tai hơn tiếng súng. Plugionhicốp lao lên đồng gạch vỡ, anh nhìn qua lỗ thủng ra ngoài và thấy ba bóng người đang cúi nhìn Vônkốp ngã sóng soài, nhưng vẫn còn sống và đang rên rỉ. Anh siết chặt tay cò.

Không kịp nhìn lại xem mình đã bắn chết mấy tên – anh nghĩ rằng anh đã bắn trúng! – nhưng không còn thời gian nữa. Anh chạy qua dãy hầm ngầm, nhảy qua cửa sổ phía trong và bò sang khu đổ nát bên cạnh. Ở nơi nào đó rất gần, có tiếng chân bọn Đức chạy hỗn loạn, có tiếng súng máy trong đường hầm và có vài tiếng nổ. Nhưng một lần nữa, Plugionhicốp lại chạy thoát và mất hút trong khu nhà đổ. Sau khi nghỉ chân giây lát dưới một hồ đạn trái phá khá sâu, anh bò tắt qua một khoảng đất trống và chui vào hầm của mình. Anh không muốn kể cho Mira nghe cuộc gặp gỡ giữa anh với Vônkốp – cô buồn khổ như vậy là đủ rồi. Anh đứng bên miệng hầm lâu hơn mọi bận, vừa nghe ngóng bên trên, vừa đợi cho hồi sức để không thở dốc như lúc chạy ra khỏi chỗ Vônkốp. Anh nhớ rõ tia sáng cuối cùng le lói trong trí khôn và sự hoảng loạn điên dại loé lên trong mắt Vônkốp và hiểu rằng Vônkốp rất sợ anh, sợ chính trung uý Plugionhicốp chứ không phải ai khác, nhưng anh không cảm thấy mình có lỗi gì. Anh chỉ thấy thương chàng trai đã bỏ mạng vô ích như thế. Chiến tranh đã làm anh sáng mắt trước cái lô gích của nó. Đã bình tĩnh trở lại, Plugionhicốp lặng lẽ đi dọc theo ngách hầm, chính xác tìm ra đường đi của mình trong bóng tối dày đặc. Sờ tay tìm cửa, anh lặng lẽ trèo qua rồi dừng lại. Từ trong căn hầm mờ tối trước mặt, một giọng hát con gái vọng ra:

Đôi mắt diệu kỳ

Chinh phục lòng em

Đó là sức sống, đó là yêu thương

Đó là nghị lực, ngọn lửa cháy bùng

Đôi với anh, tiếng hát đau buồn bị cắt đứt một cách bi thảm anh vừa được

nghe trong đường hầm lúc này với tiếng hát dịu dàng, ngọt ngào của giọng con gái lúc này có sự trái ngược rõ ràng. Tim anh thất lại và anh phải cố kìm lòng để khỏi phải rên lên vì đau xót.

Em dù phải lao xuống biển

Em dù phải trèo lên non

Em sẽ dành cho anh tất cả

Miễn là được anh yêu em...

Chỉ có người thật hạnh phúc mới hát được như vậy. Con người đó thật hạnh phúc. Chính sự khám phá này làm tim anh đau quặn. Chiến tranh đã làm bộc lộ tất cả những gì thâm kín nhất trong con người, kể cả tình yêu đầu tiên của họ.

Anh rón rén chui vào hầm và dựa sát người vào tường, tay ghì chặt súng, không để gây ra tiếng động, sợ làm cho tiếng hát ngừng bật. Anh lắng nghe, cố kìm chế tiếng thở khò khè vì không khí ngột ngạt thuốc súng và ngực tức chỉ chực bật ra thành tiếng ho. Anh khát khao điều gì đó chính anh không hiểu nổi. Sau đó, anh nhận ra mình muốn khóc, nhưng anh lại mỉm cười.

Anh không còn nước mắt nữa.

Không hiểu sao anh lại để súng chạm vào vật gì đó, và Mira im bật. Anh bước đến cạnh bàn, Mira lao tới với tất cả vẻ ngây thơ mềm yếu, chân thật, nhiệt thành và niềm tin cậy của mình.

- Em sẽ cho anh ăn ngay đây – Cô đi qua khoảng trời tối tới bên cái giá gỗ - Anh ạ, lũ chuột kinh tởm này đã ăn hết bánh mì, khó lòng còn sót lại miếng nào nguyên vẹn.

- Em học bài hát vừa rồi ở đâu vậy?

- Bác Ruvim Xvítxki dạy em đấy. Bác ấy được thưởng một cái máy hát và cả đĩa hát hôm mừng một tháng năm. Bác ấy là người chơi vĩ cầm rất tuyệt... - Mira cười – Nhưng em kể với anh chuyện ấy làm gì nhỉ? Anh đã biết bác ấy rồi còn gì.

- Anh biết thật à?

- Tất nhiên anh biết – Mira đã mang thức ăn ra và đặt xuống bàn. Đây là thói quen cô rất coi trọng - Nếu không có bác ấy, có lẽ chẳng bao giờ chúng ta gặp nhau. Chẳng bao giờ, anh tưởng tượng xem, thật kinh khủng, thật kỳ lạ, đôi khi hạnh phúc bắt nguồn từ trong những điều vụn vặt. Nếu không có bản nhạc anh thích tối hôm đó...

- Nếu hôm ấy anh không muốn kiếm cái gì ăn chứ - Anh cười vang.

- Hoặc nếu hôm ấy anh đi chuyển tàu khác.

- Đúng, hôm ấy anh đã chuyển sang chuyển tàu khác – Plugionhicốp nói sau một lát im lặng và nhớ lại cái ngày gần như xa xôi vô tận ấy, cái ngày đã mở đầu con đường dẫn anh tới căn hầm tối tăm này – Em có biết tại sao anh lại đổi tàu không?

- Tại sao vậy? – Cô ngồi lên, trước mặt anh, tỳ cằm vào bàn tay lắng nghe.
 - Anh đã yêu em say đắm, trọn vẹn ba mươi sáu giờ.
- Anh kể cho Mira nghe về Valia, về những giấc mơ trắng, khi anh đang rất khát nước. Mira lắng nghe và thở dài.
- Cô Valia có lẽ là cô gái rất tốt.
 - Sao em lại quả quyết như vậy
 - Vì cô ấy rất yêu anh – Mira nói, thầm đoán rằng nhận định như vậy là hoàn toàn đúng – Nhưng này, ngày mai em biết lấy gì cho anh ăn đây? Khi không có hạt anh túc trong nhà thì không có nghĩa là đói. Nhưng nếu không có bánh mì thì đói thật đấy.
 - Bánh mì à? – Plugionhicóp giờ bản đồ của chuẩn úy ra – Em còn nhớ lò bánh mì ở chỗ nào không?
 - Ở bên kia sông Mukhavét. Còn đây là nhà ăn và nhà kho chính – Mira chỉ khu doanh trại liên hoàn nằm dọc theo bờ sông Mukhavét – Em vẫn đến đấy với thím Khorixchia.
 - Vậy là cậu ấy lấy thức ăn ở đấy – Plugionhicóp trầm ngâm.
 - Ai hỏi anh?
- Plugionhicóp đang nghĩ đến Vônkốp, người anh đã gặp ở gần khu nhà ăn và nhà kho Mira vừa chỉ. Nhưng anh không muốn nhắc đến Vônkốp nên đã nói khác đi.
- Anh chợt nhớ đến trung sĩ Nêbôgatốp.
- Mira không hỏi thêm gì nữa.
- Cuộc sống được tạo nên bởi những niềm vui nho nhỏ. Một lần, thím Khorixchia còn sống, anh tình cờ tìm thấy một cái mũ calô có gài kim và sợi chỉ đen rất dài ở vành mũ, suốt ngày hôm ấy, hai người phụ nữ rất vui mừng vì sợi chỉ đen đó. Sau lần ấy, Plugionhicóp bắt đầu mang về bất cứ thứ gì anh nhặt được - một cái lược, một cái khuy áo, một sợi dây hay một cái cà mèn móp. Anh thích tìm kiếm những thứ lặt vặt nhưng có ích ấy, và bây giờ anh sẵn lòng nhận lấy trách nhiệm đi tìm bánh mì.
- Tuy nhiên, suốt mấy ngày sau, loay hoay mãi, anh vẫn không làm gì được vì bọn Đức trong pháo đài rất đông. Chúng kéo những cỗ súng lớn của quân ta bị chúng chiếm đoạt và dẹp quanh cạnh cổng Têretxpôn, đi tuần tiểu khắp các ngã đường, càn quét những khu nhà đổ nát, ném lựu đạn và bắn súng phun lửa vào bất cứ căn hầm tối nào đáng ngờ. Một hôm quan sát từ xa, Plugionhicóp trông thấy chúng giải ba người đàn ông tay không, quân phục rách rưới, râu ria tua tủa ra khỏi khu nhà đổ trong khu vực phía đông pháo đài, nơi anh không biết và chưa đến lần nào. Họ là người Xô viết, người của ta, và Plugionhicóp cảm thấy vô cùng đau đớn với nỗi ân hận sâu sắc vì chưa lần nào đặt chân đến khu vực đó.
- Không bánh mì nào hết – Mira nghiêm cấm khi cô biết sau một thời gian

yên tĩnh ngăn ngui, bọn Đức cần quét các khu vực đổ nát – Chúng ta sẽ thu xếp được.

- Chúng ta sẽ phải thu xếp. Nhưng đằng nào anh cũng phải lên xem sao đã. Chúng có thể làm gì được?

- Nhưng anh phải hứa với em là sẽ hết sức cẩn thận cơ.

- Anh xin hứa.

- Không, anh phải thề cơ – Cô nói giọng bức bối – Anh thề bằng cả cuộc đời anh. Anh thề đi.

- Được rồi. Anh xin thề.

- Không, anh nói như em vừa rồi ấy.

- Anh thề bằng cả cuộc đời anh – Anh ngoan ngoãn nhắc lại, hôn cô, rồi xách súng đi ra.

Hôm ấy bọn Đức nháo nhác. Chúng rải quân ra các ngã đường, chỗ nào cũng có lính tuần tra và một lực lượng lớn đã tập trung quanh công Têrêtxpôn.

Plugionhicóp không đi được đến đâu, anh muốn quay về, nhưng đến phút cuối cùng, anh quyết định lẩn vào khu nhà thờ. Nếu như lọt vào nhà thờ, anh có thể trèo lên cao để xem bọn Đức đang định làm trò gì.

Anh kiên nhẫn bò rất chậm chạp và thận trọng, nằm ẩn sau trong từng hố đạn đại bác. Anh bò như chưa bao giờ bò như vậy một lúc lâu, mình trườn trên mặt đất, tay và đầu gối tỳ sát trên những hòn gạch vỡ. Quanh đâu đấy, bọn Đức vẫn ồn ào đi lại, anh nghe thấy tiếng chúng nói, nghe thấy tiếng giày của chúng và cả tiếng vũ khí chạm vào nhau nữa. Anh liếc lỉnh khế ngàng đầu lên nhìn để xác định phương hướng, thậm chí khi đến được nhà thờ, anh vẫn không chạy mà chỉ bò thận trọng vào một hốc tường gần nhất, người lạnh cứng.

Mùi xác chết chưa được chôn cất khảm lăm, toả trong nhà thờ. Bóp chặt mũi, anh cố nhịn thở và kìm cơn nôn mửa cứ chực tung ra. Anh nhìn quanh. Mắt đã quen với ánh sáng tù mù – trên thực tế, anh có thể nhìn rõ trong bóng tối hơn là ngoài sáng. Anh xem xét các khẩu đại liên bị hỏng nằm ngay cạnh lối vào và bảy cái xác nằm xung quanh đấy. Hầu hết đều đeo phù hiệu lính biên phòng màu xanh lá cây. Rõ ràng họ đã bắn đến viên đạn cuối cùng, vì xung quanh họ chẳng có gì ngoài những băng đạn không và hòm đạn rỗng còn cả dây chằng. Khẩu đại liên vẫn đặt ngay chỗ anh đứng lần trước, nhưng cái lỗ thùng trên tường lúc này rộng hơn.

Anh nhận ra ngay những thứ đó và không để mất thời giờ, anh tiếp tục đi sâu vào. Mùi xác chết làm anh lợm giọng, cứ chực nôn ọe, và thỉnh thoảng anh có cảm giác mình sắp bị ngất. Anh bước đến một bậc cầu thang hẹp, đổ nát rồi bắt đầu trèo lên. Ở chân thang gác có hai cái xác đã rữa. Anh bước qua rồi trèo lên cao hơn cho đến gần nóc.

Cứ như vậy, anh lên đến sân thượng, ở đây có gió trong lành, anh có thể hít

thở không khí trong sạch và nghỉ ngơi chốc lát. Sau đó, anh bám vào gờ tường, lần sang khoang cửa sổ bị đổ. Từ đây, anh nhìn thấy toàn cảnh khu phía nam pháo đài và cổng Têrexpôn.

May sao anh chưa kịp rời khỏi chỗ nấp thì có tiếng chân vọng từ chỗ cái giếng đen ngòm phía dưới lên. Anh lặng đi và ép chặt người vào tường. Tư thế của anh rất bất lợi, không thể nằm hoặc ẩn nấp vào đâu được. Nếu bọn Đức ngẩng lên – rõ ràng đây là một đội tuần tra - để trèo lên cầu thang, chúng sẽ nhìn thấy anh ngay ở đầu chỗ ngoặt, và thấy anh đang ở vào một vị trí không thể nổ súng được.

Tiếng nói vang vọng ở phía dưới, không sao phân biệt rõ là tiếng gì, và Plugionhicốp cũng không có ý định nghe xem bọn Đức nói gì. Anh đứng im, nín thở và lặng đi trong tư thế bất lợi, cố nghe ngóng nhưng không sao đoán chắc được tiếng chân đang đến gần hay vẫn còn ở cửa ra vào. Tiếng người nói vẫn còn, và một đốm lửa toé lên, sau đó mùi giẻ cháy toả lên cầu thang. Thoạt đầu, Plugionhicốp không rõ bọn Đức đốt giẻ làm gì, nhưng anh thờ phào nhẹ nhõm khi hiểu ra: bọn Đức đốt giẻ để xua tan mùi hôi thối. Như vậy thì chúng sẽ chẳng đại gì vào sâu hơn phía trong, vì ở đây mùi hôi thối còn nồng nặc, kinh tởm hơn. Tiếng chân im bật, chỉ còn lại tiếng xì xồ. Rõ ràng vì một lý do nào đó, bọn Đức đã quyết định dừng lại ở lối ra vào để canh giữ cái nhà thờ đầy xác chết và trống rỗng tan hoang này. Plugionhicốp thở từng hơi thận trọng và trông chừng chúng.

Cái gờ tường rất hẹp và đầy vôi vữa, nhưng anh không có sự lựa chọn nào nữa. Anh không thể ở trên đỉnh cầu thang này mãi được, những tên Đức ngoan cố và lợc lỏi sớm muộn cũng phát hiện ra anh. Nấp trong khoang cửa sổ kia, anh có thể ẩn mình được và sẽ mạo hiểm quan sát xem có chuyện gì ở phía dưới.

Trèo qua được cái gờ tường chật hẹp phải mất nhiều phút giây căng thẳng. Anh bám ngón tay vào từng kẽ nứt, từng gờ gạch, người dán chặt vào tường, giữ thăng bằng trên cái miệng giếng sâu thẳm ấy. Đôi lần, vôi vữa dưới chân anh rơi rào rào, và anh lại phải nín thở, nép mình chết lặng, nhưng tiếng nói chuyện ở dưới vẫn oang oang. Cuối cùng, anh bám vào được khung cửa sổ nép mình thật kín, và đến lúc ấy, anh mới thận trọng ngó ra ngoài.

Anh trông thấy những mái nhà rách nát của khu doanh trại liên hoàn và dải bờ bên kia sông Bug cùng những toà nhà đổ nằm phía bờ bên ấy. Anh trông thấy con đường chạy từ chiếc cầu nằm cạnh cổng Têrexpôn, ở cổng đó và khoảng đất nằm trước cổng có nhiều súng lớn. Một số lớn quân Đức được rải dọc con đường, và bên này khoảng đất, có những khẩu súng xếp thành từng dãy. Nhưng ở trên đường thì lính đứng xếp hàng cả hai bên, tạo thành một hành lang dài, trên khoảng đất trống thì chúng bố trí theo hình vuông, và ở giữa hình vuông đó, thấp thoáng những bóng người có lẽ là bọn sĩ quan.

Cuộc diễu binh trọng thể này không giống buổi lễ gắn huân chương chữ thập của bọn Đức đã bị anh và chuẩn úy phá tan đạo nào. Lần này đội ngũ đông hơn, nhiều nghi thức hơn, có vẻ nghiêm trang hơn, Plugionhicóp không sao đoán được bọn Đức bày trò này làm gì.

Từ đâu đó vang lên tiếng kèn, anh không thấy rõ dàn nhạc đứng ở đâu, nhưng anh đoán có lẽ đây là một bài hành khúc. Giữa lúc ấy có hai nhân vật xuất hiện trên đường và đi giữa hai hàng rào lính. Một tên mặc áo đi mưa đen còn tên cao to và mập mạp hơn ăn mặc kỳ quặc, nửa thường phục, nửa quân phục. Theo sau hai tên này là một số tên khác, Plugionhicóp khẳng định chúng là bọn tướng lĩnh hoặc sĩ quan cao cấp. Hai tên đi đầu trông không có vẻ là tướng, nhưng cuộc diễu hành cũng như tiếng quân nhạc trọng thể đều chứng tỏ bọn Đức đang đón tiếp nhân vật quan trọng nào đấy đến pháo đài của anh.

Trời ơi! Giá lúc này có một khẩu súng trường - thậm chí không phải loại súng có kính ngắm - mà chỉ là một khẩu súng trường bình thường thôi. Anh là một xạ thủ giỏi, cho dù không bắn trúng một trong những tên tướng lĩnh quan trọng do cự ly quá xa thì anh cũng làm cho chúng hoảng sợ, phá vỡ cuộc duyệt binh và những nghi thức của chúng để một lần nữa nhắc cho chúng biết rằng pháo đài này không phải là của chúng mà là của anh, nó không đầu hàng và vẫn đang chiến đấu. Nhưng anh không có súng trường, mà dùng súng tiểu liên thì không có hiệu quả trước một cự ly như thế này. Vì vậy, anh tự xỉ vả mình thiếu con mắt nhìn xa, anh đâm tay vào gạch và tiếp tục quan sát.

Những nhân vật đang tiến về phía trước khuất sau cái tháp đồ nát trên công Têrêtxpôn rồi lại xuất hiện phía trong pháo đài, giữa những khối hình vuông của bọn lính đang đứng nghiêm như tượng. Tiếng nhạc ngừng bật và một viên sĩ quan bước lên, đập gót chân và báo cáo với hai nhân vật cao cấp vừa bước tới. Plugionhicóp không nghe được hắn nói gì, nhưng anh nhìn thấy những cánh tay giơ lên chào theo kiểu phát xít. Hai tên khách tiếp nhận báo cáo, đi duyệt hành quân, rồi đi dọc theo dãy pháo, chăm chú nhìn từng khẩu một trong khi tên sĩ quan vừa báo cáo, giới thiệu một cách kính trọng. Plugionhicóp không biết và sẽ chẳng bao giờ biết tên tướng nào đã đến pháo đài vào cái ngày cuối mùa hạ năm bốn một ấy. Nếu biết, hẳn anh đã bắn cả một băng đạn dài vào buổi lễ duyệt binh của bọn Đức. Anh không biết tên Đức anh đang thấy lúc này ở một cự ly khá xa chính là tên đã trực tiếp hạ lệnh nổ loạt súng đầu tiên vào pháo đài lúc 3 giờ 15 phút theo giờ địa phương ngày 22 tháng 6. Anh không biết anh đang nhìn thấy Adolf Hitler, quốc trưởng nước Đức quốc xã và tên thủ lĩnh phát xít Ý Benito Mussolini ngay trước mắt mình.

Plugionhicóp thu dọn gạch ngói suốt mấy ngày liền. Mỗi viên gạch đều phải

nâng lên nhẹ nhàng và khi đặt xuống càng phải gượng nhẹ hơn. Anh làm thế không hẳn chỉ vì lo gây sự chú ý của bọn lính tuần tra – sau lễ duyệt binh hôm ấy, số quân Đức trong pháo đài đã giảm đi rất nhiều – mà còn lo tiếng động cản trở anh, làm anh không nghe được tiếng giày, tiếng trò chuyện và tiếng vũ khí va lách cách. Trong khi làm việc, anh vẫn phải hết sức lắng nghe và sau khi nện được viên gạch lên, anh giữ nó trong tay, nghe ngóng một lúc rồi mới đặt xuống. Anh đã bới được nhiều đồng đồ nát, nhưng vẫn không tìm được gì ngoài những xác chết và những vũ khí bị hư hỏng, gãy nát. Anh không tìm thấy dấu vết nào của nhà kho hoặc nhà ăn, trong khi đó, thức ăn, bánh bít cốt của anh và Mira đã hết từ lâu, chỉ còn lại một chút đường kính và Mira khó khăn lắm mới nuốt nổi những miếng thịt hộp. Vì lẽ đó, hằng ngày anh phải lằm lũi, kiên trì bới từng viên gạch đáng nguyên rửa này.

Mùa thu đến sớm với những cơn mưa dai dẳng. Đó là những trận mưa phùn nhẹ nhẹ nhưng buốt thấu xương. Cứ đến tối là chiếc áo bông của anh lại ướt sũng, nhưng không có chỗ nào để hong khô cả. Anh đã kiếm thêm được bốn cái áo, Mira luôn chăm sóc, nhắc nhở anh thay áo, nhưng càng ngày cái ẩm ướt trong hầm cứ tăng lên và bây giờ anh phải lau súng hai lần trong một ngày.

Tuy nhiên, số quân Đức đã giảm đi rõ ràng. Chúng vẫn tiếp tục đi tuần trong khu pháo đài lúc ban ngày, còn tại những khu đồ nát, hầu như đã thành lệ, chúng không ngó ngang gì tới và khi có hai tên phá lệ này thì chúng đã không thể kể với ai về điều đó vì Plugionhicóp đã khử chúng bằng một phát súng xuyên tảo. Ngay sau đó, anh phải lủi chạy thật nhanh vì bọn Đức đồ xô lại để lưng sục vào những khu nhà đồ, nhưng anh đã nấp sâu dưới đường hầm chờ đến tối mới quay về chỗ Mira.

- Dừng bắn, anh! – Mira vừa thì thào van nài, vừa âu yếm xoa vuốt anh đang lả đi vì mệt và đói – Giá anh biết em lo sợ cho anh như thế nào. Em lo lắm! Rồi một hôm, có những người dân xuất hiện trong pháo đài. Họ đi theo từng tốp, thậm chí mang theo cả ngựa. Họ dọn dẹp những đồng gạch đồ nát, mang xác chết và chuyển gạch đi. Plugionhicóp quan sát họ dọn dẹp khu nhà thờ và chuyển xác bảy chiến sĩ biên phòng còn lại lên xe ngựa. Anh có ý định thử bắt liên lạc với những người này, nhưng lúc nào bọn Đức cũng kè kè bên cạnh để giám sát họ. Ngắm nhìn họ, anh xác định họ là những nông trang viên các làng bên cạnh bị lừa đến đây. Nhưng một hôm, anh phát hiện một tốp đông phụ nữ ở bên kia toà Điện Trắng, nơi anh đã dự trận chiến đầu đầu tiên. Tốp phụ nữ này cũng có lính gác. Họ đang nện những viên gạch lạnh và chất đồng bên lề đường. Gần tối, có xe vận tải tới, họ xếp gạch vào xe rồi những chiếc xe chạy đi, còn những người phụ nữ xếp theo hàng và bọn lính gác xua họ về cổng lớn. Sáng hôm sau, họ lại bị lừa đến và lại dọn gạch.

Anh quan sát họ suốt một ngày và chỉ phát hiện được một điều: họ có nửa giờ nghỉ ăn trưa. Nhưng anh không có cách nào để gọi được hoặc ra ám hiệu cho họ, mặc dù đã chờ đợi suốt ngày để có được dịp may làm việc đó. Mira rất hồi hộp khi được anh kể cho biết về tốp phụ nữ này.

- Có lẽ họ từ trong thành phố tới! Trời, giá báo được cho mẹ biết em còn sống!

Nhưng anh không thể bảo gì cho những người đàn ông hoặc đàn bà. Cuối cùng, anh từ bỏ ý định vô ích ấy. Trước hết cần phải đi tìm bánh mì đã.

Anh ngồi dưới một cái hồ sâu do anh đào và xung quanh chất đầy những gạch. Lúc này tốc độ làm việc của anh chậm hẳn, không những vì phải nghe ngóng mà còn phải thường xuyên chú ý nhìn lên miệng hồ để tránh những bất trắc không may. Lúc này anh thấy ớn lạnh, mệt mỏi và khó thở, lúc lúc tim anh lại đập rộn lên, nhanh đến nỗi như muốn phá cả lồng ngực. Những lúc ấy, anh phải dừng tay, nhẫn nại nằm đợi cho đến khi tim đập bình thường trở lại.

Qua những miếng gạch vỡ, anh trông thấy vật gì tròn tròn giống như những cái hộp. Anh vội vàng đào bới đến nơi, nhưng hầu hết đều bẹp dúm. Một thứ bột trắng mịn vãi ra ngoài hộp. Anh cẩn thận vét một nắm, đưa lên mũi ngửi. Anh giật mình: một hương thơm man mát làm anh bỗng nhớ đến mẹ.

- Phấn thơm! – Mira mỉm cười khi anh mang về cho cô một hộp còn nguyên lành – Có thật trên cõi đời này còn những phụ nữ đánh phấn, bôi son và uốn tóc không nhỉ? Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, em xoa phấn lên mũi!

- Ở đây còn vô khối, đủ cho em xoa cả trán lẫn má.

- Còn vô khối à? – Cô chau mày cố nhớ lại – Khoan đã, khoan đã. Trong nhà ăn có một gian buồng. Đúng rồi, em vẫn nhớ. Như vậy là nhà kho phải nằm ở một chỗ nào sát đây. Ngay gần đây là nhà kho.

Anh cặm cụi đào bới chỗ ấy, đôi lúc quên cả nguy hiểm. Anh vừa đào vừa thở, vừa thở vừa bới cho đến lúc những ngón tay bầm tím. Anh vớt những mảnh bát, mảnh chai sang một bên. Và cuối cùng, dưới những hòn gạch, ngón tay anh đụng phải mặt bao tải to sọt.

Anh vật lộn cho đến tận khuya để lôi cái bao tải lên. Hai lần gạch đổ xuống làm anh mất công toi, nhưng cả hai lần, lòng lộn trong tuyệt vọng, anh lại bới được đến nơi bằng cách xếp gọn từng viên gạch một. Cuối cùng, anh lôi được nó lên một cách nguyên lành, nút buộc còn rất chắc. Anh lấy dao con cắt đứt dây, thọc tay vào bao và sờ thấy những thỏi bánh mì khô vuông và dày.

Trời phủ đầy những đám mây rất thấp và dưới hồ tối om. Anh lấy thỏi bánh ra và đưa lên sát mặt. Không nhìn thấy gì cả nhưng anh lại ngửi thấy mùi bánh mì khô thơm tho, ngon lành. Anh hít ngửi không biết chán, người anh run lên lúc nào không biết, run vì quá mừng vui chứ không phải vì rét. Anh

liếm thỏi bánh, lưỡi anh chạm phải chỗ trơn ướt và mặn mặn, anh lại liếm lần nữa, người dờ dại và sau mới nhận ra thỏi bánh đã ướt đầm nước mắt, những giọt nước mắt xa lạ đến nỗi anh không cảm thấy.

Suốt ngày hôm sau, anh và Mira ngồi nhai bánh, có lẽ đây là một ngày vui sướng nhất trong đời họ. Plugionhicốp cảm thấy hạnh phúc vì chính anh đã mang niềm vui ấy đến cho Mira. Gần đây anh thường hay bắt gặp cô hay khóc thầm. Khi gặp anh, cô hay mỉm cười và cô đùa vui, nhưng anh đã thấy có điều gì đó xảy ra ở cô. Mira chẳng bao giờ phàn nàn, cô thường im lặng, thậm chí còn tươi tỉnh nữa. Nhưng cứ đêm đến, chờ lúc anh ngủ say, cô vừa vuốt ve anh vừa thỏ thức, vừa yêu thương, vừa tuyệt vọng. Đôi khi, Plugionhicốp cũng thấy cô khổ sở che giấu cơn nôn ọe và anh cho rằng do chỉ có một món ăn đơn điệu nên mới gây ra hiện tượng ấy. Anh muốn tìm kiếm cho cô một món gì khác ngoài bánh mì khô và đồ hộp, nhưng lại không biết tìm ở đâu và tìm món gì.

- Chúng ta giả vờ anh là một tên phù thủy nhé!

- Nhưng anh là phù thủy thật – cô nói – Anh đã làm cho em hạnh phúc, nếu không là phù thủy thì ai làm được vậy?

- Được rồi, anh đang là phù thủy và anh cho em một điều ước. Em thích gì nào? Hãy ước điều ước khó nhất đi.

- Một con cá măng nhồi thịt và một quả dưa chuột muối thật to.

Một ý nghĩ điên khùng xâm chiếm lòng anh. Anh không nói gì với Mira, nhưng sáng hôm sau, anh mang bốn thỏi bánh và ra đi sớm hơn mọi ngày, lúc này trời còn tối.

- Hôm nay đừng đi anh ạ! – Mira van nài – Anh ơi, đừng đi.

- Hết ngày chủ nhật rồi mà – Anh nói vui.

- Đừng, anh – Mira nhắc lại, giọng lo âu đến lạ lùng - Ở lại với em. Em ít được nhìn thấy anh quá.

- Dù anh ở lại dưới này em cũng có nhìn thấy mặt anh đâu.

Những ngày này, để tiết kiệm mỡ, họ chỉ dùng một bắc đèn. Bóng tối dày đặc bọc kín lấy họ từ mọi phía, suốt một thời gian dài họ toàn dò dẫm.

- Anh không trông thấy em thì càng hay – Mira thở dài – Trông em bây giờ khủng khiếp lắm.

- Em xinh đẹp nhất – anh âu yếm hôn cô rồi đi ra.

Khi anh lên khỏi hầm thì trời vừa vãn sáng. Anh đứng lại nghe ngóng, nhưng không nghe thấy gì ngoài tiếng mưa rơi đều đều. Anh thận trọng đi về phía Điện Trắng. Anh vượt qua đường một cách an toàn và trèo qua những đồng gạch vỡ để chui xuống đường ngầm.

Hình như đây là chỗ để thương binh trong những giờ đầu của cuộc chiến tranh. Chính ở chỗ này, đồng chí thượng úy đã qua đời – anh nhớ có lúc nào đó chính anh cũng không muốn tin thượng úy đã hy sinh. Những xác chết đã

được đưa ra khỏi đường ngầm, nhưng mùi tử khí vẫn phảng phất trong không khí hầu như có thể sờ thấy được giữa bóng tối. Plugionhicóp di chuyển rất cẩn thận dường như sợ vấp phải xác người đã nằm lại đây trong những giờ đầu của chiến tranh. Anh tìm một lỗ châu mai để quan sát, nhưng bên ngoài không nhìn thấy được. Nhiều vết vá xám xịt chỉ rõ những chỗ thích hợp nắp vào đây, súng đặt bên cạnh và chuẩn bị chờ đến cùng.

Có điều lạ là anh vốn dĩ không được kiên nhẫn và hay xốc nổi, nhưng bây giờ mỗi nguy hiểm thường xuyên đã dạy anh phải chờ đợi và nằm im như một con vật bất động. Anh nhớ cách đây khá lâu, từ trước chiến tranh, anh đã phải chờ để ông giám đốc trường huấn luyện tiếp anh. Anh nhớ đến tính xốc nổi trẻ trung, nhớ đôi ủng bóng lộn, đến cái áo chèn lưng mềm mại và sạch sẽ, mặc vào rất dễ chịu của mình. “Một năm nữa chúng tôi sẽ gọi đồng chí về trường huấn luyện ...”. Một năm! Những ngày vô tận đã qua đi kể từ ngày ấy và không biết bao giờ mới hết năm... Sự bất tận hoá ra ngắn hơn ngày tháng trên cuốn lịch, vì sự bất tận có thể cảm thấy còn ngày tháng thì phải sống qua mới biết được.

Anh nghĩ đến mẹ và Vêra. Anh biết bọn Đức đã tiến sâu vào nước Nga, nhưng không bao giờ, dù chỉ là giây phút, anh nghĩ rằng chúng có thể chiếm được Mátxcova. Chúng có thể chọc thủng Minsk, thậm chí chúng có thể đánh đến Smolensk, nhưng ý nghĩ về sự xuất hiện của chúng ở Mátxcova thì thật là ngu xuẩn. Anh phác hoạ ra cảnh tượng trong khi tiếp tục chiến đấu ngoan cường: Hồng quân đang nghiền nát sư đoàn phát xít. Anh đảm bảo chắc chắn Hồng quân sẽ nghiền nát quân Đức và tiến công. Rồi một ngày nào đó trong mùa xuân, Hồng quân sẽ trở lại đây, trở lại pháo đài Brét này. Từ giờ đến mùa xuân là cả một khoảng thời gian bất tận, nhưng anh quyết sống cho đến ngày đó. Phải sống để gặp lại quân mình và báo cáo pháo đài đã không đầu hàng. Sau đó, anh gửi Mira về Mátxcova cho mẹ anh. Còn anh, anh cùng với Hồng quân tiếp tục tiến về phía tây, tiến vào nước Đức. Cuối cùng, anh nghe thấy tiếng chân, không phải là tiếng ủng đều đặn của nhà binh, mà là tiếng chân lộn xộn không đều của thường dân. Anh nhìn ra ngoài. Toán phụ nữ từ từ xuất hiện trước Điện Trắng. Ba tên lính gác đi phía trước, bốn tên khác đi phía sau, và ở mỗi bên hàng người chập chững, lộn xộn ấy còn ba tên nữa. Chỉ có bọn đi trước và đi sau có súng tiểu liên, còn bọn đi hai bên mang súng trường. Khi còn ở xa, những khẩu súng trường này trông dài lạ nhưng khi chúng đến gần anh, anh thấy đó là những khẩu súng của Hồng quân có lưỡi lê bốn cạnh. Qua đó, anh nhận ra không phải chỉ có bọn lính Đức lác toán phụ nữ này mà còn những kẻ đến với quân Đức như kiểu Phêđrôtrưc.

Có tiếng hô và hàng người đứng lại. Bọn lính gác tản ra các vị trí, toán phụ nữ tiếp tục tiến đến khu nhà đỏ, đi thẳng về phía anh, vì vậy anh phải rút sâu

vào chỗ tối. Họ trò chuyện rì rầm và nghỉ ngơi trước khi bắt tay vào việc. Một vài người ngồi, một vài người buộc lại giày, số khác thì sửa lại khăn trùm đầu. Họ ở rất gần, Plugionhicóp nhìn thấy tất cả những giọt nước mưa chảy trên áo bông và áo choàng của họ. Mặt họ ẩn kín dưới những tấm khăn trùm đầu kéo sụp xuống tận mắt. Anh nghe thấy tiếng họ, nhưng không phân biệt được họ già hay trẻ và họ là ai. Tất cả những khuôn mặt đều phờ phạc, buồn rầu. Ngoài tiếng Nga ra, anh còn nghe thấy tiếng Bêlôruxia và một vài thứ tiếng khác anh không hiểu, có lẽ là tiếng Ba Lan hay tiếng Do Thái. Giờ đây anh có thể gọi họ, thậm chí có thể nói chuyện với họ, vì không có bọn lính gác đứng cạnh đây. Song hôm nay, anh không muốn liều lĩnh. Anh hoãn việc này đến hôm sau, khi đã thăm thú căn hầm cẩn thận và tìm được lối rút an toàn.

Tia sáng lọt qua lỗ quan sát của anh đột nhiên biến mất. Thoạt đầu anh không hiểu đầu đuôi ra sao bèn lùi sâu vào góc tối hơn. Nhưng sau đó cái lỗ lại sáng mờ mờ, nhưng hình thù của nó khác hẳn. Anh nhìn sát vào lỗ và thấy một gói nhỏ ở đáy, một cái gói bình thường bằng khăn trùm đầu buộc túm bốn góc: một phụ nữ nào đó trong toán đã để nó trên gờ cửa sổ hầm ngầm để tránh những cơn mưa thu nặng hạt.

Ngay sau khi toán phụ nữ bắt tay làm việc, anh thận trọng với lấy bọc vải. Anh giờ khăn bọc ngoài ra, rồi giờ đến miếng vải trắng sạch sẽ bên trong và cười thầm sung sướng: chưa bao giờ trong đời anh gặp may như thế này. Quả thực là chưa bao giờ: sáu củ khoai tây luộc, một củ hành và một nhúm muối bọc trong gói phoi ra trước mắt anh.

Anh sung sướng và biết ơn những thân hình ẻo lả, lom khom của những người đàn bà kia, người họ ướt sũng vì phải phơi mình dưới làn mưa thu dai dẳng. Một người nào đó trong bọn họ, rõ ràng không biết gì cả, đã cho anh món quá quý giá nhất. Ngẫm nghĩ giây lát, anh đặt ba cái bánh mì khô vào khăn, gói vuông vắn như cũ và đặt vào hộc. Anh đút miếng vải trắng gói mấy củ khoai tây và củ hành vào áo và đi sang một dãy ngầm xa nhất. Anh cứ ngồi như vậy đến tận đêm, vừa gặm bánh vừa hình dung xem Mira sẽ mừng như thế nào.

- Anh đúng là phù thủy thật ư?

Anh kể cho Mira nghe về những hầm ngầm của Điện Trắng, về toán phụ nữ và cái bọc vải. Mira vừa nghe vừa ăn khoai, nhưng cô không ăn với vẻ sung sướng như anh mong muốn. Đôi lúc hình như có điều gì đó ngăn niềm vui của cô lại, hình như cô đang lo lắng vì những ý nghĩ dai dẳng nào đó.

- Hình như em không được vui?

- Không. Sao lại thế? Cám ơn anh! Phần của anh đây, ăn đi anh!

- Của em tất cả đây, đừng cãi nữa! Anh ăn gì chả được, còn em thì lại đang ốm, anh thấy rõ lắm.

- Anh chàng ngốc ơi – Mira thờ dài, giọng đau xót rất khó hiểu - Trời ơi, anh vẫn ngây thơ quá đi thôi!

Cô nép sát vào anh, úp mặt vào ngực anh và oà khóc. Nước mắt cô chảy xuống mấy củ khoai chưa ăn.

- Có chuyện gì vậy em, Mira? Trời, có chuyện gì xảy ra với em vậy?

Mira ngược mặt lên và chăm chăm nhìn anh rất lâu. Ánh sáng từ mù chiếu lên mặt cô. Anh nhìn vào đôi mắt to u buồn đầy những giọt nước mắt long lanh trước ánh đèn yếu ớt.

- Mira...

- Chúng ta sắp phải xa nhau – cô thì thảo một cách gượng gạo – Anh thân yêu! Người chồng thân yêu của em! Người yêu duy nhất của em! Chúng ta sắp phải xa nhau.

- Xa nhau? – anh hoàn toàn bối rối, chẳng hiểu gì cả - Nhưng vì sao mới được chứ? Tại sao vậy? Nói đi em! Em ốm à? Đừng khóc thế. Nói đi!

- Chúng ta sắp có con.

- Có con? Sao? Con nào?

Tin đó đổ sập xuống người anh như một bức tường, khi anh chưa hiểu ra hoặc nhận thấy gì cả nhưng anh bỗng thấy sợ hãi, sự cô độc, sự sợ hãi làm người ta tê dại, mất cả lý trí.

- Anh biết đấy, em là một phụ nữ bình thường - giọng Mira vừa chua xót vừa pha vẻ tự hào xa lạ - Em là một phụ nữ bình thường, cái điều bình thường ấy sẽ phải xảy ra và giờ đây phải xảy ra. Có lẽ là do hạnh phúc, thậm chí còn là niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong đời em, nhưng đòi hỏi chúng ta phải trả giá.

- Không đi đâu cả - giọng anh khản đặc và tuyệt vọng – Dù xảy ra điều gì, em cũng đừng đi.

Anh không biết mình đang nói gì, đấy là tiếng nói tuyệt vọng. Mira uể oải lắc đầu:

- Em phải đi thôi anh à!

- Anh hiểu. Anh hiểu. Thôi được!

Anh có cảm giác đã xa cô và đang đắm chìm trong nỗi cô đơn. Cô xích lại gần anh hơn, ép sát người vào anh, sờ soạng, xoa vuốt, hôn lên đôi gò má hốc hác và xòm xoàm của anh, còn anh, anh vẫn ngồi im như pho tượng đá. Họ ngồi rất lâu như vậy, Mira không giải thích và cũng không thuyết phục. Cô biết rồi đây, cũng như cô, anh sẽ phải quen với ý nghĩ đó. Nhưng Plugionhicóp lại muốn hét lên, muốn lao ra khỏi hầm và xả cả một băng đạn đầy ắp vào bọn Đức rồi hy sinh, bởi lẽ nỗi đau đớn anh phải chịu đựng còn tồi tệ, đáng sợ hơn cái chết. Nhưng anh vẫn kiên nhẫn ngồi chờ nỗi đau ấy qua đi, vì anh biết mọi cái đều sẽ qua đi. Anh đã biết cách chịu đựng tất cả, anh cũng có thể chịu đựng được những điều không chịu đựng nổi.

Cuối cùng, anh thở dài và cựa quậy. Mira đang chờ đợi tiếng thở dài ấy, rồi mới cất giọng nhỏ nhẹ và buồn rầu như thể đây là cuộc chia tay vĩnh viễn:

- Anh Kôlia, nếu không vì con, không vì đứa con của chúng ta, em sẽ chẳng bao giờ rời bỏ anh. Em đã nghĩ, dù có làm sao, dù có phải chết trước anh, thì em cũng được chết trong niềm hạnh phúc. Anh là cả cuộc đời em, là mặt trời nhỏ của lòng em, là niềm vui của em. Anh là tất cả, là tất cả những gì em có được. Nhưng dù sao đứa con của chúng ta cũng phải ra đời, anh Kôlia ạ. Nó phải được chào đời, nó không có gì phải xấu hổ trước con người. Nó phải được ra đời một cách đường hoàng, một cách mạnh khỏe. Nhưng ở đây...

Anh ơi, ở đây, em cảm thấy sức khỏe của nó mòn mỏi đi từng giây phút. Sức khỏe của nó, chứ không phải của em đâu, Kôlia ạ. Thượng đế đã dành cho mỗi người phụ nữ niềm hạnh phúc nhỏ nhoi và trách nhiệm lớn lao. Em lại là người phụ nữ có hạnh phúc. Hạnh phúc hơn tất cả những người phụ nữ trên đời này. Bởi vì chính anh đã tạo cho em niềm hạnh phúc ấy. Chỉ một mình anh cho riêng em niềm hạnh phúc này thôi. Anh trao nó cho em bất chấp chiến tranh, bất chấp tất cả bọn Đức, bất chấp số phận của em và bất chấp tất cả mọi thứ trên đời này! Em biết rồi đây anh sẽ phải chịu khó khăn hơn em nhiều, anh sẽ bị bỏ lại một mình, nhưng em sẽ mang theo em một phần tương lai của anh. Em biết bây giờ là giờ phút hãi hùng nhất trong cuộc đời chúng ta, nhưng chúng ta phải và nhất định phải vượt qua được, để cho nó, đứa con bé bỏng của chúng ta được sống. Đừng lo nghĩ cho em, em đã nghĩ kỹ cả rồi. Chỉ cần anh đưa em đến với toán phụ nữ kia, họ sẽ mang em đi cùng với họ ra khỏi pháo đài.

- Rồi sau đó thế nào?

- Sau đó đã có mẹ. Anh đừng lo chuyện đó. Mẹ và tất cả gia đình em. Trên trái đất này, không có ai nhiều quan hệ ruột thịt như người Do Thái đâu.

- Toán phụ nữ được áp giải theo từng hàng.

- Thừa ra một người, ai chú ý? Đừng lo, anh thương yêu, mọi sự đều tốt đẹp cả thôi mà! Mọi sự đều sẽ tốt đẹp. Bác Mikhaxi vẫn nói thế, anh còn nhớ bác ấy chứ gì? Bác ấy đã đưa chúng ta tới pháo đài. Chúng ta đã thấy cái cột ấy bên cạnh đường, và lần đầu tiên em đã đụng phải tay anh...

Cô nói, nói rất dài, cô gượng cười trong lúc nước mắt vẫn trào ra không sao kìm được. Những giọt nước mắt rơi xuống tay anh, nhưng anh không khóc được nữa, những giọt nước mắt cuối cùng của anh đã nhỏ xuống thỏi bánh khô. Anh không còn nước mắt để khóc nữa. Lòng anh bùng bùng như đang ngồi trên bếp than hồng.

- Em phải ra đi - giọng anh khàn khàn – em phải về chỗ mẹ, và nuôi nấng đứa con của chúng ta. Nếu anh còn sống sót...

- Kôlia!

- Nếu còn sống sót – anh nhắc lại, giọng chắc nịch – anh sẽ tìm em. Nếu

không... Em hãy kể cho con nghe về chúng ta, về tất cả những người đã hy sinh ở dưới những tảng đá này.

- Nó sẽ cầu nguyện trước những tảng đá ấy.

- Không, không cần phải cầu nguyện. Chỉ cần ghi nhớ thôi.

Họ ra khỏi hầm giữa bóng tối dày đặc và đến được khu nhà đồ của Điện Trắng một cách an toàn, mặc dù việc đó rất khó khăn đối với Mira. Cô rất yếu, lại không quen đi bộ, đường lại khó đi, không hợp với người có chân giả như cô. Thịnh thoảng Plugionhicốp phải bế cô lên. Anh không cảm thấy khó khăn nặng nhọc gì cả, tâm thân yêu quý và nóng hổi của cô sao gây và nhẹ quá thế. Đến được đường hầm, trong khi dò xét kỹ lối ra vào và chỉ cho cô cái lỗ hồng mà từ đây anh có thể quan sát cô lần cuối cùng. Rồi tại nơi này, họ cất lời chào tạm biệt và Mira thận trọng chui ra.

Cô mặc chiếc áo lót bông như phần đông những người trong toán phụ nữ, trên đầu cũng quấn khăn, nên chẳng ai để ý. Toán phụ nữ đang cắm cúi làm, cô cũng bắt tay vào công việc.

- Cô tự hành hạ mình làm gì? - Một phụ nữ cầu nhàu hỏi - Một chân cô bị tật phải không?

Người thứ hai thở dài cay đắng:

- Trời ơi, chúng nó bắt cả người què. Bọn súc sinh! Đừng có đi loanh quanh, hãy đến xếp gạch ở đây này.

Những đồng gạch được xếp cạnh đường, Mira không muốn tới đây vì sợ phải xa Plugionhicốp. Nhưng cô nghĩ, khôn nhất là đừng cãi lại họ và cô mừng thầm vì hình như đám phụ nữ đã nhận cô là người của họ. Cố dẫu đáng đi khắp khiêng, cô đi xếp những viên gạch thành từng chồng.

Plugionhicốp lặng lẽ nhìn theo cô đi ra và bắt đầu làm việc. Nhưng sau đó bóng những người đàn bà khác che lấp mất tầm nhìn của anh. Anh không thấy Mira nữa. Anh đã nhìn thấy cô nhưng cuối cùng anh để mất hẳn cô. Anh không tài nào phân định rõ bóng cô đâu nữa mặc dù vẫn cố dõi mắt tìm kiếm. Anh lo sợ trong nỗi tuyệt vọng: anh sẽ chẳng bao giờ gặp lại cô, anh cũng không ngờ số phận đã giành cho anh cái đặc ân không phải chứng kiến một cảnh tượng vô cùng rùng rợn và hết sức man rợ.

Khi những tên lính gác đến thì trời về chiều. Trước đó, Mira chỉ nhìn thấy chúng từ xa khi chúng sượt bên các đồng lửa hoặc đứng dựa vào tường. Giờ đây những tên lính vạm vỡ vì vô công rồi nghề ấy đã xuất hiện và đang lăng xăng quát tháo.

- Đứng vào hàng! Nhanh lên! Nhích lên, các mụ này!

Những tên Đức chỉ huy chưa chịu rời khỏi đồng lửa, còn bọn lính gác mặc quần áo màu xanh xám và đeo súng trường có cảm lưỡi lê thì đang sốt sắng đốc thúc tập hợp đội ngũ. Chúng chạy lăng xăng quanh đám đàn bà đang chậm chạp đứng vào hàng và ra lệnh bằng tiếng Nga.

- Xếp hàng bốn!

Mira cố chen vào giữa hàng người. Nhưng trong khi xếp hàng bốn, những người đàn bà buộc lòng phải đẩy cô sang bên cạnh, cho đến khi cô tụt lại cuối hàng, phía bên trái. Cô lại cố chen vào giữa một cách tuyệt vọng, nhưng những người đàn bà mệt mỏi cầu nhàu với cô rằng cô không thuộc tốp bốn người của họ và lại đẩy cô ra khỏi hàng bốn, nên cô đứng trơ một mình.

- Sao lại xô đẩy thế? – tên lính gác cao lớn bực tức quát to: hấn là tên hung hăng hay quát tháo hơn những tên khác - Xếp hàng bốn! Mấy con mụ này. Đứng sát lại đi!

- Hàng bốn của chúng tôi đây – có tiếng ai cầu nhàu – nhưng thừa ra một người kia kia.

- Sao lại thừa một? Con ấy ở đâu ra? Không thể thừa được. Hãy xếp hàng ngay ngắn lại xem nào!

- Đây, cô kia...

Trống ngực Mira đập dồn dập và tuyệt vọng. Tên lính gác bước dọc theo hàng đến chỗ cô, cô cố dồn hết sức lực còn lại mỉm cười với hấn.

- Mày ở đâu đến? - hấn ngạc nhiên hỏi và dừng lại trước mặt cô.

- Từ thành phố đến. Ông không nhận ra tôi ư?

- Từ thành phố hờ?

- Thôi, thôi, để cho chúng tôi đi! – Mira tuyệt vọng kêu lên và đau lòng trước ý nghĩ: Plugionhicóp đang phải chứng kiến cảnh này - Chả lẽ trên đường đi, chúng tôi không trình bày được hay sao?

- Đứng đây, hãy để cho chúng tôi đi – đám phụ nữ tức tốc kêu lên - Chịu rét mướt suốt ngày ở đây đủ rồi! Tại sao ông bắt bẻ cô ta! Không phải thiếu một mà là thừa một cơ mà!

- Thừa à?... - tên lính gác bần thần nhắc lại - Thừa một phải không? Mày chui từ đâu ra?

- Hấn túm lấy áo cô và lôi sát về phía hấn. Mira cố ghì chân lại.

- A ha! Con vật hôi thối trong đường ngầm hả? Phải không? Thừa ngài sĩ quan! Đồ chó đẻ! Đồ chuột cống! Mò lên phơi nắng hấn? Thừa ngài sĩ quan!

- Để cho tôi đi! – Mira lẩm bẩm, cô gằn như tắc thở mỗi khi cánh tay hộ pháp của tên lính gác giật áo cô mạnh đến nỗi đầu cô lắc lư lia lịa – Xin ông để cho tôi đi! Xin ông...

- Mày ở đâu ra? Ở đâu?

Đột nhiên hấn buông cô ra và chạy về phía tên lính Đức nhiều tuổi đang đứng đình đờ từ đầu hàng xuống. Còn Mira, cô đứng lặng giây lát rồi chạy khắp khiêng theo hấn để khuất vào hàng người cho Plugionhicóp khỏi trông thấy.

- Nó đây, thừa ngài sĩ quan, thừa ra một mình nó. Nó có lẽ bò dưới đường hầm lên.

Mira không nghe tên lính nói nữa. Cô chỉ nhìn khuôn mặt bé choắt, kinh tởm của tên sĩ quan Đức và thấy khuôn mặt tầm thường, mệt mỏi ấy qua quen thuộc. Cô hãi hùng chấp nhận điều đó với mình và vẫn hy vọng ở phép màu nhiệm nào đó, nhưng không có phép màu nhiệm nào cả, chỉ có tên lính Đức ấy. Nhưng không phải là tên Đức có cái mũi tím bầm vì rét, mà là tên Đức cô đã gặp trước đây ở hầm, tên Đức có đôi tay run rẩy vì sợ hãi khi hắn cố nhặt mấy tấm ảnh của con hắn từ trên bàn lên.

- Jude! – tên Đức quát và chỉ tay vào mặt cô – Jude! Bunker! Jude! Bunker! (- Do Thái! Hầm trú ẩn! -)

- Không thể để cô ấy yên được à? – toán phụ nữ nhao nhao trong khi tên lính gác hét chạy lên đầu hàng lại chạy xuống cuối hàng và giờ lưỡi lê đe dọa họ - Đến giờ về rồi! Chúng tôi đang chết còng đây này! Hãy để cô ấy yên, cô ấy là người trong đám chúng tôi! Phải, phải! Người của chúng tôi đây... Không phải...

- Jude! Bunker! Jude! Bunker! – tên Đức tiếp tục quát và lùi lại sau khi Mira bước thẳng đến trước mặt hắn, cô không nhìn ai và cũng không nghe ngóng gì hết. Cô cứ bước đi với ý nghĩ duy nhất là càng cách xa được lỗ quan sát của Plugionhicốp chừng nào hay chừng ấy.

Có lẽ toán phụ nữ đã bị giải đi. Không, hình như chưa, có lẽ cô tưởng thế thôi. Tai cô kêu vo vo, và qua tiếng vo vo ấy cô chỉ nghe thấy mấy tiếng kinh khủng: “Jude”, “Bunker”. Tim cô khi thì như ngừng đập và ớn lạnh trước một linh cảm về một điều gì đó rất khủng khiếp sắp xảy ra, khi thì đập rất dữ dội, làm cho cô nghẹt thở. Cô phải hỏn hển há mồm đón từng ngụm không khí, và vẫn bước đến chỗ tên Đức đang lùi lại.

Thậm chí, ngay cả lúc chúng giờ báng súng thúc vào người cô với một sức mạnh man rợ của bọn vũ phu, cô cũng không cảm thấy đau đớn gì cả. Cô chỉ cảm thấy đầu mình bị hất ngửa ra sau bởi một cú giáng mạnh vào sau lưng, và mồm mình có chút gì mẫn mẫn, sền sệt. Nhưng sau cú đòn ấy, cô vẫn tiếp tục tiến lên, cô chẳng hiểu vì sao mình không nhổ máu ra, và cảm thấy hình như không một sức mạnh nào có thể buộc được cô dừng lại lúc này. Những trận mưa báng súng cứ tiếp tục giáng xuống vai cô tới tấp: cô cúi gập người mỗi lúc một thấp hơn và cố ôm chặt lấy bụng một cách bản năng, không phải vì nghĩ đến cái thai trong bụng mà nghĩ đến người vĩnh viễn ở lại phía sau, cô cố mang hết sức tàn để che chở cho anh. Cuối cùng, khi chúng đánh gục cô, dù đã ngất lịm, nhưng với chút ý thức còn lại, cô vẫn ngoan cường bò lên phía trước và kéo lê cái chân gỗ một cách vụng về.

Cô bò cho đến khi bị lưỡi lê đâm bồi thêm hai nhát. Hai mũi đâm đau nhói là nỗi đau đớn đầu tiên và cũng là cuối cùng cô cảm thấy và chấp nhận với toàn bộ sự mãnh mai của cơ thể còn nóng ấm. Một tia sáng chói chang loé lên trước đôi mắt nhắm nghiền của cô và trong tia sáng tàn nhẫn ấy, cô đột ngột

nhận ra: mình sẽ chẳng bao giờ có con, có chồng và có cuộc sống của chính mình. Cô muốn thét lên thì từ trong miệng cô tuôn trào một dòng máu đặc, nhầy nhụa.

Dù cô đã mất hết cảm giác, dù đang trôi bồng bềnh trong nỗi hãi hùng dai dẳng và lạnh lùng của phút giây hấp hối, cô vẫn cảm thấy những cú đòn đang rơi như mưa xuống vai, xuống đầu và xuống lưng mình. Nhưng chúng không đánh cô nữa mà đang vát những viên gạch xuống người cô giữa cái hố nông choẹt nằm ngoài bức tường của Điện Trắng để chôn sống cô.

Những đám mây vẫn sà thấp trên đầu suốt những ngày qua, giờ vỡ ra từng mảng. Một mảnh trời đã lặn từ lâu miễn cưỡng chiếu xuống con đường gồ ghề, một góc nhà đổ, một mảnh tường vỡ toác và một hố đạn đại bác đổ trút chẳng chệch. Lát sau, ánh sáng lại tắt và những đám mây mùa thu xám xịt lại phủ kín bầu trời....

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 10

... Một lần nữa anh lại không tính được ngày tháng. Anh nằm trong bóng tối dày đặc, lắng nghe tiếng chuột gặm bánh mà không sao đủ sức nhồm dầy để cất bánh vào chỗ kín hoặc cố nhớ hôm nay là ngày mấy. Anh không biết mình sẽ sống được bao lâu trong tình trạng không có nước, không có thức ăn, thu mình trong tấm áo khoác và tấm áo độn bông. Khi hơi tỉnh lại, anh cố lê đến chỗ có nước, uống ừng ực rồi lại đắm chìm trong cơn mê kỳ lạ. Tỉnh dậy, anh lại uống nước. Cuối cùng, anh lê đến cạnh bàn, tìm đường và tìm những miếng bánh chưa bị chuột ăn. Anh bốc đường cho vào miệng và nhai bánh mặc dù không thấy đói gì hết. Nhưng anh cứ phải ăn bởi vì lúc này bệnh anh đã lui và anh phải đứng dậy.

Do không tính được ngày tháng, nên khi thấy tuyết trắng xuất hiện, anh không hề ngạc nhiên. Lúc này đang là nửa đêm, sao lấp lánh trên bầu trời đen thẫm, nhưng cả pháo đài lại phủ một màu trắng xoá. Anh ngồi bên cửa hầm, thu mình trong chiếc áo bông dày, khao khát hít thở khi trời giá lạnh, tinh khiết và mừng thầm vì mình còn sống.

Anh gần như đã hồi phục mặc dù vẫn hay chóng mặt vì còn yếu. Anh đun một ống bơ nước bằng thuốc nổ, nhúng cả hộp thịt vào đấy và lần đầu tiên anh ăn thấy ngon miệng. Ăn xong, anh nằm thu mình trong tấm áo bông dày cộm. Giờ đây, một lần nữa, anh tin vào sức khoẻ của mình, và lại tính ngày tháng, nhưng mặc dù đã cố gắng, anh vẫn không sao nhớ được hôm nay là ngày mấy.

Cả ngày hôm sau, anh ngồi lau chùi vũ khí và nạp đạn vào đầy các băng. Anh đã lâu không đi kiểm tra khu vực của anh và sẵn lòng bọn lính tuần tra. Bây giờ anh đang chuẩn bị cho một cuộc phá vây với tâm trạng bồn chồn, háo hức. Anh còn sống, và cảm thấy mình vẫn là người chủ của pháo đài Brét đang im lìm nằm dưới tuyết.

Nhưng ngoài nhiệm vụ chính cơ bản nhất, anh còn một nhiệm vụ riêng tư nữa. Nó lớn vồn trong ý nghĩ một cách thầm kín tựa như anh muốn giấu kín nó, tựa như nó đang vi phạm một mệnh lệnh quan trọng mà anh chính thức được giao, và một người nào đó có thể đang kiểm tra anh thực hiện. Nhưng anh đã sống nghiêm túc tựa hồ trước mặt anh luôn có một vị thanh tra vô hình đang theo dõi, và lúc này, trong ý nghĩ anh, có một điều gì đó phải được giữ kín, không để cho vị thanh tra ấy biết. Điều thầm kín ấy tự đến và anh thực hiện niềm khát khao đó như một điều bí mật đối với mình.

Anh bỗng quyết định phải tìm bằng được khẩu súng lục riêng của anh, không phải bất cứ khẩu súng nào mà là khẩu súng có ghi rõ số trong giấy phép sử dụng, khẩu súng đầu tiên anh được giao trong buổi lễ bế giảng của trường huấn luyện và đã đánh mất trong trận giáp lá cà thứ nhất. Giờ đây, anh nhớ rất rõ trận chiến đầu ấy, bởi vì một tên Đức khủng khiếp có cái cảm giác nát, đã hiện lên với anh trong cơn hôn mê, nó lôi chân anh, hàm răng nhả nhở ghê rợn nhe ra. Thế mà Xannhikóp vẫn không thấy đến cứu. Trong cơn hôn mê anh có cảm tưởng Xannhikóp sẽ chẳng bao giờ đến cứu anh ra khỏi cơn ác mộng ấy. Mồ hôi vã ra lạnh toát, anh đau lòng nhớ lại mọi chi tiết của ngày hôm ấy. Cuộc gặp gỡ với Xannhikóp và Đênhisich, cuộc giáp chiến và trận đánh đầu tiên cùng với nỗi hổ thẹn vì đã đánh mất khẩu súng lục được phát riêng cho mình.

Anh đến được khu nhà thờ mà không gặp trở ngại gì. Nhưng theo thói quen mỗi khi bước vào cửa, anh đưa mắt nhìn quanh và vội sững người lại vì phát hiện một điều sơ xuất chứa đựng những hậu quả nặng nề. Tuyết rơi không nhiều, và mặc dù đã cố ý bước lên những hòn gạch song anh vẫn để lại sau mình những dấu vết không thể nào xóa hết được. Chỉ có một cơn mưa tuyết mới làm nổi việc ấy, nhưng bầu trời lại sáng suả đến mức đáng nguyên rủa. Niềm vui mừng vì đã đến được nhà thờ của anh bay biến mất, nhưng bây giờ mà quay trở lại thì càng nguy hiểm hơn, tất cả dấu vết đều còn kia. Sau giây phút chần chừ, anh quyết định sẽ ở suốt ngày trong nhà thờ và chỉ trở về hầm vào ban đêm, anh hy vọng một may mắn nào đó sẽ làm cho tuyết rơi nhiều hơn để phủ kín những dấu vết kia trước khi trời sáng.

Những ngọn gió đông trong lành thổi qua khu nhà thờ, xua tan mùi hôi thối đã có lần cứu sống anh bằng cách giữ chân bọn Đức trước cửa ra vào. Quả thực lần ấy, anh buộc lòng phải nép mình trên khung cửa sổ trống trải, đợi đến khi trời tối hẳn. Lễ duyệt binh đã kết thúc trước đó, những nhân vật quan trọng đã ra về, những tên lính cũng đã giải tán. Sau đó, anh lần theo gờ tường giữa bóng đêm dày đặc, thoát được trót lọt. Song lúc này, những bông tuyết trong lành và vui mắt kia lại là đồng minh của kẻ thù.

Luôn thấp thỏm về điều đó, anh lo lắng nghe ngóng mọi thanh âm của buổi bình minh vắng lặng. Trong không khí giá lạnh, tiếng động truyền đến tai anh rất rõ: tiếng máy nổ, tiếng tuyết rơi lạo xạo, tiếng cười đùa của bọn lính Đức đang chơi vốc tuyết ném vào nhau trước cổng ba vòm. Thoạt đầu, mỗi âm thanh đều làm anh sợ hãi, nhưng dần dà anh nghĩ nhiều đến những điều đã giữ khu nhà thờ này cho riêng anh. Càng nhìn xung quanh, anh càng thấy bóng dáng những người đã mất quân tụ quanh mình gần hơn, họ không còn nữa, chỉ còn lại những ký ức trong anh mà thôi.

Anh nhận ra ngay khoang cửa sổ mình đã nhảy qua để vào nhà thờ hôm đầu tiên. Đúng cái cửa sổ này, không cần phải tìm kiếm lâu la gì hết. Chính anh

đã chọn cái cửa này và đã hơi chần chừ khi đứng trước nó. Anh nhớ tới anh chiến sĩ biên phòng đã phải trả cả cuộc đời mình cho một phút nao núng ngắn ngủi. Những chuyện như vậy không dễ gì quên được, do thực sự không run sợ nên anh nhớ kỹ tất cả. Thậm chí, anh còn nhớ cả tia máu phun vào người anh khi viên đạn lẽ ra dành cho anh nhưng lại cắm vào người anh lính biên phòng đã chết ấy.

Nhưng chuyện đó sau này mới xảy ra. Còn lúc đầu, anh lao vào ngôi nhà thờ mù mịt khói, húc phải người nào đó, bắn một tên Đức, và tại đây, tên Đức khủng khiếp có cái cằm võ toác đã túm lấy chân anh. Nhưng anh đã đánh mất khẩu súng lục trước lúc đó... Trước hay sau? Không, trước đó, vì khi ấy có người thúc báng súng vào người anh, anh ngã xoài sang một bên, và khi tỉnh lại thì khẩu súng đã mất. Như vậy là mọi việc đều diễn ra tại đây, trên khoảng nền nhà chỉ vền vẹn mấy thước vuông, và bây giờ thì bừa bộn vôi vữa, gạch ngói và những vỏ đạn đã bắn.

Anh đi loanh quanh trong nhà thờ, gạch vỡ lạo xạo dưới chân. Những băng đạn rỗng của súng tiểu liên và súng máy, những bi đông bẹp dúm, những khẩu súng trường toác nòng và gãy báng, những ổ đạn súng liên thanh, tất cả những rác rưởi đó của chiến tranh đều xảy ra trước mặt anh. Anh sờ mó những thứ phế thải đó, chúng như chứa đầy những tiếng nói vang vọng muôn đời, những tiếng nói mà anh phải nâng niu gìn giữ trong tâm khảm. Nhưng anh không biết anh đang nắm giữ những tiếng nói đó mà không biết chúng đang vang lên trong lòng anh. Anh đã tưởng anh lẻ loi, cô độc trong im lặng, song sự im lặng ấy đã bị phá vỡ, sự lẻ loi ấy đã bị thủ tiêu, và đột nhiên anh hiểu rằng quá khứ là của anh, là di sản của anh, là niềm tự hào của anh. Không có sự cô độc câm lặng vì trong anh vẫn còn quá khứ. Nó là mảnh dũ dội nhất, vang động nhất của cuộc đời anh.

- Không có cái chết nào hết – anh nói to một mình – Không có cái chết nào hết, anh bạn ạ!

Giọng nói nhỏ nhẹ của anh có sức vang kỳ lạ trong ngôi nhà thờ trống trải. Nó truyền qua bầu không khí lạnh giá, dội nhẹ vào tường và lan lên mái vòm võ toác. Anh im lặng lắng nghe như dõi theo tiếng nói của mình, và lúc ấy, anh cũng lọc được những âm thanh khác lạ từ ngoài vọng vào. Chưa kịp hiểu rõ và nhận ra là những âm thanh gì, anh chạy bổ ra cửa sổ, nép người vào một bên và thận trọng nhìn ra ngoài. Trong khoảnh khắc đó, quá khứ vụt biến mất: bọn Đức đang lặng lẽ bao vây nhà thờ.

Chúng chưa kịp khép kín vòng vây, do có tính toán trước, hoặc do quá vội vã mà chúng chừa cho anh kẽ hở duy nhất: một lối nhỏ lách qua khoảng đất trợ trụ để sang khu nhà đồ bên toà Điện Trắng. Một bóng đen nổi bật trên nền tuyết trắng giữa ban ngày: anh không còn tia hy vọng nào nữa cả.

Nhưng anh không muốn trông chờ vào hy vọng, anh muốn sống, hoặc nếu

phải chết thì sẽ chết trong tự do. Vì vậy, anh lao qua cửa sổ để ra ngoài. Anh chạy thục mạng, không quay đầu lại nhìn và cũng không chạy vòng vèo, thậm chí cũng không cúi người xuống nữa, anh không được để mắt giây phút nào cả. Chạy được nửa đường, tuy nghe thấy tiếng quát và tiếng súng, nhưng anh không nằm xuống mà vẫn tiếp tục chạy, bất chấp những viên đạn bắn tung bụi tuyết dưới chân. Anh lao vào khu nhà đồ, thục mạng chạy sâu vào phía trong, đầu húc cả vào tường vì đang từ chỗ sáng chạy vào nên không thấy gì hết. Anh chạy, mang hết sức tàn ra mà chạy, rồi bất thần ngã gục xuống vì kiệt sức. Anh không còn sức, không còn không khí để thở, không còn gì hết ngoài trái tim đang đập dồn dập, điên loạn.

Nhưng anh không thể dừng lại lâu được, đầu đầy văng lên tiếng quát, tiếng ủng chộn rộn, tuy xa nhưng cũng đã ở trong đường hầm, ngay dưới mái vòm. Anh buộc mình phải đứng dậy, lặc lẽ chạy sâu vào bóng tối, không cần biết đây là đâu, chỉ cốt làm thế nào thoát khỏi khu vực có tiếng quát tháo và tiếng giày ủng.

Anh không thông thuộc con đường hầm này. Trước đây, anh đã chán chường không cho người đi trinh sát, và sau khi đưa Mira đi, anh lại bị ốm nên chưa đến đây lần nào. Bởi vậy mà giờ đây anh phải chạy một cách mò mẫm, luôn sa vào ngõ cụt hoặc đâm vào những chỗ bị sập đổ, và luôn nghe thấy những âm thanh đang rượt đuổi theo mình.

Rõ ràng bọn Đức không sợ anh, chúng biết chắc anh chỉ có một mình nên cứ đường hoàng lòng sục kỹ từng đường hầm một.

Đến một đoạn đường vòng, anh trông thấy một khe hở và chạy về phía ấy. Bằng bất cứ giá nào, anh phải thoát khỏi nơi này, phải phá được vòng vây đang khép chặt, phải đến được khu vực đồ nát của doanh trại liên hoàn, vì bọn Đức không thể vây kín khu vực ấy. Nhưng khu doanh trại đồ nát quen thuộc của anh đã bị cắt đứt, cho nên, sau khi luồn qua khe hở, anh chạy thẳng về hướng đối diện phía đông nam pháo đài.

Rõ ràng bọn Đức không ngờ anh dám liều lĩnh chạy ra chỗ trống: anh đã chạy được nửa sân thì có tiếng súng bắn sau lưng. Một lần nữa, anh không nằm xuống hoặc chạy theo hình chữ chi, mà lao thẳng lên phía trước, thậm chí chẳng cần cúi thấp xuống, như đang cố tình tìm đến cái chết. Nhưng một lần nữa cái chết đã không đến với anh, bọn Đức bỗng nhiên thôi bắn, chúng chỉ quát tháo, và ngay lúc ấy anh trông thấy những tên khác chạy dọc theo khu doanh trại để chặn đường anh. Chúng không bắn – rõ ràng chúng định bắt sống anh.

Dù sao, anh vẫn kịp đến được một cái lỗ hổng khá rộng và chạy nấp vào đấy. Anh đến trước vì anh đang chạy tìm sự sống, tìm tự do và anh có thể giành được cái giây phút quý giá ngắn ngủi, đủ cho anh quan sát xung quanh và nhận ra có chạy nữa cũng vô ích. Anh lao người vào kẻ hở, nâng súng lên

và bắn từng loạt ngắn. Nòng súng nảy mạnh trên cánh tay bất lực của anh, và dĩ nhiên anh không bắn trúng tên nào, nhưng bắt được bọn Đức tản ra tìm chỗ nấp. Đợi chúng bắn trả xong, anh bắn thêm mấy phát nữa và giấu khẩu súng không đạn vào hốc tường, lấp sạch lại, rồi chạy lao vào khu nhà bên cạnh.

Chỗ này trước đây là chuồng ngựa. Khói và tuyết đều không khứ hết được mùi hôi cổ hữu của nó. Một đồng phân khô rất to nằm ngay trong góc tường. Không kịp suy nghĩ gì hết, anh cố đào bới lớp phân trên cùng đã cứng khô lại. Súng vẫn nổ ở bên ngoài, còn anh, như một con chuột chũi, anh cố đào bới, cố thọc sâu vào đồng phân khô ấy. Anh chỉ ngừng tay khi nghe thấy có tiếng chân và tiếng người trong ngôi nhà bên cạnh.

Bọn Đức tìm kiếm khá lâu, chúng len lỏi hết khu vực xung quanh: tiếng người lúc xa, lúc lại oang oang ở ngay hầm bên cạnh. Anh không cựa quậy và hết sức nín thở, mặc dầu việc đó rất khó khăn, vì tim anh cứ đập liên hồi, không chịu đập chậm lại. Do hoảng sợ và mệt mỏi, người anh đầm đìa mồ hôi, bất cứ viên đạn vu vơ nào bắn vào đồng phân cũng có thể là sự kết liễu đối với anh. Thậm chí với một cái nhìn tò mò ngẫu nhiên cũng có thể phát hiện được ra anh. Song đối với bọn Đức, sự có mặt của anh ở đây hình như là điều khó lòng xảy ra.

Nhưng dù sao, đây vẫn là sự thức hiện nhiên khi mọi cuộc tìm kiếm của chúng đều không mang lại kết quả. Anh thấy có tiếng chân đạp ngay trên đầu mình và vội co tròn người lại. Sau đó, có tiếng huýt sáo là lạ. Đang hoang mang chưa hiểu chuyện gì thì bỗng anh cảm thấy đau nhói: mũi lưỡi lê xia xuống đâm vào sườn anh. Toàn thân anh ớn lạnh – khi rút lưỡi lê lên, bọn Đức sẽ trông thấy vết máu, và tất cả sẽ kết thúc. Nhưng mũi lưỡi lê vừa được rút thì đã lại xia xuống, chỉ cách vai anh một phân. Rồi lại được rút lên, xia xuống. Cuối cùng, sức nặng đè xuống lưng anh bỗng hẫng hẳn đi, anh nghe thấy tiếng chân huỳnh huỵch và biết bọn Đức đã nhảy xuống nền nhà. Khi tiếng người và tiếng chân mất hẳn, anh vẫn chưa dám nhúc nhích. Vết đâm bên sườn anh đau nhói, anh cảm thấy máu mình đang rỉ ra và tay chân dần tê dại, nhưng anh vẫn không dám nhúc nhích. Anh tin, rồi sợ không dám tin, rồi lại tin mình đã thoát chết. Một lần nữa anh suýt chết. Nhưng anh không dám liều lĩnh. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, anh chịu đựng cơn tê dại đang lan dần trên cơ thể. Anh chịu đựng, có lúc ngất đi mấy phút rồi lại tỉnh, để sau đó lại ngất lịm đi. Toàn thân anh mất hết cảm giác, đến nỗi không biết vết thương của mình còn chảy máu nữa hay không. Đôi khi, anh sợ người bị cứng lại không thể bò ra khỏi đồng phân được nữa. Vậy mà, anh vẫn phải nằm tại chỗ cho đến lúc bóng tối trùm xuống.

Chui ra khỏi đồng phân một cách khó nhọc, anh ngồi đấm bóp chân tay rất lâu cho người ấm lại. Vết thương của anh không thấy chảy máu nữa, tay áo

anh đã dính bết vào miệng nó, nhưng anh không có ý định xem vết thương sâu nông thế nào: dù sao lúc này cũng không có người băng bó và cũng không biết băng bó bằng gì. Anh đứng dậy, cố lê lên mấy bước, nhưng phải vội ngồi thụt xuống – chân anh cứng đờ, một cơn đau dữ dội thít chặt lấy những bắp thịt tê dại, đến nỗi anh phải cắn tay để khỏi hét lên thành tiếng. Nhưng rồi anh buộc lòng phải cất bước. Anh cần quay về hầm, bò vào hầm và đợi ở đấy cho đến khi tuyết lại rơi.

Anh bắt buộc phải đứng dậy tuy đầu gối vẫn rất run và cơn đau tuy đã giảm nhưng vẫn dữ dội. Anh lảo đảo lần tìm lối ra. Sau khi tìm lại được khẩu tiêu liên dưới đồng gạch, anh thay băng đạn mới. Anh ít khi mang theo băng đạn dự trữ, nhưng không hiểu sao hôm nay anh lại cầm theo, nhờ vậy giờ đây súng anh vẫn có đạn. Anh xem lại băng đạn cũ – còn tám viên – anh tháo hết đạn ra cho vào túi và nhét băng trống xuống đồng gạch như cũ.

Thật may mắn cho anh là không có vết máu lưỡi lê, có thể bọn Đức đã rút lên nhanh quá, hoặc đồng phân ngựa đã chùi sạch máu trên lưỡi lê. Dù sao anh cũng hết sức may mắn, anh mỉm cười một mình, mặc dù mỗi bước chân là một cơn đau nhói.

Song, lúc này anh đang trên đường trở về nhà, và chỉ có điều này mới tăng thêm sức mạnh cho anh. Anh đang trở về nhà, ở đây có lương ăn, có nước uống, có đạn dược và áo ấm, ở đây có tất cả mọi thứ còn đượm nồng hơi ấm của Mira.

Lúc nào anh cũng nghĩ đến cô, thậm chí cả trong lúc anh mê sảng. Anh thấy cô lần cuối cùng là lúc cô xếp gạch bên cạnh đường. Sau đó, anh để cô mất hút, nhưng vẫn biết rõ cô đang đứng đấy - giữa toán phụ nữ, những người đã tiếp nhận cô như người của họ. Anh đã thấy rõ, không hiểu sao họ xếp hàng khá lâu, anh cố dõng tìm Mira trong hàng người. Nhưng vì trời đã nhập nhoạng tối, mọi hình bóng đều mờ đi, anh không nhận ra cô đứng chỗ nào nhưng anh vẫn yên chí là cô đang cố lên vào giữa hàng người. Sau đó bọn Đức dẫn họ đi và khu sân trở nên vắng lặng. Anh nán đợi thêm lát nữa rồi trở về hầm. Suốt chặng đường ngắn ngủi, trong lòng anh chộn rộn cả niềm vui lẫn nỗi buồn. Song niềm vui đã át được nỗi buồn khi anh nghĩ Mira đã thoát ra khỏi pháo đài. Và giờ đây, anh càng thấy vui sướng hơn bởi vì ngoài niềm vui của quá khứ, anh không còn gì khác.

Đột nhiên, anh đứng sững lại và tỏ ra bối rối: anh không nhận ra chỗ ở nữa. Anh không thể nhận ra khu vực của anh trong pháo đài, nơi mà trước đây anh đã thông thuộc từng tảng đá. Nhưng bây giờ đã khác hẳn - trước mắt anh là những viên gạch ngồn ngang và không dính tuyết do bị bay đi vì sức nổ. Ngách dẫn vào hầm ngầm đã biến mất. Cả đường ngách, hầm ngầm, lương ăn, vũ khí lẫn quá khứ và niềm hy vọng của anh đối với tương lai, đều bị chôn vùi dưới đồng gạch ngồn ngang.

Dấu chân trên tuyết không những đã phản bội anh mà còn phải bội cả nơi ẩn náu của anh, bọn Đức đã tìm thấy ngách hầm và đã cho nổ tung lên tất cả nhưng anh không nghe thấy tiếng nổ đó. Tất cả những gì anh còn lại lúc này là khẩu tiểu liên với một băng đĩa đầy đạn, tám viên đạn trong túi, chiếc áo trên vai và hai miếng bánh khô trong túi quần. Ngoài ra không còn gì nữa, tự nhiên đầu gối anh rời ra và anh ngồi phịch xuống đồng gạch. Anh ngồi bất động như vậy một hồi lâu, cố nghĩ xem mình còn có thêm được thứ gì nữa. Anh chỉ còn lại niềm khát khao muốn sống, còn lại khu pháo đài đã chết và lòng căm thù của chính anh. Vì vậy, cuối cùng anh đứng dậy và quay về căn hầm của khu doanh trại liên hoàn.

Đêm ấy anh chợp mắt trên nền hầm giá lạnh của một khu vực cách biệt. Đang gà gât, anh choàng tỉnh và đi đi lại lại, rồi sau đó lại ngồi xuống và ngủ thiếp đi cho đến lúc rét quá phải đứng dậy. Anh phải tìm nơi ẩn nấp, tìm thức ăn, đạn dược và quần áo. Anh hy vọng tìm được thứ gì, và khi trời vừa hửng sáng, anh liền vùng dậy xem xét khu hầm ngầm xa lạ này.

Giờ đây anh cóp nhặt tất cả những thứ trước đây anh không bao giờ bận tâm đến: một cái hộp với chút dầu cặn lau súng, một cái áo lót bông rách nát cháy sém một bên tay và những viên đạn. Anh nhặt nhanh mọi loại đạn, cả đạn Đức lẫn đạn Nga, lau chùi sạch sẽ từng viên và cho vào những túi khác nhau chia theo từng loại một, rồi tính đếm lại. Bây giờ anh phải hết sức dè sẻn, tiết kiệm đạn, anh bấm chốt hãm của khẩu súng tiểu liên và đặt nấc bắn từng viên một.

Mỗi thứ tìm được đều khiến anh mừng rỡ không kém gì những miếng bánh khô anh đã tìm thấy hôm nào. Nhưng lần này, thứ anh tìm thấy lại là khẩu súng trường tự động với một ổ đạn đầy. Anh tháo rời khẩu súng ra, lau dầu cẩn thận, lắp lại và thử cơ bả. Kim hỏa còn tốt như mới, nhưng anh không dám chắc bộ phận tự động của nó có tốt không. Loại súng này hay dở chứng, anh biết điều đó từ những ngày còn học ở trường huấn luyện, vả lại, khẩu súng đã bị vứt dưới đồng gạch vụn khá lâu. Song điều nghi ngờ này chỉ có thể thử nghiệm trong chiến đấu mà thôi, vì vậy anh lại lắp ổ đạn vào và cho đạn lên nòng. Sau đó, anh ăn mừng bằng miếng bánh khô cuối cùng - miếng thứ nhất anh đã ăn đêm qua.

Anh xách súng, lặng lẽ đi trong căn hầm chưa quen biết, những tia sáng u ám của mùa đông lọt vào hầm qua một kẽ hở nhỏ. Vừa lúc nuốt xong miếng bánh khô cuối cùng, anh nghe thấy tiếng người nói văng vẳng từ xa, vừa lạ tai vừa khó hiểu. Anh lần ra chỗ hở và nhìn ra ngoài. Có ba tên lính Đức đang đứng cách đó một đoạn. Một tên có chiều cao và khổ người quen quen. Hình như vì một lẽ nào đó anh có cảm giác đã được biết cái tên mặc áo màu xanh ghi ấy. Không, anh không biết và không thể biết về tên lính đó cả, có điều chính vào lúc ấy, anh đột nhiên cảm thấy cái sức nặng đang đè xuống

vai mình giống cái sức nặng hôm qua anh đã thấy trong khi nằm dưới đồng phân khô. Khẩu súng trường của hắn rất dài và cầm lưỡi lê bốn cạnh. Nhìn màu thép lưỡi lê xám lạnh, anh cảm thấy đau nhói ở mạng sườn, đúng chỗ giẻ xương bị sâu sát. Cái lưỡi lê bốn cạnh đã cắt nghĩa vì sao trên lưỡi lê không có máu, nó đâm xuyên qua chứ không làm rách thịt, và mấy giọt máu rỉ ra đã được áo anh lau sạch. Cái may mắn đối với anh hôm qua chính là cái lưỡi lê ấy không phải là loại lê của bọn Đức mà là cái lưỡi lê của Nga có bốn cạnh và nó không giữ giọt máu của anh, nó không phản bội anh, không tố giác anh cho bọn Đức. Cái lưỡi lê ấy không có tội, kẻ có tội chính là đôi bàn tay đã xia nó xuống người anh.

Anh nâng khẩu súng trường lên – may mà hôm nay anh đã tìm thấy nó – nó được sử dụng ngay nếu nó không xỏ ngăm anh, bởi vì đây là loại súng đã quá cổ. Anh nheo mắt lại, kéo thẳng Đức cao to đang quay lưng về phía anh vào tầm ngắm. Nhưng khi anh nhắm mắt trái lại thì mục tiêu biến mất, trên khe ngắm mờ mờ không còn nhìn thấy ánh sáng nữa. Anh dụi mắt rồi lại ngắm, mục tiêu lại biến mất. Trường hợp này chưa bao giờ xảy ra với anh trước đây vì thị lực của anh vào loại xuất sắc, nhưng lúc này anh nhận thấy mắt mình đã kém hẳn, nhất là mắt bên phải.

Anh không vì thế mà nản lòng. Anh mở mắt bên trái ra và ngắm bằng cả hai mắt. Không quen ngắm hai mắt như thế, nhưng anh vẫn nhằm trúng mục tiêu anh muốn và nhẹ nhẹ siết cò. Cùng một lúc với tiếng nổ, anh thấy cái bóng to lớn giật mạnh, chới với hai tay rồi ngã ập xuống đồng gạch. Anh lại siết cò, nhưng bộ phận tự động đã hỏng nên phát súng thứ hai không nổ. Không đủ thời gian để lên đạn lần nữa, anh phải chạy đi ngay. Anh biết rất ít về căn hầm ngăm này.

Anh chạy rất nhanh, nhưng luôn phải đứng lại để tìm lối vào các góc ngách và lối vòng, phía sau có tiếng người nói và vang lên mấy loạt súng. Bọn Đức đang rượt theo, nhưng anh hy vọng có thể chạy thoát giữa những căn hầm ngăm chằng chịt, nếu không bị lạc vào một ngõ cụt không có đường thoát. Lúc đó anh buộc lòng phải chiến đấu, và có thể đây là trận chiến đấu cuối cùng của anh cũng nên. Thực ra, trước đây đã có lúc anh lọt vào một căn hầm tương tự như thế này, song anh đã rút ra kịp thời và sau đó cân nhắc cẩn thận. Đồng thời bọn Đức cũng phải tiến chậm lại khi thì để soi đèn, khi thì để bắn vào từng hốc tối một.

Dù sao, điều cấp thiết nhất vẫn là tìm một chỗ nào đó có thể nằm nghỉ được. Anh không thể chạy mãi như vậy được nữa vì sớm muộn bọn Đức cũng sẽ dồn anh vào ngõ cụt. Để tìm kiếm một chỗ nghỉ, anh sờ soạn kỹ từng bức tường trong hành lang, hy vọng tìm được một khe ngách nào đó để có thể trở về hoặc để ẩn náu cho đến khi bọn Đức đi qua rồi lúi đến chỗ chúng đã lục soát.

Anh tìm thấy cái hốc tường này chỉ vì anh đã tìm kiếm rất cẩn thận. Trong hốc tối như bưng, nó nằm ngang với nền hầm, sau cái gờ nhô ra giữa một ngách hầm ngắn đến nỗi không ai có thể ngờ được lại có một lối ra vào ở đây. Cái hốc này rất hẹp, nằm vắt ngang ngay lối cửa ra vào, chỉ cách góc tường chừng một mét. Anh phải nghiêng người để bò vào phía trong lạnh lẽo và tối bưng như một nấm mồ. Không nghĩ gì đến chuyện hình dung kích thước nơi anh vừa tìm đến, anh lập tức quay mặt ra phía cửa, súng lăm lăm trong tay. Cái hốc này rất tiện lợi, anh đánh giá như vậy mà không cần phải xem xét thêm cái hành lang tuyệt diệu của nó. Anh hầu như không nghe thấy tiếng nói chuyện của bọn Đức, nền cát anh đang nằm rất êm, thậm chí còn ấm áp nữa, tất cả đều hoàn hảo, quá ư anh tưởng.

Tiếng súng làm rung nền cát, anh cảm nhận điều đó bằng cả cơ thể mình.

Lúc này, có lẽ tên thứ nhất đang đi vào dãy hành lang tối, nền cát dày làm cho tiếng súng bớt đanh giòn. Bọn Đức đã bắn và bây giờ chúng sẽ tiếp tục lùng sục khu vực bên cạnh. Chúng chạy, bỏ dở đường hành lang tối.

Tiếng giày đã nhẹ đi và xa dần. Anh thở phào nhẹ nhõm và hăm chột an toàn trên súng.

- Bọn chó đẻ đi rồi phải không?

Một giọng nói hỏn hển và khàn khàn từ góc tối vọng ra. Anh giật mình quay về phía ấy, tim đập liên hồi.

- Ai đấy?

- Anh là ai?

- Quân ta!

- Tôi cũng thế. Các anh có mấy người?

- Một mình!

- Người cuối cùng à?

- Tôi không rõ. Nhưng anh ở đâu đấy?

- Đợi một lát. Tôi thấp nền lên đây. Còn rất ít, tôi phải dùng tiết kiệm, nhưng trong trường hợp này thì...

Que diêm xòe lửa, soi rõ cánh tay khăng khiu và bộ râu rậm bạc phéch. Bàn tay đưa que diêm vào đầu mẩu nến cắm trên một cái hòm gỗ, khi ngọn nến bùng sáng, anh trông thấy một thân hình gầy đét phủ trong cái áo độn bông được nai nịt gọn gàng. Anh trông thấy mái tóc đen xỉn dài chớm vai, đôi mắt bùng bùng lấp lánh và cánh tay chìa ra cho anh. Anh chạy xô đến.

- Khoan, khoan, anh bạn, đừng ôm mình. Chân mình đau và chúng ta đã quên mất hôn nhau như thế nào rồi. Hãy đưa tay cho mình, anh chiến sĩ Xô viết, anh bạn cùng cảnh, anh chàng đồng hương của tôi. Hãy đưa tay đây. Thế. Và hãy đứng im lặng cho mình ngắm cậu một lát. Thế là bọn chó đẻ không bắt được chúng mình. Với toàn bộ súng ống, thuốc nổ, súng phun lửa, chúng vẫn không bắt nổi chúng mình. Không thể bắt nổi chúng mình!...

Con người ốm yếu chỉ còn da bọc xương ấy cười chua xót nhưng trang trọng, mặc cho nước mắt chảy xuống râu. Anh cười, người run run và vẫn mãi mê nói mãi:

- Tha lỗi cho mình, cậu nhé! Tha lỗi cho mình vì đã khóc. Nhưng mình tự cho phép có quyền như vậy. Ba tuần nay mình không nhìn thấy một ai và không được nghe tiếng nói. Mình bắt đầu nói chuyện một mình. Và mình đã yếu đi một chút. Đây là sự thực. Vì vậy hãy cho phép mình nói và ngấm cậu, sau đó chúng mình sẽ tự giới thiệu với nhau. Nhưng, trước tiên mình muốn ngấm cậu đã. Cậu làm thế nào mà vẫn sống được, anh chàng thân yêu của tôi? Những gì đã xảy ra với cậu suốt thời gian qua? Cậu có chịu đựng được mọi thử thách không?

- Tôi chịu đựng được – Plugionhicóp trả lời và cảm thấy tiếc là mình không còn nước mắt để khóc trước niềm hạnh phúc như người bạn râu bạc này đang khóc - Thế ra anh chỉ còn một mình?

- Lúc đầu chúng mình đông. Chúng mình tìm thấy cái hốc này và mở đường ra vào. Sau đó, còn lại bốn người. Ba tuần trước đây, người cuối cùng không thấy quay về. Từ hôm ấy đến nay, mình đã nằm lại đây. Chân mình không đứng nổi, cậu thấy chưa? Mình có thể lê chút ít bằng đầu gối, nhưng không đi được. Mình không bao giờ đi được nữa.

- Nhưng anh là ai?

- Mình đã nghĩ đến điều đó. Lúc này mình là người thế nào. Mình sẽ xưng hô như thế nào nếu bị bọn Đức bắt được và mình không kịp bắn. Rồi mình quyết định tự gọi mình là: lính Nga. Lính Nga là tên của mình và lính Nga cũng là họ của mình. Cậu thấy thế nào, mình nghĩ đúng chứ?

- Đối với bọn Đức như thế là đúng, nhưng tôi là người của các anh, tôi là trung úy Plugionhicóp.

- Trung đoàn nào?

- Tên tôi chưa có trong danh sách – Plugionhicóp cười gượng – Nào, bây giờ tới lượt tôi nói nhé?

- Đúng, đúng. Đến lượt cậu đây!

Plugionhicóp kể về mình, không dài dòng chi tiết, nhưng cũng không bỏ sót điều gì. Người chiến sĩ bị thương không cho biết tên ấy im lặng lắng nghe, không ngắt lời, tay vẫn nắm lấy tay Plugionhicóp, và qua bàn tay lạnh dần ấy, Plugionhicóp biết rằng người đồng chí mới của mình không còn mấy sức lực.

- Nào, bây giờ chúng ta làm quen với nhau nhé – Khi Plugionhicóp nói xong, người chiến sĩ bị thương nói – Mình là chuẩn úy Xêmisnui, quê ở Môghilép.

Chuẩn úy Xêmisnui đã bị thương từ lâu, một viên đạn chạm vào xương sống và chân anh dần teo lại. Bây giờ anh không cử động được chân nữa, nhưng

vẫn gượng bò dậy, anh chống tay lên, thậm chí còn mỉm cười. Các đồng chí của anh đã ra đi và không trở về, nhưng anh vẫn sống và gắn bó với cuộc sống bằng tất cả ý chí ngoan cường của mình. Anh còn ít lương ăn và ít đạn, nhưng nước đã hết từ ba ngày hôm nay. Đêm ấy Plugionhicốp bê vào hai xô tuyết.

- Cậu phải tập thể dục đi, trung úy ạ - Sáng hôm sau, Xêmisnui nói – Chúng ta không thể để sức khoẻ hao mòn đi được. Chúng ta chỉ có một mình, không có trạm xá nào cả.

Một ngày anh tập thể dục ba lần. Anh ngồi gập người lại rồi ưỡn thẳng lên và cử động hai tay cho đến khi thở dốc.

- Thế là chỉ có anh và tôi – Plugionhicốp thở dài – Anh biết không, nếu mọi người đều tự ra lệnh cho mình và hoàn thành mệnh lệnh thì chắc hẳn chiến tranh đã chấm dứt từ trong mùa hè rồi. Chấm dứt tại đây, tại biên giới này.

- Cậu tưởng chỉ có chúng mình mới là những con người giỏi giang hẳn? - chuẩn úy Xêmisnui cười gằn – Không đâu, anh bạn ạ. Mình không tin như thế. Mình không tin. Không thể tin được. Từ đây đến Mátxcova bao nhiêu dặm, cậu biết không? Một ngàn. Và trong mỗi dặm đều có những người như chúng ta. Không hơn và không kém. Còn những mệnh lệnh thì anh bạn hiểu nhầm rồi. Không phải là thi hành mệnh lệnh của chính mình mà là thực hiện lời thề. Lời thề của chính mình tuyên thệ dưới cờ. Mặt anh trở nên nghiêm trang và anh kết thúc một cách hơi dữ tợn: - Hiểu chưa? Thôi, hãy thực hiện lời thề của cậu đi. Hãy tiêu diệt bọn Đức rồi sau đó trở lại đây. Cứ mỗi tên rắn độc, cho phép cậu nghỉ hai ngày. Đây là mệnh lệnh của tôi.

- Sao cậu không hỏi mình có quyền gì ra lệnh cho cậu?

- Vì anh là chỉ huy khu hầm này – Plugionhicốp pha trò.

- Mình có quyền ấy - chuẩn úy Xêmisnui nói khẽ, nhưng rất cứng cỏi – Mình có quyền đưa cậu đến chỗ chết. Đi đi.

Và anh thôi tắt ngọn nến.

Lần này Plugionhicốp không thực hiện được mệnh lệnh của chuẩn úy. Bọn Đức ở rất xa mà anh lại không muốn bắn khi chưa chắc đúng. Thị lực của anh đã sút đi trông thấy, không thể ngắm đúng mục tiêu được và anh hiểu rằng mình sẽ bắn trượt. Anh chỉ còn trông mong vào những cuộc chạm trán bất ngờ.

Nhưng anh không được gặp ai lần tới phía bên này khu doanh trại liên hoàn. Bọn Đức ở phía bên kia, và quá về phía sau chúng, anh chỉ lờ mờ phân biệt được những hình bóng đen đen. Anh đoán đấy chính là toán phụ nữ mà Mira đã trà trộn vào để ra khỏi pháo đài và anh quyết định tiến đến gần hơn. Chưa chừng anh có thể gọi họ lại, trò chuyện với họ, hỏi thăm Mira, báo cho cô biết anh vẫn sống và vẫn mạnh khoẻ.

Anh chạy qua khu nhà đồ bên cạnh, mà anh thì không thể liều lĩnh vượt qua

khu vực đầy tuyết ấy lúc ban ngày. Anh đang định quay lại thì trông thấy những bậc thang đầy gạch vỡ dẫn xuống một căn hầm ngầm, anh quyết định chui xuống xem xét. Dù sao anh cũng đã để lại dấu chân từ khu doanh trại liên hoàn đến khu vực đổ nát này nên anh bắt buộc phải tìm một nơi nào đó có thể ẩn nấp được.

Anh lê bước một cách khó nhọc trên những đồng gạch gần như chặn mất lối đi và lần xuống một hành lang ngầm phía dưới. Ở đây nền hành lang cũng ngổn ngang những gạch rơi từ trên vòm hầm xuống, buộc anh phải cúi lom khom. Anh chỉ cần xem xét qua loa rồi quay lại và vội vã đi lên trước khi bọn Đức chưa phát hiện ra dấu chân của anh. Trời gần tối, anh dò dẫm lần theo chân tường và bất ngờ đến một chỗ trống, đường hành lang rẽ sang bên trái. Anh đi dọc theo mấy bước, vòng qua một góc và trông thấy một hầm ngầm khô ráo có lối vào mờ sáng qua một kẽ hở chật hẹp ở bên trên. Anh nhìn quanh: căn hầm trống rỗng trừ một xác chết khô queo trong bộ quân phục rách nát và bần thiu, nằm sát chân tường, đối diện với lỗ hồng.

Plugionhicóp ngồi xổm và nhìn xem cái xác ấy là ai. Một đám tóc còn sót lại trên sọ, một chòm râu dài và đen còn vương trên cái áo đã gần mục. Qua chỗ rách ở gần cổ, anh trông thấy có nhiều vết thương rách nát quanh ngực, anh hiểu rằng người chiến sĩ đã chết do những vết thương ấy, đôi mắt vẫn nhìn trừng trừng mảnh trời u ám qua kẽ hở chật hẹp. Cố không đụng đến cái xác, Plugionhicóp sờ tìm vũ khí hoặc đạn dược, nhưng không thấy. Rõ ràng khi anh chiến sĩ hy sinh vẫn còn những người khác ở bên trên cần đến số đạn của anh ta.

Anh định đứng dậy và đi ra, nhưng chợt để ý đến chiếc áo ca pôt dưới cái xác trơ xương kia. Chiếc áo còn tốt, có thể dùng cho người còn sống. Chuẩn úy Xemisnui đang lạnh cóng trong hầm, Plugionhicóp cảm thấy rất rét khi chỉ đắp một tấm áo ngoài trong khi ngủ. Anh chần chừ giây lát, không muốn động đến cái xác khô, nhưng tấm áo chỉ là tấm áo và người đã hy sinh không cần đến nó nữa.

- Tha lỗi cho tôi, đồng chí nhé.

Anh cầm lấy cái gạt, gượng nhẹ lôi lên và kéo nhẹ tấm áo ra khỏi xác anh chiến sĩ.

Anh giữ cho bay hết mùi hôi thối, giơ nó lên và thấy một vệt máu khô đã xỉn. Anh gấp áo lại, nhưng trong khi gấp, anh lại nhìn vào vết xỉn ấy. Anh bỏ thông tay xuống và chăm chú nhìn quanh căn hầm. Đột nhiên anh nhận ra chỗ này, nhận ra chiếc áo khoác và người chiến sĩ nằm trong góc tường, nhận ra bộ râu đen. Bằng một giọng run run, anh nói:

- Chào Vôlôđia.

Anh đứng lặng giây lát, rồi thận trọng đắp cái áo lên thi thể Vôlôđia Đênhisich, chặn gạch lên xung quanh và ra khỏi hầm.

- Người chết không cảm thấy lạnh đâu – Xêmisnuri nói khi nghe Plugionhicốp kể lại - Người chết không biết lạnh đâu, trung uly ạ!

Chuẩn uly đang tê cóng dưới mấy tấm áo choàng và áo khoác ngoài, khó mà biết được anh đang khiển trách Plugionhicốp hay tán thành với anh. Anh chờ đón cái chết một cách bình tĩnh và nói rằng anh không rét mà chỉ đang tàn héo đi.

- Cái chết đang đến với mình từng phút một, Nikôlai ạ. Nó giá lạnh, một tấm áo không làm nó ấm lại được.

Cái chết cứ bò dần từ chân lên người anh từng ngày. Bây giờ thì anh không lê đi được nữa, anh ngồi dậy rất khó khăn, nhưng vẫn tiếp tục tập thể dục với một ý chí ngoan cường. Anh không chấp nhận sự thua cuộc và tìm cách chiến đấu với cái chết đang lan trên người mình từng ly một.

- Nếu mình rên, cậu hãy đánh thức mình dậy. Nếu mình không thức dậy, cậu hãy bắn cho mình một phát.

- Nói nhảm gì vậy, chuẩn uly?

- Mình không có quyền rơi vào tay bọn Đức, thậm chí cả khi chết. Mình không đời nào cho chúng được hưởng niềm vui ấy.

- Chúng không được hưởng niềm vui thú ấy đâu - đột nhiên Xêmisnuri kéo Plugionhicốp lại gần mình – không bao giờ chịu từ bỏ những gì thiêng liêng. Dù chết cũng không được bỏ.

- Tôi không hiểu. Điều thiêng liêng là cái gì chứ?

- Khi cần, mình sẽ bảo cậu. Và từ giờ đến lúc đó, cậu phải nghe mệnh lệnh mình như mệnh lệnh của thượng đế. Hãy tin ở mình. Mình không nói trên danh nghĩa cá nhân mình đâu. Thôi nhé, nghỉ ngơi rồi chứ? Hãy cầm lấy súng và đi lên đi. Hãy lên trên kia đi, trung uly ạ! Hãy cho chúng biết là pháo đài này vẫn sống. Hãy làm cho chúng sợ, thậm chí sợ cả những người đã chết. Hãy để cho chúng bảo cho con cái chúng, cháu chắt chúng không được đụng vào nước Nga!

Plugionhicốp hiểu rằng chuẩn uly Xêmisnuri đang đứng trên bờ vực của sự mất trí. Những cơn đau giận dữ xảy ra thường xuyên, mỗi lần như vậy anh lại nhấn tâm thức giục Plugionhicốp lên khỏi hầm. Trung uly không cãi lại. Từ lâu ở trong anh không còn cảm giác nào ngoài lòng căm thù, nhưng lòng căm thù của anh khác với Xêmisnuri ở chỗ anh bình tĩnh và có tính toán.

Ngày mùng một đầu năm 1942 thật may mắn cho anh. Sau vài cốc rượu mừng năm mới, bọn Đức không còn để ý gì cả, những tên mới đến thì chưa được học bài học cảnh giác đối với những góc ngách trong pháo đài đã chết này. Dầu sao, Plugionhicốp cũng đã giết được hai tên Đức từ một nơi ẩn nấp kín đáo. Sau đó, anh chạy qua dãy hầm ngầm, vượt khỏi cuộc săn đuổi và trốn thoát nhờ một trận bão tuyết phủ kín mọi dấu chân của anh, thậm chí cả loại chó tinh khôn cũng chịu.

Anh kéo bọn Đức đuổi theo rồi xa khu vực hầm của anh đến tận cổng Khôlmxki. Đến đây, bọn Đức đã mất hết dấu vết. Chúng vừa đuổi vừa hò hét và bắn theo, nhưng cuối cùng phải trở về tay không. Anh nằm trong một hốc tường kín đáo cho đến tối rồi sau đó trở về chỗ chuẩn úy Xêmisnuri để báo cho anh biết hai tên Đức nữa đã đến tội.

Anh rất muốn làm cho chuẩn úy vui vì trong những ngày gần đây, anh ấy đã yếu đi nhiều. Anh ấy thường xuyên mê sảng, kêu thét một cách đau đớn, khi tỉnh lại người cứ run cầm cập và mồ hôi hột ứa ra đầy máu. Chỉ có một ý chí rất sắt đá vẫn giữ cuộc sống mong manh trên cái cơ thể đang lụi tàn của anh.

- Mình không sống lâu hơn được nữa – sau một cơn ngất xỉu, tỉnh lại, anh cất giọng buồn bã – Nhưng cậu thì phải làm điều đó.

- Để làm gì?

- Khi nào sắp tắt thở, mình sẽ nói. Thế nào, chiến tranh đã chấm dứt rồi à?

- Không có dấu hiệu nào như thế cả.

- Vậy cậu ngồi đây làm gì? Có đạn chứ?

- Có – Plugionhicốp ra khỏi hầm và lại dán thân vào trận bão tuyết của buổi sáng đầu năm.

Bây giờ đã là buổi tối, anh vội vã mang tin vui về cho con người đang chết dần chết mòn ấy. Nhưng khi còn đứng ngoài hành lang, chưa bước vào cửa, anh đã nghe thấy những tiếng kêu ú ớ. Xêmisnuri đang la hét âm ỉ, thậm chí cả nền cát dày cũng không chặn được tiếng kêu của anh.

Plugionhicốp vội vã chui vào, anh sờ soạng trong bóng tối dày đặc để tìm mẩu nến và thắp lên. Anh không đánh thức Xêmisnuri vì cho rằng anh sắp chết, thế là lại một con người gần gũi và thân yêu nữa sắp rời bỏ anh. Anh tìm một miếng giẻ, lau những giọt mồ hôi trên trán chuẩn úy và ngồi xuống bên cạnh, không nhúc nhích. Anh không cần biết bọn Đức có nghe thấy tiếng kêu thét hay không, anh đã quá mệt mỏi vì cảnh mất mát, mệt mỏi vì chiến đấu và mệt mỏi vì tìm cách sống.

Tiếng thét của Xêmisnuri bỗng ngừng bật, Plugionhicốp nghĩ rằng anh tắt thở. Nhưng chuẩn úy lại mở mắt ra:

- Mình vừa quát tháo phải không?

- Phải.

- Sao cậu không lay mình dậy? – Plugionhicốp không nói gì cả, Xêmisnuri thở dài – Rõ ràng cậu thương mình phải không? Nhưng chúng ta có quyền gì để thương mình khi gót giày quân xâm lược đang giày xéo lên đất mẹ chúng ta...

Xêmisnuri nói rất khó nhọc, anh thở hắt hắt, tiếng nói đã lắp bắp. Cái chết đã lên đến tận cổ, hai tay anh liệt hẳn, chỉ có đôi mắt anh là còn sống.

- Chúng ta đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thành và không nghĩ đến sinh mạng. Phải tiếp tục như vậy cho đến phút cuối cùng. Cậu không được

để chúng giết trước khi cần chết. Phải như vậy. Nhất thiết phải như vậy, anh bạn ạ. Phải lấy cái chết để đánh bật cái chết. Nhất thiết phải như vậy.

- Tôi đã kiệt sức, Xêmisnuri ạ - Plugionhicốp khẽ nói – Tôi không còn sức nữa.

- Không còn sức à? Cậu sẽ có. Mình sẽ tiếp sức cho cậu. Hãy cởi cúc áo quân phục của mình ra. Rồi chứ? Thọc tay vào ngực đi. Cậu có cảm thấy sức mạnh của tôi chưa? Cảm thấy chưa?

Plugionhicốp ngần ngại mở cúc áo bông và áo quân phục của chuẩn úy ra mà chả hiểu gì cả. Anh luồn tay vào trong ngực chuẩn úy. Những ngón tay lạnh cóng của anh sờ thấy mảnh vải cờ bằng lụa lạnh lạnh và mượt mà trên ngực chuẩn úy.

- Mình đã mang nó từ ngày đầu tiên - Chuẩn úy Xêmisnuri nói, giọng run run, nhưng cố kìm nén – đây là lá cờ của trung đoàn, trung úy ạ. Với danh nghĩa người cầm cờ, mình ra lệnh cho cậu. Cũng với danh nghĩa ấy mình đã sống và đẩy lùi cái chết cho đến giây phút cuối cùng. Bây giờ đến lượt cậu. Cậu chết nhưng không được để bọn Đức cướp nó. Đây không phải là danh dự của cậu hay mình. Đây là danh dự của Tổ quốc. Đừng bao giờ làm hoen ố nó, trung úy ạ!.

- Không bao giờ.

- Hãy nhắc lại theo tôi: Xin thề...

- Xin thề! – Plugionhicốp nói theo.

- ... dù sống hay chết...

- ...cũng không cho kẻ thù cướp lá cờ...

- Lá cờ...

- ...của Tổ quốc tôi – Liên bang cộng hoà x_ã hội ch_ủ nghĩa Xô viết.

- Của Tổ quốc tôi – Liên bang Cộng hoà x_ã hội ch_ủ nghĩa Xô viết –

Plugionhicốp nhắc lại, anh quỳ xuống và hôn lên lá cờ lụa đỏ thắm nằm trên bộ ngực lạnh giá của chuẩn úy.

- Lúc nào mình chết, cậu hãy quán cờ vào người cậu – Xêmisnuri tiếp – Nhưng từ giờ cho đến lúc ấy, cậu đừng động vào nó. Tôi đã sống với nó và sẽ chết bên nó.

Hai người im lặng, một thứ im lặng trang nghiêm và buồn thảm. Cuối cùng, Plugionhicốp nói:

- Hôm nay tôi diệt được hai tên. Ngoài trời có bão tuyết, rất thuận lợi.

- Chúng ta đã không nộ pháo đài cho bọn Đức - chuẩn úy nói - nhất định không nộ.

- Không, chúng ta không nộ – Plugionhicốp khẳng định – và tôi cũng không bao giờ nộ.

Một giờ sau chuẩn úy Xêmisnuri qua đời. Anh ra đi không nói thêm một lời nào nữa. Plugionhicốp ngồi lặng đi rất lâu bên cạnh anh và cứ nghĩ rằng anh

ấy còn sống, mình mới là người đã chết.

Anh lấy lá cờ ra khỏi người chuẩn úy, cho vào người mình và quấn chặt lại. Mặt vải lụa lạnh lạnh đã được người anh làm ấm lên và anh luôn luôn cảm thấy một hơi ấm đặc biệt, hơi ấm gây xúc động của nó. Trong suốt thời gian chôn cất Xêmisnui, và sau đó nằm vào giường, đắp mấy tấm áo lên người, anh đều cảm thấy điều đó.

Anh nằm im và bình tĩnh nghĩ rằng anh đã không sợ gì hết: những tên Đức, cái chết và giá rét. Anh không còn cảm thấy cái “tôi” của mình nữa. Anh cảm thấy có một cái gì đó cao hơn cái “tôi”, đó là nhân cách của mình. Nhân cách của tổ quốc anh, mà một mảnh nhỏ của nó đang sưởi ấm lồng ngực anh bằng mảnh vải lụa cờ cao quý. Anh thâm lặng ý thức rằng nhân cách đó có tên gọi là gì, đã sống ở đâu, đã yêu ai và đã hy sinh như thế nào sẽ là điều không quan trọng đối với bất cứ ai và bất cứ lúc nào. Chỉ có một điều duy nhất quan trọng: là sao cho cái mắt xích đó nối liền quá khứ và tương lai thành một chuỗi móc xích liên tục của thời gian. Sao cho cái mắt xích đó bền vững. Và anh biết chắc chắn là nó bền vững và vĩnh cửu.

Bão tuyết đang quay cuồng ở bên trên. Một tấm thảm trắng đã phủ kín hầm trú ẩn và đường sá, đè nặng xuống những làng mạc vắng tanh, xuống những đồng tro tàn, và cuốn dọc theo những dãy phố im lìm trong các thành phố hoang tàn.

Nhưng lửa trại ở các khu du kích đang bùng cháy, và dưới sự che chở của bão tuyết, những con người như Plugionhicóp không chịu khuất phục, đang tìm đến với ánh sáng của những ngọn lửa đỏ. Bọn Đức canh giữ những ngôi nhà và những con đường giao thông rất sợ bóng tối, sợ bão tuyết và sợ cả dân tộc khó hiểu này.

Chưa có cuộc thăm sát ở Khatun và Bêlôruxia chưa mất một phần tư dân số. Nhưng một phần tư dân số đã nổi súng. Họ đã bắn, và miền đất này đã biến thành địa ngục của quân đội phát xít, tâm cửa của cái địa ngục ấy chính là pháo đài Brét.

Bão tuyết kéo dài suốt từ Brét đến Mátxcova. Nó chôn vùi xác quân Đức và số vũ khí bị gãy nát. Và có những người trung úy khác chỉ huy đồng đội tiến lên đập nát kẻ thù rồi tiến về phía Tây, tiến về phía Plugionhicóp, một người con bất khuất của một Tổ quốc bất khuất.

Vào một buổi sáng sớm tháng Tư, Ruvim Xvitxki – nguyên là nghệ sĩ vĩ cầm, nguyên là một con người trước đây – đang cúi đầu bước thoăn thoắt trên con đường ngàu bần đầy vết bánh xe và bánh xích. Một đoàn xe Đức nối đuôi nhau chạy về phía ông, những tia nắng vui vẻ nhảy nhót trên kính chắn gió.

Nhưng Xvitxki không nhìn những tia nắng đó. Ông không dám ngoác mắt lên vì ông đeo trước ngực và sau lưng ngôi sao màu vàng sáu cạnh to tướng.

Với dấu hiệu đó, bất cứ ai cũng có thể xỉ vả ông, đánh đập ông, thậm chí có thể bắn chết ông ngay bên rãnh nước. Ngôi sao màu vàng đỏ dề xuống người ông như một tai ương, như một khối nặng, đôi mắt của nhà vĩ cầm mờ đục, đôi tay dài tuyệt diệu buông thõng, tấm lưng tròn trĩnh còng xuống, chờ đợi một quả đấm, một cú đá, hoặc một viên đạn vào bất cứ giây phút nào.

Bây giờ ông không kéo vĩ cầm nữa mà đang phải sống trong một khu Do Thái cùng với hàng ngàn người Do Thái khác và xẻ gỗ trong một trại tù binh chiến tranh. Những ngón tay mềm mại của ông trở nên thô ráp, hai tay ông run lẩy bẩy và âm nhạc đã chết lặng trong lòng ông từ lâu. Sáng sáng, ông vội vã đi làm và tối tối lại vội vã quay về.

Một chiếc ô tô phanh kít bên cạnh ông. Đôi tai nhạy cảm và to của ông bảo ông rằng đây không phải là loại xe tải, nhưng ông không nhìn nó. Không được nhìn ngó, không được nghe ngóng, ông vẫn tiếp tục bước, đôi giày rách bươm của ông làm nước bắn tung toé.

- Jude!

Ông ngoan ngoãn ngoảnh lại, bỏ mũ xuống và kéo sát hai gót chân vào nhau. Một viên thiếu tá Đức lộ đầu qua cánh cửa xe đã mở, hỏi:

- Nói được tiếng Nga chứ?

- Được ạ, thưa ngài thiếu tá!

- Lên xe!

Xvitxki ngoan ngoãn ngồi xuống mép ghế sau. Có người đã ngồi ở đấy. Ông không dám nhìn, nhưng qua khoé mắt, ông thấy một tên tướng Đức nên càng cố ép sát vào một góc.

Chiếc xe phóng nhanh. Xvitxki không dám ngẩng đầu lên, mắt dán xuống sàn xe, nhưng ông vẫn biết chiếc xe đã rẽ vào phố Kastanôvaia và biết chúng đang chở ông đến pháo đài. Chẳng hiểu sao ông cảm thấy sợ hơn mặc dù những tường đã sợ đến thế thì còn sợ hơn làm sao được. Ông rùng mình, thậm chí khi xe dừng lại ông vẫn không dám động dậy, nhúc nhích.

- Đi ra!

Xvitxki vội vàng xuống xe. Cái xe màu đen của tên tướng Đức dừng giữa các đồng gạch đỏ nát. Xvitxki trông thấy cái hốc ăn thông xuống nơi nào đó. Bọn lính Đức đang vây quanh cái hốc ấy, có hai cái xác nằm xa hơn một quãng được đậy bằng áo khoác, hai đôi ủng Đức to xù thò ra ngoài. Xa hơn chút nữa, sau hàng rào lính và hai xác chết là một toán phụ nữ đang xếp gạch. Bọn lính gác đang mãi nhìn chiếc xe đen, quên cả việc giám sát toán phụ nữ.

Có tiếng hô khẩu lệnh, bọn lính vội đứng đuồn người ra, một tên trung úy trẻ tuổi bước đến chỗ tên tướng Đức và báo cáo. Hắn nói to, qua lời báo cáo của hắn, Xvitxki biết ở dưới hầm có một anh lính Nga: sáng nay anh lính ấy đã bắn chết hai tên lính tuần tra Đức và do bị đuổi gấp, anh đã chui xuống căn

hầm không có lối ra này. Viên tướng Đức nghe báo cáo xong, nói nhỏ điều gì đó với gã thiếu tá.

- Jude!

Xvitxki bỏ mũ ra. Ông đã đoán được công việc bọn Đức cần ông làm.

- Dưới hầm có một tên Nga cuồng tín. Mày chui xuống và bảo hắn tình nguyện nộp vũ khí, nếu mày ở lý dưới ấy với hắn thì cả hai chúng mày đều sẽ bị thiêu cháy bằng súng phun lửa. Nếu mày chui ra một mình thì mày sẽ bị xử bắn. Đưa cho hắn cái đèn pin.

Vừa vấp ngã, Xvitxki vừa chậm chạp trèo qua đồng gạch được chát cao để chui xuống hầm. Ánh sáng nhạt dần nhưng độ dốc chấm dứt và ông đi men theo một hành lang lớn nhón gạch vỡ. Ông bấm đèn pin và từ trong tối có người nói vọng ra:

- Đứng lại, tôi bắn!

- Đừng bắn! – Xvitxki kêu lên và dừng lại – Tôi không phải là quân Đức! Xin đừng bắn! Chúng bắt tôi xuống đây!

- Hãy chiếu đèn vào mặt xem.

Xvitxki nâng đèn pin lên và chớp mắt trước ánh sáng chói lòa.

- Bước thẳng đến đây. Chỉ được chiếu đèn xuống chân thôi.

- Xin đừng bắn! – Xvitxki van nài, ông chậm chạp dò dẫm theo hành lang – Chúng bắt tôi xuống bảo anh lên. Chúng sẽ thiêu chết anh nếu anh không lên và chúng sẽ bắn tôi nếu anh từ chối...

Ông dừng lại và cảm thấy tiếng thở nặng nề của người nào đó ngay bên cạnh mình.

- Tắt đèn đi!

Xvitxki thả nút đèn, ánh sáng tắt ngấm, bóng tối dày đặc bao bọc lấy ông.

- Ông là ai?

- Tôi là người Do Thái.

- Là phiên dịch hở?

- Tôi làm nghề gì thì có quan trọng đâu? – Xvitxki thờ dài thườn thượt – Tôi là ai phỏng có gì quan trọng? Tôi đã quên tôi là người Do Thái, nhưng chúng bắt tôi phải nhớ. Tôi là người Do Thái, chỉ có thế thôi. Rồi chúng sẽ thiêu chết anh và bắn chết tôi.

- Chúng lừa tôi vào bẫy - giọng nói chua xót – Tôi không nhìn rõ ở chỗ có ánh sáng và chúng đã lừa tôi vào bẫy.

- Bọn chúng đông đấy.

- Dẫn sao tôi cũng không còn viên đạn nào cả. Quân ta đang ở đâu? Ông có nghe gì về quân ta đang ở đâu không?

- Anh hiểu cho, có nhiều tin đồn đại – Xvitxki hạ thấp giọng, gần như thì thào – Có tin rất phấn khởi là bọn Đức bị đánh bại gần Mátxcova. Thiệt hại nặng lắm.

- Nhưng Mátxcova vẫn thuộc về ta chứ? Bọn Đức không vào được Mátxcova chứ?

- Không vào được! Không vào được! Điều này tôi biết chắc chắn đấy. Chúng bị đánh tan nát ở gần Mátxcova. Gần Mátxcova, anh hiểu không? Tiếng cười bất ngờ vang lên trong bóng tối. Tiếng cười khản đặc nghe hoan hỉ và trang trọng khiến Xvitxki rung mình vì tiếng cười ấy.

- Bây giờ tôi có thể lên được rồi. Tôi phải lên để nhìn rõ mặt chúng vào giây phút cuối cùng này. Giúp tôi với, đồng chí!

- Đồng chí! - Từ cổ họng Xvitxki bật ra tiếng nấc nghẹn ngào – Anh vừa gọi tôi là đồng chí phải không?... Ôi, thượng đế, tôi cứ tưởng sẽ không bao giờ được nghe hai tiếng đó nữa!

- Đỡ tôi một tay. Chân tôi có gì không ổn, đi đứng chật vật lắm. Tôi sẽ vịn vào vai đồng chí.

Bàn tay xương xẩu bám lấy vai người nghệ sĩ vĩ cầm. Xvitxki cảm thấy những tiếng thở nặng nề và không đều phả vào má mình.

- Chúng ta đi lên. Đừng bật đèn. Trong bóng tối, tôi nhìn rõ hơn. Họ lê từng bước chậm chạp dọc theo hành lang. Qua những tiếng thở hổn hển, Xvitxki hiểu rằng mỗi bước đi là một cố gắng rất lớn của con người này.

- Hãy nói với quân ta – Con người không quen biết ấy cất giọng dịu dàng – Khi nào họ trở về thì hãy nói với họ là tôi ân nấp... - Anh dừng lại đột ngột – Không phải như thế. Ông nói với họ rằng tôi không nộp pháo đài cho bọn Đức. Cứ mặc cho chúng tìm kiếm. Cứ mặc cho chúng sục vào tất cả các ngách hẻm. Pháo đài không đầu hàng. Pháo đài không đầu hàng, nó chỉ đổ máu chứ không gục ngã. Tôi là giọt máu cuối cùng của dòng máu ấy... Hôm nay là ngày mấy nhỉ?

- Mười hai tháng Tư.

- Hai mươi tuổi – Con người không quen biết ấy mỉm cười – Tôi tính nhằm mất bảy ngày...

- Ai hai mươi tuổi?

Con người không quen biết ấy không trả lời, và suốt chặng đường, họ chỉ lẳng lặng bò lên mặt đất. Khó khăn lắm họ mới trèo qua được đồng gạch và bò ra khỏi lỗ hồng. Sau đó con người không quen biết bỏ tay ra khỏi vai Xvitxki, đứng thẳng người lên và khoanh tay trước ngực. Nhà nghệ sĩ vĩ cầm lật đật bước ra bên cạnh, ông nhìn quanh và lần đầu tiên ông trông thấy rõ con người ông vừa dẫn từ hầm tối lên.

Đứng bên cạnh lối ra vào là một người gầy yếu đến mức khó tưởng tượng và không có tuổi. Anh không đội mũ, mái tóc bạc dài rũ xuống vai. Bụi gạch màu đỏ nâu đã bám chặt vào chiếc áo độn bông được nai nịt chặt chẽ. Những vết máu dài đã khô bám trên đầu gối có thể trông thấy rõ qua tấm quần rách

tả tôi. Những ngón chân sưng tấy, tê cóng thò ra ngoài mũi giày rách trông đến quái dị. Anh đứng thẳng người, đầu ngẩng cao, dăm dăm nhìn vàng mặt trời bằng đôi mắt ngời sáng. Và từ đôi mắt trùng trùng không chớp đó, những giọt nước mắt trào ra không sao cưỡng lại được.

Tất cả đều im lặng. Những tên lính Đức và bọn chỉ huy đều im lặng, tên tướng Đức im lặng. Cả toán phụ nữ bên kia cũng ngừng tay đứng im lặng và bọn lính gác cũng thế. Tất cả đều nhìn vào con người nghiêm nghị, đứng bất động như một tượng đài kỷ niệm. Một lát sau, tên tướng Đức khẽ nói gì đó.

- Anh cho biết tên và chức vụ - Xvitxki phiên dịch lại.

- Tôi là lính Nga.

Giọng nói vang to hơn mức cần thiết. Con người ấy đã phải câm lặng suốt thời gian dài, nên giờ đây anh không làm chủ được giọng nói của mình nữa. Xvitxki dịch lại câu trả lời và tên tướng Đức lại hỏi gì đó.

- Ngài tướng quân đây tha thiết đề nghị anh cho biết tên họ và chức vụ...

Giọng Xvitxki nắc lên, ông không sao kiềm chế được tiếng khóc nghẹn ngào và sau đó đưa cánh tay run run lên lau những giọt nước mắt trên gò má hốc hác.

Con người vô danh ấy từ từ ngoảnh đầu lại và cái nhìn trùng trùng không chớp ấy chiếu thẳng vào mặt tên tướng Đức. Bộ râu rậm rạp của anh khẽ rung rung trong tiếng cười lạ lùng và trang trọng.

- Vâng, thưa ông. Bây giờ chắc ông biết một dặm Nga dài bao nhiêu bước rồi chứ ạ?

Đó là câu nói cuối cùng của anh. Xvitxki dịch thêm mấy câu hỏi nữa của tên tướng Đức, nhưng anh im lặng, mắt vẫn nhìn vào vàng mặt trời mà anh không thấy được.

Một chiếc xe cứu thương chạy đến, viên bác sĩ và hai người khiêng còng vội vã nhảy ra. Tên tướng Đức hắt đầu. Viên bác sĩ và hai người khiêng còng chạy đến trước mặt con người vô danh ấy. Cánh được mở ra, bác sĩ nói gì đó, nhưng con người vô danh ấy lặng lẽ đẩy anh ta ra và bước đến chỗ chiếc xe cứu thương.

Anh thẳng người bước từng bước nghiêm trang, tuy không nhìn rõ, nhưng vẫn đi đúng hướng nhờ có tiếng máy nổ. Mọi người đều đứng nguyên tại chỗ, anh đi một mình, lê đôi chân sưng phù, lạnh cóng.

Đột nhiên, tên trung úy Đức hô lệnh như trong cuộc duyệt binh. Bọn lính Đức giập hai gót giày lại đứng nghiêm bồng súng và cả viên tướng Đức, sau một lúc do dự, cũng đưa tay lên vành mũ để chào.

Còn anh, người lính Nga ấy quay người bước từng bước chậm chạp qua hàng quân của kẻ thù đang kính cẩn chào anh. Anh không thấy rõ, và cho dù có thấy đi nữa, thì đối với anh, chẳng sao cả. Anh còn cao hơn cả mọi nghi thức có thể làm được, cao hơn cả niềm vinh quang, cao hơn cả mọi cuộc

sống và cao hơn cả mọi cái chết.

Đám phụ nữ bắt đầu gào khóc thảm thiết như có người chết. Họ lần lượt quỳ trên lớp bùn giá lạnh tháng Tư. Vừa nức nở, họ vừa chống tay cúi rạp trước mặt anh, người chiến sĩ bảo vệ cuối cùng của pháo đài không đầu hàng giặc. Anh đi về phía có tiếng máy nổ, lúc vấp, lúc trượt chân và lê từng bước chậm chạp, một bên ủng tuột mất đế và một vết máu loang dài sau bắp chân trần trụi của anh. Nhưng anh vẫn chập chững bước, lưng ưỡn thẳng đầy kiêu hãnh như anh đã sống, và chỉ gục ngã khi đến đích.

Cạnh chiếc xe.

Anh ngã ngửa trên mặt đất, hai tay dang rộng, đôi mắt không trông rõ mở to hướng về phía mặt trời. **Anh ngã xuống nhưng vẫn được tự do khi cuộc sống đã trôi đi, anh lấy cái chết để đẩy lùi cái chết.**

Tên anh chưa có trong danh sách

Đoạn kết

Pháo đài Brét đứng sừng sững trên biên giới miền cực Tây của Liên Xô. Từ Mátxcova đến đây không xa lắm, đi tàu hoả không đến một ngày đêm.

Không riêng gì khách du lịch và tất cả những người khi ra nước ngoài hoặc trên đường về nước đều đến thăm pháo đài này.

Ở đây người ta không nói to: những ngày tháng của năm một nghìn chín trăm bốn một vô cùng vang động và những tảng đá ở đây đã ghi nhớ rất nhiều. Những người hướng dẫn điềm tĩnh đưa những tốp người qua những nơi chiến địa, người ta có thể chui xuống dãy hầm ngầm của trung đoàn 333, sờ tay vào những viên gạch bị súng phun lửa làm cho cháy sém, đi qua cổng Têrêtxpôn và cổng Khôlmxki, hoặc đứng lặng lẽ trước ngôi nhà thờ cũ.

Đừng vội vã. Hãy nhớ lại tất cả. Hãy cúi đầu mặc niệm.

Trong nhà bảo tàng pháo đài người ta cho bạn thấy những khẩu súng có lần đã nhả đạn và những đôi giày nhà binh được buộc vội vã trong buổi sáng ngày 22 tháng 6. Bạn sẽ được cho xem những vật dụng cá nhân của những chiến sĩ bảo vệ pháo đài, và sẽ được kể cho nghe chuyện những chiến sĩ ấy đã phát điên như thế nào vì khát nước trong khi phải dành toàn bộ số nước cho trẻ em và súng máy. Bạn sẽ được đứng bên cạnh lá cờ, lá cờ duy nhất vừa mới được tìm thấy dưới căn hầm, bây giờ người ta vẫn tiếp tục tìm các lá cờ vì pháo đài không đầu hàng và bọn Đức không lấy được lá cờ chiến đấu nào.

Pháo đài không gục ngã. Pháo đài chỉ đổ máu thôi.

Những nhà viết sử không thích những truyền thuyết nhưng chắc bạn sẽ được nghe kể về một chiến sĩ vô danh bảo vệ pháo đài, người mà bọn Đức chỉ có thể bắt được vào tháng thứ mười của cuộc chiến tranh. Tháng thứ mười, vào tháng 4 năm 1942. Người chiến sĩ đó đã chiến đấu gần một năm. Một năm chiến đấu không biết tin tức, không có đồng đội bên cạnh, không được giao mệnh lệnh, không có hậu phương, không được cung cấp, không được tiếp ứng và không nhận được lá thư nào của gia đình. Thời gian đã không cho ta biết tên và chức vụ của anh, nhưng chúng ta biết rõ: anh là người lính Nga. Trong nhà bảo tàng pháo đài có nhiều hiện vật. Những hiện vật ấy không thể trưng bày hết được, phần lớn được bảo quan trong các kho của bảo tàng.

Nhưng nếu được phép xem kỹ những hiện vật ấy, bạn có thể tìm thấy trong số đó một chiếc chân giả bằng gỗ, bé nhỏ và một chiếc giày phụ nữ còn sót lại. Chúng được tìm thấy tại một hố bom không xa hàng rào của toà Điện

Trắng như những chiến sĩ bảo vệ pháo đài đã gọi toà nhà của ban công binh. Năm nào cũng vậy, cứ đến ngày 22 tháng 6, pháo đài Brét lại trọng thể và buồn rầu kỷ niệm ngày mở đầu của cuộc chiến tranh. Vào những ngày ấy, những chiến sĩ bảo vệ pháo đài còn sống sót lại đến đặt vòng hoa tại pháo đài và thay nhau làm hàng rào danh dự, đứng nghiêm không động đậy. Ngày 22 tháng 6 hàng năm, một phụ nữ đã già lại đáp chuyến tàu sớm nhất đến ga Brét. Bà không vội vã rời khỏi khu ga nhộn nhịp và cũng chưa lần nào đặt chân đến pháo đài. Ra khỏi cửa ga, bà bước đến quảng trường, nơi có một tấm đá cẩm thạch được gắn vào bức tường nằm cạnh cửa ra vào:

**TỪ NGÀY 22 THÁNG 6
ĐẾN NGÀY 2 THÁNG 7 NĂM 1941
DƯỚI SỰ CHỈ HUY CỦA
TRUNG UÝ NIKÔLAI
(không rõ họ)
VÀ CHUẨN UÝ
PAVEN BAXNÉP
BỘ ĐỘI VÀ CÔNG NHÂN HOẢ XA
ĐÃ BẢO VỆ THẮNG LỢI NHÀ GA.**

Suốt ngày hôm ấy, người phụ nữ già đã nhắm đọc hàng ghi trên bia đá. Bà đứng cạnh bên cạnh nó như một người lính gác danh dự. Bà đi để rồi sau đó quay trở lại với một bó hoa. Bà lại đứng và lại đọc. Đọc cái tên có bảy chữ: “NIKÔLAI”

Khu ga này vẫn tấp nập trong nhịp sống vui tươi thường ngày của nó. Những con tàu đến rồi lại đi, những người trực ban nhắc nhở hành khách đừng quên vé, những khúc nhạc vang lên hoà giữa những tiếng cười vui vẻ. Nhưng người phụ nữ ấy vẫn đứng lặng cạnh tấm bia đá cẩm thạch. Không cần thiết phải giải thích cho bà điều gì cả. Những người con của chúng ta yên nghỉ ở nơi nào, điều đó không thực sự quan trọng. Điều quan trọng là họ đã hy sinh vì mục đích gì.

HẾT

Nguồn: Trái Tim VN online
Người đăng: ms
Thời gian: 05/06/2005 4:46:00 SA